



Sơn Nam

Giá : 45 00đ00

sơn nam

BÀ CHÚA HÒN

TIỂU THUYẾT



SƠN NAM

BÀ CHÚA HÒN

TIỂU THUYẾT

NHÀ XUẤT BẢN LONG AN
1989

BUỔI chiều đầu mùa mưa, cảnh vật buồn bã lắm sao! Ếch nhái kêu vang bên chòi, trong bóng tối chập chờn, xa lắm qua rặng cây tràm mới thấy vài ánh đèn. Ở trên hòn lá đối, khóm cây cầy trồng tía. Bởi vậy Tư Thỉnh đến tận vùng sinh lầy mà chịu đựng muỗi mòng.

— Ngày mai, cho con ra ruộng nghe ba!

Tư Thỉnh day lại. Đứa con gái vừa lên tám tuổi bưng chén cơm đến gần. Chú vuốt tóc con, bùi ngùi thương xót. Mẹ nó mất hồi năm ngoái. Ngày nào cũng vậy, trước khi ra ruộng, chú bới sẵn chén cơm, gấp khứa cá dề trong cái đĩa nhỏ. Khi thức dậy, đứa con ăn cơm một mình rồi ra ngồi ở góc sân, trông ra ruộng. Chú từ chối khéo léo:

— Con ở nhà, ra ruộng nắng lắm.

Nhưng bé Huôi vin vai chú, nói thật nhanh:

— Ngoài ruộng có cây thị, bóng mát.

Nghe qua, chú Tư Thỉnh giựt mình. Đánh rằng đến tám chín tuổi thì đứa bé có chút ít trí khôn, ghi nhớ những gì mà người lớn thường nói nhiều lần. Tại sao bé Huôi biết ở ngoài ruộng có một cây thị, cây ấy to lắm, ở xa nhà, bé Huôi chưa ra tới đó lần nào? Hồi năm ngoái trái thị sai quăn, chú vội tay hái năm sáu trái đem về nhà cho bé Huôi, trái thị màu vàng da

láng tỏa ra mùi thơm kỳ diệu mà nhiều người cho rằng có thể quyến rũ ma quỷ hoặc thần thánh.

Chú Tư Thỉnh hỏi e ngại :

— Mùa này thì chưa có trái. Ra đó, làm sao còn ngủ trưa ?

Bé Huôi nói rành rọt như người lớn.

— Con đội nón, ngồi dựa vào gốc cây.

Vì không muốn quả mặng vô lý đưa con thân yếu, Tư Thỉnh tìm cách từ chối :

— Bữa nào rảnh, ba cho con ra ruộng. Ngoài đó muỗi mòng, đủ thứ kiến lửa, kiến vàng. Lâu lâu, vài con rắn bò ra...

Bé Huôi cười dòn :

— Con đâu sợ rắn. Ba hứa lâu rồi. Ngày mai, con ra ruộng mới được. Ba không bằng con thì con đi một mình.

Giương mặt bé Huôi lúc bấy giờ trông thật dễ thương, mà cũng dễ sợ. Mắt nó sáng lên, hai tròng mắt đen lánh, hàm răng đều đặn, chồi màu trắng ngà.

Tư Thỉnh ngỡ rằng người khuất mặt đã thúc giục bé Huôi nói những câu quá khôn ngoan, dành riêng cho mấy đứa bé ít lắm là mười bốn, mười lăm tuổi. Chú đốt đèn lên. Bé Huôi nghiêm nét mặt, đôi môi ửng đỏ như tô son. Chú Tư Thỉnh nhìn kỹ đứa con gái rồi tự trấn an :

— «Lớn lên, nó xinh đẹp như làng này. Con nít khôn trước tuổi là sự thường».

Bé Huôi ngáp dài :

— Con muốn đi ngủ, sáng mai con ra ngoài gốc cây thì để coi ba cây ruộng. Ngoài đó vui lắm.

Hôm sau, Tư Thỉnh có ý thức thật trẻ. Chú vác cây trên vai, cho đôi trâu đi trước, bé Huôi lưng thưng theo sau, đến gốc cây thì, nó ngồi xuống. Mặt trời lên cao, chưa chụm đã đổ mồ hôi lưng, bao nhiêu ý nghĩ đen tối hồi chiều hôm qua đều tan biến. Chú được yên tâm vì bé Huôi đã dựa lưng vào gốc cây thì. Nó nằm yên, như đã ngủ. Đôi trâu đi tới rồi đi lui, được ba rồi đến bốn, năm, sáu, bảy luống cây.

Trong khi đó, từ dưới hang sâu bên gốc cây thì, một con rắn hổ to tướng bò lên. Rắn quấn mình chung quanh bụng bé Huôi, quấn một vòng, hai vòng, ba vòng rồi đến bốn vòng. Sau rốt, rắn ngẩng cổ lên, cao khỏi đầu bé Huôi.

Rắn quơ đầu, hất mạnh cái nón lá trên đầu con bé rồi nghiêng cổ tới, im lìm.

Đột nhiên Tư Thỉnh giật mình. Đôi trâu đứng lại, không chịu bước tới. Chú quơ roi quất mạnh :

— Xe ! Pháo !

Hai con trâu Xe và Pháo rống lên quây chân sau xuống bùn. Cả hai day mặt về phía Tư Thỉnh, mắt tròn tròn như giận dữ. Tư Thỉnh hỏi :

— Diên rồi sao chó ? Cái gì ?

Nhưng đôi trâu dường như nhìn xéo về gốc cây thì. Tư Thỉnh chợt nhớ tới bé Huôi. Chú trở mặt :

— Trời ơi ! Rắn quấn con tôi !

Rồi bỏ đôi trâu, chú cố gắng chạy đến gò đất. Chú lê lết như có sức mạnh nào nứ đôi chân trở lại. Bé Huôi vẫn ngồi yên, con rắn hổ quá to, nào kém gì con rắn. Kỳ dị nhất là cái đầu rắn, cái đầu vươn lên nghiêng tới như cố ý che nắng cho bé Huôi. Vì sợ con

rắn nọ siết chặt khiến bé Huôi nghẹt thở hoặc gây xương ngực, chủ đánh liều bước đến gần với dụng ý xua đuổi con rắn, nếu cần, chủ sẵn sàng chịu chết thay con.

Con rắn nọ day mõ về phía Tư Thịnh. Dưới ánh nắng tỏ rõ buổi trưa, chủ thấy nó trợn mắt, mở vảy lấp lánh như hàng trăm miếng kiếng màu xanh đậm.

Nó hạ cái đầu xuống rồi từ từ tháo ra. Trong lúc ấy, Bé Huôi vẫn ngồi xếp bằng, xuôi tay. Khi rắn tháo mình đến vòng chót, Tư Thịnh chẳng còn kiên nhẫn được nữa. Chủ la lớn:

-- Con ơi, chạy cho mau!

Nhưng Tư Thịnh không đủ can đảm và không còn đường nào để chạy. Nhanh như cơn gió lốc, con rắn to tướng nó phóng ngang mặt chủ, như để chặn đường. Chủ té quỵ xuống bùn rồi lồm cồm đứng dậy, vượt mặt. Bé Huôi từ từ cựa quậy:

-- Ba! Sao ba té?

Chủ mừng quýnh vì đứa con thân yêu vẫn mạnh khỏe và tỉnh táo. Để vững bụng hơn, chủ gọi đôi ba lượt:

-- Con! Biết ba đây là ai không?

Tay chủ véo mạnh vào lưng bé Huôi, miệng nói lia lịa:

-- Con có đau không? Con thức hay ngủ?

Bé từ từ đứng dậy, đôi môi đỏ thắm bé nụ cười:

-- Ba nói, con tức cười quá...

Nhưng Tư Thịnh cứ tiếp tục mở nút áo đưa con gái, xem kỹ làn da. Bấy lâu chủ nghe đồn đãi rằng rắn hổ có hơi độc từ trong miệng phun ra.

Bé Huôi nói:

-- Đói bụng rồi, về nhà ba nấu cơm cho con ăn nghe ba.

Lập tức chủ cũng đưa bé sau lưng, bước nhanh về căn chòi. Hai con trâu rống lên, kéo mạnh cái cây vò chủ.

Mâm cơm dọn ra, chủ ăn sơ sài vài miếng rồi tháo ách cho đôi trâu vào chuồng. Con rắn to tướng ấy là điềm lạ, chưa biết lành dữ thế nào. Chủ muốn gặp ông đạo Đất ở trong cốc phía Đông hòn Me để nhờ giải đáp.

Bé Huôi lại đòi ngủ. Chủ khuyên lon:

-- Con đi xóm với ba, nghe con?

-- Con muốn ở nhà.

-- Rồi con rắn tới đây thì ai cứu con? Ba cũng trên vai, con cứ ngủ. Phải con ở nhà thì này giờ ba cày xong công ruộng rồi. Từ rày về sau, con đừng đòi ra gốc cây thị nữa.

Bé Huôi trả lời:

-- Hồi này đầu phải con rắn!

Cốc của ông đạo Đất hiện ra, đó là cái chòi nhỏ bé lợp bằng tranh. Theo chữ nhỏ, cốc là hang đá. Vùng hòn Me thiếu những hang đá thiên nhiên. Đá xanh mọc nhô ra từng tảng lớn chỉ vừa cho đôi người ngồi núp mưa nắng mà thôi. Mùa mưa đến, nước chảy tuôn tràn, thỉnh thoảng mấy tảng đá ấy sụp xuống, mang theo mấy giò đất sỏi. Mấy ông lên non tìm đạo vì không tìm được cái hang thiên tạo nên cất tạm căn chòi nhỏ bằng cây, gọi cốc cho có vẻ huyền bí của một đạo sĩ tu tiên.

Ông đạo Đất gây được khá nhiều uy tín nhờ tài trị bệnh. Bất cứ bệnh nhân nào đến, ông cũng hốt cho một mớ đất để làm thuốc: bỏ cục đất trong một cái túi nhỏ, đeo dưới ngực để trị bệnh tà ma, đem cục đất nướng cho dòn rồi tán nhỏ, uống với nước nóng để trị bệnh ăn uống khó tiêu, đau bao tử. Gặp trường hợp trặc chân gây tay, ông đạo vẫn dùng đất sét mà bó rịt vết thương.

Tư Thỉnh giữ thái độ im lặng kính cẩn khi đến cốc. Ông đạo nằm dài trên nền đất, không trải chiếu đắp mền gì cả. Khi Tư Thỉnh lên tiếng:

— Kính chào thầy...

Ông đạo vẫn lim dim, hồi lâu mới chịu gật đầu. Bé Huôi nói khá to, phá rối sự yên tĩnh:

— Ở đây buồn quá, ba ơi! Con muốn về nhà.

Ông đạo Đất lồm cồm ngồi dậy, nhìn bé Huôi. Tư Thỉnh bèn lên tiếng như để biện hộ cho đứa con:

— Nó còn nhỏ, thầy tha thứ cho. Mấy ngày rày nó nói bậy bạ, lại xảy ra vài điều lạ. Bởi vậy tôi tới đây nhờ thầy giúp giùm.

Sau khi sờ tay lên trán bé Huôi, ông Đạo nói:

— Cháu nó vui chơi nhưng mà cặp mắt hơi khác thường.

Không đợi Tư Thỉnh trả lời, ông Đạo nói giọng bí mật:

— Chắc là vừa xảy ra chuyện gì xúc phạm tới... đất!

« Xúc phạm tới đất » là lời nói mà ông Đạo thốt ra trước tiên, khi gặp bất cứ bệnh nhân nào. Vì quá tin tưởng nên ai nấy đều nhún nhún nhận rằng ông nói đúng:

đau bụng, trúng thực đều do sự ăn uống, thức ăn vào là cơm gạo, thịt cá, những món từ đất mọc lên, hoặc đứng trên đất, cảm mạo là do hơi đất ẩm ướt gây ra...

Tư Thỉnh nói:

— Thầy ở trong cốc mà nói chuyện ngoài đời quá đúng. Vậy thì điềm lúc này tốt hay xấu đối với gia đình tôi? Con gái tôi sau này ra sao?

— Điềm gì? Cứ nói đầu đuôi tự sự. Tôi thấy nó... ngồi trên đất, thiệt là lạ lùng. Chú nói trước, tôi nói sau.

— Dạ, nó ngồi trên mớ đất cao, ở gốc cây thị ngoài ruộng. Tôi lo cây nên không chú ý, để đâu...

Thế là Tư Thỉnh thuật lại tất cả chi tiết với sự tượng tượng khá dồi dào của chú. Chú cho rằng con rắn nọ to bằng cây cột nhà, vẩy lấp lánh ngũ sắc, khi biến mất thì gió thổi rung chuyển mấy gốc cây cổ thụ. Lúc rắn quấn vào bé Huôi, gió như ngừng thổi, chim trên trời như ngừng bay và hai con trâu như chết đứng trên mặt đất!

Ông đạo Đất chấp tay xá bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc rồi nói:

— Mô Phật! Cháu bé ngồi trên đất gặp con rắn hồ đất. Tất cả đều là đất. Nhưng con rắn hồ đất to lớn ấy là thuộc vào loại phi thường, lên nó là gì chú biết không?

Tư Thỉnh chấp tay thưa:

— Dạ... chắc là măng xà vương!

Ông đạo lắc đầu:

— Đó là con rồng đất! Trên mặt đất này nó là vua, Vua của đất phủ hộ, châu chực cháu bé chẳng khác nào

con rồng vàng châu chực ông vua ở chốn đế đô. Rồng đất là vua của đất. Rồng đến tìm cháu bé, đó là điềm mai sau có ông vua ông chúa nào đó đến ra mắt. Rồng quần chung quanh cháu bé để che chở phò hộ, đó là sau này cháu bé trở thành một bà hoàng, bà chúa. Chú nên vui mừng đi, rằng chịu cực chừng năm bảy năm nữa.

Tư Thỉnh chấp tay lạy ông đạo Đất:

— Thiệt vậy hả ông? Trời Phật giúp tôi, làm sao tôi tạ ơn? Dè đâu con tôi tới phước như vậy? Ông vua nào, ông chúa nào tới đây cười con tôi?

— Ông chúa hòn hoặc ông chúa đảo, hoặc ông chúa tàu, tàu buôn Hải Nam. Tôi chưa biết rõ. Mai chiều, chú đưa cháu bé trở lại.

Nghĩ một lát, ông đạo hỏi:

— Cháu tên gì, năm nay mấy tuổi?

Bé Huôi cất tiếng sỗ sàng:

— Tên Huôi. Hỏi bao nhiêu tuổi để làm gì? Bộ tôi ngu dại phải không? Nãy giờ, tôi đâu làm điều gì sai quấy với thầy.

Ông đạo càng tin tưởng nơi tài đoán điềm giải mộng của mình. Lập tức ông kêu Tư Thỉnh ra sân mà nói khẽ:

— Thấy chưa? Nó là đứa khôn trước tuổi, ăn nói lanh lợi đâu thua gì người hai ba chục tuổi. Chú nên nuôi dưỡng tử tế. Nó có trí khôn, có nhan sắc. Tôi xem không lầm đâu. Năm bảy chục năm, con Rồng đất mới xuất hiện một lần. Rồng đất mà phò hộ che nắng che mưa cho con Huôi thì phải biết.

Tư Thỉnh chấp tay xá ông đạo:

— Cảm ơn ông, về sau này nếu may ra con tôi nên danh nên phận thì tôi chẳng bao giờ dám quên ơn lớn.

— Kia!

Ngón tay ông đạo Đất chỉ ra ngoài sân. Lần này chú Tư Thỉnh không khỏi kinh ngạc vì bé Huôi đứng xổ rờ bên bụi cây quỳnh hoa. Nó nâng niu từng lá dài rồi đột nhiên nói to:

— Cây gì mà trồng hoài không trở bông?

Ông đạo giải thích:

— Cháu ơi! Nhiều khi đôi ba năm nó mới trở một lần.

— Ông cho cháu vài lá, đem về trồng vài tháng thì nó trở hàng chục cái bông cho ông coi.

Đề chiều theo ý bé Huôi và để biết thêm về tương lai của đứa con gái kỳ lạ nọ, ông đạo Đất hái một lá dài trao cho Tư Thỉnh.

Hai cha con lững thững về nhà theo con đường mòn sinh lũy. Tư Thỉnh nghe tim đập mạnh trong lồng ngực. Chú muốn kêu to:

— Con tôi trở thành bà chúa! Thiệt vậy sao? Trời đất xui khiến hay ma quỷ xúi giục? Nhiều đứa bé khôn ngoan nhưng chết yểu hoặc là trở thành điên khùng, lên đồng lên bóng.

Chú nắm tay con. Căn chồi hiện ra. Trong phút giây, chú ngỡ là cung vàng điện ngọc. Chắc còn nhiều năm nữa bé Huôi mới trở thành bà chúa. Chừng đó chú già nua rồi. Chú chỉ muốn có căn nhà cao ráo để dưỡng già...

HÒN Chông là dãy đồi thấp, sát mé biển vịnh Xiêm La. Dân chúng sống bằng nghề chài lưới ở mé biển nhưng nguồn lợi to nhất vẫn là nghề trồng tiêu (hồ tiêu). Với mười lăm hoặc hai chục dây chằm bốn kỹ lưỡng là một gia đình sống dễ dàng. Bao nhiêu đất tốt để trồng tiêu đều thuộc về ông Thân Phước cai quản, vì là người Triều Châu lai Cao Miên rồi lai Việt Nam nên tên ông được đọc là Xin Phúc.

Mấy người kỳ lão ở địa phương, nhất là người tá điền, đều kiêng nể, gọi ông là ông Chừa Hòn, ông vua nho nhỏ giàu có và sang trọng nhất của vùng Hòn Chông. Với số vốn tích trữ từ mấy đời trước, ông thuê nhân công để khai thác mấy ngọn đồi ở vùng kế cận: núi Côm, núi Mo So.

Khi bán hồ tiêu cho bọn thương gia Mã Lai, ông chỉ lấy vàng, không dùng hình thức tiền bạc nào khác. Bọn gia nhân đồn đãi ông dùng số vàng ấy để trấn ếm một vại « linh huyết » trên Hòn Chông, nơi có phủ thờ của tiên nhân — một người từ Triều Châu qua lập nghiệp ở Hà Tiên, theo chân họ Mạc vào thế kỷ thứ XVIII.

Năm được 86 tuổi, ông Thân Phước giao cho đứa con trai đầu lòng là cậu Hai Minh cai quản tài sản. Cậu Hai chưa được bốn mươi tuổi nhưng đã có một vợ chánh và hàng chục ti thiếp. Ở vùng hẻo lánh, thú vui duy nhất của cậu Hai vẫn là uống rượu và tìm gái đẹp. Vợ chánh sanh đứa con trai duy nhất là cậu Hai Diên.

Ăn ở với khá đông ti thiếp từ mười năm qua, cậu Hai Minh không hài lòng cho lắm, vì chẳng năng nào sanh được con trai.

Một buổi chiều, cậu Hai Minh ra lệnh với gia nhân :

— Dưa tao qua núi Mo So.

Bọn gia nhân dạ rần lên, đem chiếu bông trải xuống chiếc ghe mũi vuông sơn son thếp vàng. Bấy giờ là mùa hạn, sông rạch đều cạn ráo. Bọn gia nhân buộc bốn sợi dây luộc vào trước mũi và sau lái ghe, mỗi sợi dây chằng chằng ấy nối liền vào một con trâu đực to tướng, gọi là trâu cồ.

Đáy sông quá cạn phơi lớp bùn sinh. Ấy thế, mà chiếc ghe vẫn lướt nhanh. Bốn đứa bé mặc áo xanh cời trên lưng trâu, quất roi thật mạnh.

Cậu Hai Minh nằm dài, dựa tay vào cái gối thêu :

— Chừng này, ở núi Mo So... mình làm cái gì cho vui ?

Hai Ú trả lời :

— Dạ, chừng này con gái trong xóm tới bờ mới gánh nước và tắm...

— Hay quá !

Vừa cười, cậu Hai vừa vỗ tay lia lịa. Lát sau, cậu gạt đầu nhóm Hai Ú :

— Mấy giò quá. Mấy chưa đỡ lẫn nào hết. Lát nữa tao tới đó bất ngờ. Mấy làm thế nào cho mấy cô gái cứ gánh nước tự nhiên, đừng chào đón.

— Thưa cậu, vậy thì tôi phải đi trước mới được.

— Họ biết trước thì mất vui. Phải tình cờ mới vui.

Hai Ú chấp tay thưa :

— Dạ, đón rước long trọng là chuyện dễ, đón rước tự nhiên là chuyện khó, cần sắp đặt trước. Không khéo mấy cô gái e lệ rồi hoảng chạy thì sao? Cậu cứ tin lời tôi.

Lập tức, Hai Ú đến trước mũi ghe, nhảy lên bờ rất nhẹ nhàng. Anh ta giảnh lấy một con trâu cõ, cõ sơi dây ra rồi quất mạnh cho trâu chạy nhanh đến núi Mo So. Vì chỉ còn có ba con trâu kéo nên chiếc ghe tiến chậm. Cậu Hai khen ngợi:

— Thằng Ú giỏi quá, nó biết lo trước lo sau. À! Cái gì mà chộn rộn ở chân núi?

Bọn gia nhân phía sau reo lên:

— Cậu Hai ơi, họ đốt đuốc...

Xóm nhỏ ở chân núi Mo So hiện ra, náo nhiệt như buổi chợ phiên. Khi đến chân núi, cậu Hai Minh gặp ngay Hai Ú. Anh ta cầm bó đuốc đứng sẵn:

— Thưa cậu, mời cậu đến bờ suối...

— Ủa! Tại sao xóm giềng im lặng quá vậy?

— Dạ, tôi ra lệnh cho ai nấy đóng cửa lại ngủ sớm để một mình cậu tôi bờ suối, mặc tình nói chuyện với các cô. Tôi đã khuyên các cô cứ gánh nước tự nhiên. Các cô cười giòn kia! Cậu nghe không?

Trong phút giây, cậu Hai ngỡ mình sống trong khung cảnh thần tiên nơi thượng giới. Ánh đuôi rọi chập chờn vào vách đá hai bên con đường dốc.

Đêm mười bốn, trăng khá sáng tỏ.

Lúc cao hứng, cậu Hai Minh ra lệnh:

— Hai Ú cứ đi trước, thật xa. Tao đi dưới bóng trăng vui hơn. Cần gì qua bên Tàu mới hưởng được vui thú.

Nhưng Hai Ú như còn ngập ngừng. Anh ta khoát tay đòi ba lần như làm dấu hiệu riêng với người ở phía sau. Cậu Hai Minh chẳng mấy may chú ý đến chi tiết đó, cứ hồi dờn dập:

— Tôi chưa? Chà! Mấy cô cười nghe dòn quá. Còn ở phía sau, ai mà đông dữ vậy?

Hai Ú đáp:

— Cậu coi thử! Đó là mấy người khiêng rượu cho cậu uống.

— Thằng này giỏi thiệt.

Thật ra Hai Ú đã dàn cảnh khéo léo từ lúc này với Mười Hấu — người có khá nhiều quyền thế ở vùng núi Mo So. Mười Hấu rất tinh thông võ nghệ, con gái ông ta thuộc vào hàng đẹp nhứt trong vùng. Khi gặp Mười Hấu, Hai Ú đưa ra ý kiến:

— Ông Mười muốn làm giàu không? Đây là dịp may hiếm có. Cậu Hai Minh tới để tìm gái đẹp. Nếu ông Mười vui lòng, làm thế nào cho cậu Hai được thỏa mãn thì...

Mười Hấu nhớ đến đứa con gái tên là Ngó:

— Con gái tôi chắc hợp nhãn với cậu Hai Minh.

Hai Ú đáp:

— Cậu Hai chỉ thích như vậy thôi. Ông Xin Phúc già khù rồi. Bây giờ, cậu Hai Minh là ông Chúa Hòn chớ còn ai dẫu xa lạ.

Ngọn suối ở núi Mo So quá nhỏ hẹp. So với vùng cao nguyên thì đó là nơi dơ bẩn kém thơ mộng, nhưng ở chốn sinh lây nước mặn đồng chua thì quả là mạch nước tiên ngọt ngào và tinh khiết. Hai Ú dùng lại báo tin trước:

— Mấy cô nên vui về... bởi vì cậu Hai thương mấy cô, chịu khó lặn lội tới đây. Cậu tới kia. Đừng làm cho cậu giận. Ngày mai các cô sẽ được ban thưởng, mỗi cô ít nhất được một lượng vàng. Đó là chưa nói sau này hễ túng thiếu tiền bạc thì các cô tới gặp tôi, tôi nói giùm một tiếng với cậu Hai là xong.

Cậu Hai Minh cười dòn:

— A ha ha! Đêm nay là đêm vui sướng nhất của đời tôi! Mấy cô cứ tự nhiên, đẹp quá. Hai Ú đâu rồi? Đốt thêm vài ngọn đuốc.

Mười Hấu và đứa gia nhân đề cần xé đựng hàng chục hũ rượu trên tảng đá rồi nói nhanh:

— Thưa cậu, tôi có đuốc...

Cậu Hai vỗ vai Mười Hấu:

— Chú ở đâu? Tôi nhớ gặp mặt vài lần rồi. Đuốc ở đâu? Đốt lên.

Ba ngọn đuốc cháy chập chờn. Trong đám thôn nữ, rõ ràng cô Ngô là hoa khôi.

Nàng mặc áo ngắn tay, đứng bờ ngổ trong dòng suối, nước ngập lên tận gối. Ánh sáng chói chang làm nàng giựt mình:

— Ai làm chi vậy? Chỗ này... của người ta gánh nước.

Mười Hấu hơi e ngại, nói khéo cho con nghe:

— Ngô ơi! Cậu Hai tới thăm là vinh hạnh cho con. Con cứ vui cười.

Cậu Hai Minh hơi xúc động. Mấy tháng qua, cậu chỉ lán lán với mấy nàng hầu thiếp ở trong phòng kín đáo, toàn là những cô gái ăn mặc sạch sẽ và óm yếu mảnh

khảnh. Cô Ngô đúng là một pho tượng, căng đầy nhựa sống. Cậu Hai cầm ngọn đuốc, đến gần. Cô lách quỳnh, bước ra giữa dòng. Cậu với tới, nắm tay cô mà kéo lại:

— Lên bờ cho vui. Tôi đã nói là cứ tự nhiên. Tôi tới đây đề tìm cái... tự nhiên mà.

Cô Ngô mỉm cười, đề lộ hai hàm răng đều đặn:

— Đa, mắc cỡ lắm, cậu Hai! Minh mấy uớt mem như vậy khó coi quá, thành ra vô lễ với cậu.

Hai Ú nói:

— Cô Ngô cứ lên bờ, ngồi bên tảng đá đề nghe cậu Hai dạy việc.

Cậu Hai dìu người đẹp lên bờ, Mười Hấu bèn đem bầu rượu trao tận tay:

— Xin mời cậu...

— Ngon lắm! Ngon lắm. Tôi uống rượu một mình coi sao được? Xưa nay vua đâu uống rượu một mình. Vua uống thì các quan đại thần và hoàng hậu đều uống. Đem rượu ra, uống không hết thì đổ bỏ xuống dòng suối tiên này.

Hai ba cô gái gánh nước đứng gần cô Ngô cũng hưởng được chút ân huệ, nhưng làm sao các cô nuốt được thứ rượu để quá cay, quá nồng! Hai Ú nhắc nhở từng chập:

— Cứ uống. Uống không nổi thì cứ làm bộ đưa lên môi.

Bầu rượu được cậu Hai đưa sát môi cô Ngô. Cô nhăn mặt liếc qua Mười Hấu như đề hỏi ý kiến. Mười Hấu nói:

— Uống đi con. Cậu Hai đoái tưởng tới con đó.

Cậu Hai lim dim đôi mắt, một tay vuốt mái tóc người đẹp, một tay nghiêng bầu rượu. Rượu đổ tràn xuống ngực người đẹp. Cậu đưa tay ra phía sau:

— Rượu nữa! Rượu nữa! Có tên gì? Uống rượu không được thì chắc là tắm bằng rượu được...

Cô Ngô ôm ngực van nài:

— Lạnh lắm... Cho tôi về.

— Tôi cho cô về... chiếc ghe của tôi. Hai Ú đâu rồi? Sửa soạn về. Bây giờ tao cũng hơi lạnh. Muối cần quá. Xứ này nhiều muối. Bây giờ cô Ngô cầm được dấm đường cho tôi xuống bến.

Hai Ú đi sát bên cô Ngô mà nói khẽ:

— Nên hầu hạ khéo léo cho cậu Hai vui. Tài sản của ông Chúa Hòn để lại cho cậu Hai, nghĩa là để cho cô. Cậu Hai nhiều khi khờ dại, cô nên hy sinh để cho cha mẹ và chòm xóm được nhờ.

Dàn chúng hai bên đường ngồi nép mình bên cánh cửa mà trông ra. Họ vừa mừng vừa sợ. Nếu cô Ngô được cậu Hai đem về Hòn Chông làm ti thiếp thì cha cô là Mươi Hấu trở nên hách dịch, ai chịu cho nổi.

Cô Ngô vào nhà, thay quần áo mới, trong khi cậu Hai Minh nằm trên ghe, thúc hối từng chập:

— Trốn rồi sao chứ! Muối cần chết. Tội bây lo cho tao chứ. Tao hơi mệt rồi đó. Đắp mền cho tao. Con nhỏ đó sao chưa xuống đây quạt muối cho tao!

Lát sau, chiếc ghe hầu trở về Hòn Chông, bốn con trâu kéo bì hục. Tội nghiệp cho mấy thằng bé cỡi trâu. Chúng nó ngủ gục từng chập, bị Hai Ú chửi rửa không ngớt mồm.

Cô Ngô ngồi bên gối của cậu Hai, cầm cây quạt lông mà phe phẩy, cậu Hai khen ngợi từng chập:

— Giỏi quá, khỏe quá! Quạt mạnh tay cho muỗi bay bớt thì ta mới ngủ được. Về Hòn Chông, ít muỗi mòng hơn. Mỗi ngày, cô em cứ ở không mà quạt cho ta ngủ, khỏi gánh nước.

Cậu Hai Minh đến Hòn Chông vào lúc hừng sáng. Hai Ú cũng cậu lên nhà. Cô Ngô hơi sợ vì lần đầu tiên trong đời, cô bước vào căn nhà sang trọng, đúng ra là ba bốn căn nhà cất chung trong vòng rào kiên cố.

Năm sau, cô Ngô hạ sanh một đứa con trai. Mấy nàng ti thiếp khác lấy làm bất mãn và ganh tị. Bà chánh thất lo ngại hơn ai cả, vì đứa bé nọ có thể tranh giành gia tài và ngôi vị với đứa con của bà. Bà đến gặp cậu Hai để cầu nhân:

— Ông làm như vậy còn gì thể diện!

Cậu Hai đáp:

— Tôi là... ông Chúa Hòn. Bà tôi đã trao quyền hạn cho tôi. Hằng ngày, nếu không đùa giỡn thì tôi làm gì bây giờ? Tôi thích đi đó đi đây, lâu lâu uống rượu say một lần.

Bà chánh thất nói khẽ:

— Con Ngô là đứa mà tôi không ưa. Nó làm mất thể diện dòng họ.

— Trời ơi! Bà đừng vu cáo mà tội nghiệp nó. Nó là gái quê, là ti thiếp, hằng đêm cầm quạt đuổi muỗi cho tôi ngủ. Nhờ nó mà bà được rảnh rang. Vả lại, hễ gặp bà là nó chấp tay xá...

— Nó sanh đứa con trai. Nó là con của thằng Mươi Hấu quê mùa dốt nát ở núi Mo So. Mươi Hấu trở

thành... cha vợ của ông Chứa Hòn, thiên hạ đâm tiểu nhiều lắm rồi.

Cậu Hai bị chạm tự ái nên quát to:

— Bà đừng nói vậy. Muốn tội đuổi con Ngô sao? Tôi chưa đuổi nó được trong năm nay, nhưng tôi hứa là vài năm nữa nó không còn ở nhà này.

— Nhưng thằng con của con Ngô! Nay mai nó tranh quyền hạn với con tôi thì sao? Ông nên suy nghĩ lại...

Câu nói ấy khiến cậu Hai Minh bàng khuâng. Lập tức, ông vào phòng riêng nằm dài, vỗ trán cho bớt nhức đầu. Nãy giờ, cô Ngô đã nghe ngóng được câu chuyện. Chờ khi cậu Hai ngồi dậy uống chén trà, cô mới than thở:

— Tội nghiệp em, nếu ở đây hoài, chắc có ngày em chết vì bà lớn. Tốt hơn, ông cho em bằng con về núi Mo So để rồi em vô chùa, đi tu.

— Đâu được!

Đôi mắt đen huyền và làn da trắng mịn của cô Ngô khiến cậu Hai ngây ngất. Cậu vuốt ve cô nhưng cô ngồi lui ra, cầm cây quạt mà phe phẩy, cảnh tay với tới. Những cánh ghen tương giận hờn và tranh chấp quyền lợi đã xảy ra quá nhiều lần, nào riêng gì trong năm nay. Tin rằng thời gian trôi qua thì mọi việc đều tự dàn xếp êm thấm, cậu Hai uống thêm vài chén rượu rồi ngủ khò. Cô Ngô ngưng tay, không quạt nữa. Đến trưa, khi cậu mở mắt thức dậy thì cô lạnh tay cầm cây quạt đứng thẳng người phía sau lưng. Đột nhiên cô buông tay. Cây quạt rơi xuống nền gạch, cân bằng ngả gây tiếng động vừa khô khan, vừa tức tởm.

Cậu day lại.

Cô Ngô giả vờ như giật mình, vội cúi mình lượm cây quạt đem lên, xem kỹ rồi run rẩy đến quì bên cạnh cậu Hai:

— Ông tha cho tôi. Cán quạt nứt bề rồi. Cây quạt này quý giá lắm.

Nói xong, nàng ngả người, quơ tay lên trời, kêu lên ú ớ mấy tiếng rồi nằm dài trên gạch. Cậu Hai đứng dậy quì bên cạnh đỡ nàng lên:

— Em! Sao vậy? Tôi ở đây thì em cứ ở đây. Tôi chưa nói điều gì mất lòng em mà. Làm vậy tôi buồn...

Cô mở mắt ra, nói khẽ:

— Em chưa đủ sức để hầu hạ ông, ông nên tìm người khác. Em đâu dám hờn giận ai. Chẳng qua là em thức quá nhiều. Nãy giờ, em đứng mà quạt không nghỉ tay. Mấy ngón tay tê cứng, phần thì hơi sáng đến giờ em chưa rảnh để ăn món gì ráo...

Lần đầu tiên trong đời, cậu Hai để rơi hai giọt nước mắt. Suốt đêm rồi, Ngô ngồi ngoài mừng mà quạt cho cậu được mát mẻ, đến canh ba, khi giật mình thức dậy, cậu vẫn thấy cô ngồi lì một chỗ, bảo đi ngủ thì cô trả lời rằng còn đủ sức quạt hầu. Rồi đến trưa nay, cô Ngô lại đứng quạt. Đúng là một cực hình mà cô chịu đựng không một lời than thở.

Cậu Hai nói:

— Một thì em lên giường tôi.

Cô Ngô lắc đầu:

— Em đâu dám. Rủi bà chánh thất bắt gặp, chắc em bị giết...

— Tôi gọi đứa khác vô đây để em nghỉ tay. Từ rày về sau, em khỏi làm công việc cực nhọc này.

— Thôi, cho em về mà nuôi con. Nó là con trai, em thương nó lắm.

Hai tiếng « con trai » khiến cậu Hai thêm kiêu hãnh. Đây là đứa con trai thứ nhì của cậu, phải nuôi nó bằng được để dự phòng trường hợp đứa con trai của bà vợ lớn chết thành linh. Cậu đáp:

— Em ở đây. Người chánh thất giận vì em có con trai, tôi biết. Bây giờ, em tìm cách gởi đứa con đó đi xa, đặt tên xấu xí. Hễ mang tên xấu thì làm sao nó trở về đây chia giá tài được?

Thế là hôm sau, mọi sự thắc mắc trong gia đình cậu Hai Minh đều được giải quyết êm ái. Đứa con mới sanh phải mang tên là thằng Cầu — nghĩa là con chó. Mười Hấu được mời đến Hòn Chông để lãnh đứa cháu ngoại đem về, nuôi tại núi Mo So. Cậu Hai ban cho Mười Hấu mười lượng vàng. Cô Ngó bị đẩy xuống nhà bếp, lo cơm nước cho cậu Hai.

MƯỜI lăm năm trôi qua.

Ông Thần Phước từ trần. Cậu Hai Minh trở thành ông Chứa Hòn. Mấy năm liền tiếp, vườn tiêu ở Hòn Chông được mùa, cậu Hai ăn xài như nước. Bọn thương gia ở Xiêm, ở Mã Lai ra vào tấp nập. Dân chúng không gọi cậu là cậu Hai nữa. Cậu mặc áo gấm, chiếc áo truyền từ lưu tồn từ mấy đời.

Tất cả tiền bạc, sổ sách chi thu của cậu Hai đều do ông Bá Vạn nắm giữ. Ông này là người Triều Châu lai Việt Nam, tuổi hơn 60. Hằng ngày ông Bá Vạn tiếp xúc với bọn thương gia và bọn tá điền mướn đất trồng tiêu. Khi cần dùng tiền bạc, cậu Hai nói một tiếng là ông xuất ra.

Sự tín nhiệm to lớn ấy sở dĩ có là do lòng ngay thẳng của chính ông Bá Vạn. Lúc hấp hối, ông Thần Phước gọi cậu Hai đến mà căn dặn:

— Bá Vạn là người giúp đỡ dòng họ mình từ lâu đời. Ba chết đi, con trở thành ông Chứa Hòn thì cứ xem ông Bá Vạn là tề tướng.

Ngày giỗ ông Thần Phước năm ấy, ông Bá Vạn qui bên bàn thờ. Ông Chứa Hòn — tức là cậu Hai Minh — mặc áo gấm ngồi uống rượu, bên cạnh là cậu Hai Diên, đứa con mà cậu với bà chánh thất sanh ra.

Hai Diên năm ấy được 30 tuổi, tánh tình kiêu hãnh, thích săn heo rừng và thích ra các hải đảo mà ăn uống,

giữa cảnh trời nước mênh mông. Cậu ngồi im lặng, bực dọc vì nghi lễ phiền phức.

Người bày nghi lễ ấy, chính là ông Bá Vạn.

Cậu hỏi:

— Ông Bá Vạn ơi! Tôi giờ chưa?

Ông Bá Vạn xem cậu Hai Diên là trẻ con nên ung dung ra trước sân xem bóng nắng. Lúc sau ông trở về, đến trước mặt ông Chứa Hòn mà thưa:

— Đến giờ thắp nhang, thưa ông.

Ông Chứa Hòn dạy lại:

— Để đó cho ta...

Nhưng ông Bá Vạn đã lanh lẹn đến cạnh bàn thờ, lấy ba cây nhang thật to, loại nhang trầm hương do mấy người thương gia từ Quảng Nam đem vào dâng lễ hồi năm ngoái. Ông Bá Vạn đốt nhang, cùi đầu trao cho Chứa Hòn.

Từ lâu rồi, cậu Hai Diên không ưa ông Bá Vạn vì ông này quá nịnh bợ. Cậu muốn buổi lễ này chấm dứt nhanh chóng để còn thời giờ lên chót hùn sấn heo rừng. Bọn gia nhân cho biết rằng mấy ngày qua, dân chúng sợ hãi vì con heo rừng « độc giác » từ Dương Hòa chạy lạc tới, con độc giác này đã đánh chết hai người thợ săn. Cậu muốn giết nó để rửa hận cho những người quá cố, đồng thời cũng là để biếu dương « khí tượng » của một « thái tử » trẻ tuổi. Cậu chép miệng, quì xuống phía sau cha.

Ông Chứa Hòn là cậu Hai Minh cầm ba cây nhang. Mọi người đều im phăng phắc vì giờ phút hành lễ đã đến. Ông Bá Vạn bỗng nhiên lại chấp tay xá ông Chứa Hòn rồi nói:

— Thưa ông, ông là ông Chứa trong vùng rộng lớn này, hàng vạn người từ bao đời rồi có cơm ăn áo mặc là nhờ công đức bao la trời biển của tiên nhân để lại.

Nghe tới đó, cậu Hai Diên thêm bực tức, nhưng vì nề oai quyền của cha và muốn giữ trật tự nên đành im lặng mà chửi rủa thầm.

— Tao còn nhỏ, ba tao hiền lành. Bằng không thì tao đuổi mày từ lâu. Ai dạy mày cái thói nịnh bợ quá mức? Già nua lụm cùm rồi mà nết na không đàng hoàng. Cái gì mà công lao trời biển? Chi cho lắm mà ruồi nó bu...

Cậu dạy lại phía sau, nơi hàng trăm người đang quì, dài ra tới ngoài sân cỏ. Đó là những bộ lão đã làm tá điền cho ông Thân Phước. Cậu nhăn mặt; bịt mũi như để phản đối ngầm ông Bá Vạn.

Trước bàn thờ, ông Chứa Hòn cầm ba cây nhang đưa lên ngang trán, khấn vái rồi hỏi:

— Bá Vạn! Xong chưa? Bây giờ ta cắm nhang vào lư nhang.

Ông Bá Vạn đáp:

— Gia đình tôi hưởng bổng lộc mấy đời của tiên nhân, vậy xin ông cho phép tôi « thỉnh » mấy cây nhang này, đem cắm vào lư nhang.

Cắm xong mấy cây nhang, ông Bá Vạn đứng khoanh tay. Ông Chứa Hòn hỏi:

— Lễ thành chưa?

« Lễ thành » hoặc « lễ tất » là danh từ xưa, nghĩa là xong buổi lễ. Ông Bá Vạn nói, giọng run run:

— Thưa ông, bây giờ buổi lễ mới bắt đầu,

— Ủa! Sao vậy? Thức ăn dọn lên từ nãy giờ. Chẳng lẽ ta đứng mãi mãi trước bàn thờ. Mọi khi, ta nhớ rằng người trưởng tộc như ta chỉ thấp nhang rồi... ngồi chờ cho tuần nhang cháy dứt.

Cậu Hai Điền lắng tai nghe ông Bá Vạn trả lời:

— Dạ, ông ngồi mà chứng kiến. Hôm nay, tôi có rước bọn học trò lễ ở đình Dương Hòa tới. Bọn này giỏi lắm, biết cách cúng kiếng theo lễ nghi... ở ngoài triều đình Huế.

Vì tò mò, vì thích được nhìn bộ nền ông Chúa Hòn gặt đầu:

— Cứ gọi bọn nó vào đây cho ta xem. Cúng theo nghi lễ ở triều đình, phải lắm. Ta là Chúa Hòn. Cha ta trước kia cũng là ông chúa. Vua với chúa nào có khác gì đâu.

Ông Bá Vạn mừng rỡ vô cùng:

— Ông nói chí lý. Vua trị vì một nước. Chúa thì trị vì một vùng... giang sơn gấm vóc, như ông vua nhỏ.

Vì qui gởi quá lâu hơi mỗi nên cậu Hai Điền cứ cựa quậy đôi chân. Cậu toan đứng dậy, chửi vào mặt Bá Vạn một câu cho hả giận, đại khái như: « Tao chán cái trò nịnh bợ ». Nhưng ông Bá Vạn cứ trầm tĩnh, khoát tay về phía sau. Hai tên học trò lễ bước vào, mặc áo dài màu vàng, đầu đội mào có sợi dây lông thòng xuống nửa lưng. Hai tên gia nhân khiêng cái bàn nhỏ và cái chuông, để bên cạnh. Bá Vạn trình bày:

— Thưa ông, nếu ông cho phép thì tui nó bắt đầu...

Tuy chưa hiểu những gì sắp xảy ra, ông Chúa Hòn vẫn gặt đầu:

— Ta cho phép.

Tiếng chuông thứ nhất gõ lên:

— « Boong... »

Hai người học trò lên đến bàn, mỗi đứa bưng một chén cơm, nâng ngang trán rồi bước nhịp nhàng, nhún chân xuống, đá một chân rồi bước, rất chậm rãi. Hai cậu quỳ xuống, để hai chén cơm lên bàn thờ.

Ông Bá Vạn chấp tay:

— Xin ông chúa... hành lễ.

Ông Chúa Hòn trợn mắt:

— Hành... cái gì?

— Dạ, ông cầm đôi đũa này mà xẻ mở cơm trong chén rồi trộn lại.

Đề khỏi mất thì giờ, ông Chúa Hòn làm theo lời dặn của ông Bá Vạn. Một tiếng chuông vang lên. Hai người học trò lễ nâng hai chén cơm, để trên bàn thờ bên cạnh lư nhang. Rồi lại một tiếng chuông khác, hai đứa đứng bưng hai đĩa thịt luộc quì xuống. Ông Chúa Hòn cầm đũa trộn mấy miếng thịt...

Nghe tiếng chuông hơi nhầm ấy, cậu Hai Điền ngáp dài, lim dim đôi mắt. Chừng nghe hồi chuông liên tiếp, cậu đứng dậy trước hơn ai hết. Ông Chúa Hòn chấp tay xá bàn thờ rồi đi nhanh ra sân, mồ hôi ướt đầm sau lưng. Ông Bá Vạn vượt cầu cưỡi nói với hai đứa học trò lễ:

— Tụi bây làm coi được quá!

Cậu Hai bĩu môi khi chạm mặt ông Bá Vạn. Ông Bá Vạn chấp tay:

— Tôi mong sau này được theo chân cậu. Đời tôi thọ ơn gia đình cậu quá nhiều, như ơn trời biển.

Nhịn không được nữa, cậu Hai Điền quát to:

— Già rồi mà chưa nên nề. Tao ghét mấy thằng nịnh!

Ông Bá Vạn vẫn bình tĩnh:

— Tội nghiệp tôi mà cậu Hai. Ở đây đông đảo, tội phạm lỗi gì, xin cậu rầy la lúc về nhà. Ăn thua với người già như tôi để làm gì?

Nhanh như chớp, cậu Hai Diên bước tới chụp cái lọ đựng nước mắm, ném mạnh vào mặt ông Bá Vạn. Ông này né tránh không kịp nên mặt mày râu ria dính nước mắm. Như chưa hả cơn giận, cậu Hai ném cái lọ đựng thịt kho vào ngực ông Bá Vạn. Hai cái lọ rơi xuống gạch, bể nát.

Cử tọa nhốn nháo lên. Mấy ông lão không muốn dính líu đến cuộc tranh chấp này, chạy nhanh ra sân, mỗi người đi tản mát một hướng để khỏi làm nhân chứng. Ông Chứa Hòn hỏi:

— Chuyện gì vậy?

Ông Bá Vạn lấy tay vuốt mặt, trả lời:

— Thưa ông, không có gì hết.

Cậu Hai Diên hơi giựt mình, biết mình vừa làm một chuyện gây ra nhiều hậu quả tai hại. Trong khi đó, ông Bá Vạn ung dung đến bên hè, đứng lại rửa mặt, rửa thịt thật chậm.

Cậu Hai Diên ra khỏi cửa, đến nhà riêng ở gần phủ thờ. Đưa nữ tỳ lại gần ông Bá Vạn, nói khẽ:

— Đề con về nhà, đem cái áo khác cho ông thay.

Ông Bá Vạn lắc đầu:

— Thấy kệ tao!

Tên hộ vệ của ông Bá Vạn múc thêm gáo nước rồi yêu cầu:

— Ông cúi đầu xuống, tôi rửa trên tóc cho...

Vài người tò mò đứng ở góc sân nhìn cảnh tượng ấy. Tên hộ vệ quát to:

— Có gì lạ mà coi! Hồi này, cậu Hai say rượu. Đi chỗ khác, mấy người diếc sao chứ?

Như đau đớn tột độ, ông Bá Vạn ngồi xuống bên thềm phủ thờ. Đôi mắt ông đỏ sáo, lỗ tai lũng bùng. Hơn mười năm qua, chưa bao giờ ông bị hạ nhục giữa đám đông như thế. Cậu Hai Minh được dân chúng tôn là ông Chứa Hòn thì mặc nhiên ông Bá Vạn là bậc tể tướng. Ông lo gìn giữ sản nghiệp cho cậu Hai, tại sao con ruột cậu Hai lại đánh cư xử tàn nhẫn như thế, còn hơn là đối với bọn tôi đòi trong nhà.

Tên hộ vệ nói:

— Xin ông về, ở đây ích lợi gì!

Ngoài đường, người qua kẻ lại rộn rịp, đa số là bọn dân phu làm công trong vườn trồng hồ tiêu. Đường như ai nấy đều biết chuyện ông Bá Vạn bị tát thịt kho và nước mắm vào đầu, vì cái tội nịnh bợ ông Chứa Hòn.

Họ liếc vào phủ thờ. Lúc ban đầu, ông Bá Vạn cúi mặt. Nhưng lát sau, ông ngẩng đầu lên:

— Ích lợi chứ. Tao ở đây cho thiên hạ thấy bằng cớ.

Nói đến đó, ông tự kềm chế lại. Tư tưởng ông đã đến lúc đứt khoát, từ nay trở đi ông có thái độ sẽ đứt khoát. Ông Chứa Hòn phải chết. Cậu Hai Diên, người thừa kế của ông Chứa Hòn, người tát thịt kho và nước mắm, cũng phải chết. Trong phút giây, ông Bá Vạn nắm chặt hai bàn tay để tập trung sinh lực, mắt sáng lên. Tuổi ông già rồi, ông không thể chờ đợi... thời gian trả lời. Những cuộc âm mưu truất phế, tranh giành ngôi thứ trong truyện Tàu đời Đường, đời Tây Thái Hậu cứ hiện ra. Nhưng giết ông Chứa Hòn, giết cậu

Hai Diên bằng cách nào cho khéo léo, cho dân chúng không phản đối? Bên cạnh ông Chúa và cậu Hai có hàng chục vệ sĩ tài ba và mạnh khỏe. Ông Bá Vạn lăm bằm:

— Minh nên lấy độc trị độc...

Nghĩ vậy, ông đứng thẳng người, nói với tên hộ vệ:

— Đưa tao về. Mày đi trước. Tao cứ ấn mặc dơ dáy như vậy cho thiên hạ thấy cái tội tày trời của cậu Hai Diên. Hôm nay tao xấu xí bao nhiêu thì ngày mai tao sạch sẽ bấy nhiêu. Hôm nay tao khiếp nhược, ngày nào đó tao trở thành người anh hùng.

Tên hộ vệ can gián:

— Ra tới cổng rồi! Ông nên dè dặt lời nói.

Tên hộ vệ vừa sợ vừa mừng. Tài sản của ông Chúa Hòn đầu phải là ít, nào châu báu ngọc ngà, nào đất ruộng và vườn tiêu. Muốn đi tuần tra vùng đất bao la này, phải đi hai, ba ngày mới giáp vòng. Một khi ông Bá Vạn soạn ngôi Chúa Hòn thì tên hộ vệ sẽ trở thành nhân vật quan trọng, một ông Bá Vạn thứ nhì.

Nhưng bao nhiêu nguy hiểm sẽ xảy ra.

Ông Bá Vạn nói:

— Ai kia?

Tên hộ vệ giật mình, nhòm qua bên kia đường. Bên quán nhỏ, cô Ngó đứng trang nghiêm, cầm trong tay năm bảy đóa hoa sen còn búp. Cô Ngó cúi đầu chào ông Bá Vạn. Đột nhiên mà ông Bá Vạn nảy ra một sáng kiến thần tình. Bấy lâu, cô Ngó được ông Chúa Hòn cưng chiều, nhưng cô buồn vì đứa con trai là thằng Ba Cầu bị đuổi ra xa, nuôi tại nhà của ông ngoại nó là Mười Hầu ở núi Mò So. Nếu giết ông Chúa Hòn,

ông Bá Vạn sẽ đưa Ba Cầu lên thay thế, vì nó là con trai thứ nhì của ông Chúa.

Cậu trai thứ nhất, kẻ thù của ông Bá Vạn sẽ bị giết dễ dàng. Cậu ta ưa đi săn heo rừng.

— Thời cơ đã tới!

Ông Bá Vạn mỉm cười, cúi đầu đáp lễ rồi đến bên kia đường. Cô Ngó lên tiếng trước:

— Ông Bá Vạn chưa về sao? Lễ giỗ đã tàn từ nãy giờ. Ủa! Sao lạ quá?

Rồi cô cau mày, nói khề với ông Bá Vạn:

— Thiên hạ tò mò.

Tên hộ vệ khoát tay. Mấy người trong quán hoảng sợ, rút lui vào trong, đồng thời ông Bá Vạn và cô Ngó từ từ rảo bước. Cô Ngó giả vờ như chưa biết gì ráo nên hỏi dò để thử phản ứng của ông Bá Vạn:

— Trên đầu ông, trên áo... còn dính cái gì?

Ông Bá Vạn muốn nhờ cô giúp một tay quan trọng trong kế hoạch truất phế sắp tới, nên trình bày vắn tắt:

— Tôi chưa dám hôn giận cậu Hai Diên. Cậu còn nhỏ mà bắt chấp người có tuổi tác như tôi. Chắc cô nghe thiên hạ nói nhiều rồi.

— Tôi nghe nói nhưng chưa vội tin. Chẳng gặp ông, tôi mới hiểu rằng cậu Hai cư xử quá đáng. Bởi vậy...

Ông Bá Vạn nín thính, chờ nghe cô Ngó nói tiếp.

— Bởi vậy, tôi mừng vì thằng Cầu, con tôi được nuôi nấng ở nơi quê mùa heo lánh. Nếu nó sống sung sướng như con trưởng nam thừa hưởng gia tài thì vì cái căn nọ làm chuyện phách lối.

— Cảm ơn cô. Cô nghĩ tới tôi, tôi không quên ơn đó. Xin cô kín tiếng, nói chuyện lâu bất tiện.

Đợi tới, ông Bá Vạn bước chậm rãi về tư thất ở cách xa nhà ông Chứa Hòn gần mười công đất. Dọc đường, nhiều người đứng khép nép, nhìn cái áo lem lấm với thái độ mỉa mai châm chọc. Mấy bệt nước mắm vẫn chưa khô. Vì bụi dọc, bị hạ nhục lây nên tên họ vệ nhiều phen nổi giận, quát mắng những kẻ tò mò. Ông Bá Vạn chỉ khuyên nhủ hần:

— Đừng rầy rà họ. Họ được quyền chứng kiến sự nhục nhã của tao hôm nay. Chắc là họ nói lên, chê tao là thằng già nịnh họ, khiếp nhục, hèn hạ. Dư luận thế gian, hơi đâu mà nghe. Họ ghét tao, họ khinh khi tao nhưng rồi đây họ sẽ sợ tao.

Khi đến nhà, ông Bá Vạn vào phòng cởi cái áo lem lấm hôi tanh ra. Đưa nữ tỳ đến gần, đón chiếc áo.

— Ông đưa cho con giặt sạch sẽ.

Ông Bá Vạn trợn mắt:

— Đẻ đây! Lấy cái tráp đằng kia cho tao. Phải để nguyên mùi vị hôi hám để sau này làm bằng chứng.

Hồi ông xếp cái áo thật kỹ, để gọn trong cái tráp, khóa lại:

— Tao gỏi đầu trên cái tráp này. Bây giờ, mi múc thau nước rửa đầu, chải tóc cho tao.

Lúc ngồi uống trà, ông Bá Vạn chợt thấy tên họ vệ bước vào:

— Thưa ông, ông Chứa Hòn nhắn gắp.

Ông Bá Vạn đáp:

— Tao đương buồn vì chuyện xảy ra lúc nãy nên không tới được. Cứ trả lời như vậy. Ai tới đây nhắn tin, mời người đó vô đây.

Chứng gặp mặt đứa nữ tỳ, ông Bá Vạn nhận lời ngay, hứa đến gặp ông Chứa Hòn trong giây lát. Nữ tỳ nói khẽ:

— Thưa ông, ông Chứa Hòn đã biết cái tội vô lễ của cậu Hai. Ông hứa sẽ rầy la...

Khung cảnh vui vẻ trên giường của ông Chứa Hòn khiến ông Bá Vạn ngạc nhiên, ông Chứa cứ uống rượu, sau lưng có cô Ngó đứng quạt hầu. Cô Ngó liếc về ông Bá Vạn, gật đầu như khuyên nhủ ông đừng nóng nảy, ông Chứa Hòn reo lên:

— Bá Vạn tới rồi! Ngồi trên giường này cho thân mật hơn.

Giường là cái sạp đóng bằng cây cắm lại, chân thấp, phía trên có đóng khung sơn son thếp vàng để giăng cái mùng bằng nhiễu đỏ.

Mùng được vén lên khéo léo. Ông Chứa Hòn vỗ vai Bá Vạn:

— Cứ ngồi. Ta mới sắm cái giường này, ông thấy sao?

— Dạ, đẹp lắm.

Ông Chứa Hòn ngồi ưỡn ngực, dựa hai tay trên hai cái gối vuông rồi nói chậm rãi:

— Tháng sau, ta tặng cho một cái giường như vậy. Đó là danh dự lớn của người thành công, thành danh.

— Dạ, tôi sắm một cái giường rồi.

— Nhưng chưa sơn son thếp vàng. Bấy lâu, ông giúp gia đình ta nhiều lắm mà ta chưa ban thưởng.

Câu nói ấy khiến ông Bá Vạn bốt giận phần nào. Chứa Hòn gọi ông bằng ông, đó là sự biệt đãi. Nhưng

tại sao ông Chứa chưa đề cập tới chuyện cậu Hai Điền phải xin lỗi về cái tờ thịt kho và cái tờ nước mắm? Ông Chứa Hòn tiếp lời:

— Ta ngủ trên cái giường, viết chữ trên cái giường, uống trà trên cái giường. Nhiều người hút á phiện, đánh bài và khây đàn trên cái giường, ngồi tại đó, nằm tại đó. Khi ta cỡi hạc qui tiên thì con cháu giành cái giường ấy mà thờ. Bởi vậy, về sau gọi là cái giường thờ. Ta tặng cho một cái giường. Ta muốn ban thưởng bởi vì lúc này có điềm lạ quá.

— Dạ điềm gì?

— Hai con cô trắng từ đâu bay tới, chạy lững thững vô nhà. Theo ông thì đó là điềm lành hay điềm dữ?

Ông Bá Vạn nghĩ kế hoạch giết hoặc truất phế ông Chứa Hòn rồi đem thăng Cầu, con cô Ngô lên thay thế, đồng thời ông tìm cách giết luôn cậu Hai Điền để rửa hận. Dư luận sẽ tha thứ, vì chừng đó ông vẫn tiếp tục đóng vai trò quân gia cho thăng Cầu, đưa con rơi của ông Chứa Hòn. Con cô giống như con hạc, ở đời núi Hà Tiên làm sao con hạc sống được? Hạc vào nhà, đến tận giường ông Chứa Hòn là điềm cỡi hạc qui tiên, tức là chết. Phải chăng Trời Phật muốn giúp ông? Ông cau mày, chờ khi ông Chứa Hòn hỏi đến lần thứ ba:

— Điềm gì? Bá Vạn cứ nói thiệt?

— Dạ, sau lễ giỗ, hai con hạc vào nhà tức là vong linh tiên nhân xuống cõi trần để thăm con cái. Theo tôi hiểu đó là điềm tốt. Tiên nhân cỡi hạc xuống đây.

Ông Chứa Hòn vẫn thắc mắc:

— Đáng vậy, nhưng mà ta hơi buồn. Con trưởng nam của ta thì ngỗ nghịch, thích săn heo rừng. Nó đi

vắng rồi. Ta gọi ông đến đề cùng nhau lên núi Đất, gần Hòn Me, nhờ thần linh chỉ dạy.

Ông Bá Vạn gật đầu:

— Hèn đó, có ông đạo Đất xem quẻ giải lăm.

— Nhưng ông đạo Đất chỉ là người phàm. Ta muốn bà Chứa Xứ xem giùm một quẻ.

— Ông dạy thì tôi vâng lời.

Sáng hôm sau, hai chiếc ghe chở ông Chứa Hòn và bọn họ về đến Hòn Me. Chuyển đi, ông Chứa Hòn qua ngang nhà Tư Thịnh và cô Huôi. Ông Bá Vạn nào chú ý đến gia đình đó, cứ thúc hối bọn họ về chèo ghe thật nhanh đến sườn núi phía bờ biển. Hai tên họ về lên trước để dọn đường. Miếu bà Chứa Xứ ở bên sườn Hòn Me, khá cao. Ông Bá Vạn nài nỉ:

— Ông Chứa ngồi đây mà chờ. Tôi cho xác bà (1) hay trước để khỏi mất thời giờ.

Con đường quanh co, đầy sỏi gai, đôi khi phải trèo lên mấy tảng đá gỗ ghề. Phải mệt nhọc lắm, ông mới đến miếu bà Chứa Xứ được. Miếu hiện ra với mái ngói đen đúa. «Xác bà» là cô gái chừng hai mươi tuổi, chưa chồng. Hay tin ông Chứa Hòn tới, ông lão giữ miếu hơi sợ sệt:

— Dạ, làm sao tôi đón rước được? Mọi năm cúng vía bà vào ngày mùng sáu tháng năm. Bây giờ, chỗ ngồi không sạch sẽ, trà rượu không có, tôi sợ ông Chứa Hòn phiền giận. Xin ông Bá dời lại ngày mai hoặc ngày mốt.

— Ông Chứa muốn thì đừng cãi. Dọn dẹp bàn thờ sạch sẽ, kéo ghế nào hơi lớn cho ông Chứa ngồi là đủ

(1) Xác bà: người chèo lên đống.

rồi. Ông tới nhờ bà coi quẻ rồi về chỗ đầu phải cúng kiếng.

Ông từ giữ miếu vẫn cau có:

— Cô Tư lên xác cuốc rầy ở đằng kia, rùi cồ vắng nhà thì không ai thay thế được!

— Cứ gọi cô lên xác tới đây. Mua thêm nhang đèn, trà rượu. Tốn kém một, thời ông Chúa trả lại bằng mười. Già rồi mà ông còn khờ quá, đây là dịp kiếm thêm tiền để mua rượu đủ bốn, năm tháng.

Ngồi trên ghế chờ đợi hơi lâu, ông Chúa Hòn ra lệnh:

— Tụi bay đưa tao lên miếu! Nóng ruột quá.

Ông Chúa Hòn đứng trước mũi ghe, hai tên hộ vệ bỗng khéo léo đưa lên bờ. Bọn chúng muốn công ông lên sườn núi, ông nói to:

— Đề tao đi một mình.

Một tên hộ vệ nói:

— Dạ trèo núi cực lắm, nào rần rít, kiến vàng...

— Đề tao đi một mình cho được phước.

Nhưng chưa được nửa đường, ông Chúa Hòn đành chịu thua:

— Cao quá, hễ leo tới cục đá trên kia thì tao đuối sức, rùi chột té thì sanh bệnh. Nãy giờ, tao chứng minh lòng thành rồi. Tụi bay công tao lên. Công cho mau.

Đến trước sân miếu, ông Chúa Hòn mừng thầm vì ông Bá Vạn đứng sẵn để chào đón. Chúa Hòn hỏi:

— Xác bà tới chưa?

— Dạ, vì ông đến thỉnh linh nên nãy giờ ông từ đi kiếm. Lát nữa về chứ gì. Mời ông ngồi nghỉ.

Ông Chúa Hòn tin rằng phen này xác bà sẽ đoán điềm hai con cò trắng vào nhà. Bấy lâu, ông Bá Vạn thích nịnh bợ nên cần dẫn trước những gì mà xác bà phải nói cho ông hài lòng. Bá Vạn chưa tiếp xúc với xác bà. May quá.

Cô gái lên xác đã tới. Ông Chúa Hòn mừng rỡ và nói khéo với ông Bá Vạn:

— Lên xác cho mau. Hai con cò bay vô nhà tôi chắc là điều may mắn. Đừng nói cho người xác biết bất cứ chuyện gì.

Ông Bá Vạn vuốt râu cười:

— Gặp ông thì họ cứ nói dối để nịnh bợ. Bởi vậy hôm nay, ông đừng cho tiền trước. Nhang đèn, đã có ông từ giữ miếu lo rồi. Ông ngồi chờ.

Ông từ lấy miếng vải, lau chùi bàn thờ cho sạch sẽ. Trong khi đó ông Bá Vạn cố ý làm vờ lòng ông Chúa Hòn bằng cách gọi ba tên hộ vệ đến, khuyên chúng phải canh phòng bốn phía miếu, cấm ngặt không cho ai lại gần, nhứt là không cho tên hộ vệ nào khác đến tiếp xúc với cô gái lên xác, đề phòng trường hợp cô ta lên xác giả rồi nói những lời nịnh bợ.

Bọn nhạc công đã tới. Họ chấp tay chào ông Chúa Hòn rồi ngồi xuống, bắt đầu so giấy đèn. Vùng này còn người Cao Miên nên chịu ít nhiều ảnh hưởng, tó điểm vài hương sắc kỳ lạ. Thay vì dùng kiệu trống cơm, trong ban nhạc có kiệu trống vỗ, hình tròn như cái gối. Thân trống làm bằng cây, mặt kia bịt miếng da dày.

Ông Chúa Hòn vẫn giữ thái độ kiêu hãnh:

— Chú kia! Trống còn tốt không?

Anh nhạc công trả lời :

— Thưa ông, kiêu trống Miên, bị miệng da sấu. Xin ông cho phép tôi đốt lửa.

Ông Bá Vạn nói với ông từ :

— Làm gì thì làm. Đừng thúc hối cô gái lên xác. Cứ tự nhiên như vậy, chừng nào lên cũng được.

Bếp lửa cháy bùng bùng trước bàn thờ bà Chúa Xứ. Anh nhạc công đến gần, lăn tròn cái trống rồi hơ cho miếng da sấu được nóng. Ông Bá Vạn giải thích với ông Chúa Hòn :

— Da nóng thì tiếng trống mới dòn.

Ông từ ra trước sân, cắm ba cây nhang vào cái miếu nhỏ ở gốc cây dừa, lăm râm khăn vái rồi trở vô :

— Vô trống lên !

Anh nhạc công bèn cởi áo ra, trợn mắt, hai bàn tay vỗ mạnh vào miếng da sấu. Anh ta ngồi xếp bằng, thân trống nằm gọn trong lòng. Tiếng « tung tung » vang dội. Vài người trong xóm chạy tới, muốn đến gần miếu. Bọn họ về xua đuổi :

— Muốn chết sao mà lại gần ! Mấy người không thấy ông Chúa Hòn ngồi đó sao ?

Thời khắc cứ trôi qua, ông từ giữ miếu đến gần ông Bá Vạn mà trình bày :

— Thưa ông, người lên xác còn tắm gội sạch sẽ để hôm nay...

Ông Chúa Hòn hơi bồn chồn :

— Tắm rửa gì lâu dừ vậy ? Tắm ở đâu ?

Ông Bá Vạn cau mày, trong khi ông từ bối rối :

— Thưa... ở gần bờ suối. Tắm gần đây thì sợ ô uế, bà không về nhập xác.

— Coi một lần nữa rồi cho ta biết còn bao lâu mới lên xác được ! Lâu quá rồi.

Chính ông Bá Vạn cũng hơi ngạc nhiên vì sự trễ nải ấy. Thật ra việc tắm gội ấy chỉ là hình thức mà thôi. Nhiều cô gái lên xác tuy gọi là « đồng trinh » nhưng còn gì là trinh tiết. Các cô có tình nhân trong xóm, như trong trường hợp miếu bà Chúa Xứ này thì chàng trai vô trọng nợ có thể là tình nhân của cô ta. Để làm vừa lòng ông Chúa Hòn, ông từ giữ miếu bèn thắp hai ngọn đèn sáng trên bàn thờ, thắp năm nhang cắm vào lư rồi ra phía sau miếu.

Ông Chúa Hòn vốn tin dị đoan nên vẫn cần nhân :

— Hai con vô nhà tôi là phụng hoàng hay là con hạc ? Diêm lạ quá.

Nhớ đến hai tô thịt kho và nước chấm mà cậu Hai Diêm đã tạt lên mình, ông Bá Vạn gật đầu, nói giọng trầm trầm.

— Có lẽ là chuyện lạ. « Lạ » nhiều khi là may mắn...

— Hộ vệ đâu ? — Ông Chúa nói gắt.

Hai tên võ sĩ chạy đến khoanh tay chờ lệnh. Chúa Hòn như ray rút, khó chịu, cứ trợn mắt nhìn xung quanh rồi quát to :

— Cái gì mà vô trống hoài ! Đừng vô nữa.

Đột nhiên, ông từ giữ miếu chạy tới, mặt mày tái mét :

— Chết rồi ! Ông ơi ! Cứu cô xác !

Ông Bá Vạn đứng dậy, hỏi kỹ :

— Cô chết rồi à ? Ai giết cô ?

Ông Chúa Hòn nói :

— Chỗ nào? Hộ vệ đầu, theo tao. Bọn nào dám tới đây, tụi bây canh phòng như vậy đó hả?

Bọn nhạc công hoảng sợ, đứng dậy và trong lúc mất bình tĩnh, anh chàng võ trổng quơ tay đụng nhầm ngọn đèn trên bàn thờ. Ngọn đèn ngã xuống, lửa bắt qua mớ chân nhang, Ông Chứa Hòn chạy ra sau miếu, hơn mười tên hộ vệ bao bọc chung quanh. Việc gì đã xảy ra? Ông Bá Vạn cố gắng chạy theo, nài nỉ ông Chứa Hòn:

— Xin ông đừng tới bờ suối. Nếu kẻ gian bắt cô gái lên xác thì tôi... xé xác bọn nó. Ra ngoài đó nguy hiểm lắm.

Nhưng ông Chứa Hòn như say máu, như sợ sệt, như bị chạm tự ái:

— Đứa nào giết cô gái lên xác là đứa đó muốn xúc phạm tới tao! Quá lòng rồi sao chứ! Điềm gì vậy?

Đến bờ suối, ông Bá Vạn đứng tần ngần, mấy tảng đá bên bờ đều ướt mem, chứng tỏ rằng cô gái lên xác đã tắm gội tại đó và đã rửa quây chống cự. Điều ngạc nhiên là hai tên hộ vệ đã mất dạng. Ông gọi to:

— Tụi bây đâu rồi?

Từ phía bụi rậm ở ngọn suối, có tiếng trả lời:

— Cứu tôi, cứu cô gái. Mau lên đây! Con rắn to lớn lắm.

Cả bọn đến nơi, dẫn đầu là ông Bá Vạn. Ông Chứa Hòn trở mặt, mặt mày tái mét:

— Chết rồi à! Con rắn đâu?

Cô gái lên xác đã tắt thở. Rõ ràng là con rắn hoặc con trăn đến quần cô. Cô nằm đây, thân hình co quắp, chắc là xương sống bị gãy làm đôi. Hai tên hộ vệ thở hổn hển, tay cầm ngọn dao đồ lõm, máu nhều giọt lóng lánh ở mũi dao:

— Dạ, tụi tôi chặt được khúc đuôi con rắn...

Ông Chứa Hòn hỏi:

— Con rắn mất đuôi thì còn sống. Tụi bây không đem cái đầu rắn về cho tao thì ngày mai tao giết cả bọn!

Ông Bá Vạn van nài:

— Xin ông về nghỉ. Đây là chuyện thường lệ, rừng núi thiếu gì rắn độc, tắm ở bờ suối mà bị rắn hoặc trăn quần, đâu có gì quan trọng...

Nhưng lời thuyết phục ấy không làm cho ông Chứa Hòn được yên tâm. Bọn hộ vệ la hoảng, đứng bao vây chung quanh:

— Cháy! Miếu bà Chứa Xứ cháy rồi!

Ông Bá Vạn ngại rằng sắp có chuyện bất lợi xảy ra nên mời ông Chứa Hòn xuống núi, về nhà lập tức. Tuy là độc tài, giàu tự tin, nhưng lần này ông Chứa Hòn đánh ngoan ngoãn vâng lời ông Bá Vạn, để cho bọn hộ vệ công lên vai. Dân chúng ngơ ngác, xem việc miếu cháy là điềm ông Chứa Hòn sắp chết trong ngày rất gần.

Nằm dài trên chiếc ghe hầu, ông Chứa Hòn bắt đầu tỉnh táo khi bọn hộ vệ vừa chèo chống vừa báo cáo:

— Thưa ông, ngọn lửa đã tắt.

— Bá Vạn đâu? Ngồi gần ta cho ta vui. Tại sao ta cứ phập phồng, xung quanh ta có tiếng dậm chân, rập rập trên đất, như toán quân nào đông đảo lắm đang kéo tới? Mắt ta hơi mờ.

Bọn hộ vệ đưa chiếc ghe ra đến khoảng đồng trống, gió thổi hiu hiu. Lần hỏi ông Chứa Hòn cảm thấy khỏe khoắn, ngồi dậy dựa tay lên chiếc gối vuông:

— Dường như sắp xảy ra chuyện gì xui xẻo cho ta. Hai con có vô nhà, rồi tới vụ này. Có gái lên xác nào có tội tình gì mà bỏ mạng? Ông xem sách tử vi nhiều, hãy bàn bạc thử cho ta nghe.

Tâm trí ông Bá Vạn hơi bối rối vì tình thế biến chuyển quá nhanh. Ông Chúa Hòn nếu chết bất ngờ thì cậu Hai Diên thay thế. Cậu Hai Diên sẽ đuổi ông hoặc bày ra nhiều điều sỉ nhục khác, còn nặng nề hơn là tạt thối kho và nước mắm.

Theo kế hoạch dự định thì ông Bá Vạn sẽ đem thằng Cầu lên « ngôi » ông Chúa Hòn tương lai. Muốn sắp đặt cho ăn khớp nhịp nhàng thì cần một khoảng thời gian khá dài, ông Bá Vạn cần tiếp xúc với Mười Hấu và thằng Cầu. Năm nay Cầu được 17 tuổi, chưa hiểu tánh tình ra sao. Lại còn bài toán gay go hơn. Đó là giết khéo léo cậu Hai Diên để có lý do chánh đáng mà đem thằng Cầu lên thế.

Bọn họ vệ của ông Chúa Hòn tuy đông đảo nhưng dễ mua chuộc. Ông sẽ cho chúng nó tiền bạc, nhà cửa, đa số đều do ông tiền cũ, hễ ông nói đúng lý thì chúng nó nghe ngay.

Ông Chúa Hòn chết.

Vài ngày sau là cậu Hai Diên chết.

Lập tức, thằng Cầu được tôn làm ông Chúa Hòn.

Ba giai đoạn ấy tuy rời rạc nhưng dính liền nhau, trong vòng ba ngày. Nếu chuẩn bị non kém, ông Bá Vạn sẽ bị giết về tay cậu Hai Diên. Bởi vậy, ông Bá Vạn nói khẽ :

— Theo tôi thì trên đời này có nhiều điều xui xẻo, nhưng do sự tính cờ.

— Không đâu! Phải chăng bọn nhạc công vô lễ với bà Chúa Xứ?

Ông Bá Vạn gật gù lấy lệ :

— Ông nói có lý. Bà Chúa Xứ không ưa cái trống bịt da sấu ở dưới nước. Nhưng theo ý tôi thì có lẽ cô gái lên xác đã bị ô uế, bà nổi giận. Cô ta lên lút tình tự với cậu trai nào đó nên bà Xứ phạt. Tháng sau, tôi biếu ông từ giã miễn chọn cô gái khác trình bạch hơn.

Đến chiều, đoàn ghe về tới Hòn Chông. Khi lên bờ, ông Bá Vạn ra lệnh cho bọn họ vệ không được đồn đãi về chuyện bất trắc đã xảy ra. Khi ông Chúa Hòn vào phòng nằm nghỉ, ông Bá Vạn về nhà riêng. Cậu Hai Diên đi săn mới về. Dưới sông, bọn thủ hạ hò hét ồm tỏi vì uống rượu say mềm. Ông Bá Vạn ngồi trước cửa, trong bóng tối, để ngắm nghĩa khung cảnh.

Chiếc xe chở cậu Hai trông thật quái dị. Trước mũi, sau lái đều có hai tên hộ vệ đứng thẳng người, cầm đuốc. Cậu Hai ngồi chễm chệ trên chiếc ghế nhỏ. Chiếc ghe lúc lắc qua lại mà cậu vẫn ngồi vững, tay nâng bầu rượu, ngược đề trần.

Ông Bá Vạn trù rửa lăm lăm :

— Nó mà làm ông Chúa Hòn thì ai mà chịu nổi! Nó bắt chước bộ điệu ông vua con, nhưng lại giống hệt một tên cường sơn thảo khấu.

Tiếng cậu Hai Diên vang lên lồng lộng :

— Con heo độc giác chưa tới số. Bữa nay, tao hơi say nên chưa giết được nó. Tao sẽ giết tất cả mấy con thú dữ ở Hòn Chông này, Tao là thần thánh, chưa bao giờ chịu thua loài súc vật. Nếu nó còn sống, đó vì là tao còn lòng nhơn đạo, phải không tui bây?

Bọn họ vệ reo lên :

— Dạ, cậu nói phải!

Cậu Hai ngửa mặt nốc cạn bầu rượu, rồi quăng mạnh cái bầu lên sân nhà ông Bá Vạn. Ông Bá Vạn cúi đầu chưa xối, vì dường như cậu Hai Diên cố ý so sánh ông với một loài thú. Cái bầu rượu không bể, lăn tròn rồi nằm sát gốc cây xoài.

Chờ khi đoàn ghe qua khỏi, ông Bá Vạn đứng dậy đến gốc cây mà lượm cái bầu, đưa lên mũi hửi. Lát sau, ông vào nhà, để cái bầu bên cạnh cái tráp, trên đầu nằm. Trong tráp, cái áo dính thịt kho và nước mắm còn đỏ, chưa giặt rửa

MỘT người tá điền đến chào ông Chứa Hồn để trả nợ. Ông hỏi.

— Chú ở đâu tới? Nghe thiên hạ bàn tán gì về ta không?

Người nợ đáp:

— Dạ, từ Hòn Me giữa khoảng Hòn Me, và Hòn Đất. Con không nghe chuyện gì hết,

Câu trả lời ấy khiến ông Chứa Hồn vui vẻ và tươi tỉnh thêm lên. Như vậy là uy tín của ông chưa bị giảm sút thì vận ông còn đỏ. Ông hỏi thêm.

— Tại xóm chú này, có gì vui không?

— Dạ, dân chúng làm ăn bình thường, ruộng nương tươi tốt, ai nấy đều mang ơn ông.

— Ta muốn cái gì vui, cái gì đặc biệt kia!

Người nợ suy nghĩ mãi, chưa đoán được sở thích của ông Chứa. Chắc là ông ta muốn tìm gái đẹp. Nếu nói ra sớm, e phạm tội vô lễ. Trong xóm, mấy ngày rày thiên hạ bàn tán xôn xao về một chuyện nhỏ. Quỳnh hoa là loại cây ít khi trở hồng, hồng trở là điều may mắn cho gia chủ. Ấy thế mà trước nhà Tư Thỉnh, bụi quỳnh hoa trở một lượt bảy nụ nhỏ, bụi hoa ấy do cô Huồi chăm sóc, tưới nước hằng ngày. Cô Huồi là hoa khôi trong vùng.

Người tá điền bèn trả lời:

— Thưa ông, có bụi quỳnh hoa trở ra một lượt bảy cái nụ.

Ông Chúa Hòn hơi giựt mình:

— Thiệt sao? Nụ nhỏ hay nụ to? Trờ chưa? Ta xem kịp không?

— Nếu ông tới trong ngày nay thì kịp.

— Ta tới bây giờ. Đứng đón rước long trọng, ta phiền lắm. Hôm nay, ta muốn ngắm đồng quê với núi non. Nếu vui thì ta chờ xem hoa nở.

Khi người khách ra về, ông Chúa Hòn lập tức đến nhà ông Bá Vạn. Thấy ông Chúa Hòn đến thình lình với quần áo xuề xòa, ông Bá Vạn không được yên tâm: hay là cậu Hai Diên mới thoát với ông Chúa để thanh toán ông? Nhưng nụ cười hiền hòa của ông Chúa đã làm cho ông Bá Vạn vững bụng. Ông Chúa ngồi xuống rồi khoát tay về phía hai tên hộ vệ:

— Tụi bây cứ về, đừng lo cho tao. Tao ở đây chơi. Lo sửa soạn chiếc ghe, đem theo rượu. Chừng nào muốn đi thì ta ra lệnh.

Ông Bá Vạn rót nước dâng cho Chúa Hòn. Ông Chúa nói khẽ:

— Lại có diêm mới lạ, khó hiểu. Bá Vạn giải thích giùm ta.

— Ông nói thử, từ sáng đến giờ, tôi ở nhà một mình.

Giọng nói của ông Chúa Hòn trở nên rắn rỏi, lạc quan:

— Đêm nay ta đi chơi, về phía Hòn Đất.

Hòn Đất và Hòn Me là hai vị trí gần nhau, khoảng giữa là cánh đồng khá phì nhiêu, dân chúng sống bằng nghề ruộng và nấu nôi đất. Ông Bá Vạn hơi e ngại:

— Hôm qua, ông tới miếu bà Chúa Xứ gặp chuyện rắc rối. Hôm nay, tốt hơn là đi nơi khác, xa miếu. Hay là ông được tin tức gì về cô gái xác?

Ông Chúa Hòn lắc đầu:

— Cô gái lên xác đã chết, miếu bà Chúa Xứ bị cháy, đó là chuyện cũ, xui xẻo. Nhưng bà đáp lại, ta gặp chuyện may mắn hơn, ở chỗ cách đó không xa, sát chân Hòn Đất. Nay, Bá Vạn biết bông quỳnh hoa không?

Ngón tay ông Bá Vạn chỉ ra ngoài sân. Bụi quỳnh hoa mọc xanh um, từng lá to gần liền xuống đất, xộc ra:

— Dạ, tôi trông từ ba năm nay mà chưa thấy trổ bông lần nào cả. Năm ngoái, hòa thượng chùa Phước Vân mới tôi xem hoa nở, hoa đẹp lắm. Hòa thượng bảo rằng nhà ai có quỳnh hoa nở là điềm may mắn. Hoa trắng mà to, thơm ngát, nở lúc ban đêm, đến hừng sáng tàn rụng. Ba năm, tôi chờ đợi mãi mà chưa thấy nụ nào.

— Bá Vạn nói sao? Quỳnh hoa nở là điềm may, hiểm có?

— Dạ, ai cũng nói vậy.

— Bá Vạn thấy một bụi quỳnh hoa trổ một lượt mười nụ không? Mười nụ hoa trổ trong một đêm. Đó là điềm gì?

— Dạ, đó là đại phước cho cả vùng này. Có thật hay không?

— Ở Hòn Đất, mau đi với ta để xem hoa nở. Hòn Me là nơi ta gặp chuyện xui xẻo với cô gái mất xác vì rắn độc, thị Hòn Đất là nơi mà ta gặp may mắn. Đời có vậy mới vui chứ.

Lát sau, bọn hộ vệ chèo chiếc thuyền nhỏ đi trước. Ông Chúa Hòn và Bá Vạn ngồi trong chiếc thuyền to theo sau. Mặt trời vừa xế. Phía chân trời, hàng chục cụm khói bốc lên. Đó là mấy cái sân đốt nòi đất. Lúc cao hứng, ông Chúa Hòn lầm bầm:

— Hòn Me, Hòn Đất, Hòn Chông đều là giang san của ta, phải không Bá Vạn!

ÔNG Tư Thỉnh phập phồng khi hay tin Chúa Hòn sắp đến viếng nhà. Ông gọi đứa con gái thân yêu:

— Huôi ơi! Mau quét dọn nhà cửa.

Mười mấy năm trôi qua khiến Huôi trở nên mạnh khỏe, thêm tươi đẹp. Hôm nào, cô còn là đứa bé ranh mãnh nghèo nàn, suốt ngày quanh quẩn trước sân. Giờ đây, cô nổi danh là hoa khôi trong vùng, đáng điệu, khoan thai. Bọn trai làng không thích cô lắm. Họ bảo rằng cô quá kiêu căng.

Ông Tư Thỉnh đội nón lên, nói với lại:

— Lát nữa ba về. Con ở nhà, đừng đi vắng!

Đoán chừng có chuyện quan trọng sắp xảy ra, cô Huôi hỏi:

— Thưa ba, hôm nay khách nào tới nhà?

Ông Tư Thỉnh giật mình, kiêu hãnh vô cùng vì rõ ràng con gái ông có thiên tư, biết đoán xa, gần đúng sự việc. Phải chăng tương lai nó sẽ rạng rỡ, sau cuộc viếng thăm này? Ông trả lời nhanh:

— Một ông khách quan trọng.

— Nếu khách tới, con trả lời sao?

— Con chớ lo xa. Ba về bây giờ.

Lập tức, ông Tư Thỉnh đến gặp ông đạo Đất trong thảo am. Ông đạo ung dung uống rượu. Cái tạt uống

rượu này bị dân chúng chê trách nhưng ông đạo trả lời bình thản rằng rượu do nếp sinh ra, nếp do đất sanh ra. Uống rượu thì thích hợp với ý nghĩa « Đất » do ông đề xướng.

Uống quá nhiều rượu, ông Đạo đất ngã lẩn trên giường. Khi thấy Tư Thỉnh đến, ông đạo lồm cồm ngồi dậy rót thêm rượu nữa.

— Ủa ! Sao trở lại đây ? Lo dọn dẹp nhà cửa cho mau. Tôi nói ông Chúa Hòn sắp tới: Đừng đề trễ.

Ông Tư Thỉnh hỏi :

— Nếu ông Chúa Hòn tới, tôi ăn nói chuyện gì cho hợp tình hợp cảnh ? Chẳng lẽ tôi khoe đứa con gái đẹp rồi năn nỉ ông Chúa đề dâng cho ông ?

Ông đạo Đất cười dòn :

— Con Huôi đã tới lúc trở thành bà Chúa rồi. Rót cuộc tất cả mọi người đều theo cái đạo lớn, do Đất sắp đặt trước. Đất sanh ra bụi quỳnh hoa. Đất nuôi dưỡng con măng xà vương hồi năm xưa. Ông Tư thấy tôi là thánh sống không ! Mười mấy năm trước, rắn quăn con Huôi, lời nói là điềm tốt. Bây giờ là sự việc bày ra nhãn tiền.

Ông Tư Thỉnh vẫn thắc mắc :

— Hồi sáng, không hiểu ông già Chót nói gì với ông Chúa ?

— Tôi gặp ông già Chót rồi, ông nói chuyện bụi hồng quỳnh hoa, nhờ vậy mà lát nữa ông Chúa tới. Nay mai, nếu cô Huôi trở thành bà Chúa thì nên nhớ khen thưởng ông già Chót. Ông lên núi rồi. Ông Tư cứ trả lời bình tĩnh, rồi có quới nhơn giúp đỡ. Hàng chục người đang sẵn sàng nịnh bợ ông.

— Phải chi ông tới nhà tôi đề trả lời khi ông Chúa Hòn hỏi những câu ngặt nghèo, thí dụ như tại sao bồng nở mười nụ một lần.

Ông đạo Đất cau mày :

— Tôi lại đó là hư chuyện, vì ông Chúa Hòn nghĩ ngờ rằng đây là việc giả tạo, sắp đặt từ trước. Khi nào cần thì ông Chúa Hòn phải tới cái cốc này hoặc mời tôi. Ông cứ về. Đừng lo gì hết.

Khi về tới nhà, ông Tư Thỉnh gặp hai người lực lưỡng đứng trước sân. Ông biết ngay đó là bọn hộ vệ, nên hỏi giả vờ :

— Chào mấy cậu ! Chắc là ông Chúa Hòn...

— Phải vậy đó. Nhưng mà ông đừng lo xa.

— Ông Chúa tới, tôi phải lo rượu thịt, trà tươi đề đón rước. Rủi bẽ gì ông giận, năm sau cha con tôi không có đất cây cày. Nhà nghèo, mấy cậu hiền, chằm chế giùm.

Ông Tư Thỉnh đến sân, nhóm lại kỹ bụi quỳnh hoa. Đôi ba chục lá dài, xanh tươi như lưỡi kiếm vươn lên. Ông đếm kỹ tất cả đúng mười nụ còn búp, nhứt định là đêm nay hoa nở rộ một lượt. Ông gọi :

— Huôi ơi ! Lát nữa ông Chúa Hòn đến, con nên chào hỏi lễ phép. Ông dạy điều gì, con nên vâng lời, cúi đầu vui vẻ. Thời vận đã tới. Nhờ Trời Phật, năm nay gia đình mình gặp may mắn, ba được khỏe thân mà con thì hiền vinh.

Cô Huôi nói giọng kiêu hãnh :

— Con ăn mặc như vậy được không ? Chung diện quá mức, mặc quần áo mới thì không ích lợi gì, người ta cho rằng gia đình mình cầu cạnh.

« Đứng là câu nói của một... bà lớn ». Ông Tư Thỉnh tin tưởng rằng nhan sắc đứa con gái thân yêu sẽ làm hại lòng, nếu không làm chóa mắt ông Chúa Hòn.

Ông căn dặn thêm:

— Lát nữa, con nên nói thật ít cho thiên hạ nể nang.

Cô Huôi liếc ra sân, nói khẽ với cha:

— Họ tới rồi kia. Cha đừng lo. Con không nói bất cứ tiếng nào hết, như vậy họ mới kính trọng.

Ông Chúa Hòn lên bờ nhanh nhẹn, trong khi ông Bá Vạn chậm chạp hơn, đưa tay cho tên hộ vệ níu mạnh. Ông Chúa Hòn hỏi:

— Đây hả? Bụi quỳnh hoa ở đâu? Chủ nhà là ai? Tối nay bông quỳnh hoa nở thì còn gì may mắn cho bằng.

Đứng trước thềm nhà, ông Tư Thỉnh chấp tay, nghe rõ lời ông Chúa Hòn nhưng Tư Thỉnh dành quyền trả lời cho bọn hộ vệ. Bá Vạn đến gần Tư Thỉnh, nói khẽ:

— Tôi giúp ông phen này. Nên chiều chuộng ông Chúa Hòn bằng mọi cách. Ra sân mà nói chuyện. Hôm nay, ông Chúa vui lắm.

Tư Thỉnh cúi đầu thật sâu:

— Máy thuở ông tới, nhà nghèo không tiếp đãi trọng thể, xin ông tha thứ cho. Bụi bông này do con gái tôi trồng nở được mười nụ. Thật may mắn cho tôi, ông Chúa đến đúng lúc.

Ông Chúa Hòn liếc sơ bụi quỳnh hoa, thấy hàng chục nụ đeo lủng lẳng, từ nách lá nảy ra. Nhưng ông muốn tỏ mò để hiểu việc khác:

— Hoa nở rộ như vậy, mười năm chưa ất có một lần. Hea do con gái chú trồng. Cô đó đâu rồi?

— Dạ, con nhà nghèo nên này giờ chưa dám trình diện với ông. Xin mời ông vào nhà.

Bá Vạn kéo cái ghế, phủ bụi đôi ba lần rồi kính cẩn.

— Mời ông Chúa.

Trong khi đó, Tư Thỉnh chạy vào nhà trong. Cô Huôi vẫn bình thần lụm củi vào bếp, lo bữa cơm chiều. Tư Thỉnh nói:

— Huôi! Ra chào ông Chúa.

Cô Huôi đáp:

— Ba ra trước, con ra sau.

Ông Chúa Hòn hơi nóng nảy nhưng còn giữ chút thể diện, ông ra lệnh cho bọn hộ vệ:

— Đem rượu với đồ ăn lên đây! Uống rượu mà xem hoa nở thì còn gì cho bằng.

Cô Huôi bước chậm rãi, ông Bá Vạn thấy trước, lấy làm đắc ý vì gương mặt cô gái trẻ này vừa đẹp, vừa kiêu hãnh. Nếu cô Huôi được về với ông Chúa Hòn thì Bá Vạn sẽ thêm vây cánh, ăn thua với cậu Hai Điền và bà chánh thất. Bá Vạn lên tiếng:

— Thưa ông, con gái Tư Thỉnh đây.

Ông Chúa Hòn sững sờ, há miệng. Dè dặt ở chốn quê mùa hẻo lánh này lại có người đẹp tuyệt trần, vóc dáng cao ráo, nước da trắng mịn, trán cao, môi đỏ như thoa son, hai tay thật dài, gập chắm đầu gối. Ông nói:

— Tuyệt đẹp. Tên gì?

Cô Huôi liếc về phía Tư Thỉnh:

— Thưa ba...

Tư Thỉnh đáp :

— Thừa ông, nó tên Huôi, mười bảy tuổi, mẹ nó mất sớm. Nó trông bụi quỳnh hoa này mười năm rồi, hồi nó mới được bảy tuổi. Đây là lần đầu tiên mà bụi quỳnh hoa nở.

— Lại gần đây !

Cô Huôi đến gần ông Chúa Hòn. Ông ngáy ngất, dường như mùi thơm của da thịt cô gái bay ra thoang thoang. Nếu vắng người thì ông ta đã ôm ghì miếng môi ngon ấy vào lòng. Nhưng đây là nơi đông người, ông muốn kiên nhẫn chờ đợi. Ông muốn tìm nơi người đẹp một nguồn sinh lực mới để bù trừ vào những điều xui xẻo đã xảy ra liên tiếp.

— Đẹp lắm !

Cô Huôi hiểu ngầm rằng ông Chúa Hòn đã bị chinh phục. Cô nhìn thẳng vào ông Chúa Hòn không chớp mắt. Và ông Chúa đã cúi mặt xuống như e thẹn.

Tất cả chi tiết đều được Tư Thỉnh và Bá Vạn thấy rõ, hiểu rõ. Như thế là họ thành công được chín phần mười.

Ông Chúa Hòn muốn thay đổi không khí nên đứng dậy :

— Ta ra xem hoa trước khi nó nở.

Rồi ông nói tiếp như yêu cầu cô Huôi :

— Ra đây cho vui. Tánh ta dễ dãi lắm.

Bá Vạn ra sân, đến gần bụi bông. Nhưng ông ta lại chạy trở vô nhà, đem cái ghế ra, để xuống :

— Xin mời ông Chúa ngồi !

Ông Chúa Hòn nào thiết gì đến bụi hoa nữa. Hình ảnh người đẹp cứ chập chờn, ông day qua day lại như

sợ cô Huôi đi mất. Cô Huôi đứng yên, oai vệ vô cùng, ông Chúa nói :

— Cô gái ngồi ghế. Gái đẹp ngồi gần hoa đẹp, còn gì hơn !

Bá Vạn lại lĩnh quỳnh, chạy vô nhà đem cái ghế thứ nhì ra cho ông Chúa Hòn ngồi. Để tăng thêm phần long trọng cho buổi chiều nhiều ý nghĩa này, Tư Thỉnh đi vòng ra sau hè, múc một thùng nước lạnh. Ông đem ra, để gần đĩa con gái rồi nói với ông Chúa Hòn :

— Xin phép ông cho tôi tưới bụi quỳnh hoa để đêm nay nó nở đều, để nó thơm tho hơn.

Ông Chúa cười hề hề :

— Cô gái tên gì ? Ta nghe tên cô là Huôi, Huôi là hoa, nói theo tiếng Triều Châu. Người đẹp tên Hoa tưới đóa hoa đẹp thì mới thích ý ta.

Lần này, cô Huôi vẫn im lặng, trên môi nở nụ cười kín đáo. Dụng ý của cô là dò xét cho biết ông Chúa si mê đến mức nào.

Đúng như dự đoán của cô, ông Chúa Hòn đứng dậy, đến gần thùng nước :

— Vậy thì ta tưới trước. Chắc cô gái muốn giữ lễ phép.

Hai tên hộ vệ khúm núm nâng cái thùng bằng cây và trao cho ông Chúa cái gáo dừa. Ông múc một gáo đầy, tưới ngay gốc bụi quỳnh hoa, tưới thật chậm với nụ cười tươi rói.

Này giờ, Tư Thỉnh pháp phòng vô cùng, lỡ con gái ông nói ra điều gì quá đáng thì tình cảm ông Chúa sẽ bị sứt mẻ. Bá Vạn tin rằng cô Huôi đã làm đẹp lòng ông Chúa, nếu cô được chọn làm vợ thứ thì rồi đây kế hoạch sẽ thành công. Bá Vạn lần lượt giết ông Chúa Hòn rồi giết cậu Hai Điện. Cô Huôi mặc nhiên là

nhân vật quan trọng nhất. Đã chánh thất, mẹ ruột cậu Hai Điền là chồng ngại không đáng kể. Con chết rồi thì mẹ đâu còn thể lực. Vả lại, bọn họ về chưa ắt còn trung thành với bà ta.

Bá Vạn gây cảm tình và lập công với Tư Thỉnh:

— Chú Tư thấy chưa? Ông Chúa tưới bụi hoa, tưới chậm rãi. Lần đầu tiên trong đời, ông chịu làm công việc tầm thường đó. Tôi cầu mong cho cô Huôi gặp nhiều may mắn. Sau này, nếu cô Huôi trở thành người quyền thế, chú Tư đừng quên lão già Bá Vạn này.

Tư Thỉnh đáp với lòng thành thật:

— Làm cha, ai không muốn cho con cái nên danh phận. Đêm mong ông giúp giùm. Châu gái còn khỏe khoắn lắm. Ông tôi nào dám quên. Tôi chỉ muốn có ngôi nhà nhỏ, sống rảnh rang dưỡng già, khỏi vất vả cây bừa.

Như vậy là Tư Thỉnh chẳng muốn theo đũa con gái để rút rĩa tiền bạc hoặc gia tài ông Chúa Hòn để lại, Bá Vạn thêm mừng:

— Dịp may đã đến...

Nhớ đến ông đạo Đất, người dân cảnh tái tình của cuộc gặp gỡ này, Tư Thỉnh gọi ý:

— Ông đạo Đất giúp gia đình tôi. Hồi mười năm trước ông đoán được vận mệnh con Huôi...

Bá Vạn sáng mắt lên. Đã từng phục vụ ông Chúa Hòn nhiều năm, Bá Vạn hiểu tâm lý đám bần dân. Đa số đều ham tiền bạc, ruộng đất, danh vọng trong làng xóm. Ông đạo Đất phải là kẻ ham danh vọng, ham hơn ai hết.

— Ông đạo Đất ở gần đây không? Tôi muốn tới thăm với ông Chúa Hòn...

Tư Thỉnh chưa trả lời kịp thì giục mình, vì ông Chúa Hòn cười lên sắc súa:

— Mỹ nhân cứ tưới bụi hoa này cho nó mau nở. Tưới bằng rượu được không? Dem ra đây vài bầu rượu quý. Ta uống cho say sưa.

Cô Huôi nâng bầu rượu, tưới xuống theo lời thỉnh cầu của ông Chúa Hòn. Ông Chúa khen ngợi:

— Bàn tay yêu điệu quá. Lát nữa, cô ăn cơm với ta. Có chưa ăn cơm mà!

Bá Vạn đánh trúng vào tâm lý của ông Chúa Hòn:

— Nhà chật chội, xung quanh còn nhiều kẻ tò mò, nên tìm chỗ nào yên ấm hơn, theo ý tôi thì nên bày tiệc ở dưới ghe hầu!

Ông Chúa Hòn quên tất cả những xui xẻo trong mấy ngày qua, ông muốn làm lại cuộc đời mới, sống những phút tươi trẻ, cuồng bạo:

— Phải rồi. Lát nữa, cô gái xuống ghe với ta...

Cô Huôi e thẹn, từ chối nhiều lần:

— Dạ, không dám.

Tư Thỉnh nói khẽ:

— Con nên làm vừa lòng ông Chúa. Hàng ngàn cô gái ao ước được may mắn như con, vậy mà Trời Phật không giúp họ. Nãy giờ, con nói ít là phải. Đã đến lúc con nó của... cho tự nhiên để trở thành bà Chúa Hòn. Không khó đâu. Ông Bá Vạn hứa giúp đỡ gia đình ta.

Ông Chúa Hòn xuống chiếc ghe hầu. Cô Huôi bước chậm rãi theo sau, trong lúc trời sụp tối. Cô đến mũi ghe, núng nịu:

— Chờ hoa nở rồi hãy uống rượu.

— Khuya nay, hoa mới nở. Trước khi hoa nở thì cô xuống đây cho vui. Cô là đóa hoa hiếm có, một đóa trị giá bằng mười đóa.

Bọn họ vệ đốt hai ngọn đèn sáp, bày rượu thịt ra rồi từ từ rút lui lên bờ. Chúng hiểu ngầm rằng ông Chúa Hòn muốn đùa giỡn với cô gái nồn nà. Uống rượu vào thật say, ông sẽ hóa ra con thú dữ. Nếu thấy ai thấp thoáng đứng gần, ông trừng phạt gắt gao. Chưa chi ông đã đổ rượu vào ngực người đẹp. Cô Huôi cứ van nài:

— Lạnh lắm. Em chưa quen uống rượu.

Lập tức, ông Chúa Hòn mở cái trap nhỏ, đem ra gói giấy đỏ. Cô Huôi trở mặt nhìn:

— Thưa ông...

— Nàng đừng ngại, đây là loại thuốc qui dành riêng cho ta với nàng. Nhân sâm, nàng xem kỹ. Nàng ngậm trong miệng, thũng thũng bầy nhai nhỏ. Thuốc trường sinh mã. Nhờ đó mà nàng luôn luôn trẻ đẹp, thức suốt đêm không mệt, uống rượu nhiều không biết say. Đói thì ăn. Mệt thì nằm xuống...

Để cho cô Huôi được yên tâm, ông Chúa Hòn đẩy đây cánh cửa nhỏ bên hông, chiếc ghế, gọi to.

— Bà Vạn đâu?

Bà Vạn chạy đến gần, chấp tay thưa:

— Ông Chúa dạy điều gì?

— Chúng nào hoa quỳnh gần nở hãy gọi ta. Ta đang vui dưới này. Bảo bọn họ vệ đứng xa. Người đẹp còn e thẹn...

Bà Vạn và Tư Thỉnh đứng trên sân nhìn về chiếc ghế hầu. Ông Chúa Hòn cười dòn lúng lúng. Tư Thỉnh hỏi:

Hỏi con gái tôi sẽ về ở với ông Chúa? Tôi sợ nữa chừng, ông đuổi con tôi về, uống đời con gái.

— Tôi hứa là có. Chú Tư biết không! Xưa nay ông Chúa gặp nhiều cô gái đẹp nhưng chưa bao giờ si mê như vậy. Đầu gi đi nữa, ông ta cũng giữ thể diện, không muốn cho người đời hiểu rằng ông ta háo sắc. Hôm nay quả thật ông ta bị nhan sắc lôi cuốn.

Tư Thỉnh vẫn chưa yên tâm:

— Ông Chúa tin thời vận, tin điềm may rủi hay không?

Bà Vạn hỏi:

— Ông đạo Đắt mà chú nói lúc này ở gần hay xa?

— Gần lắm! Để tôi mời lại đây. Nhưng làm thế nào cho ông Chúa tin ông đạo Đắt?

Bà Vạn cười dòn:

— Thế gian này, chưa ai mê tin dị đoan bằng ông Chúa Hòn. Tôi tìm cách nói khéo để ông Chúa đích thân tôi gặp ông đạo Đắt. Ông đạo tới đây là hư mọi việc. Chú sao khờ khạo quá!

Tư Thỉnh chạy nhanh đến cốc, đánh thức ông đạo Đắt.

— Ông ơi! Rảnh chưa? Nên thức tới khuya để chờ ông Chúa Hòn. Ông Bà Vạn đồng ý rồi. Nếu ông chưa tới, ông ráng coi giùm một quẻ. Hôm qua, ông Chúa gặp chuyện xui xẻo như thiên hạ đồn đãi, ông nghe chớ?

— Miếu bà Chúa Xứ bị cháy. Cô gái lên xác bị trấn quẩn mất xác.

Tư Thỉnh nói khê:

— Lúc coi quẻ, ông cứ nói rằng... nếu ông Chúa Hòn chọn con Huôi làm thứ thất, thì tương lai ông được bảo đảm, bao nhiêu điều xui xẻo đều tan mất.

Ông đạo Đất vẫn nằm dài, nói giọng nhưa nhựt:

— Đừng lo. Tôi sẽ nói nhiều chuyện lạ lùng hơn nữa. Miễn là chú Tư làm cách nào khuyên nhủ con Huôi. Nó là gái tơ, nhiều khi bực bội khi sống với chồng già. Rồi đây, khi ông Chúa Hòn mãn phần, nó tha hồ tìm người chồng khác đẹp đẽ, trẻ trung hơn. Đẹp như nó, có thêm tiền bạc trong tay thì mặc sức lựa chọn. Miễn là nó đừng quên tôi.

Đề chứng tỏ rằng mình sành tâm lý, Tư Thỉnh chống tay nói nghiêm nghị:

— Công việc được trôi chảy tới ngày giờ này là nhờ ông sắp xếp khéo léo. Con Huôi sẽ cúng cho ông một kiềng chùa tốt đẹp, son son thiếp vàng...

Như không màng đến lợi danh, ông đạo Đất nói qua chuyện khác:

— Con Huôi... xuống ghe ông Chúa Hòn chưa?

— Nó xuống từ nãy giờ. Chắc là ông Chúa Hòn thích ý.

— Vậy là điều may mắn. Ông Chúa ít khi nào nóng nảy như vậy. Thôi, chú Tư cứ về nhà, để mặc tôi. Lát nữa, tôi ngủ một giấc, g'ả vờ như bất chấp thế sự. Làm như vậy, ông Chúa mới thân phục và tin lời tôi.

Khi Tư Thỉnh trở lại nhà thì ông Bá Vạn ngồi sẵn trước sân, nhìn kỹ bụi quỳnh hoa. Bá Vạn giục mình day lại:

— Xong chưa? Nãy giờ tôi chờ ông. Ông coi kỹ, dường như nó gần nở rồi. Làm gì mà lâu vậy?

Sau khi nghe rõ những gì đã bán bạc tại cốc ông đạo Đất, Bá Vạn gật gù:

— Ông đạo này tài tình thiệt. Chú Tư coi kỹ... So với lúc ban chiều thì mấy nụ quỳnh hoa to lớn gấp đôi. Cuống bông như kéo dài ra, mọc từ nách lá, mỗi

lá dài và dài ăn rễ vào đất, giống như lá thơm, lá xương rồng. Búp hoa căng đầy, lớn bằng ngón chân cái, bốn cái lá dài màu xanh bao bọc chung quanh, mấy cánh hoa trắng còn gom lại, he hé.

Mấy tên hộ vệ xúm lại gần, có đứa thử đưa tay ra sờ sờ mó mó nụ hoa. Ông Bá Vạn nói gắt:

— Tụi bây muốn chết sao chứ! Quỳnh hoa này dành riêng cho ông Chúa thưởng thức.

Tư Thỉnh bèn giải thích để xoa dịu lòng tự ái của bọn hộ vệ. Dầu sao đi nữa, giờ phút này chú là bản dân, không quyền hạn gì, trong khi bọn hộ vệ được ông Chúa Hòn tin cậy hơn:

— Quỳnh Hoa khó trồng lắm, mấy chú à. Hễ sờ mó thì nó chai, nở không lớn, không tròn. Hôm nay ông Chúa muốn gặp chuyện hên. Rủi trong mười bông mà có một bông lép thì ông giận.

Bá Vạn thúc giục:

— Gần nở rồi.

Chú Tư Thỉnh đáp:

— Chưa đâu, mấy lá dài màu xanh chưa hé ra thì mấy cánh trắng ở trong còn cuộn tròn. Để cho ông vui say...

Bá Vạn lăm lăm, khoát tay đề ra lệnh cho bọn hộ vệ ra xa, đừng nghe lóm được cơ mưu:

— Chú Tư ơi! Bọn đàn ông mau chán bất cứ món ngon nào. Nên mời ông Chúa lên đây xem hoa nở. Rủi hoa nở quá thì sao? ông Chúa sẽ bực tức, nhưng cô Huôi còn đó. Vì bực tức nên ông sẽ mời cô Huôi về nhà, càng gần gũi, ông càng thấy nhiều nét đẹp kín đáo khác.

— Vậy thì ông Bá Vạn cứ ra lệnh. Tôi nào có quyền hạn gì mà sai khiến bọn họ vệ.

Bá Vạn nhìn xuống con rạch. Chiếc ghe hầu còn đó, ánh đèn bên trong chiếu leo lét, nước chảy hơi mạnh, chiếc ghe nghiêng qua nghiêng lại, chòng chành. Cửa mũi sau lái vụt mở. Ông Chúa Hòn chun ra, hát nghêu ngao không đúng bài bản nào cả:

— Anh hùng tử... ư ư... khí hùng nào tử... ử!

Bá Vạn mừng thầm vì rõ ràng ông Chúa Hòn gần đến ngày chết bất đắc kỳ tử, « cô hồn » xúi giục ông ta nhắc nhở mấy tiếng « tử » chứ gì! Bá Vạn ra lệnh cho bọn họ vệ:

— Tụi bây mời ông Chúa lên bờ, bông quỳnh hoa gần nở rồi!

— Ông say rượu, tôi không dám mời, ông tôi mời dễ hơn.

Lập tức, Bá Vạn đến bờ rạch, đứng cách xa ông Chúa Hòn chừng năm bảy bước, ấy thế mà ông Chúa như không trông thấy gì cả. Miệng ông Chúa phun phèo phèo như say rượu, buồn nôn. Ông Chúa đến lái ghe, nhờ cây sào. Lần thứ nhứt, nhờ không xong, ông hơi giận:

— Mấy là cây sào! Cây sào là... cao sây.

Rồi ông hè hụi, khom lưng nhờ lần thứ nhì. Cây sào tuột lên. Vì dùng quá nhiều sức lực nên ông Chúa tự kèm chế không kịp, suýt té xuống rạch. Chiếc ghe lại chòng chành, suýt chìm. Từ trong mũi, cô Huồi kêu la:

— Cho tôi lên bờ, dưới này nực lắm.

Ông Chúa Hòn đáp:

— Nực hả! Đó là vì say rượu, say tình. Bởi vậy, ta nhờ sào, cho chiếc ghe này trôi tới chốn... Bồng lai tiên cảnh. Bồng lai tiên cảnh giống như... tiên cảnh

bồng lai, nói tới nói lui gì cũng vậy thôi. Phải không ái khanh! Này giờ ta mới đi một chặng đường, còn nhiều chặng nữa, thom tho kỳ lạ hơn. Chưa tới tiên cảnh mà! Ừ, tiên cảnh như cảnh tiên...

Bọn họ vệ lắc đầu vì nếu can gián thì sẽ bị ông Chúa quở mắng. Bá Vạn nhìn cô Huồi rồi làm dấu hiệu, chỉ tay về phía bụi quỳnh hoa. Trong lúc chiếc thuyền trôi nhanh về phía vàm rạch, cô Huồi nói to:

— Ông ơi! Em muốn điều này.

Ông Chúa Hòn hỏi:

— Điều gì? Miễn là tôi chốn bồng lai tiên cảnh, hôm nay ta uống rượu nhiều mà cơ sao ta không say.

Cô Huồi đáp:

— Em đưa ông tới chốn bồng lai tiên cảnh, hoa nở thom tho, ngàn năm mới có một lần. Bụi quỳnh hoa gần nở rộ rồi.

— Em là nư quỳnh hoa muôn màu muôn sắc...

— Nhưng bụi bông đỏ quí lắm, do em chăm sóc từ mấy năm nay. Ông lên bờ với em, xem hoa rồi hãy trở xuống ghe này. À! làm sao lên bây giờ?

Bá Vạn lên tiếng kịp thời:

— Họ vệ đâu? Tụi bây lội xuống rạch, kéo chiếc ghe vô bờ rồi câu tay lại làm cái kiệu rước ông Chúa xem hoa.

Cô Huồi nói thêm vào:

— Ông lên trước, em lên theo ông.

Lúc ban đầu, ông Chúa Hòn ra lệnh đốt đuốc để đi xem hoa. Nhưng ông Bá Vạn đã nịnh bợ khéo léo khuyên bọn họ vệ nên đốt một ngọn đuốc mà thôi. Ánh đuốc và hơi lửa có thể làm cho hoa quỳnh nở quá nhanh, mất đẹp. Ông Chúa Hòn gật gù.

— Nở nhanh thì không đẹp, phải không cô em? Sao cô em chưa trả lời! Cô em là đóa hoa nở, càng nở càng đẹp.

Hai cái ghế nhỏ được nhắc tới, sát bụi hồng. Gió thổi rì rào, mấy nhành hoa đong đưa, mỗi nụ trắng chiếu ngời như một viên bạch ngọc. Như còn quyến luyến hương vị tình yêu, ông Chứa nói:

— Đem rượu cho ta. Ta uống rượu, ngồi trên chiếc chiếu dưới đất là sung sướng rồi. Thường hoa mà ngồi trên cao thì không thích. Cô em rót rượu cho ta uống thêm, ngồi bên cạnh ta.

Uống xong bầu rượu, ông Chứa Hòn bèn nằm lẩn. Cô Huôi cau mày, ngồi bên cạnh. Ông Chứa lâm bầm:

— Cô em không nằm thì ta nằm «dựa đất» một mình vậy. Chà, hoa nở đẹp quá. Mấy người thấy chưa?

Cả bọn hộ vệ đến bao vây bụi hoa. Lá quỳnh hoa nghiêng xuống từ từ, dường như trong phút giây thần diệu ấy, tất cả tinh hoa của trời đất, bao nhiêu gió trăng, bao nhiêu sương tuyết đều gom lại làm cho nụ hoa nặng thêm. Ai nấy há miệng, ngạc nhiên. Nào cánh hoa từ nõ tung ra, mùi thơm bay ngào ngạt. Cánh hoa màu trắng tuyết. Khi nở được hơn phân nửa, mấy cánh như ngừng cử động trong giây phút, để hé mấy cọng nhụy vàng. Sau phút giây ấy, mấy cánh hoa chuyển mình, nở tót ra thật nhanh, như bàn tay xòe ra.

Tất cả đều buột miệng:

— Ô! Trời đất có nhiều chuyện lạ...

Một tên hộ vệ nói:

— Hồi nhỏ tôi từng tuổi này, tôi mới thấy quỳnh hoa nở lần đầu tiên trong đời. Thơm quá, để tôi hít thử!

Trong khi ấy, ông Chứa ghi mạnh cho cô Huôi nghiêng mình xuống:

— Nàng là một đóa quỳnh hoa, là mười đóa quỳnh hoa.

Bá Vạn và Tư Thỉnh nhìn nhau. Khi hoa nở là hết chuyện mẫu nhiệm rồi. Nếu không thực hiện kế hoạch thì lát nữa ông ta sẽ xuống chiếc ghế lẩn để bày trò ân ái. Bởi vậy Bá Vạn nói to:

— Thằng hộ vệ kia! Dừng hỗn láo. Ai dạy mày lại gần? Đây là điểm may mắn của riêng ông Chứa. Muốn ăn đòn sao chứ? Ai dạy mày phạm thượng...

Ông Chứa Hòn tròn mắt:

— Cái gì vậy, Bá Vạn? Dừa nào phạm thượng?

Bá Vạn dạy qua tên hộ vệ, nói khẽ:

— Mày ráng chịu nhục, sau này tao khen thưởng.

Rồi Bá Vạn quơ tay, tót mạnh vào mặt tên hộ vệ:

— Đi chỗ khác! Mày ở đây làm xui xẻo.

Ông Chứa Hòn vẫn còn bị ám ảnh về chuyện hai con cô trắng vào nhà và chuyện cô gái lên xác, nên quát to:

— Bá Vạn! Tha tội cho nó đi. Mười nụ hoa nở một lượt là điểm may mắn của ta!

Dịp may để Bá Vạn bắt đầu dàn một cảnh khác:

— Thưa ông, bụi hoa quý báu này do chú Tư Thỉnh làm chủ. Nên hồi chú Tư là người có may mắn hơn thiên hạ trong xóm này...

— Chú Tư! Theo ý chú là ta gặp dịp hoa nở hôm nay là điểm may mắn chứ? Cơ nghiệp ta sẽ vững bền chừng mấy ngàn năm?

Tư Thỉnh đáp :

— Thưa ông, tôi là kẻ quê mùa tới đây lập nghiệp. Hễ gặp điền lạ thì tôi nhờ ông đạo Đất bàn giải giùm. Ông đạo là người kỳ tài.

— Đạo Đất ! Cái tên nghe ngộ quá.

Rồi ông Chứa Hòn hỏi cô Huồi :

— Đạo Đất là ông đạo như thế nào vậy em ?

Cô Huồi đáp :

— Dạ ông đạo đó chẳng màng tiền bạc danh vọng gì hết, cứ nằm trên đất mà ngủ, bất chấp giường chiếu. Xưa kia mấy nhánh quỳnh hoa này do ông cho, em đem về trồng.

— Vậy thì ta đến gặp ông đạo Đất. Gần hay xa ? Trong vùng này thiếu gì nhân tài, vậy mà ta không biết. Bá Vạn tệ quá ! Đưa ta tới đó. Đi bộ hay đi ghe ?

Mười cây đuốc cháy sáng rực dẫn đường. Qua vài đoạn sinh lũy, Tư Thỉnh lên tiếng trước, bọn hộ vệ ngổ ý công ông Chứa lên vai. Nhưng vì quá say nên ông phân đối :

— Đề ta đi cực nhọc. Có cực nhọc mới được trời chứng giám, phải không Bá Vạn ! Gần tới chưa cô em ?

Giọng cô Huồi ngọt ngào hơn bao giờ hết. Cô hiểu dụng ý của cha và của Bá Vạn. Ông đạo Đất là người quen thân, nhất định phen này sẽ giúp cô lên địa vị bá Chúa, mặc dầu cô là kẻ đến sau.

— Dạ, gần tới rồi. Dưới bóng cây. Chỗ thấp đèn là mộ đó.

Lúc cao hứng, ông Chứa Hòn đáp :

— Đất thì sáng lai rai. Đó là ánh sáng ngôi sao của ta và của cô em, chứ đâu phải ánh đèn.

Nãy giờ, ông đạo Đất uống trà mà chờ đợi với giấc mơ tốt đẹp. Nếu cô Huồi trở thành bá Chúa thì nhất định ông sẽ được ngôi chùa sơn son thếp vàng. Chờ quá lâu, ông ngồi dựa lưng vào vách. Khi nghe tiếng rầm rộ và thấy ánh đuốc chập chờn từ xa, ông bèn rửa mặt, thắp bốn cây nhang ở giữa nền cội.

Bá Vạn nói, cố ý báo tin cho ông đạo biết trước :

— Thưa ông, tôi rồi !

Ông Chứa Hòn hỏi :

— Sao ta chẳng thấy sư sãi nào đón tiếp ?

— Dạ, ông đạo Đất chẳng bao giờ thâu nạp đệ tử, bởi vậy ông nghèo, ai cũng khen là có đức. Chắc là ông ngủ.

Đề tăng thêm phần huyền bí, ông đạo nằm dài trên nền đất, hai tay buông xuôi, thở đều đều. Hai cây đuốc do bọn hộ vệ mang theo được đem vào cội. Ông đạo vẫn giả vờ ngủ, ngáy pho pho.

Ông Chứa Hòn im lặng, ngắm nghía ông đạo Đất. Đúng là kẻ bất chấp thể sự, ngạo mạn và có nếp sống kỳ lạ. Bởi vậy khi thấy Bá Vạn nghiêng mình đánh thức thì ông Chứa ra lệnh :

— Đề ông ngủ. Thế nào ông cũng thức.

Ông đạo Đất đã nghe và đã thấy mọi việc. Chờ khi ai nấy yên lặng, ông bèn nói khá to, như trong giấc mơ.

— Vui rồi ! Hết cơn bí cực đến hồi thoải mái.

Ông Chứa Hòn nghiêng tai như đề nghe tiếng. Ông đạo Đất bèn nói vu vơ, mắt nửa mở nửa nhắm :

— Trời sáng rồi. Mặt trời mọc.

Rồi ông mở to đôi mắt, lồm cồm ngồi dậy :

— Xin chào vị quý nhơn ! Xin chào ông Chứa ! Nãy giờ ông đến mà tôi không thức kịp để tiếp rước,

Bá Vạn lên tiếng :

— Ông Chúa muốn xem một quẻ. Đứng đề ông Chúa chờ đợi lâu. Hôm nay, ở nhà Tư Thỉnh, bụi quỳnh hoa nở mười bông một lượt, ấy là điềm gì?

Ông đạo Đất chấp tay xá về bốn cây nhang mà nói :

— Tôi ăn ngay nói thẳng, rồi sơ sót điều gì, ông Chúa sẵn sàng hỉ xả không?

Ông Chúa Hòn hơi nóng ruột :

— Cứ nói, hôm nay ta vui vẻ vô cùng, muốn ban bao nhiêu tiền, ta vẫn sẵn sàng. Ta còn sống bao nhiêu năm nữa? Phong thủy vùng Hòn Chông nói ta cư ngụ có gì thay đổi không?

Đề chứng tỏ rằng mình là người làm việc cẩn thận, không nịnh bợ và có lương tâm, ông đạo Đất nói khẽ :

— Thưa ông, nên mời cô Huồi ra ngoài...

— À ! Vậy mới đúng điệu. Nãy giờ tôi quên. Nơi trang nghiêm như vậy mà có dân bà con gái tới thì mất linh khiết. Nàng ơi ! Nàng ra mà đợi ta.

Vì không hiểu rõ thủ đoạn của ông đạo Đất nên cô Huồi hơi phật ý. Bá Vạn và Tư Thỉnh bèn khoát tay, ngầm khuyên cô đừng phản đối. Bấy giờ ông đạo Đất mở cái hộp nhỏ, đem ra một cây đèn sáp, đốt lên.

Tay ông đạo nâng cây đèn, đưa sát vào mặt ông Chúa Hòn rồi lầm bầm :

— Xin lỗi ông, nhiều điềm xui xẻo xảy ra...

Ông Chúa Hòn nói nhanh :

— Đúng lắm.

Ông đạo Đất nói :

— Nhưng hãy chờ vài chuyện sắp tới. Điềm xui từ trên cao xảy ra, phải không?

Câu nói mơ hồ và bí hiểm ấy khiến ông Chúa Hòn day lại phía Bá Vạn. Bá Vạn phải tinh ý lắm mới giải thích được cho ăn khớp với dụng ý của ông đạo Đất :

— Thưa ông, ông đạo nói đúng.

— Cái gì mà đúng? Từ trên cao là như thế nào?

Bá Vạn đáp :

— Nên hỏi ông đạo kỹ hơn.

Ông đạo Đất lại từ chối :

— Tôi nằm một chỗ, chưa bao giờ rời khỏi cốc. Chuyện đời mơ màng quá, thấy đâu tôi nói đó, biểu tôi nói rõ thì không được. Tôi biết cái may cái rủi từ đâu. Tài tôi chỉ vậy thôi...

Ông Chúa Hòn cau mày, nhớ đến hai con cò hay đáp xuống sân rồi chạy vào nhà nên hỏi :

— Bá Vạn ! Chắc là đúng. Chuyện con cò vô nhà.

Bá Vạn lấy tay che miệng :

— Ông đừng nói lớn. Ông đạo nãy giỏi thật. Cô gái lên xác, miếu bà chúa Xứ và con rắn... đều ở trên núi cao. Đúng là tai họa từ trên cao giáng xuống.

Ông Chúa Hòn gật đầu trong khi ông đạo Đất lim dim đôi mắt, thỉnh thoảng đưa ngọn đèn sáp lên cao, quơ qua quơ lại như tìm vật gì phía bên kia nóc nhà, tận trắng sao mờ mịt. Hơi nóng của ngọn đèn khiến ông Chúa đỏ mồ hôi, từng giọt chảy dài trên trán. Ấy thế mà ông vẫn không than phiền. Hồi lâu, ông hỏi :

— Tai họa từ trên cao, vậy thì làm cách nào để ngừa được? Còn bao nhiêu tai họa nữa?

Ông đạo Đất hạ ngọn đèn, lầm bầm :

— Còn vài chuyện vụn vặt không đáng kể. Nhưng mà xem quẻ là để tìm cách thay đổi thời thế. Thi dụ như

gặp nước ngược thì ta nên chạy buồm, nếu gió thổi xuôi. Tại họa từ trên cao giáng xuống thì ta dùng cái may mắn, cái phước đức từ dưới đất nảy lên mà sửa trị.

— Hay lắm!

Đột nhiên, ông Chúa Hòn vỗ tay bồm bộp rồi phát biểu thao thao bất tuyệt như đề học lộ sự thông minh của mình:

— Cô Huồi, tên chữ là Hoa, một đóa hoa từ dưới đất nảy lên. Bụi quỳnh hoa mà ta ngắm lúc này cũng là của đất. Dùng cái may mắn của đất để sửa cái rủi ro từ trên trời. Phải không Bá Vạn?

Ông đạo Đất lẩm:

— Cô Huồi đâu rồi?

Ông Chúa Hòn đáp:

— Ở ngoài sân, cho phép cô Huồi vô đây để xem một quẻ chớ?

— Đuổi cô Huồi ra xa, đừng cho cô rình nghe. Này chú Tư Thỉnh, rứa tôi không quên thì năm xưa, lời nhỏ cô Huồi ngồi ngoài ruộng, trên đất..

Ông Chúa Hòn hỏi:

— Chuyện gì vậy?

Tư Thỉnh mới kể lễ đầu đuôi chuyện cô Huồi bị rần quẩn, lúc ngồi bên gốc cây thị, ngoài ruộng. Bao nhiêu chi tiết ấy khiến ông Chúa Hòn hải lòng, tin tưởng vào tương lai:

— Vậy thì ta đem cô Huồi về Hòn Chông, phong cho một chức vụ đặc biệt. Ta không may mắn, cô là người may mắn, hai người mà sống gần nhau thì vạn sự như

ý, lấy điều may mắn mà ngăn ngừa điều rủi. Nhưng còn điều gì khác không?

— Lúc này ở Hòn Chông không tốt vì... Hòn Chông là nơi cao, gần trời. Nếu rảnh rang, xin ông đi du lịch đó đây, nơi đồng bằng sinh lầy hoặc ra biển, nơi thấp. Tóm lại, nên tránh những gì ở trên cao!

Nói dứt lời, ông đạo thối mạnh cho đèn tắt. Ông Chúa vỗ trán, đòi uống rượu, đòi xuống chiếc ghe hầu để an ủi cô Huồi. Cô giả vờ khóc lóc:

— Này giờ, ai cũng được ở trong cốc, tôi có tội gì mà đuổi ra ngoài sân...

— Ta ban thưởng vàng bạc, châu báu. Nàng đừng lo. Nàng theo ta, về Hòn Chông rồi vài ngày nữa thì ngao du đây đó... tránh chuyện ở... trên cao, phải không Bá Vạn?

Sau khi ông Chúa Hòn ra khỏi cốc, Bá Vạn hơi bức dọc nên tìm lý do cho ông đạo Đất đi theo đến nhà Tư Thỉnh. Bá Vạn nói to để ông Chúa đừng nghi ngờ:

— Nên tiễn đưa tới bến, lâu lâu ông Chúa viếng thăm cốc một lần.

Ông đạo Đất chống gậy, lưng chừng theo sau, Bá Vạn hơi phàn nàn:

— Ông Chúa tin dị đoan. Bày cái chuyện ngao du làm chi vậy?

Ông đạo Đất dừng chân, chờ khi bọn hộ vệ và Tư Thỉnh đi thật xa rồi mới nói:

— Ông Bá tính việc lớn, việc ấy nên xảy ra ở xa. Làm việc lớn trước mặt thiên hạ thì khó.

«Việc lớn» được Bá Vạn hiểu ngầm là ám sát ông Chúa Hòn đề đưa cô Huôi và thằng Cầu lên địa vị thay thế. Bá Vạn vẫn chưa có kế hoạch nào cụ thể cả, nên hỏi dò:

— Tôi định cho ông... ăn uống.

Ông đạo Đất nói:

— Bày cho ông đi săn heo rừng rồi xảy ra tai nạn gì đó, giữa rừng tràm sinh lầy. Cậu Hai Điền thích đi săn bắn nên khi ông Chúa đòi đi săn thì cậu sẵn sàng. Hai cha con đi săn một lượt, ở nơi nào hẻo lánh. Ông có thể ra tay, miễn là mua chuộc được bọn họ về.

BÀ chánh thất và cậu hai Điền đều bức dọc khi nghe ông Chúa Hòn tuyên bố long trọng:

— Cô Huôi là nữ thân họ mạng của ta. Từ nay về sau, cô Huôi thay mặt ta để bàn những chuyện quan trọng với Bá Vạn!

Nói xong, ông rót rượu vào hai cái chén nhỏ trên bàn thờ rồi đích thân đốt ba cây nhang, xá ba lần.

Khói nhang bay thơm ngào ngạt, ai nấy đều nín thinh, bức tức. Năm sáu cô út thiếp cúi mặt, đứng ngoài thềm trông vào. Tại sao cô Huôi là kẻ đến sau mà lại được lên chức mau đến thế? Phải chăng cô dùng bùa ngải để mê hoặc ông Chúa.

Khẩn vải xong, ông Chúa cầm nhang rồi day lại. Ông đã biết rằng có nhiều người lắt bỉnh nhưng chưa dám nói ra. Người dám phản đối đầu tiên chính là cậu Hai Điền. Bấy lâu, cậu vì mình là «đồng cung thái tử», mẹ cậu trở thành mẫu hậu. Buổi lễ hôm nay là ngày mà mẹ cậu bị truất phế, kẻ thay thế là cô gái bán hàn ở Hòn Me mới rước về.

Ông Chúa hỏi:

— Hôm nay ta vui, tại sao con không uống rượu?

Quả thật, chén rượu cậu Hai Điền còn đầy. Cậu có dụng ý rõ rệt là chẳng uống một giọt nào để phản đối cha. Bà mẹ nói:

— Cậu nói đi. Có mẹ đây.

Cậu Hai tuy ngang ngược nhưng là đối với người khác. Hôm nay, trước mặt cha, cậu cần nhắc từng tiếng:

— Cô Huôi là người mới tới. Hôn nữa...

Chưa chi mà ông Chúa Hòn đã chặn lời con:

— Mẹ con mấy làm điều xui xẻo cho ta. Hôm rày xảy ra mấy chuyện bực bội quá. Vì mẹ con mấy xui xẻo nên ta đem một cô gái còn trinh bạch, tốt phước về đây để bù lại. Hiều chưa? Ta mà chết sớm thì chưa ắt gia tài này còn mãi mãi để mẹ con chúng mày hưởng! Nghe đâu quân Lang Sa kéo binh tới Gia Định, Định Tường.

Bà chánh thất bèn can ngăn:

— Quân Lang Sa là chuyện ở xa. Cô Huôi là chuyện gần. Hôm rày, cô Huôi chưa ra mắt bất cứ ai trong gia đình này. Hôm nay cô vắng mặt, đó là điều vô phép. Ai bày chuyện đem cô Huôi về đây, tôi biết hết.

Cậu Hai Điền nói thêm:

— Bà Vạn chờ ai! Tôi biết lão già nịnh bợ ấy. Hôm nọ tôi trừng phạt một lần rồi...

Ông Chúa Hòn vẫn giữ thái độ cứng rắn:

— Mấy cái miệng! Tao chết, mấy thay thế tao, chừng đó muốn làm gì thì làm. Nhưng tao còn sống đây, mấy nên kính nể Bà Vạn. Bà Vạn xây cất ngôi nhà này, từ hồi ông nội mày còn sống. Tao đâu ngu dại gì mà nghe lời một lão già.

Nấy giờ, Bà Vạn và cô Huôi ở trong phòng bên cạnh, nghe rõ những lời qua tiếng lại bên này. Bà Vạn mừng thầm vì ông Chúa Hòn là người oai vệ, đủ sức trấn áp vợ con. Đột nhiên, cánh cửa hé mở. Ông Chúa Hòn bước vào nói nhanh:

— Trước là cô Huôi, kể đến là Bà Vạn qua đây.

Bà Vạn và cô Huôi đã bàn bạc từ trước là nên giữ thái độ yên lặng, nếu mẹ con cậu Hai Điền nói điều vô lễ thì cả hai xin từ chức, về vườn làm ăn.

Cô Huôi vào phòng lễ, cúi đầu chào bà chánh thất rồi cúi đầu ba lần trước bàn thờ. Dáng điệu khoan thai của cô, nhứt là gương mặt trầm tĩnh đã khiến bà chánh thất nể nang.

— Nữ thần hộ mạng của tôi là đây...

Ông Chúa Hòn nói gần từng tiếng như thách đố bà chánh thất. Bà hơi lúng túng:

— Chờ xem... Còn trẻ quá vậy.

Cô Huôi nhìn thẳng vào mặt bà chánh thất:

— Tôi vào nhà này nào phải để giành chức vụ. Vui thì tôi ở. Buồn là tôi về. Xin ai nấy hiều cho tôi.

Ngờ rằng người đẹp nổi giận, ông Chúa can gián:

— Cô là người đem phước đức, giúp tôi qua khỏi tai nạn. Cô ở đây mãi mãi. Bà Vạn đâu?

Bà Vạn chấp tay, cúi đầu:

— Xin vâng lời ông...

Cậu Hai Điền bĩu môi. Bà Vạn nhủ thầm: « Tao cho mày sống thêm vài ngày nữa. Rồi tới lúc mày lạy tao, nhờ tao tha tội ». Ông Chúa Hòn nói:

— Bà Vạn giúp ta từ lâu, nhờ Bà Vạn mà ta gặp ông đạo Đất! Ta thưởng cho Bà Vạn một cái giường, kiểu giường mà ta nói hôm trước đó, ngồi, nằm, ăn uống trên giường. Gọn gàng, sang trọng biết bao nhiêu! Uống rượu để mừng ngày hôm nay.

Ông Chúa Hòn làm một chuyện thách đố khác là bưng hai chén rượu cúng trên bàn thờ trao cho cô Huôi.

và Bá Vạn. Theo lệnh ông Chúa, tất cả nâng chén dứt buổi lễ. Lễ dĩ nhiên, bà chánh thất từ chối, cứ khoanh hai tay trước ngực. Cậu Hai Điền nói khẽ:

— Mẹ nên uống rồi lo chuyện khác, chẳng lẽ ngồi ở đây mãi!

— Chuyện gì?

— Mẹ nên uống. Con biết đầu đuôi rồi, ông đạo Đất mới là người chủ mưu. Uống cho mau, đừng để cha con nghi ngờ.

Buổi lễ chấm dứt. Bá Vạn được mời ở lại để nghe ông Chúa bàn bạc:

— Theo lời ông đạo Đất, ta nên dạo chơi ở nơi nào thấp, để xua đuổi những cái rui từ trên cao. Lát nữa, ta với cô Huồi đi săn heo rừng ở Lung Trám. Bá Vạn thấy sao?

Lung Trám là khu rừng trăm thủy, cách xa Hòn Chông chừng một ngày đường, nơi có nhiều heo rừng. Nên bố trí khéo léo để giết ông Chúa, như dịp đi săn này. Bá Vạn nhớ lời ông đạo Đất. Lúc này, ông Chúa tiết lộ danh tánh cho cậu Hai Điền nghe được. Nếu chậm thì trở tay không kịp. Cậu Hai dám cho người tới Hòn Me để hạ sát hoặc làm áp lực cho ông đạo Đất xua đuổi cô Huồi.

— Ông đi săn là tốt lắm. Theo ý tôi, ông nên đi vắng chừng mười ngày để cậu Hai và chánh thất bớt giận. Ông đem cô Huồi theo chó?

— Để ở nhà sao được! Ta dân thì nằng đá. Ta muốn vui say với nàng suốt ba tháng trường. Lần đầu tiên, ta gặp một giai nhân tuyệt thế. Nay Bá Vạn!

— Dạ, ông dạy gì?

— Lúc này, cô Huồi xứng đáng là... con chim phụng, quanh nàng, tất cả tỉ thiếp đều xấu xí như bầy gà. Bá Vạn theo ta không?

Vì muốn có thời giờ để gặp ông đạo Đất và bố trí cuộc mưu sát nên Bá Vạn từ chối khéo léo:

— Năm bảy ngày nữa, tôi tới Lung Trám để gặp ông. Bây giờ, nếu tôi đi theo thì cậu Hai và bà nổi giận, cho rằng tôi theo phe cô Huồi. Ông Chúa thương giùm tôi. Hôm nọ, tôi bị cậu Hai hạ nhục một lần rồi.

— Nó là con nít, hơi đầu mà giận. Bá Vạn nói cũng phải. Ở nhà, tránh gây gổ với cậu Hai, rảnh thì dạo đó dạo đây, đọc thức bọn lá diều. Năm nay, chắc ruộng nương đều tốt. Năm ngày nữa, ta chờ ở Lung Trám.

Bá Vạn từ giả ông Chúa Hòn, về nhà. Sáng hôm sau, bọn hộ vệ lên đường, hai chiếc ghe đi trước, cách khoảng xa rồi mới tới chiếc ghe hầu chỗ ông Chúa và cô Huồi. Cậu Hai Điền có mặt tại bến, nhún nhủ với cha:

— Ba làm cách nào đảm được con heo rừng độc giặc, lấy cái nanh làm bùa đeo thì chẳng ai ám hại được. Hôm qua con săn hụt.

Ông Chúa Hòn vui mừng vì cậu con đã hết thắc mắc về vấn đề ngôi thứ:

— Con ở nhà, lo lắng công việc giùm ba.

Cậu Hai Điền cau mày:

— Con ghét công việc lật vật.

— Thì con tập tành cho quen. Ai tới mượn tiền, con cứ từ chối, nói rằng chờ ba về. Ai đem tiền bạc tới thì con cứ thâu. Ba biết con không ưa Bá Vạn. Con lo lắng công việc một mình, đừng gọi lão tới.

Nhưng cái nanh heo « độc giác » vẫn ám ảnh cậu Hai Điền. Nếu không có huồi tiệc ra mắt hồi hôm qua thì cậu đã theo dõi con heo độc giác để lấy cho bằng được cái nanh quý giá, một nanh có « thần lực » bằng hai nanh. Theo sự tin tưởng của người Cao Miên ở địa phương thì con heo mài nanh có tật luôn luôn hung hăng, sức mạnh tập trung vào chót nanh. Nanh ấy trong nhà thì kỵ lửa, chống được hỏa hoạn; tiện hình ông Phật, làm phép rồi đeo vào cổ thì chủ nhân tránh được đao búa, tên đạn.

Ông Chứa Hòn mỉm cười, nói thêm :

— Chắc là ba chưa săn được con heo đó. Phải là người có tài như con thì họa chăng, Ba muốn ngao du dõ đây với người đẹp.

— Năm ngày nữa, nếu ba chưa về thì con tới Lung Tràm với bọn họ về. Săn không được thì dân chúng kính thưởng.

Cậu Hai Điền vào nhà, đóng cửa lại mà uống rượu. Lát sau Bá Vạn giả vờ đi ngang qua, hỏi tên họ về canh phòng trước cửa :

— Cậu Hai đâu rồi ?

— Dạ cậu biểu đóng cửa, chắc là đang ngủ.

Như vậy có nghĩa là cậu chưa tìm ông đạo Đất để hành hung hoặc bắt buộc ông đạo xem một quẻ thứ nhì, trái hẳn quẻ thứ nhứt để truất phế cô Huồi. Như vậy, kế hoạch sẽ đổ vỡ. Ông xuống chiếc tam bản bốn chèo, không quên căn dặn tay em.

— Dem theo hai cây sào ! Bữa nay, tui bầy làm việc tận tình, rồi đây có phần thưởng xứng đáng. Thừa, Thiếu ! Ra khỏi chỗ này cho mau, kéo cậu Hai theo.

Thừa và Thiếu là hai anh em sanh đôi, giống nhau như khuôn đúc. Hai đứa đã theo Bá Vạn từ năm rồi, luôn luôn trung thành. Hôm nay, vì sợ bọn họ thâm của cậu Hai Điền trả trộn vào nên Bá Vạn chỉ đem hai đứa này mà thôi.

Đến giữa cánh đồng hoang, con rạch trở nên chật hẹp. Nước cạn dần, hai mái chèo đụng vào bờ. Thừa và Thiếu bèn rút sào, gác chèo lên mũi nghe. Bá Vạn thúc hồi :

— Chống cho lẹ, tới Hòn Me để gặp ông đạo Đất !

Thừa nói nhanh :

— Chiếc tam bản lướt nghe re, re... còn hơn là trâu kéo.

Bá Vạn nói :

— Tụi bay hãy rảnh là lo tập dượt võ nghệ, tới lúc tụi bay ra nghề rồi đó. Tao nói cho tụi bay để phòng. Bây giờ chỉ còn có hai đường, một là sống, hai là chết.

Thiếu nói nhanh :

— Mình theo phe cô Huồi, phải không ông ?

— Chớ theo phe nào bây giờ ! Vài ngày nữa, mình đi Lung Tràm thăm ông Chứa Hòn, sẵn dịp mình... ra tay. Tao nói, tụi bây đừng hiểu.

Thừa là đứa khôn lanh nên đưa ra sáng kiến :

— Ông cho tôi nghỉ một ngày.

— Chỉ vậy ?

— Để làm cây giáo đặc biệt, lưỡi giáo là một khúc nanh heo rừng, lõi lựa cái chót nanh thiệt bên.

Bá Vạn phục thăm. Thăng Thừa tình ranh quá. Nếu dùng cây giáo đó mà đâm ông Chứa Hòn thì làm sao

phân biệt được chuyện âm sát với tai nạn lúc đi săn. Bởi vậy, Bá Vạn hứa long trọng:

— Về già, anh em tụi bay trở thành sang trọng như tao. Tao với cô Huôi đâu bao giờ quên ơn kẻ giúp việc. Bữa nay, tụi bây biết tao làm chuyện gì không?

Thừa và Thiếu đều im lặng. Bá Vạn nói:

— Tao đem vàng bạc đền ơn cho ông đạo Đất. Ông sẽ làm chủ một ngôi chùa lớn nhưt.

Đến xế trưa, chiếc tam bản đến Hòn Me. Công việc đầu tiên của Bá Vạn là gặp Tư Thỉnh để trình bày sự việc. Đại khái, cô Huôi được giới thiệu long trọng là «nữ thân hộ mạng» trước mặt cậu Hai Điền và bà chánh thất. Họ phản đối dữ dội, nhưng nhờ sự dàn xếp khéo léo của Bá Vạn nên họ đành chịu thua. Hiện giờ, ông Chúa và cô Huôi ở trên đường về Lung Trám để săn heo rừng.

Tư Thỉnh chấp tay xá Bá Vạn:

— Ông, tôi chẳng bao giờ quên. Nhưng tôi thấy khó khăn quá, rủi họa hồ bất thành thì cha con tôi đều bị giết.

Bá Vạn cười dòn:

— Đây là ông Chúa Hòn ở chốn quê mùa chó nào phải «ông vua chánh hiệu» mà chú Tư sợ bản án tru di tam tộc? Có tôi mà.

— Nhưng trước khi làm điều gì, nên hỏi ý ông đạo Đất.

— Ông đạo Đất có ở trong cốc không?

— Dạ có, để tôi đi với ông tới đó.

Bá Vạn nói khê rĩ vào tai Tư Thỉnh:

— Để tôi đi một mình. Như vậy thiên hạ ít đồn đãi. Biết đâu ở chốn này có vài đứa dò thám. Chú nên ăn

mặt vài ngày, giả vờ như lên rừng đón củi hoặc đi thăm bà con ở Rạch Giá. Cậu Hai Điền dám cho bọn tay em đến đây gây rắc rối hoặc âm sát.

Tư Thỉnh hơi sợ sệt, cúi đầu ngỏ lời cảm ơn. Bá Vạn ra khỏi nhà, đi xăm xăm đến cốc.

Ông đạo Đất ngồi uống trà, chợt reo lên khi thấy Bá Vạn:

— Kính mời ông. Sự việc tới đâu rồi? Suốt đêm tôi không ngủ được. Ông tới đây thỉnh linh, chắc là có chuyện gấp.

— Gấp lắm. Ông Chúa vô ý, nhắc tên ông Bởi vậy mẹ con cậu Hai Điền tức giận. Ông nên ăn lánh năm, mười ngày. Bọn hộ vệ của cậu Hai dữ lắm.

Ông đạo Đất nghiêm mặt, yêu cầu Bá Vạn trình bày tình hình nội bộ gia đình ông Chúa Hòn. Khi nghe nói tới tên thằng Cầu, đứa con rơi mà ông Chúa sanh với cô Ngó, ông đạo Đất reo mừng:

— Thằng Cầu đâu rồi? Ông tới gặp nó, dạy nó tới Lung Trám chờ khi ông Chúa gặp nạn thì... thằng Cầu có mặt tại chỗ. Như vậy mới lần quyền hạn cậu Hai Điền được!

Bá Vạn chấp tay xá ông đạo Đất:

— Quả thật ông giỏi hơn tôi. Vậy thì tôi đi gặp Mười Hấu, ông ngoại thằng Cầu. Nó ở núi Mo So.

— Ông đạo Đất trả lời:

— Dừng dè trễ. Dừng khinh thường cậu Hai Điền, Bọn hộ vệ thân tín của ông đáng tin cậy không? Vô nghề tới đâu?

Bá Vạn khoe khoang bọn thằng Thừa thằng Thiệu và cây giáo có lưỡi nhọn, làm bằng nanh heo rừng. Tuy

nhiên ông đạo Đất vẫn chưa yên tâm. Xung quanh ông Chúa Hòn tại Lung Trám, hẳn còn nhiều tên lộ về khác trung thành với ông Chúa và sẵn sàng theo phe cậu Hai Điền, dưới mắt ông, kế hoạch chưa được khéo léo. Bá Vạn khuyên nhủ:

— Ông đạo nên tin tôi. Thằng Thừa thằng Thiệu hiền lành về cách săn heo rừng ở vùng sinh lầy. Hơn nữa, bọn họ về theo phe cậu Hai sẽ bị giết một lượt. Tôi tìm cách chọc tức cậu Hai Điền, mời cậu tới để lãnh trách nhiệm mới: kế vị cho cha. Rồi thì tôi cho cậu theo cha, về châu Diêm Chúa.

Ông đạo Đất vỗ vai Bá Vạn:

— Ông nên khéo léo, ra tay nhanh chóng, mua chuộc bọn bộ vệ. Rồi đây khi thành công, ông đừng quên tôi. Nhớ đi gặp Mười Hấu và thằng Cầu. Lúc ông Chúa nhắm mắt, thằng Cầu phải có mặt bên cạnh. Ông đi gặp may mắn.

Bá Vạn nhắc nhở lẫn chót:

— Ông Đạo nên rời khỏi cái cốc này, chừng năm bảy ngày. Cậu Hai Điền dám mướn người tới giết ông đó.

— Tôi lên núi, còn thiếu gì nơi ngao du. Để gì bọn nó đụng tới tôi.

Chiếc tam bản tiếp tục hành trình. Thừa và Thiệu vì quá háng hái, muốn lập công nhanh chóng với Bá Vạn nên thúc giục:

— Bây giờ đi Lung Trám! Sẵn nước lớn, tụi tôi chèo tới đó đèn là xong. Ghé dọc đường làm gì? Tụi tôi đủ sức chịu đói. Hễ thành công, thưởng tụi tôi món gì?

Bá Vạn cười dòn:

Cười cho tụi bây mỗi đứa hai con vọ. Đừng nóng nảy, chuyện đó sẽ tới. Coi chừng bọn họ vệ của ông Chúa.

Thừa bèn nói:

— Phần đông tụi nó đều ghét cậu Hai Điền. Đáng ngại nhất là thằng A Mách, nó biết gồng Xiêm, gồng Chà. Nhưng cái thứ gồng đó dở lắm. Muốn giết thằng Mách, tôi bồng nó cho hai chân hồng mặt đất rồi dùng nanh heo rừng hoặc khúc cây mà đâm ngược vô hậu môn. Bảy lâu thằng Mách phách lối, khoe rằng dao chém không đứt. Nó tưởng rằng tôi không biết chỗ nhược của nó.

Mũi tam bản hóa ra chạt chội. Bá Vạn nằm ngồi chẳng yên. Khi trời oi bức là một lễ nhưng nguyên do chánh vẫn là những việc quan trọng sắp xảy ra: Giết hai cha con ông Chúa Hòn! Trong phút giây ông hơi ngao ngán, nhớ đến tuổi già chẳng còn hưởng được bao nhiêu năm nữa, làm cho dữ thì cũng nằm dưới ba tác đất? Nhưng Bá Vạn lại tự biện hộ:

— Mấy ông Chúa Hòn trước đây có kẻ thiện kẻ ác, đời không nhắc nhở bất cứ một ai. Tại sao mình không chịu khó trong vài ngày để hưởng sung sướng trong những năm còn lại? Nếu mình rút lui, chưa ắt được yên ổn. Mối thù còn đó!

Ông Bá Vạn đưa tay lên vuốt mái tóc đã từng bị ô uế vì tò thịt và dĩa nước mắm. Ông nhớ đến cái áo đơ dáy còn xếp lại, cất kỹ trong tráp.

— Ai ở đằng sau kia? Mấy đứa họ vệ chờ ai! Ai trong cái ghe hầu vậy ông?

Bá Vạn ra phía sau lái mà nhìn. Phản ứng đầu tiên của ông là câu hỏi nhẹ nhàng:

— Ông Chúa đi Lung Trầm theo con rạch Mù U, bọn họ vệ đông lắm, chiếc ghe hầu ở đằng sau đường như không có sơn son thếp vàng trên mũi. Tụi bây tổ con mắt thì coi giùm tao.

Thừa nói nhanh:

— Ghe hầu thứ thường.

Bá Vạn vẫn trầm tĩnh:

— Chẳng lẽ cậu Hai Diên theo dõi tao đề rồi giết tao dọc đường? Nó ưa ngồi tiên ghế, bắc ở giữa chiếc ghe không mũi. Nếu đi sẵn thì nó đem theo bảy chó...

Thừa day lại, nói to:

— Lạ quá. Không có chó săn. Chẳng lẽ cậu Hai Diên?

Bá Vạn tỏ ra dè dặt. Nếu đụng độ với ghe cậu Hai trong tình thế này, thì ông ta chịu thất thế. Thăng Thiếu nóng nảy hơn, nói nhanh:

— Thừa ông, làm cách nào bây giờ? Tụi nó như chèo lẹ lắm, rượt theo chiếc tam bản mình!

Bá Vạn đáp:

— Đậu tam bản lại, cho tao lên bờ. Tụi bây cứ bình tĩnh. Cái gì kia? Tụi nó múa tay múa chân, phải không?

Thăng Thừa trở mắt:

— Trước mũi ghe, cô Ngó đứng ngoắt kia?

Nghe tên cô Ngó, Bá Vạn thở phào khỏe khoắn, vì cô không phải là kẻ thù. Nhưng còn mối lo khác: tại sao cô rời hòn Chông quá hấp tấp, hay là cậu Hai muốn ra tay trước, nắm tất cả quyền hạn tại hòn Chông rồi tìm cách giết Bá Vạn?

Bá Vạn nói:

— Tụi bây cứ đậu tại đây.

Tam bản vừa cập sát bờ là Bá Vạn nhảy lên đứng thẳng người. Đằng kia cô Ngó cũng ra lệnh đậu ghe rồi lên bờ. Nụ cười nở trên môi cô Ngó. Thừa và Thiếu ngồi xuống, khoát nước rửa mặt.

Cô Ngó mặc bộ quần áo lụa trắng, đáng đi yểu điệu. Bá Vạn hỏi trước:

— Cô kiếm tôi? Chuyện gì quan trọng đó? Nãy giờ tôi giết mình.

Cô Ngó đến gần Bá Vạn:

— Dạ, cậu Hai lo lập dượt mấy con chó săn. Cậu chuỗi rửa vu vơ làm tôi nóng ruột quá. Chắc ông đi núi Mo So thăm ba tôi với con tôi.

Bá Vạn hơi xúc động trước vẻ đẹp tươi trẻ của cô Ngó:

— Vậy chờ đi đâu bây giờ? Tôi lo cho cô từ hồi nào tới giờ!

Cô Ngó cười tình:

— Biết lấy gì đền đáp cho xứng đáng?

Rồi liếc về phía thăng Thừa thăng Thiếu, cô hỏi khẽ:

— Hai thằng này tốt chó?

— Người của tôi. Có xuống tam bản nói chuyện cho vui, ở phía sau cứ chèo theo. Sợ gì!

— Tôi sợ lắm, sợ ông quên tôi. Từ khi cô Huôi được ông Chúa xem là «nữ thân hộ mạng», tôi biết rằng mình hết thời rồi, chỉ còn trông cậy vào ông, miễn là thăng Cầu được nở mày nở mặt.

Hai người xuống chiếc tam bản, ngồi gần nhau. Bá Vạn gật đầu:

— Đêm nay tại nhà cô, tôi nói nhiều chuyện hơn. Tôi quên cô hỏi nào? Chẳng qua vì phận sự, vì việc lớn chưa làm xong.

Mặt trời đã lặn khi chiếc tam bản đến chân núi Mo So. Ông Mười Hấu đứng sẵn dưới bến. Chẳng thấy Bá Vạn và cô Ngó trong mui, ông hơi ngạc nhiên:

— Ông Chúa đâu rồi?

Bá Vạn đáp:

— Ông Chúa lúc này lo ngao du.

Sự có mặt của cô Ngó trong mui tam bản khiến Mười Hấu lo nghĩ, đoán mãi mà không ra. Nhất định là ở Hòn sắp thay đổi lớn. Nếu ông Chúa còn oai quyền như thuở nào thì làm sao Bá Vạn dám ngồi gần người vợ của ông? Phải chăng Bá Vạn đang say mê nhan sắc cô Ngó, bày ra âm mưu thâm độc để chiếm riêng một cỗi núi Mo So này? Đừng về luân lý, chuyện lán la giữa hai người không thể nào dung thứ được. Nếu ông Chúa hay biết thì bao nhiêu quyền hạn, lợi lộc của gia đình Mười Hấu sẽ mất. Nghĩ vậy, Mười Hấu hồi kỹ lần thứ nhì:

— Ngó ơi! Sao con đại dột như vậy! Trước khi đi, con có xin phép ông Chúa không?

Bá Vạn lên bờ, trả lời thay cho cô Ngó:

— Chú Mười yên tâm. Tôi và cô Ngó đâu ngu dại gì làm chuyện trái với luân thường đạo lý. Về nhà, tôi nói chuyện riêng. Đừng cho người nào lạ tới lui trước sân. Thăng Cầu đâu rồi?

Mười Hấu đáp:

— Ông Bá nhắc tới tên thằng đó làm gì, không ai chịu nổi.

— Tôi muốn gặp thằng Cầu.

Mười Hấu lắc đầu:

— Dạ, nó đi chơi rồi. Lát nữa, tôi kêu nó về. Chắc ông Bá chưa ăn cơm. Đêm nay ông ở đây chờ?

Bá Vạn vẫn chưa hết thắc mắc. Ông muốn gặp mặt thằng Cầu, trước tiên là để xem tướng mạo cho biết nó có « khí tượng đế vương » hay không? Điều thứ nhì, không kém quan trọng hơn là dạy dỗ thằng Cầu những lời ăn tiếng nói cho hợp với hoàn cảnh mới, khi ông Chúa Hòn vừa nhắm mắt.

Cô Ngó hỏi Bá Vạn:

— Ông tính chuyện gì thì nên làm gấp. Tôi sợ bọn cậu Hai Điền theo dõi, hạ sát mẹ con tôi. Hồi tôi ra đi, cậu Hai năm ngũ nhưng bọn họ vệ thì nói chuyện riêng như bí mật lắm, mỗi đứa đều cầm mác, cầm dao mà mãi cho bên.

Bá Vạn dạy lại:

— Chú Mười đuổi những người lạ mặt cho xa nhà này.

Cô Ngó trả lời thay cha:

— Má tôi mất lâu rồi, đâu còn ai trong nhà này. Ông Bá cứ bàn bạc.

— Tôi muốn nhờ chú Mười kiếm thằng Cầu thiệt gấp.

Từ lâu, thỉnh thoảng về thăm nhà, cô Ngó hiểu phần nào tánh tình thằng Cầu. Lớn lên, nó chỉ lo ăn chơi xài phí tiền bạc. Lại còn cái tật hỗn láo, cãi với ông ngoại. Có biết thằng Cầu đang dạo xóm để chọc gãi và đá cá lia thia. Nói ra quá sớm, ông Bá Vạn sẽ thất vọng vì nếu thằng Cầu mà lên ngôi Chúa Hòn thì sự nghiệp sẽ tan tành: hoặc là dân chúng sẽ nổi loạn, không thêm đóng một hộ lúa nào cả.

Cô Ngô nói :

— Đề tôi xuống nhà bếp, nhờ ba tôi đi kiếm thằng Cầu, gọi nó về đây gặp ông. Bây giờ hơi khuya, không nên làm xáo động xóm giềng. Chắc ông mệt? Miễn là ăn cơm xong «mình» gặp thằng Cầu. Nó khỏe đại lắm, nhờ ông dạy dỗ.

Tiếng «mình» từ miệng cô Ngô nói ra thật là ngọt ngào và gọi tình. Làm sao Bá Vạn làm ngơ trước đóa hoa tươi trẻ ấy được? Bá Vạn lầm bầm một mình :

— Nếu cô Ngô, Mười Hấu đột nhiên theo phe cậu Hai Điền thì nguy cho mình. Mình nên chiều theo ý họ.

Ông xuống bến nói với thằng Thiệu :

— Mày buồn ngủ chưa? Mày đói bụng không?

Thiệu đáp ngay :

— Ông dạy thì tôi vâng lời. Hơi đói nhưng chịu nổi.

Bá Vạn nói khẽ :

— Mày qua Lung Trám rồi trở về đây cho tao biết ông Chùa với cô Huôi tới đó chưa?

Thằng Thiệu gật đầu rồi hỏi :

— Thưa ông, thì tôi mượn chiếc xuồng độc mộc của ông Mười Hấu, dùng sào mà chống lạt qua đồng cỏ. Hừng sáng, tôi về tới đây. Ông còn nhắn thêm điều gì không? Chẳng lẽ tới Lung Trám rồi trở về thì ưỡn công trình của tôi quá.

Bá Vạn vỗ vai thằng Thiệu :

— Mày coi vậy mà khôn. Tao thấy chống xuồng mệt hơn là cỡi trâu. Lát nữa tao mượn một con trâu cõ cho mày cưỡi. Nếu gặp cô Huôi, mày lại gần nhắn giùm tao. Mà thôi, chưa chi đã lộ bí mật.

Thằng Thiệu trở mặt :

— Theo tôi thì chẳng có điều gì bí mật nữa. Một là tôi sống, hai là tôi chết. Chẳng lẽ cô Huôi tìm cách hại tôi? Còn ông Chùa Hòn thì...

Bá Vạn lấy tay bịt miệng thằng Thiệu :

— Mày đừng nói lớn tiếng. Ông Chùa đến Lung Trám để chết vì ngọn giáo của mày, tao hiểu rồi. Nếu gặp cô Huôi, mày nhắn rằng nên chờ ngày mai hoặc ngày mốt, nói vậy là cô hiểu.

Từ nhà trên, cô Ngô bước ra sân, Bá Vạn đưa tay ngoắt rồi nói :

— Thằng Thiệu đi Lung Trám, thằng Thừa lên sân kiếm cơm ăn rồi canh phòng rui có kẻ lạ mặt tới đây gây chuyện. Tao ở dưới này tìm cách thuyết phục cô Ngô. Cô Ngô coi vậy mà không linh tảo.

Thằng Thừa sẵn sàng lên bờ để kiếm cơm ăn cho no lòng rồi ngủ cho khỏe. Nó muốn cho Bá Vạn và cô Ngô bày chuyện yêu đương. Rồi đây nếu âm mưu được thành công, Bá Vạn và cô Ngô ắt nhớ công lao của nó.

Cô Ngô xuống tam bản, vào trong rồi đốt ngọn đèn sáng. Cha cô đã khuyên cô nên tìm cách quyến rũ Bá Vạn vì tình thế đã thay đổi, nếu cậu Hai Điền thắng thế thì chưa ắt cô và thằng Cầu còn sống được.

Bá Vạn vào trong mui, cười hề hề :

— Đêm nay ở dưới này mát mẻ nhưng... muỗi cắn.

Cô Ngô cười tủm tỉm :

— Trên nhà, có nhiều chuyện bất lợi. Ở dưới này thanh thoi hơn. Tôi giảng mừng cho ông ngủ. Hề nực hay là muỗi vô cùng quá nhiều, tôi quạt. Tôi biết... ông Bá thương tôi nhiều nên lo cho mẹ con tôi...

Bá Vạn hiểu rằng cô Ngó đã sẵn sàng trao thân cho ông. Muốn cho đêm dài được trọn vẹn ý nghĩa, ông hỏi:

— Ăn cơm uống rượu xong, tôi nói cho cô nghe nhiều điều.

Cô Ngó hỏi:

— Điều gì? Ông nói đi rồi... em đem cơm xuống đây ăn một lượt, em còn đói hơn ông nữa đó.

Bá Vạn ôm cô Ngó vào lòng, cô Ngó giả vờ e thẹn:

— Để em lên nhà đem cơm xuống.

Đêm sáng, trời trong, Bá Vạn mở cánh cửa nhỏ bên hông mui ghe để thưởng thức trọn vẹn cảnh đẹp bên ngoài. Cô Ngó bước thong thả lên sân, dáng đi yếu điệu lạ thường, thỉnh thoảng day lại hê miệng cười. Cá đớp bọt sát bờ, vài con vạc ăn sương bay lướt qua như xé không gian với tiếng kêu oang oác hiền lành... Chừng này, thằng Thiều đang cỡi trâu đến Lung Trám. Trẻ lăm là hừng sáng nó trở về báo tin. Bá Vạn trầm nghĩ:

— Sống lành đĩnh trên chiếc ghe, giữa cảnh đồng quê mộc mạc vẫn là vui thú hơn ở trong nhà. Ông Chứa Hòn là người quá khôn, biết hưởng thụ. Hồi xưa, ông đến đây để gặp cô Ngó lần đầu tiên. Ngày ấy, còn nhớ rõ cô Ngó là gái tơ mức nước bên suối. Vật đổi sao dời, bao nhiêu nước chảy qua cầu. Thằng Cầu lớn lên, ai biết rằng nó sắp trở thành ông vua nho nhỏ trong vài ngày sắp tới.

Thấy cô Ngó trở lên, Mười Hấu khuyên răn:

— Con nên cẩn thận. Liệu Bá Vạn lật đồ ông Chứa Hòn không?

Cô Ngó đáp:

— Bá Vạn là tay dây mưu mẹo, dư sức làm. Ông Chứa đang đi săn ở Lung Trám, bọn hộ vệ đã bị mua chuộc, chờ lệnh Bá Vạn là chúng nó giết khéo léo.

Mười Hấu đáp:

— Nhưng còn cậu Hai Điền! Làm sao thắng Cậu tranh giành địa vị được. Cậu Hai lớn tuổi hơn, lại là con giòng chánh.

— Ông Bá Vạn nói sẽ cho cậu Hai « đi đời » dễ dàng. Thằng Cầu đâu rồi? Phải cho nó gặp ông Bá Vạn để được chỉ dạy về lời ăn tiếng nói. Nó ham chơi quá.

Mười Hấu cau mày:

— Tánh tình thằng Cầu, con dư biết vì con là mẹ của nó. Nó ăn chơi không ai bằng. Đã vậy mà nó còn cứng đầu cứng cổ, muốn làm gì thì làm. Hôm trước nó xách cây gài cửa để rượt ba. Mấy ông thầy ở trên núi nói rằng nó bị bùa ngải hành xác.

Cô Ngó nói khẽ:

— Ba đừng cho ông Bá Vạn biết căn bệnh của nó. Liệu ngày mai nó về đây không?

— Ba cho người đi kiếm nó rồi. Nó đang xỏ cá thia thia để tuyền thức cá nòi, cá rặc. Sáng mai, ba đi gặp nó, năn nỉ nó về đây. Con xuống ghe, kéo ông Bá Vạn chờ. Ba hồi hộp quá...

Mâm cơm đã bưng xuống tam bản. Bá Vạn uống rượu, ăn ngon lành. Cô Ngó cầm đũa, lựa mấy miếng thịt ngon gấp để trong chén sẵn cho ông Bá Vạn. Hồi lâu, cô mới dám ngỏ lời tâm sự:

— Ông à! Em sợ điều này...

Bá Vạn đáp:

— Được làm vua, thua làm giặc, đó là thế gian thường tình. Nếu không xong, xứ này còn nhiều nơi để ta ăn náu. Giặc Tây nghe đâu đã đánh tới Vĩnh Long, Tân An. Mình tới mấy chỗ đó là yên thân. Ông Chúa đâu có đủ binh mã mà rượt theo. Với năm ba chục lượng vàng, mình đã sống năm mười năm.

Cô Ngô đáp :

— Em muốn nói chuyện khác. Em sợ nữa chừng ông bỏ em bơ vơ.

Bà Vạn hỏi :

— Sao vậy ? Em làm cho tôi giật mình. Tôi làm điều gì mà em nghi ngờ ?

— Còn cô Huôi ?

Bà Vạn cười sặc sụa :

— Cô Huôi trở thành « mẫu hậu ». Tôi ngu dại gì mà yêu cô Huôi cho nhọc thân, cho thiên hạ nghi ngờ rằng tôi tham lam. Tôi sống với cô em như vậy là quá vui rồi. Cô em sẽ thấy đời cô Huôi là khổ, tiền bạc oai quyền rất nhiều nhưng phòng the khép kín.

Cô Ngô như chợt hiểu :

— Như vậy, ai dám nói xấu mình được ! Em đâu ngờ ông tài giỏi, thấy xa hiệu rộng tới mức đó. Cô Huôi và thằng Cầu đều là người dung nhưng... nắm quyền vùng này, bởi vì ông Chúa với cậu Hai Diên đều ngộ nạn thỉnh linh. Bà chánh thất như cơn rắn mất đầu...

Bà Vạn uốn ngực, vuốt râu :

— Bởi vì bà ta không biết dạy con. Thằng Hai Diên vô phép quá, nó hạ nhục tôi, bây giờ... trời hại nó. Cô còn nhớ không ? Tôi không thêm rửa mặt, không thêm thay áo, cứ mang cái áo dinh thự kho với nước mắm

mà đi ngoài đường cho thiên hạ thấy. Từ lâu rồi, thiên hạ biết thằng Hai Diên là đứa gian ác. Thằng Cầu của em chắc hiền lành hơn.

Nghe hỏi tới đó, cô Ngô suy nghĩ, chưa dám trả lời. Cô nói lảng qua chuyện khác :

— Hồi đó, thấy ông mặc cái áo dơ, em tức giận cậu Hai nhưng biết nói sao bây giờ. Em đón ông, bữa đó em cầm bó bông sen.

— Nhớ rồi ! Mấy cái bông sen... Rót rượu thêm. Đêm nay vui quá. Ở Lung Trám, ông Chúa Hòn với cô Huôi hưởng lạc thú nào thì ở đây mình hưởng lạc thú đó. Em đem cơm ra ngoài. Buồn ngủ quá...

... Hai người nằm kề nhau, đến hừng sáng, cô Ngô thức trước. Ánh nắng chói chang bên ngoài lọt qua khe cửa mũi tam bản. Bỗng dưng mà cô sợ sệt. Nếu bọn dò thám của cậu Hai mà theo dõi thì chúng bắt gặp quả tang cuộc yêu dương vụng trộm này. Cô muốn lên nhà, để Bà Vạn ngủ dưới này một mình nhưng làm vậy Bà Vạn buồn, tưởng cô chỉ yêu ông ta vì quyền lợi tạm thời, vì tương lai của thằng Cầu.

Trên bờ, có tiếng gọi :

— Ông ơi !

Thằng Thiệu nhảy gọn xuống đất, con trâu cỏ đứng lóng nhóng, le lưỡi như đói khát. Cô Ngô mở cửa rồi đánh thức :

— Ông ơi, có chuyện.

Bà Vạn mở mắt, thằng Thiệu đã xuống tam bản. Bà Vạn ra lệnh cho cô Ngô :

— Cô lên nhà, để tôi bàn chuyện.

Rồi nói riêng với thằng Thiều:

— Gặp không?

Thằng Thiều cho biết là ông Chứa và cô Huồi đang ở Cây Gừa, một xóm phì nhiêu gần Lung Trám. Đêm rồi ông Chứa uống rượu say mềm, gọi mấy cô gái Cao Miên trong xóm đến múa hát. Nó gặp cô Huồi, cô Huồi trả lời rằng ngày mai hoặc ngày mốt, ông Chứa mới săn heo rừng. Con heo độc giác còn lần trốn chưa ai gặp tung tích. Bọn hộ vệ đang dẫn bầy chó săn lùng kiếm...

— Mấy với thằng Thừa lên nhà kiếm cơm mà ăn rồi lo canh phòng xung quanh xóm này, đừng cho bất cứ ai lên vào. Tao kiếm thằng Cầu.

Bá Vạn lên nhà. Mười Hấu đang bối rối vì thằng Cầu chưa chịu về đề trình diện với Bá Vạn. Hôm nay, có độ đá thừa thừa ở núi Còm. Nó lỡ ăn thua, chắc tới chiều mới về đây được.

Nói ra sự thật, e rằng Bá Vạn thất vọng. Một ông Chứa tương lai mà ham chơi thì ai dám tin cậy, như vậy là kém xa cậu Hai Điền.

Hồi lâu, Mười Hấu mới viện được lý do:

— Thừa ông, hôm nay mời ông đi núi Còm chơi cho biết phong cảnh. Thằng Cầu muốn về nhà gặp ông nhưng rủi quá, nó hơi bệnh.

Câu nói ấy khiến Bá Vạn lo âu. Thằng Cầu mà mang bệnh thì công việc khó thành. Trước khi ông Chứa Hòn nhắm mắt, thằng Cầu phải có mặt bên cạnh để nhận chức vị mới. Và trong khi ông Chứa hấp hối, chưa biết nên nhường cho ai thụ hưởng. Cầu phải tỏ ra khiêm tốn, ăn nói đàng hoàng để giành được cảm tình. Bá Vạn hồi nhanh:

— Nó đau nhiều hay ít?

Mười Hấu đáp:

— Dạ, chắc nó cảm mạo sơ sài thôi.

Ý kiến của Bá Vạn khiến Mười Hấu trút được bao nhiêu lo âu:

— Vậy thì tôi đến núi Còm gặp nó, săn sóc cho nó.

— Tôi lo sợ quá, sợ ông phiền lằm rằng nó vô phép.

— Minh đi lập tức.

Mười Hấu xuống chiếc tam bản. Bá Vạn vào mui, Thiều và Thừa ra sức chèo mạnh tay. Bá Vạn thấy hai bên bờ xóm nhà khá đông, nhiều người tò mò đứng nhìn, thì nói:

— Chú Mười chịu khó ngồi trước mũi tam bản. Ngoài đó nắng nhưng nếu chú vô mui với tôi thì thiên hạ hiểu lầm.

Mười Hấu phục ngấm sự bố trí của Bá Vạn:

— Dạ, ông nói đúng. Đừng để dân chúng cho rằng ông toa rập với tôi để giành quyền với cậu Hai Điền. Con Ngó ở nhà là phải...

Tuy nhiên, dân chúng cũng kéo xuống mé rạch để tỏ lòng cung kính với Bá Vạn, nếu Bá Vạn thương thì họ được vay tiền nhiều, trong mùa tới. Bá Vạn đánh xuất hiện từng chập, lộ đầu ra khỏi cửa tam bản để chào mấy ông kỳ lão và nhận vài món quà xứng đáng như mật ong, sáp ong. Núi Còm hiện ra với hình dáng đặc biệt như con cóc đang ngồi giữa vùng đất sinh lầy. Xưa kia núi Còm là một hòn đảo giữa biển, lần hồi đất phù sa lấn vào, chôn lấp chân núi. Vách đá

bị sóng đánh vào, khuyết từng mảng lớn. Xung quanh núi, còn con rạch nhỏ chảy cong queo. Bốn người ăn ong dường như làm việc không ngừng. Vách đá cheo leo, ấy thế mà họ buộc dây vào eo lưng, đầu dây có vòng tròn máng vào hòn đá trên cao hơn. Họ cứ đi chuyền tòn ten như thế, tìm mấy đống ở kẹt đá.

Bá Vạn mãi mê xem, chợt nghe Mười Hấu nói:

— Thưa ông, thôi rồi.

CẦU là chàng trai kiêu hãnh, thích ăn chơi, mê gái. Năm ngoái, một ông lục người Cao Miên làm phép cho cậu ta, trao cho sợi dây cà tha. Cậu ta lấy ông lục rồi nhận sợi dây bùa ấy: một sợi chỉ to se lại khá to và chắc, từng miếng vàng lá được cuốn tròn rải rác quanh sợi chỉ. Ông lục nói:

— Từ rày về sau, không ai chém cậu được! Khi đụng vào da thịt cậu, lưỡi dao dội ngược ra.

Cậu hỏi về tiền tài, tình duyên. Ông lục nói:

— Cậu là người đầy đủ quyền thế, sung sướng mãn đời, sống hơn tám mươi tuổi. Cứ ngồi một chỗ cũng có hàng chục cô gái tới hầu hạ.

Bởi vậy, Cầu bắt chấp lời khuyên dạy của mẹ nó và ông ngoại. Thỉnh thoảng, cậu ta được mẹ ban thưởng vàng bạc, tha hồ mà xài phí. Mòn giải trí ưa thích vẫn là đá cá thia thia.

Hôm qua, cậu gặp người nhà đến gọi:

— Ông Mười kêu về nhà!

Cậu lắc đầu:

— Ngày mốt tao mới về được, mai này, còn đá một trận lớn.

Người nhà van nài:

— Ông Bá Vạn và mẹ cậu tới thăm.

Cậu trả lời chậm rãi :

— Tao mạnh khỏe, cần gì thăm viếng. Tao đâu phải là thằng đàn quên dưới quyền ông Bá Vạn.

Sáng nay cậu tới trường đá cá thia thia. Đó là ngôi nhà khá rộng, dành riêng cho người sành điệu tới ăn thua, sát phạt. Nghe danh cậu Cầu, người ở vùng lân cận kéo tới tấp nập. Cậu ta dám thua sạch túi, không bao giờ gian lận. Cậu nhún ra sân như ấy này :

— Mặt trời lên chậm quá. Có nắng nóng thì cá đã mới hăng. Tụi bây hra con cá « mun » đem ra đây.

Cá mun là loại cá thia thia đen, nhỏ con, màu giống như cục than. Cậu thích con cá này nhứt và dám tin vào nó. Dân sành điệu ít dám nuôi cá mun vì đa số đều « bở » đá không lâu, vừa bị đòn là đã chạy. Tuy nhiên, thỉnh thoảng họ gặp con « cá thần » trăm trận trăm thắng.

Tỏ ra là người quân tử, cậu Cầu lên tiếng :

— Tôi cho bà con biết trước rằng con cá mun này là « cá thần ».

Có người hỏi :

— Cậu hót tại đâu ?

— Trên chót núi Côm. Cá ở trên chót núi là điều phi thường. Còn điều phi thường thứ nhì là nó sống trong bông cây. Trên chót núi, có cây thì bị trời đánh tét đôi, nước mưa đọng trong gốc cây, con cá... từ trên trời... đáp xuống.

— Làm sao từ trên trời rớt xuống được ? Theo ý tôi thì đó là một cái trứng cá nhỏ, từ dưới đất bay lên theo gió rồi rớt vô vùng nước. Nhiều khi cá đẻ trên đất bùn rồi gặp nắng...

Cậu Cầu tròn mắt. Người vừa cãi với cậu là ông lão hơn sáu mươi tuổi.

— Nếu quát tháo thì hóa ra vô lễ, cậu nên cơn giận, mặt mày tái mét, hai bàn tay giựt lia lịa như mắc chứng kinh phong :

— Cá này đâu phải phạm tặc, dính bùn đất. Ông dám đá với nó không ?

Ông lão vuốt râu cười :

— Xin lỗi cậu, tôi hiểu đâu thì nói tới đó.

Cậu Cầu bèn cởi áo ra, để lộ sợi dây cà tha trên ngực :

— Tôi ở đây hoài, đã đủ một chục độ. Con cá mun của tôi sẽ thủ đài !

Nói dứt lời, cậu đứng dậy, ra trước sân. Mười Hấu và Bá Vạn đứng kia đi lững thững đến. Mười Hấu bước nhanh, lại gần mà nói :

— Cháu bạn áo vô. Làm gì mà ở trần vậy, coi không được. Ông Bá Vạn tới thăm để giúp cháu... một chuyện lớn. Nhớ chấp tay chào ông.

Cầu nhướng mắt, nhìn về Bá Vạn :

— Ông già đó... gần sụn rồi ! Chắc là muốn đá cá thia thia. Mời ông ở lại coi vài độ...

Mười Hấu giựt mình :

— Đâu được, con đừng ăn nói hỗn láo. Bá Vạn còn nhiều chuyện khác. Đẹp cái vụ đá cá qua một bên. Đừng hỗn hào.

Nhưng cậu Cầu đã lớn tiếng :

— Chào ông Bá. Bữa nay ông tới đây để chung vui hả ? Đem theo bao nhiêu tiền ? Già rồi mà không chơi cho vui là... đại dột.

Bá Vạn vô cùng thất vọng. Người như thằng Cầu làm sao đóng vai trò ông Chứa Hòn trong tương lai được! Nhưng nếu chệch bại nó thì ông còn biết chọn ai. Bởi vậy, ông mỉm cười:

— Cậu rảnh rang quá!

— Đời tôi cực khổ lắm. Lo cho con cá mun này. Nó thắng chín độ rồi. Hôm nay là độ thứ mười. Có phần không cần gì lo.

Bá Vạn nòn nong, muốn nói riêng với thằng Cầu về kế hoạch sắp tới, thì dụ như chàng ta phải đến gặp ông Chứa Hòn và cô Huồi tại Lung Tràm, trước khi ông Chứa sẵn heo rừng để rồi thọ nạn.

— Cậu uống rượu với tôi cho vui.

Mười Hấu bước vào, vỗ vai thằng Cầu:

— Cháu ơi! Uống rượu cho ông Bá Vạn mừng. Lâu lâu, ông Bá tới thăm cháu một lần. Nên nghe lời ông Bá. Cái chuyện đá cá thia thia này đợi tới chiều cũng không muộn. Rồi ông Bá giận cháu thì sao? Xuống tam bản, uống chén rượu...

Thằng Cầu vẫn lì lợm, gõ tay xuống bàn mà hát:

— *Dầu sao cũng chẳng làm sao. Dầu có bề nào, cũng chẳng làm chi. Ừa! Dầu chi cũng chẳng làm chi...*

Bá Vạn khêu ông Mười Hấu:

— Nó mê chơi thì để cho nó mê.

Mười Hấu nghĩ đến địa vị « quốc phụ » trong tương lai nên hơi lo ngại. Nếu thằng Cầu vô lễ thì Bá Vạn dám ngả về phe cậu Hai Diên, chừng đó cậu Hai giết thằng Cầu để trừ hậu họa. Mười Hấu lại khuyên:

— Cháu nghe lời ông ngoại một lần.

Thằng Cầu cười hề hà:

— Lát nữa mới nghe. Ông ngoại làm gì gấp dữ vậy? Mọi khi, hề thấy cháu đá cá thia thia thì ông ngoại khen. Nghề này của ông ngoại truyền lại cho cháu mà!

Mười Hấu ra sân, nói khề với Bá Vạn:

— Ông tha thứ cho cháu. Cái tật của nó lớn lắm. Cứ ham chơi và ham gái đẹp.

Bá Vạn đáp:

— Vậy thì chú Mười biểu nó đá vài độ cá thia thia, sau đó tôi nói chuyện với nó. Chú tìm cách đưa nó về nhà ở núi Mo So, để bạn bạc hơn. Ở đây rừng có mạch, vách có tai.

Mười Hấu bèn đổi thái độ:

— Cháu đem cá ra « cấp độ » cho ông coi. Ông Bá cùng ngồi đây để xem...

Thằng Cầu thích chí vô cùng:

— Có vậy mới được chứ!

Người chủ trường khiêng ra cái ghế trường kỷ để mời Mười Hấu và Bá Vạn ngồi. Thằng Cầu nói với cử tọa:

— Bà con mình cứ cấp độ! Tôi đem con cá mun ra! Bà con cứ tới coi chó kị con cá thần này!

Cử tọa im lặng, chẳng ai muốn làm chuyện vô lễ trước mặt Bá Vạn, Mười Hấu cả. Thật ra, « cá mun » chỉ là huyền thoại mà thôi, đa số đều đá dở, chưa tới nước khuya là chạy rớt, nếu bị cắn đau.

Một ông lão đến gần cái thổ bằng đất, ngắm nghía kỹ lưỡng. Phép xem cá thia thia vẫn là từ trên cao

nhìn xuống để xem bề ngang cái lưng con cá. Ông lão cau mày :

— Cá này hơi lớn. Tội tôi sợ rồi.

Thằng Cầu đáp :

— Tại sao ông sợ ?

Mười Hẫu liếc về phía ông lão nọ rồi sờ tay vào túi như ngâm bảo. «Cứ đá, nếu thua thì tôi chịu cho một số tiền». Ông lão nọ hiểu ý bèn lên tiếng :

— Đa, ít tiền quá...

Thằng Cầu đáp :

— Cái gì chớ ít tiền thì dễ quá. Bây giờ, tôi nói rõ. Hễ tôi ăn thì ông chịu thua... hai ngày công. Nghĩa là ông chèo ghe cho tôi đi chơi hai ngày mà không ăn tiền. Còn nếu cá của ông mà thắng thì tôi... chèo ghe cho ông đi chơi... bốn ngày rỗng rã. Tôi nói là tôi làm.

— Đa, cậu muốn thì tôi không dám cãi.

Thằng Cầu ra về bình dân :

— Cái gì dám với không dám. Mình chơi theo «điệu nghệ» mà. Phải cho con cá mun thắng độ thứ mười rồi tôi mới về nhà ngủ yên được.

Lát sau, ông lão đem con cá thia thia thả vào cái keo lớn. Thằng Cầu xoa tay, khăn vải rồi cầm cây vợt nhỏ xúc con cá mun thả vào keo.

Ái này nín thở chờ đợi, tin rằng con cá mun sẽ thắng đôi phương dễ dàng.

Con cá của ông lão bắt đầu lên sắc, vây trở màu xanh ngời, đuôi, kỳ và phườn đều xòe ra, xấp lại gần con cá mua.

Nhưng lạ thay, con cá mun cứ lội lững lờ rồi từ từ xuống sắc. Màu đen của vây trở thành màu «sọc dưa», gọi theo danh từ nhà nghề của giới đá cá thia thia. Bá Vạn mừng thầm, tin rằng độ cá này sẽ kết thúc sớm. Ông ta vuốt râu, rồi lấy tay che miệng, cười tủm tỉm.

Thằng Cầu trợn mắt :

— Kỳ cục quá.

Rồi chàng ta đứng dậy, nắm cái keo bằng sành, quơ tay lên, ném mạnh ra phía ngoài sân. Cái keo bể ra từng mảnh nhỏ, nước văng tung tóe, hai con cá dường như mất tích. Cậu nói to :

— Xui xẻo quá ! Tại mấy ông tới mà con cá mun phải hư ! Về ! Muốn tôi ở lại mười lượng vàng tôi cũng không thêm. Về !

Bá Vạn đủ bản lĩnh để chịu đựng thái độ ngạo mạn ấy. Này giờ, ông chú ý một điều. Quả thật, thằng Cầu mang chứng bệnh lạ kỳ, có thể là nóng gan. Lúc giận, chàng ta run hai tay, mặt mày tái mét. Chuyện lúc này không đáng giận đến mức ấy. Nay mai, nếu trở thành ông Chứa, chàng sẽ làm nhiều chuyện lạ lùng và khó hiểu hơn cậu Hai Điền.

Mười Hẫu phản trần với Bá Vạn :

— Ông thương nó giùm. Tuổi trẻ thì ham chơi. Nếu làm chức lớn, chắc nó siêng năng, trầm tĩnh hơn.

— Nó có bản lĩnh. Bây giờ nó chịu về nhà rồi chớ ? Tôi còn nhiều chuyện quan trọng khác. Sáng mai, tôi gặp cô Huồi rồi trở về Hòn Chông.

— Ủa ! Rồi tôi với thằng Cầu làm chuyện gì ? Ông bỏ tôi sao ?

Bá Vạn nói khê :

— Hai ngày nữa, ông dẫn thằng Cầu tới Lung Trám và chờ cơ hội tốt. Biếu nó về nhà!

Chiếc tam bản chở Bá Vạn đi trước. Thằng Cầu ngồi trên chiếc ghe mũi, phía sau. Chàng ta đang đùa giỡn với ba bốn cô gái quê. Các cô cười sặc sụa.

SAU khi trao cho Mười Hấu chút ít tiền, Bá Vạn sẽ đến Lung Trám để ra mắt cô Huôi và ông Chứa Hòn. Cuộc tiễn đưa khá ngậm ngùi và sôi nổi. Mười Hấu đem ra thứ rượu qui, rót cho Bá Vạn một chén nhỏ, bảo là rượu tề giãc... Bá Vạn nói khê vào tai Mười Hấu vài câu. Mười Hấu rung rung nước mắt :

— Cầu Trời Phật phò hộ. Vâng ông, tôi như cái xác không hồn. Mong ngày gặp mặt ông...

Khi gần tới Lung Trám, Bá Vạn nghe tiếng nhạc ngũ âm vang rền hai bên bờ rạch, người Cao Miên ca hát nghêu ngao, tất cả già trẻ bé lớn đều say sưa. Có người nằm dài trên bãi cỏ, mửa ra mặt xanh vì uống rượu đế quá nhiều.

Một tên hộ vệ nhận ra thằng Thừa thằng Thiệu nên cười to :

— Tụi bây cực quá vậy! Lên đây cho no say.

Bá Vạn nhô đầu ra khỏi mũi tam bản :

— Đứa nào đó?

Tên hộ vệ giựt mình :

— Xin lỗi ông Bà, tôi uống rượu hơi nhiều.

— Làm gì cả xóm đều vui say vậy?

— Dạ, hôm qua là ngày mừng bà Chúa. Ông Chúa thốt dài dân làng. Rồi còn một trận săn heo rừng dữ dội.

Bá Vạn mừng quýnh vì cô Huôi quả thật là người đầy đủ bản lĩnh. Cô đã thuyết phục ông Chứa Hòn để được phong là bà Chúa.

Như vậy, nếu ông Chứa nhắm mắt thành linh, bà nắm trong tay khá nhiều quyền hạn.

Ông Chứa Hòn nằm trong chiếc ghế hầu, ngáy khò khò. Bá Vạn rất mừng khi gặp cô Huôi. Có ngồi trong gian nhà khá sang trọng của người điền chủ. Bá Vạn hỏi nhanh:

— Chắc bà trông đợi tôi? Xin lỗi bà... Ông Chứa đâu rồi? Sao bà không sẵn sóc ông?

Lập tức, cô Huôi khoát tay cho bọn nữ tỳ và bọn hộ vệ lui ra xa. Bá Vạn đuổi khéo người chủ nhà:

— Vài tháng nữa, tôi cho ông mượn thêm tiền để làm mùa. Xóm này sung túc quá. Tôi thích ăn rắn hồ đất, chiều nay, ông kiếm một con, nấu cháo đậu xanh ăn chơi.

Cô Huôi nói:

— Tôi được phong làm bà Chúa rồi! Ông Chứa nằm dưới ghế, năm bảy cô gái lo dấm bóp, quạt hầu cho ông ta. Cái tật gì lớn quá, dọc đường hề gặp gái tơ là ông mới xuống ghế. Tôi giận quá, nói phải nói quấy. Bởi vậy, ông sẵn sàng phong cho tôi chức bà Chúa để tôi hết ghen tương lật vặt.

— Buổi lễ đồng đảo không?

— Sao không đồng đảo, hai ngày hai đêm rồi mà dân chúng còn uống rượu...

Bá Vạn nâng chén nước lên, uống một hơi rất khỏe khoắn:

— Như vậy là dân chúng vùng Lung Trám này đã tôn sùng và nhìn nhận cô rồi. Nay mai, nếu cần chống cự với cậu Hai Điền, cô sẵn một số dân trung thành trong tay.

— Chừng nào ông ra tay? Tại sao ông còn sợ cậu Hai Điền?

Bá Vạn đáp:

— Đó là đề phòng chuyện bất ngờ. Chừng ba ngày nữa, cô thúc hối ông Chứa vô Lung để săn heo rừng. Tôi phải vắng mặt trong lúc xảy ra tai nạn để cậu Hai Điền đừng nghi ngờ rằng có bàn tay tôi nhúng vào.

Là người thông minh, cô Huôi chưa được yên tâm cho lắm. Trên gương mặt Bá Vạn, cô bắt gặp nhiều nét lo âu, buồn bực. Tuy nhiên, cô mỉm cười mà chờ đợi. Bá Vạn sắp sửa vào đề. Đây là vấn đề khó nói, sẽ gặp phản ứng của cô Huôi. Hồi lâu, ông nói:

— Thưa cô, công việc đã xong xuôi rồi nhưng còn chút ít khó khăn.

— Bá Vạn sợ điều gì?

— Rồi đây, thằng Cầu thay cho cậu Hai Điền. Nó trở thành ông Chứa, có là mẹ của nó. Nó gọi cô bằng « má lớn ».

Cô Huôi cau mày:

— Phiền quá. Tôi muốn về nhà, sống cho an nhàn, miễn là cha tôi khỏi cây bừa cực nhọc. Tôi muốn tranh giành quyền hạn với ai đâu? Thằng Cầu là con trai ông Chứa, nó thay thế cha nó là phải. Trừ khi nào ông Chứa không có con trai, dòng vợ lớn cũng như dòng vợ nhỏ, thì tôi mới thay quyền.

Bá Vạn vội đính chánh:

— Nếu cô không ở lại Hòn Chông mà nằm giềng mối thì chắc tôi cũng rút lui về vườn cho khỏe. Tôi bày chuyện săn heo rừng này đâu phải vì muốn chiếm đoạt chức vị. Bà Vạn vẫn là Bà Vạn coi sổ sách cho ông Chúa Hòn, đâu ông Chúa là người già hay người trẻ, tôi cũng phải từng phục.

Cô Huôi mừng thầm vì này giờ cô đã áp đảo được Bà Vạn. Quả thật. Bà Vạn đã kiêng nề cô Huôi, mặc dầu nhỏ, đáng phục con cái, nhưng cô đủ bản lĩnh. Bây giờ, Bà Vạn mới cúi đầu, nói ra vấn đề khó giải quyết, tế nhị nhứt:

- Cô sẽ điều khiển thằng Cầu, nó còn nhỏ dại.
- Thì tôi giúp nó trong vài năm rồi tôi về nhà.
- Thưa cô, nó mang tật lớn lắm...
- Tật gì?

Bao nhiêu lời hỗn láo như còn vang rền trong tai Bà Vạn. Và nhứt là hình ảnh thằng Cầu đang vung tay ném cái keo đựng hai con cá thia thia. Lúc ấy, mặt mày thằng Cầu tái mét, tay run run như thần lẩn đút đuôi. Theo sự hiểu biết của Bà Vạn, đó là thằng Cầu bị mất trí vì bùa phép hành hạ. Nó uống quá độ lượng. Hoặc còn lý do xa vời hơn là thằng Cầu mang chứng bệnh di truyền. Ông Chúa Hòn là người ăn chơi trác táng, bệnh phong tình còn ngấm ngấm hành hạ cơ thể, mấy đứa con của ông đều yếu đuối về thần kinh. Cậu Hai Điền tạt tó thịt kho vào đầu Bà Vạn cũng giống như trường hợp thằng Cầu ném cái keo đựng con cá thia thia mun, vì cây quỳên thể, vì cơn điên nổi lên.

Bà Vạn nói chậm rãi:

— Thưa cô, thằng Cầu ham chơi, tánh tình buồn vui bất thường, muốn nổi giận thì cứ... nổi giận không cần

duyên cớ. Tôi sợ rồi đây giữa nó và cô xảy ra nhiều phiền lả.

Cô Huôi đáp.

— Tôi là « má lớn » của nó. Nó phải nghe lời tôi. Bằng không thì...

— Thưa cô, đó là tôi nói trước đề đề phòng, chắc có đủ bản lĩnh đề sửa trị nó.

— Được rồi. Nói nhiều quá cũng vậy thôi. Bây giờ, sửa soạn điều gì? Thời giờ gấp rút lắm.

— Dạ, tôi về Hòn Chông, ở bên cạnh Hai Điền đề biết rõ cơ mưu cậu ta và đề cậu ta đừng nghi ngờ. Hai ngày nữa, cô theo hồi ông Chúa vô Lung Trám, tôi đề thằng Thừa thằng Thiệu tại đây. Nó giỏi về nghề săn và có thể làm bất cứ chuyện gì.

Uống cạn chén nước trà thứ nhì. Bà Vạn cáo từ cô Huôi rồi đến chiếc ghe hầu đề ra mắt ông Chúa Hòn. Ông Chúa Hòn vừa thức dậy, cần nhẩn từng chập:

— Nực nội quá. Tao muốn tắm cho khỏe.

Tên hộ vệ lên tiếng:

— Thưa ông, Bà Vạn tới...

— Ừ! Bà Vạn là người quen thân, như trong gia đình. Phải có Bà Vạn tới, ta mới bản tính đại sự được.

Thấy nụ cười phảng phất trên môi ông Chúa Hòn, Bà Vạn mừng thầm. Hai cô gái quê đang quạt hầu, ông ta ngồi dựa lưng vào cái gối cao:

— Xong đây!

— Ông Chúa bữa nay vui quá.

Ông Chúa nhu suy nghĩ hồi lâu, ba bốn nếp nhăn trên trán:

— Ông đạo Dắt nói đúng. Tai họa từ trên cao giáng xuống, muốn trừ khử thì ta ngao du nơi thấp sinh lây. Dè đâu miền núi Còm, miền Lung Trám này còn nhiều đóa hoa đẹp.

Bá Vạn hỏi trộm thử :

— Hòm rày, ông sẵn được con heo rừng nào chưa ?

— Cái đó thì chưa. Ta còn đợi ngày lành tháng tốt, cô Huôi khuyên ta chờ đợi, đừng nôn nóng. Xưa nay, hễ sẵn được con thú dữ thì hết chuyện, ta về nhà luôn. Bởi vậy, ta chưa muốn chấm dứt cuộc vui. Đây mới là mở đầu mà thôi.

« Hết chuyện », « Chấm dứt » là những tiếng xui xẻo, Bá Vạn càng tin rằng thời vận của ông ta đang lên và ông Chúa Hòn sắp chết bất đắc kỳ tử nên cô hồn xui giục nói nhiều tiếng kỳ lạ. Bá Vạn hỏi, giọng chậm rãi :

— Lung Trám là nơi mà từ xưa tới giờ chưa ai dám vô. Bởi vậy, con heo độc giác tới làm sao huyệt.

— Ta nghĩ tới chuyện đó rồi. Cô Huôi khuyên ta chờ đôi ngày. Ta kiếm được thằng Lục Nhét. Bá Vạn ở đây cho vui để gặp thằng đó. Ta chưa rảnh việc săn heo rừng nhưng chắc là vui lắm.

Bá Vạn đáp :

— Ông đi tới nơi mà chờ. Bọn hộ vệ và thợ săn rảnh nghề cứ lừa con heo tới trước mặt ông. Đầu đó xong xuôi, ông cầm con dao hoặc cầm cây mác mà đâm một nhát chí tử. Sau đó, ông khen thưởng bọn thợ săn rồi ăn tiệc tại chỗ với nó.

— Hèn gì mấy ông vua... bên Tàu ham đi săn. Mấy ông chưa ắt còn mạnh khỏe như ta.

— Lục Nhét là người thế nào ?

Ông Chúa Hòn đáp :

— Nó tới bây giờ. Bá Vạn gặp nó, dạy dỗ nó. Ta không bao giờ tiếc vàng bạc, miễn là hết xui xẻo. Nanh con heo rừng này nhứt định là quý giá vô song, một nanh linh nghiệm bằng hai nanh.

— Dạ, ông nói đúng. bao nhiêu vàng bạc cũng không đổi được. Mang vào mình thì tánh mạng an toàn, đem chung trong nhà thì nhà chẳng bao giờ bị cháy. Cái nanh này mà đem lên Nam Vang thì ông vua trên đó cũng không dám chê. Theo chỗ tôi hiểu thì từ hai năm trước, con heo độc giác ấy ở bên kia biên giới, chẳng ai săn được. Khi tới Hòn Tiên, một đêm nó phá hàng chục công rẫy khoai lang.

Bọn hộ vệ báo tin rằng Lục Nhét đã tới. Bá Vạn nói khéo với ông Chúa Hòn :

— Đề tôi chỉ dạy nó. Ông nằm nghỉ. Nay giờ, nói chuyện cũng hơi lâu rồi.

Ông Chúa Hòn cười dòn :

— Chiều nay, chắc ta... đi tắm ở bờ suối. Rồi Bá Vạn gặp ta chớ ? Thôi, gặp làm gì. Nếu rảnh thì Bá Vạn về Hòn Chông, coi tiền bạc sổ sách giúp cho cậu Hai.

Bá Vạn mừng thầm :

— Dạ, ông viết lá thư nhỏ, kêu cậu Hai nghỉ ngơi rằng tôi muốn lần lượt quyền hạn.

Sau khi nhận lá thư, Bá Vạn lên bờ đề gặp Lục Nhét. Gương mặt lão thợ săn này đen đúa và xanh mét, tay chân yếu đuối. Lục Nhét tin rằng sẽ được thưởng số tiền khá to nên chấp tay xá Bá Vạn. Bá Vạn hỏi :

— Nhà ở đâu? Về nhà nói chuyện cho. Ông Chứa giao tôi trọn quyền gấp chú. Săn heo rừng mà có một mình chú sao?

Lục Nhét hơi lúng túng:

— Dạ, nhà ở giữa Lung Trám, làm sao ông tới được! Khổ cho tôi quá. Đây là dịp để tôi có tiền xài nhưng ông Chứa muốn đi săn bất ngờ, mấy đứa tay em của tôi đi vắng.

— Vậy thì xuống tam bản của tôi.

Vừa xuống ghe, Bá Vạn vừa cảm động, như muốn qui xuống lập tức để tạ ơn Trời Phật. Bọn tay em đi vắng thì thằng Thừa, thằng Thiệu sẽ thay thế, dưới quyền điều khiển của Lục Nhét. Nếu án mạng xảy ra—tai nạn thì đúng hơn—Bá Vạn và thằng Thừa, thằng Thiệu cứ đổ tội cho Lục Nhét. Và chừng đó, để Lục Nhét khỏi cung khai lời thề, Bá Vạn sẽ giết lão ta.

Bá Vạn rót rượu mời Lục Nhét rồi hỏi kỹ:

— Di sản bao nhiêu năm rồi? Cứ ngồi tự nhiên, nói đầu đuôi cho tôi nghe. Tay em gồm mấy đứa, chó mấy con? Hôm rày, ăn uống đầy đủ không? Lát nữa đem hũ rượu này về nhà mà uống. Nếu thiếu người thì tôi có hai đứa gan dạ lắm.

Linh tính như báo trước với Lục Nhét điều gì bất thường. Nhờ sống lưu lạc nhiều năm từ Hà Tiên đến Hòn Chông, ông ta hiểu rành sinh hoạt của loại thú rừng. Quả thật con heo độc giác mới đến Lung Trám là nguy hiểm. Hồi tháng trước, nó ở chân núi Hòn Chông, gây nhiều thiệt hại cho dân lâm rẫy, khi cậu Hai Điền tới bao vây thì nó chạy mất, chạy vì nó hiểu vùng chân núi Hòn Chông chưa phải là nơi nương tựa kín đáo.

Lục Nhét đáp:

— Tôi còn bốn con chó mực thứ tốt. Tay em chỉ có hai đứa, nếu ông giúp cho hai người gan dạ thì còn gì may mắn cho bằng. Nhưng tôi xin nói trước điều này...

— Cứ nói.

— Tôi sợ chưa giết được con heo độc giác! Hôm kia tôi rình một lần, gặp nó. Nó lớn như con bò con, luôn luôn sôi bọt mệp như con heo điên. Cái nhanh của nó to lớn lạ thường, đen thui như băng đá. Thứ heo này dám chống cự với cạp. Lâu lâu nó « khịt » một tiếng nghe mà ớn xương sống.

Bá Vạn nghĩ thầm: « Điều quan trọng là giết ông Chứa Hòn chó đầu phải giết con heo. Nếu con heo còn sống thì ta chộc lúc cậu Hai tới đây, săn cho bằng được để trả thù cho cha. Hồi săn dịp đó ta ra tay... »

Bởi vậy, Bá Vạn an ủi Lục Nhét:

— Cứ lấy nén vàng này. Ngày mai, chắc là ông Chứa Hòn muốn đi săn. Nếu lần thứ nhất mà thất bại thì đi lần thứ nhì. Cờ Huôi không rầy rà đâu.

Bá Vạn đuổi khéo Lục Nhét lên bờ rồi gọi thằng Thừa, thằng Thiệu:

— Hai đứa hãy ở lại mà giúp ta, công ơn ấy không bao giờ ta quên.

« Công ơn » có nghĩa là ám sát khéo léo ông Chứa Hòn, giữa Lung Trám, lúc ông ta sửa soạn giết con heo độc giác, để lập thành tích. Thừa và Thiệu hơi lo sợ, cứ nhìn nhau, nghĩ đến hậu quả to lớn. Thừa là anh cả nên nghĩ nhiều đến tương lai gia đình. Rủi mà « họa hổ bất thành » thì hai anh em đều bị cậu Hai Điền hoặc ông Chứa Hòn giết không nương tay, chừng

ấy Bá Vạn đã chạy trốn, hai anh em biết nhờ ai bênh vực?

Bá Vạn trợn mắt:

— Tụi bây sợ ai? Chẳng lẽ hai đứa không đủ tài trí để giết ông Chúa Hòn. Nó già yếu, bao nhiêu sức lực đều bị đàn bà rút rĩa. Đó là chưa nói tới chuyện khác...

Rồi Bá Vạn nói rõ vào tai thằng Thừa:

— Trước khi đi săn, cô Huồi ép nó uống một thứ rượu đặc biệt, tụi bây chỉ cần thúc vào hông bằng cùi chỏ là nó đủ té rồi nhập thổ chết luôn.

Thằng Thừa chấp tay, nói giọng cung kính:

— Anh em tôi chỉ có hai đứa, cha mẹ chết hết rồi. Rủi bẽ gì, lấy ai thờ cúng cha mẹ. Phải chi ông ở bên cạnh chúng tôi, lúc đi săn ở Lung Tràm! Cậu Hai Diên sẽ trả thù, nếu...

Bá Vạn cười dòn:

— Tao đâu phải hèn nhát, trốn tránh chuyện khó khăn. Tao đi gặp cậu Hai Diên là để lo cho tụi bây an toàn. Cậu Hai Diên làm điều gì thì tao hay biết trước để chặn kịp thời. Rồi tụi bây thấy tao là thằng nịnh, tao sẽ làm thế nào cho cậu Hai mê tao. Trước khi cậu ra tay, làm điều gì ám hại tụi bây, thì tao biết trước vài ngày.

Thằng Thừa mừng thầm:

— Tôi tin ông là người lớn tuổi, nhiều mưu mẹo. Nhưng rủi xảy ra khó khăn, ai bảo vệ cho ông?

Bá Vạn suy nghĩ hồi lâu rồi gật đầu:

— Vậy thì hãy theo tao, để thằng Thiệu ở lại. Thằng Thiệu xoay trở giỏi chó? Tao hiểu nãy giờ mày thắc mắc chuyện gia đình, sợ giòng họ bị tuyệt tự. Được rồi!

Thằng Thừa trao cây dao đặc biệt cho thằng Thiệu, anh em nói chuyện riêng khá lâu. Đại khái Thừa bảo Thiệu nên đâm vào đùi ông Chúa Hòn, vì heo rừng thường dùng nanh má đánh vào đùi lợn thợ săn. Nanh heo rừng không bén như lưỡi dao bằng thép, nếu dùng cây dao khác thì cậu Hai Diên sẽ nghi ngờ.

Bá Vạn nói thêm vào:

— Nếu con heo độc giác chạy vượt sau khi « đánh » ông Chúa Hòn thì hãy biết chừng nào! Tao mời cậu Hai tới Lung Tràm. Nhưng điều quan trọng là mày theo sát thằng Lục Nhét để giết nó, đừng cho nó cung khai bậy bạ...

Chiếc tam bản đưa Bá Vạn về Hòn Chông, thằng Thừa chèo một mình phía sau lái, Bá Vạn ngủ khò trong nui. Đến tối, thằng Thừa đánh thức:

— Ông Bá ơi! Tôi rồi!

Bá Vạn dụi mắt rồi căn dặn lần chót:

— Mày đừng nói chuyện nhiều, cứ để tao trả lời.

Bọn hộ vệ của cậu Hai Diên ngồi uống rượu trước sân. Bá Vạn đi chân không, đầu tóc rối bù, mặt mày ầu ầu:

— Cậu Hai có trong nhà không? Tao cực khổ hơn tụi bây nhiều. Tụi bây cười tới ngày chớ tao thì khóc từng chap.

Từ trong phòng, cậu Hai Diên chạy ra, trở mắt nhìn Bá Vạn:

— Sao vậy ông?

Bá Vạn đáp:

— Thằng thỉnh rồi tôi nói cho cậu nghe. Nói sớm quá, cậu cười thằng già này.

Hai ngày qua, cậu Hai bắt đầu thấy yên ổn, bao nhiêu lo âu đều tan mất. Bọn dò thám qua Hòn Me trở về cho cậu biết rằng ông đạo Dắt và Tư Thịnh đều trốn mất dạng. Lúc ban đầu, cậu lo ngại một âm mưu tác hại do cô Huôi bày ra để đuổi mẹ cậu ra khỏi gia đình. Nhưng cậu đã quyết định chiếm giữ ngôi nhà này với bất cứ giá nào và nếu cần, cậu ra lệnh cho bọn vệ vệ ngăn cản cô Huôi và thằng Cẩu không cho họ đặt chân tới Hòn Chông. Bá Vạn đến chắc có chuyện lạ. Theo sự nhận xét của cậu thì lão này rất thông minh, luôn luôn nịnh bợ kẻ nào thắng thế. Cậu sẽ bắt buộc lão ta ở bên cạnh cho đến khi nào tình thế trở nên bình thường.

— Sao mà buồn vậy ông?

Bá Vạn lên tiếng :

— Có Huôi đập cây quạt lên đầu tôi. Có tức không!

— Còn lại tôi? Mọi khi ba tôi thương ông lắm mà.

— Dạ, ông Chúa dạy cô Huôi nên đập tôi bằng cây chổi quét nhà. Tôi nào có tội tình gì? Thấy cô Huôi hơi yếu, tôi sai dân làng múc nước suối đem tới cho cô tắm. Tắm nước phèn dễ sanh bệnh. Núi Mo So, núi Còm là nơi nhiều muối mỏng...

Nhà thích chí, cậu Hai Diên ngả dài trên ghế trường kỷ, ôm bụng mà cười lẫn.

— Ông còn chưa. Tôi khuyên ông đừng nịnh bợ. Nịnh đúng lúc thì có duyên nhưng nhiều khi lại vô duyên. Cô Huôi tự hào là giai nhân tuyệt thế mà ông chê rằng bệnh hoạn, thì làm sao cô không nổi giận? Được rồi! Từ rày về sau ông ở đây với tôi.

Bá Vạn thò tay vào túi, đem ra mảnh giấy nhỏ :

Thưa cậu, ông Chúa gởi thơ này.

Xem qua, cậu Hai vỗ vai Bá Vạn :

— Đó là ba tôi chưa muốn đuổi ông. Ông lo sổ sách, đòi nợ giùm tôi, tôi hứa với xữ tử tề. Cứ bỏ qua chuyện cũ. À! Ba tôi nói gì thêm không?

— Dạ, ông Chúa ở núi Còm, gần Lung Trám đề chờ săn heo độc giặc.

Cậu Hai lấy tay che miệng cười :

— Ông săn đàn bà chờ tãi ba gì mà săn heo? Phải chờ tôi.

Rồi cậu Hai ngồi dậy, cau mày :

— Chừng nào săn? Con heo độc giặc có cái nanh hiểm cò. Hôm trước, tôi rượt một trận, phần số nó chưa tới. Lấy cái nanh đó mà tiện ông Phật thì suốt đời mình gặp may mắn. Tôi gởi qua bên Xiêm, nhờ ông sai cả làm phép.

Bá Vạn nói giọng khiêu khích, với dụng ý rõ rệt là làm cho cậu Hai Diên lạc hướng khi điều tra thủ phạm :

— Ông Chúa kêu thằng Lục Nhét ở Lung Trám!

— Lục Nhét! Thằng đó tài nghệ cũng tạm xài được nhưng thua tôi xa. Nó ưỡn danh nhờ mấy con chó săn. Nhưng gặp con heo độc giặc thì nó đánh chịu bó tay.

Bá Vạn nói :

— Ông Chúa ban số tiền lớn, chắc nó phải trở tãi để còn ăn những dịp khác.

— Một là nó không săn được... cái gì ráo. Hễ ham tiền thì nó chết. Tôi nói rõ : con heo đó lọt về tay tôi. Nếu nó sống được thì... nó là anh hùng xứ này, giành quyền bá chủ của tôi rồi. Chẳng lẽ tôi đi Lung Trám thì coi kỳ quá. Người đời chê cười, cho rằng hai cha

con phải hiệp sức lại mới săn được con heo rừng. Thế nào ba tôi cũng gọi tôi tới. A! Nãy giờ, tôi quên hơi lâu, quên hỏi ông Bá ăn cơm chưa?

Bá Vạn muốn chấm dứt cuộc cãi kiện nên trả lời nhanh:

— Dạ, lát nữa về nhà ăn. Để cậu nghỉ ngơi chớ.

Ông ta ra ngoài vì đã đạt được mục đích. Khi gần tới mé sông, chợt đâu ông nghe tiếng gọi:

— Thưa ông, bà mời lên nhà...

Đó là đứa nữ tỷ của bà chánh thất, mẹ ruột cậu Hai Diên. Lại thêm nhiều mối âu lo! Lẽ dĩ nhiên, Bá Vạn khó bề từ chối cuộc gặp gỡ mà ông ta thấy là quan trọng vô cùng. Bà chánh thất đã lớn tuổi, ắt đã theo dõi tình hình và buồn bực từ khi cô Huồi được long trọng giới thiệu là nữ thân họ mạng. Bà chánh thất tin dị đoan hơn ai hết. Không tin sao được, khi bà thấy địa vị bị suy sụp rõ rệt. Linh tính như báo trước với bà rằng ông Chứa Hồn sắp chết. Và người khôn ngoan quý quyết nhất vẫn là Bá Vạn.

Bà ở ngôi nhà riêng, phía sau sảnh đường, kiến trúc thấp, không cửa sổ, ban ngày phải đốt đèn sáp mới ăn uống hoặc thấy đường đi tới lui. Bà đứng trước cửa, đón chào Bá Vạn:

— Ông Bá mới về?

Bá Vạn gạt mình. Rõ ràng bà ta am hiểu tình hình. Trong phút giây, ông Bá ngỡ rằng có bọn họ tham nào đó theo dõi cuộc hành trình. Chẳng lẽ thằng Thừa lại làm phản? Giả thuyết ấy hoàn toàn vô lý. Lúc này, ông thấy nó nằm chèo queo sau lái chiếc tam bản. Nhưng Bá Vạn lầm to.

Chưa chi bà chánh thất đã khoát tay, đuổi đứa nữ tỷ:

— Ra ngoài. Khi nào ta gọi thì hãy vào.

Bà đẩy nhẹ cánh cửa, gian phòng lạnh tanh. Lầu rồi. Bá Vạn không được dịp vào đây. Bỗng nhiên, bà chánh thất làm một cử chỉ khiến Bá Vạn rợn tóc gáy: ban tay bà nắm tay Bá Vạn, siết mạnh rồi đẩy vào phòng. Bá Vạn đứng lại:

— Tội nghiệp tôi! Lạy bà...

— Ông cứ vào đây.

Thoạt tiên Bá Vạn nghĩ đến cuộc mưu sát do bà bố trí cần thận. Trót vào đây rồi làm sao ông trở ra cho được? Ất là bọn họ vệ hoặc bọn nữ tỷ đã vây từ phía. Nhưng bà chánh thất nói khẽ:

— Dừng ngại gì hết. Mười năm rồi, ông Chứa không còn ăn nằm với tôi nữa, ông thấy buồn tủi cho tôi không? Vào tới đây rồi, ông đừng sợ mang tai tiếng.

— Dạ, tôi là tôi tớ của ông Chứa, đâu dám phạm thượng. Rủi tại vách mạch rừng thì ắt tôi bị phanh thây...

Bà Chứa cười hiền lành, cữ bước tới rồi ngồi trên cái sập bằng cẩm lai, bóng láng. Bá Vạn riu riu theo sau. Bên cạnh cái sập là giường ngủ, cái mùng bằng nhiều đồ phủ xuống. Bà chánh thất nói:

— Ông sợ... có người rình để giết bà?

Rồi bà với tay, nắm mớ mùng vén lên. Bên trong chỉ có cái mền, cái gối thêu. Bà rút tay, mớ mùng rủ xuống. Bấy giờ, Bá Vạn hơi yên tâm. Ông ta ngắm nghía bà chánh thất, tuy đã hơn bốn mươi tuổi, bà ta vẫn còn giữ nét đẹp trên chưa nhăn, làm răng vẫn đều đặn không hư chiếc nào. Bá Vạn thở mạnh, lo ngại. Mùi thơm bay thoang thoang. Phải chăng hôm nay, bà mời Bá Vạn vào để bày trò ân ái bất chánh? Quả thật Bá Vạn hơi rung động nhưng ông ta vẫn còn sợ. Giọng bà chánh thất nói tỏ rõ:

— Ở đây kín đáo lắm. Ông Chúa đã đi xa, chưa biết ngày nào về. Nghĩa là đêm nay, ông khỏi sợ bị quấy rầy.

Bá Vạn vẫn van nài:

— Thưa bà, còn cậu Hai.

— Tôi đang lo cho nó. Nó sợ tôi. Tôi mời ông vào đây, nó mừng lắm. Chuyện cũ bỏ đi. Bây giờ, ông Bà ơi, mọi việc đều mới.

— Thưa bà, tôi chưa hiểu.

— Ông là người thân tín trong gia đình này. Ông biết rành hơn tôi nữa. Ông Chúa mê cô Huôi và cô Ngó. Phen này ông muốn trút phỉ mẹ con tôi. Nhưng mẹ con tôi đầu nhận được. Cô Huôi cô Ngó khó về Hòn Chông này một lần nữa. Nếu trời giúp, ông cứ ở đây, tiếp tục coi giấy tờ sổ sách.

— Thưa bà, tôi là tôi tôi.

Bà chánh thất quay về phía sau, lấy bầu rượu và một cái chén nhỏ. Rượu chảy ra lỏng lánh:

— Ông cứ uống.

Nghĩ đến chuyện đầu độc, Bá Vạn từ chối khéo léo. Bà chánh thất tào bạo hơn, nâng chén rượu lên môi, uống một hơi. Bà mỉm cười, cau mày, đôi má nóng bừng bừng. Lập tức Bá Vạn rót một chén mà uống cạn.

— Bây giờ, tôi cởi áo ra!

Nghe tới đó, Bá Vạn sửng sốt, toan phá cửa mà chạy. Bà chánh thất cười đón:

— Ở lại chờ. Ông làm bữa giùm cho tôi. Đây là bữa của ông đạo Đất. Cô Huôi nhờ ông đạo Đất mà trở thành « nữ thần hộ mạng ». Nói thiệt với ông Bà, tôi đã gặp ông đạo Đất, ông giúp tôi là bữa này.

Cái học tử kéo ra, Bá Vạn liếc nhanh, ngỡ là trong đó có một con dao để giết ông ta. Nhưng bà chánh thất lại cười:

— Cái trứng gà! Tôi cho bọn nó tới Hòn Me. Lúc đầu, ông đạo Đất lánh mặt vì gặp bọn họ vệ. Lần sau, tôi cho bọn nữ tử tới. Ông đạo Đất đưa ra cái trứng gà này rồi căn dặn nên đem lẫn trên da thịt, nhớ bàn tay người nào già cỗi... sáu mươi tuổi. Tôi nhớ tới ông đó. Ông đạo Đất nói rằng tôi đã tới lúc hên, nếu rút được hơi độc trong mình ra.

Bá Vạn nửa tin nửa nghi. Hôm nọ ông khuyên ông đạo Đất nên trốn lánh, đề phòng bị ám hại. Tại sao ông đạo Đất lại ra mặt, đón tiếp đưa tử nữ của bà chánh thất? Cái trứng gà nhuộm son được trao vào tay Bá Vạn. Ông ta nhìn tứ phía, liên tưởng những chuyện kỳ bí trong chốn thâm cung, hồi thuở nào. Có thể là trong phút giây, hàng chục ngon gươm sẽ kết liễu đời Bá Vạn, trong khi cậu Hai Diên cười ha hả.

— Ông lẫn cái trứng gà lên lưng giùm tôi! Đừng ngại gì hết.

Thái độ do dự của Bá Vạn khiến bà chánh thất hơi bức dọc. Thật ra bà chưa cho đưa tử nữ nào đến núi Đất cả. Cậu Hai Diên khuyên bà nên dấn cảnh để quyến rũ Bá Vạn, thế thôi. Bà hơi buồn giận vì cậu Hai chưa tới. Buổi dấn cảnh này khá tế nhị nhưng bà sẵn sàng nghe theo lời con, với mục đích đuổi cô Huôi không cho về Hòn Chông.

Bá Vạn lẫn cái trứng gà nhỏ nhẹ trên lưng bà chánh thất, mấy ngón tay ông bám vào khó khăn, sợ cái trứng gà rớt xuống đất, nhưng cũng sợ đụng vào làn da trắng mịn chưa nhăn của bà chánh thất. Bà cười hơn to:

— Khỏe quá! Cái trứng gà này rút hơi độc trong mình tôi. Ông ráng giùm.

Bá Vạn không còn nghĩ gì đến nguy hiểm nữa, lúc sau, ông ta xóc bàn tay ra mà đỡ cái trứng gà. Lòng bàn tay đụng vào da lưng bà chánh thất. Vì hơi nhột, bà dụi lại cười tủm tỉm:

— Cảm ơn ông!

Đột nhiên, cánh cửa mở tung. Bá Vạn giật mình rút tay ra. Cái trứng gà nhuộm son rơi xuống nền gạch. Cậu Hai Điền xuất hiện, mặt mày hăm hực. Bá Vạn vội chấp tay:

— Thưa cậu, bà mời tôi vô đây.

Giương mặt cậu Hai lại biến đổi đột ngột. Cậu cười dòn mà không nói thêm lời nào. Bá Vạn lại càng sợ sệt. Lần này mồ hôi trán chảy xuống từng giọt. Ông ta nói lầm bầm với bà chánh thất:

— Bà cắt nghĩa giùm tôi.

Cậu Hai mới chịu khai khẩu:

— Được rồi. Nếu là người ngay thẳng thì chẳng bao giờ ông vô đây. Tôi gặp ông tại đây, ông đừng chối cãi. Đáng lý ra, tôi được quyền giết ông hoặc là chém lấy theo.

— Cậu tha cho tôi, tôi hứa...

Cậu Hai đắc ý:

— Hứa điều gì? Phải hứa rằng ông giết con Huôi. Con đó nhỏ xíu mà đòi làm mẹ tôi, đâu được! Vài ngày nữa, tôi giao cho ông một trách nhiệm...

Đề thoát khỏi cơn nguy, Bá Vạn bèn gợi ý đề tỏ rằng ông ta luôn luôn ngoan ngoãn:

— Cậu trao cho tôi một mớ thuốc độc?

Cậu Hai đáp:

— Tôi giết tất cả, từ thằng đạo Đất tới thằng Tư Thỉnh rồi tới thằng Mười Hấu. Ông hứa thì tôi nghe nhưng tôi chưa tin. Từ rày về sau, ông theo tôi, phải không?

Bá Vạn cúi đầu:

— Cậu tha tội cho tôi, tôi phục đức độ của cậu. Nếu cần, tôi sẵn sàng viết lên giấy.

Cậu Hai mừng thầm vì đã đắc thắng:

— Ông cứ nịnh bợ hoài, tôi buồn quá. Người như tôi làm gì có đức độ. Đức độ dành cho kẻ yếu đuối. Tôi là anh hùng, suốt mấy năm đi sâu, tôi gặp tử thần hàng chục lần rồi. Anh hùng thì không cần đức độ. Di sản mà sợ mang tội sát sanh thì làm sao cầm dao được? Tôi nói ít, ông hiểu nhiều. Bây giờ, tôi về ngủ.

Nói xong, cậu Hai khom lưng, lượm cái trứng gà bẻ. Đó là trứng gà luộc chín nên hình dáng còn nguyên vẹn.

— Bằng cơ này đủ rồi!

Nãy giờ, bà chánh thất thương hại cho hoàn cảnh Bá Vạn nên can gián:

— Điền! Con đừng làm quá đáng. Bá Vạn là người lớn, lời nói cũng đủ rồi. Con ra khỏi phòng này đi rồi má còn bàn tính chuyện khác.

Cánh cửa đóng lại. Lần này, bà chánh thất khóa cửa cẩn thận, thổi tắt bớt một ngọn đèn sáng. Bà rút chén rượu mời Bá Vạn:

— Đêm nay, ông ở đây bàn chuyện với tôi.

Bá Vạn hơi giận:

— Còn chuyện gì nữa mà bàn bạc. Thân tôi như cá chậu chim lồng. Tôi trót nghe lời bà.

— Còn chuyện khác. Ông chưa vợ, sống với bọn hầu non, chắc là chưa bao giờ bàn chuyện tâm sự

với người dân bà. Đêm nay, tôi muốn hiền ông hơn. Đừng sợ. Con trai tôi sẽ nắm mọi quyền hạn, ông theo nó, giúp nó trong vài tháng. Nó còn trẻ thì hồn hào, hơi đầu mà chấp nhứt.

Bà chánh thất nằm xuống, Bà Vạn cười lạt, nghĩ thầm:

«Trót lên lưng cọp thì cứ cỡi luôn! Mình ra về hoặc đình chánh để làm gì? Mình chỉ muốn cho cậu Hai Diên tin dùng, đừng nghi mình nhúng tay vào việc hạ sát ông Chúa Hòn tại Lung Trám. Vái trời cho Lục Nhét và thằng Thiệu thành công».

Bà chánh thất khoái mừng chui vào trong. Bà Vạn cởi áo, tăng hăng vài liếng rồi chui vào, nằm kế bên. Bà chánh nói khẽ:

— Mấy năm rồi, ông Chúa bỏ bê tôi. Ông ở đây cho tới sáng, bọn nữ tỳ chẳng bao giờ dám thót mắt. Rồi đây, khi giết được con Huôi, tôi thưởng ông tiền bạc. Ngày mốt, ông đi gặp con Huôi, con Ngó được không? Dầu độc xong, ông cứ chạy về đây mà trốn.

Bà Vạn buông mình vào lạt thú ái ân. Trong phút giây, ông ta ngỡ mình là ông Chúa.

Chiếc ghe bầu tiến sát vào Lung Trám. Đó là vùng rừng tràm thủy, đầy cây tràm và dây choại rộng hàng chục mẫu. Mùa nắng, nước vẫn còn đọng dưới lung, hơi bùn lầy bốc lên khó thở.

Cô Huôi hơi buồn rầu, nhìn phía sau lái chiếc ghe bầu. Mắt cô sáng lên. Hai chàng trai đang cong lưng chống sào, trên ghe còn hai người khác, mà cô đoán chắc là Mười Hấu và thằng Cầu. Họ tới hơi trễ nhưng tinh thể còn cứu vãn được. Theo kế hoạch do Bà Vạn hoạch định thì khi ông Chúa Hòn hấp hối, thằng Cầu phải có mặt bên cạnh để nhận lãnh chức vị. Cô nói:

— Ông ơi! Ai tới kìa!

Ông Chúa Hòn day lại:

— Á! Thằng Cầu, con chó con. Nó tới, vui lắm. Cái thằng tánh tình không giống ai.

Rồi ông Chúa truyền lệnh cho bọn hộ vệ:

— Chờ một lát, tụi bay đừng chèo chống nữa. Gấp gì! Thằng Lục Nhét đâu rồi?

Tên hộ vệ đáp:

— Dạ, còn chờ ở Lung Trám.

Cô Huôi biết rằng cuộc gặp gỡ này do Bà Vạn bố trí kỹ lưỡng. Nếu vắng mặt thằng Cầu lúc ông Chúa nhắm mắt thì cậu Hai Diên có lý do để tranh chấp. Cô nói:

— Lục Nhét có phận sự lừa heo rừng tới một chỗ nào đó, hẳn phải chờ đợi mình. Thằng ngồi giữa là ai vậy?

Chiếc ghe phía sau đến gần, giúp ông Chúa thấy tỏ rõ, ông ta cao hứng, vỗ tay:

— Thằng Cầu, hồi nãy tao nhìn không ra. Cờ nầy mầy mập quá!

Mười Hầu chấp tay thưa:

— Hay tin ông Chúa tới, tôi có món nầy quý giá.

— Món gì?

Đôi mắt cô Huồi liếc nhanh, nhận ra cái hũ da rạn, dầy nắp cẩn thận, dưới nắp có miếng vải đỏ. Trước khi từ giã, Bá Vạn cho cô biết rằng Mười Hầu đem dâng cho ông Chúa một thứ rượu đặc biệt. Mười Hầu nầy giờ đang sửng sốt vì nhan sắc cô Huồi nên quên trả lời. Thằng Cầu bèn nhảy lên bờ mà nói:

— Thưa ba, rượu của ông ngoại ngâm mấy năm rồi.

— Dem lại đây!

Vì muốn tránh tai tiếng, Mười Hầu trao hũ rượu cho thằng Cầu để tự tay nó dâng cho ông Chúa Hòn. Nhưng Mười Hầu hơi thắc mắc vì chưa tiếp xúc được với cô Huồi.

Chiếc ghe hầu dừng lại để đón rượu thằng Cầu. Thừa dịp ấy, Mười Hầu cũng lên bờ, ngồi xuống với dụng ý nhìn mặt cô Huồi. May thay, thằng Cầu đem hũ rượu xuống chiếc ghe hầu, nói lia lịa:

— Rượu nầy bỏ lăm, ngâm sừng con tê giác.

Ông Chúa Hòn cười hề hề:

— Mầy là đứa con cô hiền.

Thằng Cầu đáp:

— Dạ, của ông ngoại con...

Cô Huồi ngỏ lời với ông Chúa Hòn:

— Tôi lên bờ, nói chuyện với ông Mười trong giây lát. Cô Ngó là con ông Mười, vậy thì ông Mười đáng bực cha chú của tôi.

Vì ham uống thuốc bỏ nên ông Chúa nói lơ đãng:

— Cô nên gấp...

Cô Huồi lên bờ, Mười Hầu biết ý trước, bước lui ra. Cô Huồi đi theo, nói khẽ:

— Lát nữa, ông đi theo cho vui chơi. Bấy lâu, chưa gặp ông, tôi xin chào ông. Cô Ngó tới gia đình ông Chúa trước tôi.

Mười Hầu chấp tay thưa:

— Nhưng con Ngó của tôi thì quê mùa, nhan sắc kém xa. Mong cô giúp đỡ thằng Cầu cho nó nên người.Ơn đức ấy, muôn đời tôi không quên.

— Tôi chỉ mong như vậy. — Cô Huồi đáp.

— Nó còn trẻ, ăn nói ngang tàng, mong cô dạy dỗ nó.

Rồi Mười Hầu hỏi thăm:

— Ông Bá Vạn dạy tôi đem hũ rượu tới dâng cho ông Chúa và đem thằng Cầu tới trình diện với cô. Như vậy là xong rồi. Theo ý cô, tôi nên đi theo thằng Cầu vô Lung Trám hay là nên về?

Cô Huồi đáp:

— Nên về núi Mo So rồi cho người canh phòng cẩn mật. Nếu dư người, ông cho họ tới gần Hòn Chông để dò xét. Bá Vạn ở Hòn Chông, ông đừng lo. Nhưng nếu xảy ra chuyện rắc rối, ông cho tôi hay biết.

Mười Hầu cúi đầu, phục tâu cô Huồi.

Dưới chiếc ghe hầu, sau khi uống cạn chén rượu đầu tiên, ông Chúa cảm thấy hăng hái:

— Đi cho mau. Ăn cái gan con heo độc giết rồi uống thêm chút rượu tê giác thì còn gì sung sướng cho bằng!

Mười Hấu nghiêng mình như lễ chào. Thăng Cầu nghe đến chuyện săn heo rừng thì sáng mắt lên:

— Cái này... vui hơn đá cá thia thia, phải không ba?

Dường như rượu độc đã bắt đầu công phạt, ông Chúa Hòn ngã lưng vào vách ghe hầu:

— Nàng ơi! Ta thấy cảnh tiên.

Cô Huồi bèn ra lệnh:

— Hộ vệ đâu? Vô Lũng Trám rồi về. Chẳng lẽ đậu ghe ở đây hoài?

Rồi cô liếc Thăng Cầu. Nó cúi mặt, hơi e thẹn. Cô nói gât như để xem bản lĩnh nó tới mức nào:

— Đờ ba mầy, đừng cho ông nằm. Hễ hơi say thì ông dựa ngửa nghiêng.

Ông Chúa phều phào:

— Rớt cho tao một chén nữa. Rớt nữa. Cầu đâu rồi! Ba thương con quá...

THĂNG Thiệu và Lục Nhét đứng một chỗ mà chờ đợi. Nắng chiều đã lên cao. Muối rừng vẫn bay ào ào. Vài con rắn nước bò cong queo trên bãi bùn. Bầy cò trắng bay sập sập, toan đáp xuống trong khi bầy chó sủa oăng oăng. Hồi lâu Lục Nhét ngồi xuống, lẩm bẩm:

— Sao lâu quá vậy?

Thăng Thiệu đáp:

— Tại mình cứ chờ. Ông Chúa cho, tiền, mình lãnh đủ rồi. Nếu săn được con heo độc giác, nhứt định là ông cho thêm gấp đôi.

Lục Nhét nhai bùa trong miệng, thỉnh thoảng ngẩng lên ken két. Ông ta nhìn bóng nắng, cau mày. Đột nhiên từ phía sau, có tiếng các kè kêu inh ỏi, từng tiếng rồi rạc. Ông ta bấm đốt tay mà đếm. Tiếng các kè sau cùng, chấm dứt vào lòng giữa của ngón áp út.

Mặt ông ta cúi xuống:

— Không xong! Tôi chờ rồi... về nhà?

Thăng Thiệu hỏi:

— Sao vậy? Phải săn cho được! Thí dụ như ông Chúa ra lệnh đòi lại ngày khác mình cũng ở lại. Chẳng lẽ hai người tài ba như bọn mình lại đi thua trí một con heo.

Lục Nhét lắc đầu:

— Bữa nay xui xẻo lắm. Rắn bò trên bãi cát rồi các kè kêu. Đó là có người... bị thương, chưa biết ai. Tôi về!

Lục Nhét về là một thất bại lớn cho Bá Vạn và cô Huôi. Thăng Thiệu nghĩ đến người anh ruột, đang theo chân Bá Vạn về Hòn Chông. Anh ta hơi bức tức:

— Ở lại lát nữa, thế nào ông cũng tới.

Bây chớ sửa to, day mỏ về phía đầu rạch. Đúng là chiếc ghe hầu của ông Chúa Hòn. Thăng Thiệu mừng rỡ vô cùng, chấp tay xá. Sau lưng Thăng Thiệu là căn chòi nhỏ, lợp sơ sài bằng lá dừa nước để cho ông Chúa và cô Huôi tạm nghỉ nắng.

Chưa chi thăng Cầu đã lớn tiếng:

— Con heo đầu? Mấy người làm ăn chậm chạp quá vậy!

Lục Nhét hỏi khẽ Thăng Thiệu:

— Cậu nào vậy?

— Con ông Chúa chớ cậu nào!

Ông Chúa Hòn lú đầu ra khỏi mũi ghe, hỏi nhanh:

— Gặp con heo độc giác chưa? Lừa nó tới đây cho mau. Rượu ngon uống vô, sao mà thông mặt quá. Hề nể uải thì tao làm thịt tụi này.

Cô Huôi nghĩ thầm: Thời cơ đã đến! Bên cạnh Lục Nhét còn hai người khác, tay cầm ngọn lao sáng ngời. Nên tranh thủ thời giờ, lúc cơ thể bị thuốc độc ngấm vào, nhứt định là ông Chúa Hòn mất bình tĩnh, không phân biệt chuyện nào dễ làm, chuyện nào nguy hiểm cho tánh mạng.

Thăng Cầu bèn chồm trong dạ, muốn theo bọn thợ săn để sống những phút hồi hộp cho thỏa chí:

— Heo độc giác ở đâu? Tại sao mấy người chuẩn bị kỹ lưỡng như ra trận mạc? Đề tôi đàm nó...

Cô Huôi gật giọng:

— Con heo này đã giết nhiều người rồi. Cậu đừng liều lĩnh. Hỡi còn ở Hòn Chông, nó đánh chết một con cộp!

— Ghê vậy! Nhưng cô cho phép tôi đi theo để coi cho biết cách săn heo rừng.

— Cậu ngồi chơi với ông Chúa. Lát nữa, bọn thợ săn lừa nó tới trước mặt cho cậu thấy. Cậu là « hoàng tử », tội tình gì mà phải chạy nhảy dưới bùn lầy! Đó là phận sự Lục Nhét.

Ông Chúa Hòn nói giọng phều phào:

— Cho ta nằm! Con heo tới chưa?

Cô Huôi ra lệnh cho bọn hộ vệ:

— Công ông Chúa vô chời.

Lúc bọn hộ vệ đang làm phận sự, cô lên bờ gọi Thăng Thiệu mà nói khẽ:

— Nhớ đâm ông bằng cây dao mà Bá Vạn nói đó. Làm cho mau. Mấy biết hai thằng hộ vệ này không?

— Dạ, tụi nó theo phe ông Bá Vạn từ lâu. Nếu tụi nó trở mặt, cô ra lệnh là tôi giết tụi nó.

— Việc đó phải chờ tao ra lệnh. Bây giờ thì bắt đầu. Để trễ nải quá, ông thấm rượu rồi nằm mê man...

Lục Nhét chấp tay thưa với cô Huôi:

— Thưa cô, đây là cây mào mai thiệt bên đề lát nữa ông Chúa đâm con heo độc giác. Tụi tôi lừa nó tới trước chòi, chộp săn bao vây tứ phía. Nó không tài nào chạy thoát được.

Đề phòng trường hợp Lục Nhét làm phản, cô nói:

— Chú đâm trước con heo bị thương nặng, cho mất sức rồi hãy lừa nó tới đây. Mau đi! Tánh ông Chúa khó lắm.

Cô Huôi, hai tên hộ vệ chèo ghe lúc này, ông Chúa Hòn và thằng Cầu ngồi trong chòi, trên cái sàn bên bằng cây tràm con và dây choại. Thằng Cầu nói liền miệng:

— Chỗ này dường như mọi lần tôi vô hót cá thia thia... Muối cần quá. Phải hồi này ba cho tôi theo tui nó.

Nhưng ông Chúa Hòn không còn tỉnh táo nữa.

— Rượu! Thứ rượu gì mà uống vô... thêm nhứt mỗi.

Hai tên hộ vệ cứ ngồi yên, thở phào. Bọn chúng hơi mệt vì hồi sáng chưa kịp ăn cơm là phải xuống ghe. Cô Huôi hơi lo ngại. Bọn này không mang dao trong mình nhưng võ nghệ khá giỏi. Cô hỏi thử để biết phản ứng:

— Hai chú muốn rượu không? Rượu tẻ giác... mạnh lắm.

Rồi cô rút vào một chén nhỏ tự tay trao cho bọn nó. Bọn nó liếc qua liếc lại như hồi ý kiến. Có thúc hỏi:

— Lát nữa, mặc sức mà ăn thịt heo rừng! Uống đi.

Tên hộ vệ thứ nhất đưa chén rượu lên môi, uống cạn một hơi vì rượu quá ngon. Tên thứ nhì nói klôi hải:

— Nó uống hết phần của tôi rồi!

Cô Huôi đáp:

— Ta cho chú mày một chén đây. Ta cũng chán việc săn bắn nhưng đây là ý muốn của ông Chúa...

Ông Chúa lim dim đôi mắt rồi ngã lưng vào vách, không nói một lời, mặc cô Huôi để cặp tới ông.

Bình thời, ông ư cười, ư nói. Thằng Cầu cầm cây mác, đi tới đi lui. Cô Huôi liếc qua kẻ lá. Nó đứng

sau vách để rình chém... một con cắc kè. Con cắc kè đã rớt vào bông cây. Cô nhắc nhở:

— Cậu đừng đi đâu xa. Chớ sửa găng lắm rồi đó. Con heo độc giác sắp chạy qua đây...

Hai tên hộ vệ như hiểu rằng loại rượu tẻ giác họ công phạt quá mạnh. Một đĩa phun nước bọt vào vách. Cô Huôi nhìn chòng chọc. Hân ngồi yên, tay chân ngay ngắn. Bầu không khí như quá yên lặng. Muối bay vo vo, một con muỗi to, vàng lờm bay vòng tròn chung quanh đầu Chúa Hòn rồi đáp xuống, đậu ngay mép ông. Trong phút giây, cô Huôi nhìn kỹ gương mặt người chòng bảt đặc dĩ. Thật là khó thương, tuổi tác già nua, tuy ăn nhiều món ngon nhưng thân xác gầy guộc như thanh củi. So với cha ruột cô thì lão Chúa Hòn lớn tuổi hơn nhiều. Vài giọt nước dãi nhều xuống, từ bên khóe miệng.

Đột nhiên, thằng Cầu kêu to:

— Tôi rồi kia!

Chó sủa rộ lên, bốn con chó phèn đang bao vây, không cho con heo độc giác chạy thoát. Nhưng con heo độc giác cứ tiến tới, hươ cái nanh đen dứa. Chó nhào vô cắn. Để chống trả lại, con heo độc giác cứ xoay tròn.

Và vô tình, nó đang di chuyển về phía ông Chúa Hòn.

Ông Chúa nằm ngủ say. Dịp may để cô Huôi ra lệnh cho hai tên hộ vệ:

— Máy chú ra trước chòi mà chặn con heo rừng!

Hai tên hộ vệ trở mắt. Quả thật con heo độc giác thuộc vào loại quái dân, to xương, bề dài trên một sải, lông lá vàng lờm như cỏ khô, cái đuôi bị chặt đứt, bốn chân cao nghệu như chân nai, mỡ dài, lổm chổm răng, thoạt nhìn qua ngỡ là mỡ con gấu. Cái nanh duy

nhút to gấp ba loại nanh thông thường, chót nanh có lẽ bị gãy, tuy là ở bên mép nhưng khúc còn lại chĩa về phía trước. Nó lấp «phập, phập», nước bọt sủi ra, một bên mắt nhắm lại, bên kia chỉ thấy trắng trắng.

Lục Nhét và thằng Thiều đầu ở trần, sau lưng còn hai con chó săn khác.

Thằng Thiều kêu lên, như làm dấu hiệu với cô Huôi:

— Nó dừ lắm. Chưa được đâu!

Ông Chứa Hồn mở mắt, quát to:

— Cái gì? Cho ta đàm nó! Con cạp hả?

Lục Nhét rút bên lưng, đem ra một cái còi nhỏ. Anh ta thổi lên bốn tiếng:

— Te! te! te! te!

Tức thời bốn con chó săn nhào vô, cắn vào bốn cái đuôi con heo độc giác, như có sự phân công từ trước.

Con heo độc giác cứ chịu đau, không chống trả, hai chân sau cứ dậm, cứ bươi dưới đất bùn. Thằng Cầu hỏi:

— Nó làm cái gì vậy! Bộ heo này mắc để hả?

Nhưng Lục Nhét và nhút là thằng Thiều đầu rảnh trí để trả lời câu hỏi vô duyên đó. Ông Chứa mở mắt, bên mép vẫn còn chảy nước bọt:

— À! Con heo độc giác. Nó lớn như con bò mà tụi bây dẫn tới đây được. Ta khen cho tụi bây.

Cô Huôi nói khích:

— Bởi vì ông là người «khí tượng đế vương» nên bọn thằng Thiều và Lục Nhét đưa con heo tới chờ ông giết...

Và đề thúc hối, cô nói tiếp, hướng về bọn thợ săn:

— Xong chưa?

Lục Nhét la hoảng:

— Coi chừng! Dực một, Dực hai, Dực ba, Dực tư!

Dực, theo chữ nho là cánh chim. Mỗi con chó săn mang một tên riêng, tùy theo sự phân công. Dực một, Dực hai là hai con chó lãnh trách nhiệm tấn công hai chân trước của con heo rừng, chân bên mặt và bên trái... Dực ba, dực tư lo tấn công hai chân sau. Mỗi con chó được so sánh với một cánh quân.

Bốn con chó săn nhào vô. Con heo độc giác «khịt» một tiếng. Lần này nó chiếm vị trí thuận lợi, phía sau móng được che chở nhờ bùn đất.

Nó chơi thăng hai chân trước, thoạt trông qua, thấy giống như con cạp đang ngồi.

Con chó săn nhào vô cắn chân phải con heo độc giác. Nhanh như chớp, con heo quơ nanh đánh trả lại. Nhưng con chó Dực của Lục Nhét nào phải là loại tầm thường: Đề khỏi bị đồ ruột, nó nhảy mạnh lên trên không. Ai nấy trở mắt, nín thở. Quả thật con chó Dực này mạnh khỏe, xứng danh là con chó nòi. Nó nhảy lên, cao hơn ngọn sạp.

Con heo khịt một tiếng, đưa nanh lên. Lục Nhét kêu rú:

— Chết con chó của tôi rồi!

Khi con chó vừa rớt xuống, con heo độc giác đưa cái nanh đen thui mà hứng rồi đánh thật mạnh.

Con chó mực bị lủng ruột, ngã lũn ra, máu me lênh láng, miệng sủa vài tiếng khàn khàn như trăn trối.

Thằng Thiều liếc về phía cô Huôi, hai tên hộ vệ của ông Chứa trở mắt nhìn. Giờ phút này, hai tên hộ vệ nọ là chứng ngại độc nhút. Thằng Thiều hơi bực dọc, thấy rằng kế hoạch mà Bá Vạn vạch ra còn thiếu sót,

chưa đề cập tới hai tên hộ vệ này. Cô Huôi như hiểu ý thằng Thiệu nên ra lệnh :

— Hai chú tiếp tay với bọn thợ săn. Đứng đây mà làm gì ?

Một tên hộ vệ nói :

— Tụi tôi chưa rành việc săn bắn.

Ông Chúa Hòn hỏi, như vừa tỉnh giấc :

— Thằng nào cãi cò điều gì đó ?

Cô Huôi nói nhanh :

— Dạ thưa ông, hai chú hộ vệ này phải ra ngoài kia, lừa con heo cho bằng được, kẻo thiên hạ nói rằng ông Chúa nuôi bọn hộ vệ bất tài.

— Ủ ! Tụi bây lừa con heo lại trước mặt tao !

Lúc hai tên hộ vệ còn lưỡng lự, Cô Huôi nói khẽ :

— Hai chú cứ lại gần con heo để giữ thế diện cho tôi. Chết chóc gì mà sợ ! Tụi nó đi trước, hai chú cứ chạy sau.

Hai tên hộ vệ đến gần vũng bùn, mỗi đứa mang một cây dao nhỏ. Việc ấy hơi chậm tự ái Lục Nhét. Ông ta bàn với thằng Thiệu :

— Con heo còn hăng sức ! Cho nó chạy thêm vài vòng nữa thì mới đuổi sức. Hai thằng hộ vệ này làm phách, phen này, tụi nó chạy le lưỡi như chó !

Lập tức, anh ta thối còi. Ba con chó rút lui ra xa. Thằng Thiệu nói, như đề báo cáo với cô Huôi :

— Xin ông Chúa chờ lát nữa. Giết được con chó Dục, con heo thêm hăng sức.

Cô Huôi nói khéo :

— Hai chú hộ vệ chưa quen đường đi nước bước, nếu đi chậm thì chú nên chờ... phía sau.

Thằng Thiệu hiểu ngầm rằng đó là lệnh của cô Huôi dạy nên giết bọn hộ vệ. Chó vẫn sủa nhưng thằng con nào dám lại gần con heo độc giác vì xác con chó nọ hãy còn nằm đó. Thằng Thiệu hươi ngọn lao đâm vào lưng con heo. Con heo chạy lại rồi phóng tới. Thằng Thiệu né kịp. Trong chời, thằng Cầu xua mặt ngồi nẹp vào ông Chúa :

— Ghê quá. Bầy cái chuyện nguy hiểm này, đâu sợ gì ! Đâu bằng là cá thia thia !

Con heo đứng một chỗ, day qua day lại rồi dậm hai chân sau. Thằng Thiệu nói với Lục Nhét :

— Cho nó chạy, chẳng lẽ mình chờ mãi con chó Dục cắn nỏ. Nó làm thịt hết bầy chó của mình bây giờ.

Lục Nhét chưa trả lời thì thằng Thiệu đứng nép một bên, cố ý mở lối thoát cho con heo. Nó chạy vào bụi rậm. Bầy chó và bọn người theo sau. Nó chui ra khỏi bụi rậm, núp vào gốc cây tràm con, Cây tràm ngã xuống, nhánh tràm chắn trước mặt. Nghe chó sủa vang dậy, nó biết rằng khó bề thối lui nên há miệng tấp nhánh tràm mà nhai răng rắc. Nhánh tràm bị gãy nát, nó chạy tới. Trước mặt nó là vũng đất thấp, cổ mọe lừa thừa.

Hai tên hộ vệ kêu la ồm tỏi :

— Chờ tôi với ! Anh em chạy lẹ quá, tôi theo không kịp.

Lục Nhét nói với thằng Thiệu :

— Anh đứng lại, chờ bọn đó. Rồi con heo chạy vượt thì tôi biết ăn nói như thế nào với ông Bá Vạn ?

Thằng Thiệu đứng chờ. Hai tên hộ vệ thở hồn hèn, một đứa hỏi phều phào :

— Sao chưa đâm con heo ?

Thằng Thiệu đáp :

— Để cho ông Chúa đâm nó. Tụi tôi có phận sự là làm cho nó mệt mỏi, vậy thôi.

— Nhưng chẳng lẽ rượt suốt ngày như vậy?

Thằng Thiều quan sát địa thế. Lục Nhét và hầy ché đang bám sát con heo, mất dạng đáng xa. Thôi co đã tới cho thằng Thiều hành động. Nó cầm ngọn lao trong tay, đó là cây lao cán dài, lưỡi thép bén nhọn, cong lên như cổ con phụng hoàng với cái mõng bèn trên. Hai tên hộ vệ nhìn ngọn lao trong khi thằng Thiều nói:

— Mình cứ ngồi nghỉ tại đây. Thằng Lục Nhét rượt lùng một vòng thì trở lại.

Hai tên hộ vệ mừng ra mặt, cắt hai ngọn dao vào bên sườn rồi ngồi xuống. Thằng Thiều nói:

— Hai chú lại đằng kia mà ngồi, cao ráo hơn!

Khi bọn chúng vừa đứng dậy, thằng Thiều nắm chắc cán lao, đâm mạnh, từ phía sau lưng đâm tới. Tên hộ vệ thứ nhất còn đủ sức la:

— Trời! Giết nó!

Hắn té xuống, úp mặt vào vũng bùn. Tên hộ vệ thứ nhì hơi ngọn đoản đao, đâm vào ngực thằng Thiều. Chỉ còn cách là té lăn xuống bùn để tránh né vì tay thằng Thiều chẳng còn thứ khí giới nào cả. Nó lăn tròn một vòng rồi với tay, chụp ngọn dao mà tên hộ vệ thứ nhất còn giữ bên sườn. Tên hộ vệ thứ nhì quát to:

— Mày muốn gì?

Thằng Thiều vụt đứng dậy rồi co chân đá thốc vào hông tên hộ vệ. Hắn lách qua một bên rồi co chân chạy lùi vào đám sậy gần đó. Bây giờ thằng Thiều mới đỡ mồ hôi, lo ngại vô cùng. Tên hộ vệ này nhứt định sẽ chạy về Hòn Chông, báo cáo đầu đuôi sự việc với cậu Hai Điền. Do đó tánh mạng của Bà Vạn khó được

bảo đảm. Thằng Thiều toan chạy theo tên hộ vệ để giết cho bằng được nhưng đã trễ rồi. Chó sủa vang phía sau lưng. Lục Nhét lên tiếng:

— Tụi bây đâu rồi? Tiếp tao!

Nghĩ rằng Lục Nhét là người không đáng tin cậy cho lắm, thằng Thiều bèn trả lời:

— Đây nè! Tôi trở lại.

Anh ta cố sức rút ngọn lao ra khỏi lưng tên hộ vệ, chải cho sạch máu. Lục Nhét lại cần nhân:

— Lại đây « chịu » với tao!

Thằng Thiều chạy đến trước căn chòi, nơi cô Huôi và ông Chúa Hòn đang chờ đợi. Quả thật, giờ phút quyết định đã đến. Thằng Cầu chạy lảng vảng, dòm tới rồi quay mặt. Ba con chó đang bao vây con heo độc giặc. Thằng Thiều chạy tới:

— Để tôi!

Lục Nhét hỏi:

— Hai người kia đâu rồi?

Thằng Thiều đáp:

— Tụi nó than mệt, chạy lẹ thì bị gai đâm. Chắc là tụi nó kiếm chỗ nào mà ngủ.

Cô Huôi mừng thầm vì hai tên hộ vệ nọ đã mất dạng. Cô tin rằng thằng Thiều đã làm xong công việc thanh toán. Chỉ còn lại Lục Nhét mà thôi. Cô nói:

— Tụi bây làm chậm trễ công việc. Ông Chúa... buồn ngủ rồi. Ai chờ đợi tụi bây được?

Thằng Thiều hiểu rằng đó là lệnh cô Huôi thúc giục nó ra tay. Nó phóng ngọn lao vào sườn con heo độc giặc. Con heo nhảy dựng, chạy thẳng tới. Với kỹ thuật tinh vi, thằng Thiều giật mạnh cán cây lao cho cán và lưỡi sút ra.

Con heo mang lưỡi lao nơi sườn, chạy lủi vào bụi cây tràm khá to nhưng được vài chục bước là đứng lại vì cán lao dính vào lưỡi, bị lôi kéo phía sau. Cán lao nằm ngang, vướng vào hai gốc cây tràm.

Lục Nhét đến trước mặt con heo độc giác, hươu ngọn mào. Con heo tấp lưỡi mào, nhả ra rồi tấp lần thứ nhì. Khi rút ngọn mào ra, Lục Nhét tấp trung sức lực, cắm vào hông con heo. Rồi ông ta ngã tới trước, dùng sức nặng của thân người mà đè xuống.

Con heo đã bị gài tại chỗ, với ngọn lao cõ phụng của thằng Thiều và ngọn mào của Lục Nhét.

Cô Huồi hỏi:

— Rồi chưa?

Thằng Thiều đáp:

— Xin mời ông Chứa...

Ông Chứa Hòn lắc đầu:

— Tao mệt quá. Ai đỡ thì tao đứng dậy mới được. Thằng Cầu đâu?

Thằng Cầu lại gần, ông Chứa vịn lên vai nó. Nó tò mò muốn lại gần con heo nên bước nhanh. Cô Huồi cầm cây mào trao cho ông Chứa.

Con heo cứ há miệng mà thở, máu tuôn xối xả, thỉnh thoảng nó nghiêng mình qua một bên khiến Lục Nhét, lão Cầu. Thằng Cầu nói:

— Ba đâm nó đi!

Ông Chứa Hòn cầm cây mào, hai tay run run. Thằng Thiều rờ bên hông, đem cây dao đặc biệt ra. Đó là kiểu dao ngắn với cái lưỡi làm bằng một khúc nanh heo rừng. Ông Chứa Hòn hỏi:

— Đâm chỗ nào cho nó chết tốt?

Vì quá mệt nên Lục Nhét lên tiếng:

— Dạ, ngay cổ nó. Hoặc là trên ngực.

— Lành, sao đâm được?

Lục Nhét nghiêng mình, ghì ngọn mào qua bên trái cho con heo cử động. Thằng Cầu nói:

— Chỗ đó, ba cứ đâm!

Ông Chứa Hòn phóng ngọn mào tới trước. Con heo day mở lại khi chịu đựng vết thương thứ ba.

Nhanh như chớp, thằng Thiều hất chân ông Chứa Hòn rồi đưa lưỡi dao ngắn mà chắm vào đùi ông. Ông kêu lên:

— Chết tao!

Lục Nhét hốt hoảng, hai tay buông lỏng. Con heo độc giác quay lại, đánh cái nanh vào cây mào, tóe lửa. Ông Chứa Hòn ngã xuống, Lục Nhét đứng chết trân trong khi bầy chó sủa vang rân. Con heo cố sức chạy để khỏi bị chó cắn. Mũi lao sứt ra.

Cô Huồi, thằng Cầu đều quì xuống, đỡ ông Chứa Hòn lên. Ông Chứa từ từ nhắm mắt, hai chân duỗi ra thật mạnh. Lúc thằng Cầu bối rối, cô Huồi nói:

— Con lấy cái khánh ngọc của ông Chứa mà đeo!

Cô Huồi tháo khánh ra, cái khánh màu xanh đậm mà ông Chứa từng đeo, đeo mãi trong mình. Thằng Cầu nhận lấy, ngổ lời cảm ơn.

Lục Nhét day mặt một bên, đưa tay vuốt mấy giọt mồ hôi trán. Cô Huồi lên tiếng:

— Chả mấy tệ quá, biết hối hận thì ta tha cho. Chờ đi nữa!

Thằng Thiều và Lục Nhét khiêng xác ông Chứa xuống chiếc ghe bầu. Chiếc ghe di chuyển chậm chạp ra khỏi lũng. Cô Huồi cứ im lặng và sự im lặng ấy khiến Lục Nhét lo sợ. Lúc này, ông ta vì hốt hoảng nên không hiểu ông Chứa bị thương trong trường hợp nào.

Riêng về thằng Thiều thì tâm trạng quá bối rối. Nó nhớ đến tên họ vệ còn sống sót. Như định tên ấy sẽ trốn về Hòn Chông để lộ giác âm mưu này với cậu Hai Diên.

THẮNG Thừa thức suốt đêm không ngủ được. Theo lệnh Bá Vạn, nó lãnh trách nhiệm theo dõi những ghe xuồng từ phía núi Côm tới Hòn Chồng. Dưới tay nó, còn hơn hai chục tên hộ vệ. Đa số bọn này đều theo Bá Vạn và bà chánh thất. Hôm qua, Bá Vạn thất tiệc, đãi đãi tất cả bọn hộ vệ. Cậu Hai Diên thì qua Hòn Đất để theo dõi ông đạo Đất.

Ghe xuồng từ phía núi Côm và Lung Tràm đến dường như thưa thớt hơn mọi ngày. Thăng Thừa đã hiểu lý do. Những người đi đường đã truyền tin cho nhau. Họ muốn tránh sự kiểm soát vì nói chung bọn hộ vệ của ông Chúa Hòn rất bất lịch, thích chọc ghẹo gái tơ hoặc xin dứa, chuối.

Anh ta ngồi dưới Lửa, trong ngôi nhà mát. «Nhà mát» là tiếng gọi nôm na để chỉ kiểu nhà thủy tạ mà ông Chúa cho xây cất ở bên sông, nhà hình lục giác, lợp ngói men xanh, mua từ Triều Châu bên Trung Hoa.

Anh ta rót rượu uống rồi dựa lưng vào cột mà ngủ. Bỗng đâu có tiếng gọi:

— Ngủ hoài vậy! Nghe chuyện gì lạ không?

Đó là Bá Vạn tới thăm. Anh ta trả lời:

— Từ sáng tới giờ, bọn hộ vệ lục soát ở đằng kia. Nếu gặp chuyện lạ thì bọn nó cho tôi biết lập tức!

Bá Vạn nhìn ra xa. Đằng kia, bọn hộ vệ ngồi dùm bên gốc cây, múa men tay chân. Một đứa nâng bầu

rượu lên rồi đứng thẳng người mà uống. Cả bọn vỗ tay, đưa nọ uống cậu bầu rồi vung tay, ném mạnh. Cái bầu chìm lìm, mặt nước gợn sóng...

Bá Vạn cần nhân:

— Bữa nay phải có tin tức ở Lung Tràm. Lẽ nào...

Thăng Thừa cau mày vì hai ngày qua, thái độ của Bá Vạn quá úp mở. Ông ta ra vào nhà bà chánh thất bất chấp dư luận. Bọn hộ vệ tung ra dư luận cho rằng Bá Vạn không nịnh bợ cô Huôi và ông Chúa Hòn như trước, có lẽ Bá Vạn thấy ông Chúa già nua, sắp cỗi hạc qui tiên nên lo xa. Ai nấy cho rằng Bá Vạn thiếu khí phách, quên mối hận ngày nào do cậu Hai Diên gây ra.

Thăng Thừa cau mày, nhớ đến đứa em là thăng Thiếu đứng lãnh trách nhiệm quá nguy hiểm ở Lung Tràm:

— Thưa ông, tôi không hiểu rõ, cứ ngồi chờ. Riết rồi muốn sanh bệnh. Vái trời cho đầu đó xong xuôi, tôi về vườn lo cây sấu cuốc bằm để nuôi mẹ già.

Bá Vạn nói gắt:

— Đừng nói bậy bạ. Đêm rồi, tao nằm chiêm bao thấy nhiều chuyện lạ. Khi thức dậy quên ráo trôi. Tao nhớ thăng Thiếu quá chừng. Hôm rày, tao giả dại qua ải. Mày đừng hiểu lầm.

Thăng Thừa ngược lên. Gương mặt Bá Vạn khá nghiêm nghị. Bá Vạn nói tiếp:

— Hai đêm rồi, ta không ngủ. Thăng Hai Diên qua Hòn Đất để tìm ông đạo Đất, nhờ xem một quẻ. Bữa nay nó vắng nhà...

Thăng Thừa không kịp trả lời vì bọn hộ vệ đang kia chọt la lên bài hải:

— A Mách!

A Mách là một trong hai đứa hộ vệ trung thành nhất của ông Chúa. Đứng là A Mách đang về phía Bá Vạn và thằng Thừa. Bá Vạn hơi run giọng :

— Chắc là... xong rồi! Nhưng thằng Thiều dễ thằng Mách chạy thoát về đây. Coi chừng nó nói bậy bạ.

Khi đến gần nhà mát, A Mách vuốt mồ hôi trán. Bá Vạn đưa tay ngoắc :

— Lại đây! Trên nhà không có ai đâu.

— Chuyện động trời! Ông ơi! Phải làm sao... bây giờ?

— Mày cứ nói.

— Thằng Thiều giết thằng bạn của tôi rồi toan giết tôi. Tôi chạy thoát về đây.

Rồi A Mách chỉ vào mặt thằng Thừa :

— Thằng này xài không được, đồ sớm đầu tôi đánh. Ông bắt nó.

Bá Vạn nói to :

— Ngoài ra, còn chuyện gì nữa không?

A Mách đáp :

— Tôi nghe đâu ở núi Cờn nói rằng ông Chúa... mất rồi. Bị heo rừng đánh ngay đũa. Cô Huôi đang làm đám ma.

Bá Vạn lườm thằng Mách :

— Đừng nói giỡn. Mày có tới đó hay không?

— Dạ, làm sao tôi dám tới đó. Thôi! Tôi sợ rồi. Chuyện này hệ trọng lắm, tôi phải cho bà chánh thất và cậu Hai biết.

Nói xong, A Mách chạy thẳng vào cổng. Thằng Thừa hỏi :

— Ông tính sao?

— Đáng lý thì mình phải giết thằng Mách. Nhưng nên để nó sống vài ngày. Mày cứ bình tĩnh ở đây, tao lên nhà đề... leo lá bà chánh thất. Đừng lo. Nhiều khi bà ta thích nghe cái tin hung dữ này. Tao nói là bà nghe.

— Nhưng còn cậu Hai Điền!

Bá Vạn đáp :

— Thằng con nít đó quá nóng nảy. Tao trừng trị nó dễ dàng. Nó hất tô thịt kho lên đầu tao, cái áo đó tao còn đồ, chưa giặt sạch, mà! Cứ ngồi đây.

Nói xong, Bá Vạn bước ra khỏi nhà mát. Ông ta vào sân. Thằng Mách vẫn còn đứng lóng nhóng vì chưa ai mở cửa. Nó gào lên :

— Bà! Ông Chúa mất rồi!

Cánh cửa hé mở. Bà chánh thất trở mắt, chưa tin lời nên hỏi kỹ :

— Mày nói sao? Trời ơi! Ông mất rồi, tôi sống với ai...

— Dạ, khó nói quá...

Mách liếc về phía Bá Vạn. Bá Vạn bèn giả đi xa nơi khác, kỳ thật là ông ta qua phòng bên cạnh để nghe ngóng. Thằng Mách và bà chánh thất nói chuyện quá nhỏ, Bá Vạn không nghe rõ được. Bá Vạn tức mình, nhìn qua kẽ vách ván. Thằng Mách đang sờ vào túi, đem ra lá thư nhỏ.

Bà chánh thất hỏi :

— Cái gì vậy? Gởi cho ai? Ai đưa cho mày?

Thằng Mách đáp :

— Dạ, dọc đường tôi gặp cậu Cầu. Cậu chặn đường, bắt buộc tôi đem lá thư này.

À! Cái thằng Cầu, hèn gì mẹ nó là con Ngô trốn mất dạng. Tại sao mày không giết thằng Cầu? Cái gì trong này, tao không biết chữ, làm sao đọc được?

Rồi bà đổi giọng:

— Ông Bá Vạn ơi! Đọc giùm.

Bá Vạn ra ngoài rồi lên tiếng:

— Dạ, tôi đây.

Bà chánh thất nói nhanh:

— Ông vô đây đọc giùm. Thật là chuyện ngao ngược, làm sao tha thứ bọn đó được. Tôi hiểu rồi, con Huôi bày ra chuyện sát nhơn này. Tôi kêu thằng Diên về, tới núi Côm để xé xác con nhố Huôi.

Bá Vạn liếc về phía thằng Mách. Nó cúi mặt xuống, hai tay đưa ra như toan giựt lá thư. Nó đoán chắc rằng thằng Thiệu là tay sai trung thành của Bá Vạn, người bày mưu kế thâm độc chính là Bá Vạn chứ nào phải cô Huôi và thằng Cầu. Bà chánh thất đưa lá thư tới:

— Ông đọc thử. Tôi nóng nghe thư. Rồi còn lo tổng táng cho ông Chúa. Thằng Diên phải đi tới Lung Trám để chịu tang cha nó. Thằng Cầu là cái gì chứ?

Bá Vạn tỏ ra do dự. Nếu thằng Mách gặp cậu Hai Diên thì cơ mưu bất thành, ông sẽ bị cậu Hai bắt giữ. Bởi vậy ông lườm thằng Mách:

— Mày làm gì vậy? Tại sao mày nhìn tao lăm lét? Nếu là đứa ngay thẳng thì không có gì giấu diếm cả. Tại sao mày không ở lại coi cho biết ông Chúa đã chết vì săn heo rừng hay vì lý do khác?

Vì quá tin và quá yêu Bá Vạn, bà chúa hèn mắng thằng Mách:

— Mày ra ngoài. Hồi nào, ông Chúa nuôi mày mập xác. Gặp lúc gặp hoạn nạn thì mày chạy trốn.

A Mách lăm lăm bước ra. Đề phòng trường hợp nó chạy qua hòn Đất để cầu kết với cậu Hai Diên, Bá Vạn nói khề với bà chánh thất:

— Đừng cho nó ra ngoài. Coi chừng nó chạy trốn.

Bà chánh thất mở cửa tìm bọn hộ vệ để sai cầm giữ thằng Mách trong khi Bá Vạn đọc thư. Đại ý, thằng Cầu nhắn với bà chánh thất rằng trước khi nhắm mắt, ông Chúa có lời trăn trối, giao cho nó kế vị thay vì giao cho cậu Hai Diên. Thằng Cầu ghi chú thêm rằng tang lễ ông Chúa Hòn được cử hành tại núi Mo So. Nó mời bà chánh thất và cậu Hai Diên tới đó...

Khi trở vô, bà chánh thất dài mà nghe Bá Vạn thuật lại nội dung lá thư. Bà ôm ghì lấy Bá Vạn:

— Ông đừng quên tôi. Hèn gì mấy bữa này tôi ăn cơm không được, con mắt cứ giựt lia lịa. Theo ý ông thì tôi nên làm cách nào? Thằng Hai Diên còn nhỏ, nếu ông không giúp tôi, ở bên cạnh tôi thì chắc là tài sản này không còn. Ai chủ mưu vụ này? Con Huôi, thằng Cầu, hay là Mười Hấu, con Ngô?

Bá Vạn mừng thầm vì công việc đã thành tựu. Tuy cậu Hai Diên là đứa vô phu ngang ngược nhưng ít ra cậu cũng phải nể nang người mẹ ruột. Bá Vạn đủ uy thế để điều khiển bà chánh thất, trong những ngày sắp tới. Ông ta đóng kịch khá khéo léo:

— Bà tin cậy tôi thì tôi mừng, nhưng việc này quan trọng, không nên nóng nảy.

Bà chánh thất đáp:

— Để lễ thì tội nó qui tội bẻ lù lâu ta, kéo tới Hòn Chông để giết mẹ con tôi!

Bá Vạn nói:

— Nếu bà chết thì mạng tôi cũng không còn. Hiện giờ, bà có nhiều kẻ thù: cô Huôi, Mười Hấu và thằng Cầu. Phải giết bọn nó, giết từng đứa như bẻ dừa vậy.

Lập luận ấy khiến bà chánh thất sáng mắt:

— Giết con Huôi trước! Đứa mà bẻ lại khó bẻ gãy, mình bẻ từng chiếc một.

Bá Vạn cau mày:

— Nếu giết cô Huôi thì bà mang tiếng là tiểu nhân. Thằng thỉnh rồi hãy giết. Người ta nói bà giết vì ghen.

— Vậy ông muốn giết ai?

— Giết thằng Cầu, vì nó đòi làm ông chú con.

— Phải lắm. Giết thật gấp. Tôi nhân thằng Hai Điền trở về. Nhưng làm sao tôi dám đi dọc đường! Ông đi giùm tôi, kêu nó về. Bọn thằng Cầu nhien hay ít vậy ông?

Bá Vạn đáp:

— Nhiều hay ít, điều đó không quan trọng. Ít mà làm được việc tây trời, nhiều mà làm khi làm không xong chuyện nào cả.

— Sao vậy?

— Đời bây giờ, mọi việc đều do bọn dò thám. Phải nhốt thằng Mách, chờ cậu Hai về quyết định.

Lập tức, bà chánh thất chấp nhận ý kiến ấy. Để được yên tâm, Bá Vạn theo sát bên cạnh. Bây giờ, thằng Mách bị bọn hộ vệ cầm giữ, nó ngồi cu rừ trong góc nhà.

Bà chánh thất nói:

— Nhốt nó ở sau hè!

Mách chấp tay xá, đoán chừng rằng đó là cơ mưu của Bá Vạn để giết anh ta. Nhưng van nài bằng cách nào bây giờ! Nếu lỡ lời thì Bá Vạn sẽ giết anh ta lập tức, qua bàn tay bà chánh thất. Trong lúc bối rối, anh ta hồi hận vô cùng, vì trước đó không lâu, anh ta nghĩ ngờ Bá Vạn chủ mưu việc ám sát.

Bá Vạn cười hề hề:

— Mày nhỏ mà phách lối. Hồi này mày muốn ăn thịt tao! Mày làm... khổ nhục kế, phải không? Thằng Cầu biểu mày đem thơ tới đây để dò thám.

— Tức chết đi! Thưa bà...

Rồi anh ta quì lạy bà chánh thất. Bá Vạn nói:

— Bà con thấy chưa? Nó không nhìn mặt tôi.

Để làm đẹp lòng Bá Vạn, bà chánh thất quát to:

— Mai chiều, mày lạy cậu Hai Điền! Ra ngoài cho mau.

Bá Vạn bèn từ giả bà chánh thất:

— Lát nữa, tôi đi Hòn Đất kiếm cậu Hai.

— Còn lá thơ?

— Bà cứ giữ, mang theo trong mình, rồi gặp bất trắc thì sao!

Trong khi bà chánh thất vào phòng, Bá Vạn ra sân, đưa tay ngoắt thằng Thừa.

Như hiểu ý, thằng Thừa chạy nhanh tới:

— Thưa ông?

— Lát nữa tao đi Hòn Đất kiếm cậu Hai báo tin. Mày ở lại coi chừng thằng Mách.

Rồi Bá Vạn nói rì vào tai thằng Thừa:

— Sáng mai tao mới về. Giao cho người khác là hư việc. Mày nên tìm cách nào...

Thừa gật đầu khi nghe rõ kế hoạch của Bá Vạn. Anh ta theo sau thằng Mách. Bá Vạn bèn nói với bọn hộ vệ:

— Mấy chú nên canh phòng cẩn thận, bắt giữ bất cứ người quen kẻ lạ từ phía núi Côm, núi Mo So tới. Thằng Thừa đứng ở nhà mát làm gì? Mày nên san sẻ cực nhọc với anh em. Coi chừng thằng Mách. Hễ nó chạy trốn thì tao giết mày.

CẬU Hai Diên ngồi giữa chiếc ghe, với cái tật cố hữu là chống nạnh. Cậu liếc mắt. Dường như dân chúng đóng cửa lại khi thấy cậu và bọn hộ vệ đi ngang qua. Nhà của Tư Thỉnh, cha ruột cô Huôi, hiện ra giữa chòm cây xanh um. Cậu ra lệnh cho bọn hộ vệ:

— Lên bờ, bao vây xung quanh nhà.

Bọn hộ vệ tuân lời rồi hỏi thêm:

— Thừa cậu, nếu ai kháng cự, chúng tôi đối phó thế nào?

— Cứ bắt sống, bắt nhưng đừng trói, lúc bắt thì đừng nói nặng lời. Cô Huôi, Tư Thỉnh hay bất cứ ai cũng đáng bị bắt. Tội nó làm lộng!

Bọn hộ vệ kéo nhau đi từng hàng dài. Dọc đường ai nấy đều chán nản vì hôm trước bọn họ lối một lần rồi, nhà để trống, không đóng cửa nhưng tuyệt nhiên bên trong chẳng thấy một bóng người. Hôm nay là lần thứ nhì chưa ắt thấu được kết quả.

Cậu Hai nói vọng, từ dưới ghe:

— Mau lên. Tụi bây chậm chạp quá!

Bọn hộ vệ bao vây ngôi nhà. Cậu Hai nhảy lên bờ — ra dấu hiệu như ngầm bảo:

— Xiết vòng vây!

Cậu chỉ ngón tay vào cửa cái như ra lệnh lục soát. Lát sau, một tên hộ vệ chạy trở ra, đến gần cậu.

Cậu hỏi nhanh:

— Có ai không?

— Dạ, nhà bỏ trống nhưng dưới bếp than lửa còn cháy.

— Là thật. Tụi bây đại quá, nó lên ra ngoài mà không hay biết.

Tên hộ vệ trả lời:

— Dạ, chắc là xảy ra chuyện gì quan trọng. Trên bàn, tôi thấy tấm giấy viết chữ lằng nhằng.

Cậu Hai chạy nhanh vào nhà, chụp miếng giấy rồi đọc. Đại ý, Tư Thỉnh cho biết rằng ông ta tới núi Mo So để dự lễ an táng ông Chúa Hòn, đồng thời ra mắt «cậu Ba Cầu».

Dè dặt tình thế liền chuyển qua nhanh! Ai giết cha cậu? Tại sao thằng con nít bị bỏ rơi lại được gọi là «Cậu Ba»? Cậu co chân, đập mạnh cái bàn, xé nát tấm giấy nọ:

— Tụi nó giết ba tao! Tao hiểu rồi, chắc là ba tao bị thiệt mạng tại Lung Trám. Tao phải trả thù, giết thằng Cầu với con Huôi. Con Huôi là... con nít, bấy lâu nay lấn quyền hạn của mẹ tao. Tao phải cho ông Bá Vạn hay biết.

Ra khỏi nhà, cậu Hai trợn mắt rồi ra lệnh:

— Đốt nhà thằng Tư Thỉnh. Cha con nó muốn soán ngôi vị của tao! Tao không nhịn đâu.

Lửa bốc cháy mù mịt. Dân trong xóm chạy tán loạn, hồng hể nhau, đuổi trâu ra ruộng. Bụi quỳnh hoa run phân phật, nhà cháy khiến gió nổi lên, xoay tròn. Nhớ tới giai thoại xưa, cậu Hai đến gần bụi hoa. Chẳng còn nụ nào cả! Cậu vung tay, nhổ sạch, ném mấy lá quỳnh hoa vào đồng lửa. Bọn hộ vệ nhìn nhau ngỡ ngàng, nên câu hỏi thăm kín mà chính họ không trả lời nổi:

«Ông Chúa chết, đồn điền này chia ra hai phần. Họ sẽ theo ai? Rồi đây chắc cuộc tranh chấp sẽ quyết liệt... Cậu Hai và bà chánh thất đứng một phía, thằng Cầu và cô Huôi, cô Ngó đứng một phía. Nếu đồ máu thì chính họ phải xả thân...»

Cậu Hai liền lập tức xuống bến:

— Tao kiếm ông Bá Vạn mới được. Ông già đó nhiều mưu mô lắm. Ông sẽ bày kế hoạch cho tao giết thằng Cầu. Tao thưởng cho ông một số tiền.

Bọn hộ vệ xuống mấy chiếc ghe lườn, cầm dầm mà chờ. Cậu Hai vỗ trán rồi nói:

— Còn chuyện này nữa! Chưa đi được!

Rồi cậu khoát tay:

— Hộ vệ đâu? Kiếm thằng đạo Đất cho tao. Tao xé xác nó. Nó nói toàn là chuyện xui xẻo cho gia đình tao!

Bọn hộ vệ hơi bức dọc vì nhảy lên bờ rồi nhảy ghe quá nhiều lần. Nhưng tất cả đều yên lặng. Phía sườn đồi, làn khói trắng bốc lên, lửa cháy vàng rực, đúng ngay hướng nhà ông đạo Đất. Cậu Hai lầm bầm:

— Nguy rồi! Đây là việc sắp đặt trước. Tại sao Tư Thỉnh biết tao tới đây? Chắc là Tư Thỉnh với thằng đạo Đất đốt lửa để chọc tức tao! Lên đó làm gì cho mất công! Thôi! Trở về Hòn Chông...

Rồi cậu dậm chân thật mạnh, chiếc ghe nghiêng qua nghiêng lại, suýt chìm:

— Đi qua núi Mo So! Tao muốn gặp thằng Tư Thỉnh, con Huôi, thằng Cầu. Toàn là quân bất nhơn chiếm đoạt tài sản ông cha tao mấy đời để lại.

Bọn hộ vệ nhìn nhau chưa biết cho đoàn ghe đi về hướng nào vì cậu Hai thay đổi ý kiến như chong chóng,

Ai vậy cứ ngậm miệng. Nếu lỡ thốt ra lời nói sai quấy, cậu Hai sẽ trừng trị gắt gao, đánh đập hoặc giết chết.

Cậu Hai khoát nước dưới rạch để rửa mặt cho tỉnh táo rồi nói:

— Cũng lại con heo rừng ở Lung Tràm! Di núi Mo So rồi đi Lung Tràm! Tụi bây đem ăn thua với bọn nó không? Ở đó, đâu có thợ săn, đâu có võ sĩ!

Nhưng một tên hộ vệ chỉ ngón tay phía Hòn Chông mà reo lên:

— Ai kia, thưa cậu Hai!

Theo tiên, cậu Hai không nhận rõ. Trên con rạch, một chiếc ghe độc mộc phóng tới, trước mũi và sau lái có ba người đang dùng sào mà chống. Giữa ghe, một ông lão đứng lom khom, cứ đứng một chập, lại ngồi, như sợ té.

— Ai vậy tụi bây?

Một tên hộ vệ đoán:

— Dường như người quen. Ông già đó hơi giống với ông Bá Vạn.

— Phải rồi! Bá Vạn. Chắc tin quan trọng. Tụi bây chống ghe cho tao gặp ông.

Nói xong, cậu Hai đưa tay ngoắt. Đằng kia, Bá Vạn cũng đưa tay lên trời, để trả lời. Trong phút giây, cậu Hai thương mến Bá Vạn hơn bao giờ hết.

Đúng là người lão bộc gương mẫu của gia đình!

Đằng kia, Bá Vạn mừng thầm khi gặp cậu Hai. Để chuẩn bị tình cảm, ông ta chờ khi gần gặp mặt mới khóc rống lên:

— Cậu ơi! Ông mất rồi. Thằng Cầu làm phản, chiếm cứ đất đai ở núi Mo So. Cậu cho phép tôi giết nó. Như

vậy nhục nhã cho tôi quá. Nó là đứa con rơi, nó là... con chó.

Cậu Hai hỏi:

— Ai đem tin cho ông biết? Chắc như vậy không? Tôi mới vô nhà Tư Thịnh gặp lá thư. Thằng đạo Dắt đốt chòi để khiêu khích tôi.

Bá Vạn đáp:

— Chuyện hơi dài và hơi bí mật. Tôi muốn nói riêng với cậu. Rủi người khác nghe thì bất lợi. Hay là tôi với cậu lên bờ...

Trước biển cố này, thật ra chẳng ai cảm động cả. Cậu Hai hơi mừng vì nay mai sẽ thừa hưởng gia tài, sự chống đối và tranh giành của thằng Cầu không đáng kể. Bá Vạn thì ra về xúc động để cậu Hai đừng nghi ngờ. Ông ta vuốt mồ hôi trán. Mồ hôi chảy ra vì ông ngồi suốt buổi trên chiếc ghe nhỏ không mái, bị nắng thiêu đốt. Nhưng nó được cậu Hai hiểu là những giọt mồ hôi lo âu của người tôi tớ già.

Bá Vạn thuật chuyện thằng A Mách từ núi Mo So và Lung Tràm trở về với bức thư.

Cậu Hai hỏi:

— Nó đâu rồi?

— Nó bị bà chánh thất nhốt sau hè. Dường như nó lòi thôi lắm, dính liu với thằng Cầu.

— Tại sao lòi thôi?

— Nó nói không ra lời, mặt mày tái mét. Phải chăng nó muốn gieo tin thất thiệt? Làm hộ vệ mà tới lúc nguy nan nó đành bỏ ông Chúa, tội ấy thật đáng đánh.

Cậu Hai tức giận vô cùng.

— Về nhà, tôi giết nó. Bây giờ, theo ý ông, tôi phải làm gì?

— Cậu nên tới núi Mo. So để rước linh cữu ông Chúa đem về Hòn Chông mà mai táng. Ngày nay thằng Cầu với cô Ngó, cô Huôi còn giữ được cái linh cữu thì dân chúng tin lời họ.

— Phải lắm. Nhưng đi bằng cách nào? Bọn thằng Cầu đông đảo không? Dao mác, cuốc xướng nhiều hay ít.

Đề thúc giục cậu Hai lên đường, Bà Vạn đáp:

— Cậu cho tất cả số hộ vệ đi theo. Hơn nữa, tôi tính nguyện phò cậu mà. Tụi nó làm sao hơn tôi được? Bấy lâu nay, tôi chưa làm mất lòng ai. Luôn luôn, tôi nhẫn nhịn.

Cậu Hai bèn vỗ vai Bà Vạn:

— Chuyện xưa ông cứ bỏ qua.

Bà Vạn hiểu ý nên nói thẳng ra:

— Hồi xưa, tôi bị cậu làm nhục, nhứt định thằng Cầu sẽ dạy tôi, để tôi theo nó. Nhưng tôi ngu dại gì! Bấy giờ cậu về Hòn Chông gấp chớ.

Chàng vạng tối, cậu Hai và Bà Vạn tới Hòn Chông. Bà chánh thất chạy ra sân, khóc lóc với cậu Hai. Bà Vạn lo lắng vô cùng, chưa biết thằng Mách ra sao. Ông ta nói:

— Cậu nằm nghỉ giây lát, tôi về nhà tắm rửa rồi trở lại.

Không chờ sự đồng ý của bà chánh thất, Bà Vạn ra sân sửa soạn đi vòng ra phía sau nhà. Lúc bấy giờ, bọn hộ vệ dუმ năm dუმ ba trước bến, Bà Vạn lên tiếng đề thị oai:

— Tụi bây đề phòng kỹ lưỡng, bắt giữ tất cả những người lạ mặt.

Rồi ông ta đến gian nhà âm thấp, gần cầu xi. Thằng Thừa hỏi:

— Ai đó?

Bà Vạn đáp:

— Tao mà! Xong chưa?

— Dạ, xong mà chưa xong. Tôi đưa chén com mà thằng Mách không chịu ăn. Nó cứ la lên. Tôi nhét nùi giẻ trong miệng nó.

Bà Vạn bực tức vô cùng:

— Cậu Hai về tới rồi mà nó còn sống thì chết cả bọn. Tại sao không giết nó? Mày tệ quá. Giao phó một công việc nhỏ xíu, quá dễ dàng như vậy mà mày làm không xong. Để tao coi. Đốt đèn lên!

Bị rầy oan ức, thằng Thừa trả lời:

— Làm sao tôi giết nó lúc ban ngày được? Bấy giờ mà đốt đèn lên thì lộ bí mật.

Cánh cửa hé mở, thằng Thừa bước vào, đập mạnh vào ngực A Mách. Thằng Mách thở hồng hộc, đập hai tay xuống nền. Bà Vạn bước theo sau, chân ông đá nhằm cái chén com:

— Mày lười thôi quá!

Thằng Thừa hỏi:

— Ông cứ dạy tôi. Xiết cò nó, phải không?

— Đề tao coi. Ủ! Phải rồi! Mày đập cái chén rầy ra, lấy miếng chén mà cắt cho đứt mạch máu ở cườm tay. Rồi mày tri hô lên. Nhớ bịt mũi, nhét thêm nùi giẻ vô miệng cho nó nghẹt thở. Khi tao trở lại thì mày rút nùi giẻ ra...

Bà Vạn ra sân, về nhà đề rửa mặt rồi thay quần áo, chưa chi đưa nữ tỳ chạy tới gọi:

— Thưa ông! Cậu Hai mời ông.

— Tao tới bây giờ.

Khi đến sân, ông ta đứng chầm rãi chờ đợi thằng Thừa thì hành kế hoạch. Ông chắt lưỡi cười thầm:

— Cái thằng chầm lết quá.

Cậu Hai hỏi:

— Ông tới đó hả? Chừng nào đi núi Mo So? Mà tôi cần lại, e gặp rủi ro dọc đường. Và lại, nếu bọn họ về theo tôi thì nhà này còn ai gìn giữ. Thằng Cầu kéo chừng vài chục tên cướp tới thì sao?

Đột nhiên, từ sau nhà giọng thằng Thừa vang lên:

— Nó chết! Nó đánh tôi nè! Nó tự vẫn.

Cậu Hai Điền hỏi:

— Cái gì vậy?

— Thằng Mách tự vẫn rồi. Bậy quá. Tôi muốn nói với cậu nên đánh đập nó để hiểu thêm chuyện ở Lung Trám. Đùng là nó muốn chạy tội.

— À! Hộ vệ đâu! Đốt đuốc lên, theo tao.

Ánh đuốc chói sáng rực. Thằng Thừa chấp tay thưa:

— Mấy ông ơi! Nó tắt thở rồi.

Cậu Hai Điền vì quá nóng cạn nên xông vào nhà giam nắm lỗ tai thằng Mách, xách đầu nó lên mà chửi liên miết:

— Thằng phản phúc. Nó tự tử bằng cách nào? Tại sao máu me chảy linh láng vậy?

— Nó cắt mạch máu ở cườm tay, nó đập cái chén ăn cơm, để lấy miếng..

Đôi mắt thằng Mách như mở trao tráo, chỉ còn trông trắng, miệng há ra. Cậu Hai đứng dậy:

— Quăng nó xuống sông cho điều qua rìa xác. Nó ăn tiền của thằng Cầu để giết hại ba tôi, còn ai xa lạ nữa!

Cậu Hai trở ra trước sân, hỏi Bá Vạn:

— Lâm sao?

Bá Vạn nói:

— Để tôi cho đứa nào đó đi núi Mo So dò dẫm trước, sáng mai khi mặt trời mọc, cậu với tôi hãy đi.

Nói xong, Bá Vạn gọi thằng Thừa:

— Mấy đáng tin cậy. Chuyện nguy hiểm lắm, mày phải lo cho tròn. Nuôi quân ba năm, dụng quân một ngày, mấy hiệu chưa?

Thấy cậu Hai Điền còn đứng gần, Bá Vạn đến sát bên cậu mà nói:

— Thằng Thừa võ nghệ cao cường lắm. Nó là đứa khôn lanh. Cậu Hai có sẵn trong mình chút ít vàng bạc thì cho tôi mượn để ban thưởng cho nó.

Cậu Hai Điền tháo chiếc nhẫn, gọi to:

— Thằng Thừa lại đây. Mày nhớ dò xét kỹ lưỡng nơi thằng Cầu ăn núp để tao giết nó, trong ngày mai, trễ lắm là ngày mốt. Tao không tiếc với mày bất cứ món gì. Chiếc nhẫn này có nhện hột ngọc bích, trị giá ba bốn lượng vàng ròng.

Thằng Thừa mừng ra mặt:

— Cảm ơn cậu.

— Chừng nào mày trở về?

— Dạ, trong đêm mai.

— Để trễ thì tao giết mày.

Bá Vạn nói cố ý cho cậu Hai Điền nghe:

— Thừa à! Ai hỏi thì mày trả lời rằng cậu Hai đang đi săn heo rừng ở Hòn Đất.

Cậu Hai bị chạm tự ái nên cần nhẫn:

— Đáng lý thì nói rằng tao tới núi Mo So để xé xác thằng Cầu. Tại sao cha tao chết mà thằng Cầu tự ý chôn cất ở nơi quê mùa hoang vắng? Ông nội tao chôn ở Hòn Chông thì nó phải đem linh cữu về Hòn Chông. Nó muốn xin tiền bạc thì tao cho nhưng tao không tha thứ cái tội soán ngôi đó được.

Bá Vạn van nài:

— Thằng Thừa độ thâm, làm sao nó dám nói lại đúng theo ý của cậu. Vả lại, tôi ngăn cấm không cho nó gặp mặt thằng Cầu.

— Tại sao vậy?

Bá Vạn nói khẽ vào tai cậu Hai:

— Nó theo dõi thằng Cầu, chờ cậu tới mà giết để trả thù. Chắc rằng thằng Cầu đang muốn nhiều đứa hộ vệ. Nếu bọn hộ vệ của hai bên đánh nhau thì đổ máu vô ích, chỉ bằng cậu tới núi Mo So thỉnh linh rồi bắt thằng Cầu vào lúc ban đêm. Hôm sau, cậu đem nó ra xử trước mặt để thị oai với dân chúng.

Cậu Hai vỗ vai Bá Vạn:

— Ông nói phải. Chẳng lẽ tôi giết tất cả dân chúng ở núi Mo So. Dân chết hết, còn ai làm tá điền cho tôi. À! Còn con Huôi?

— Cậu giết thằng Cầu thì cô Huôi sẽ quì lạy cậu, xin tha tội. Cậu bắt buộc cô ta vô chùa tu, thế là xong chuyện.

Cậu Hai Diễn trông theo, mãi đến khi thằng Thừa khuất bóng sau rừng cây tràm.

ĐẮM táng ông Chứa Hòn vẫn chưa xong xuôi. Theo ý kiến của cô Huôi thì linh cữu ông Chứa phải quản lại để chờ cậu Hai Diễn và bà chánh thất tới. Địa điểm quản tạm là sườn núi Mo So. Thoạt tiên, ông Mười Hấu và cô Ngó hơi lo ngại. Ông Mười nói:

— Nên chôn gần nhà tôi, để canh phòng.

Cô Huôi cãi lại:

— Rủi bọn Hai Diễn tới đào mồ, đem xác ông Chứa Hòn về Hòn Chông thì cậu Cầu làm sao xưng là ông Chứa được?

Mười Hấu và cô Ngó đều khen cô Huôi là người thông minh sáng suốt. Cô Huôi vẫn bực vì thằng Cầu quả là đứa trẻ ăn chưa no, lo chưa tới. Chưa chi nó đã xin tiền để đá cá thia thia và bày kế hoạch cất tại Hòn Chông một sòng bạc, ai vào sòng thì tha hồ đá gà, đá cá, đánh me. Biết rằng để thằng Cầu ở bên cạnh thì hư hỏng việc lớn, cô Huôi tặng cho nó vài lượng vàng rồi gọi thằng Thiếu đến mà căn dặn:

— Chú mày lo thật gấp hai chuyện: Đừng cho cậu Cầu đi chơi xa, và giết thằng Lục Nhét.

Thằng Thiếu đáp:

— Tôi giết nó hồi hôm qua rồi, chỉ còn chờ linh cữu. Cô Huôi sướng sốt:

— Tại sao giết rồi mà còn chờ linh?

— Tôi trói tay chân nó, để trong chòi giữa rừng. Thằng Lục Nhét quả thật là đứa có gông, da thịt cứng

như cây nhưng tôi có cách trị. Dùng cây cau vạt nhọn mà đâm.

Cứ đâm cho gấp. Nhưng tại sao mầy buồn hực như vậy?

Nỗi lo âu của thằng Thiều vẫn là việc A Mách còn sống, trốn thoát. Mấy đêm rồi, thằng Thiều ăn ngủ không yên. Nó chẳng dám tiết lộ chi tiết ấy cho cô Huôi biết, cô Huôi đã hỏi, nó trả lời rằng đã giết trọn hai tên hộ vệ rồi. Hôm qua, nó dạo chung quanh núi, gặp cậu Cậu đang điều khiển một bọn hơn mười người lột cá thia thia cho cậu tuyển lựa lại. Cậu Cậu đã nói khoác lác:

— Tao viết thư cho thằng Mách cầm đem về Hòn Chông mà tại sao thằng Hai Diên chưa lời để ăn thua với tao!

Chờ khi Mười Hấu ra ngoài, cô Huôi hỏi:

— Thiều! Mầy buồn rầu việc gì? Hay là mầy sợ cậu Hai Diên? Ông Bá Vạn đang theo sát cậu Hai, cậu Hai không qua mặt ông ta được đâu!

— Dạ, hôm nọ tôi để sống sót một đứa hộ vệ. Cậu Cậu lại tha tội nó, viết thư cho nó đem về Hòn Chông khiến khích cậu Hai...

— Đừng lo. Mầy cứ giết thằng Lục Nhét.

Vàng trăn cô Huôi bỗng nhăn nhoe. Cô thở dài. Quả thật thằng Cậu là đứa ngu dại, liều lĩnh. Nó dám làm nhiều chuyện to lớn mà không cần hỏi ý kiến của bất cứ ai.

Nếu thằng A Mách còn sống thì tình thế ra sao? Liệu Bá Vạn đủ trí để giết đây, điều khiển mọi hành động của cậu Hai Diên không? Hay là Bá Vạn đã bị cậu Hai giết?

Cô vừa nằm xuống để nghĩ trư là Mười Hấu chạy vào, mặt mày hơ hởi:

— Cô ơi! Tụi nó đánh mê, đánh trống ở đằng xa. Có Huôi lồm cồm ngồi dậy:

— Tụi nào?

— Dạ, tụi dân trong xóm, tôi bố trí canh phòng dọc theo bờ rạch, để phòng cậu Hai Diên đem bộ hạ tới bao vây.

Cô Huôi ra trước sân, lấy tay che mắt. Đằng xa, chỉ có một bóng chạy lại, theo sau là năm bảy người dân làng. Cô Huôi reo lên:

— Thằng Thừa chó ai đâu lạ!

Lập tức, cô nói với Mười Hấu:

— Điều họ ngưng tiếng trống, đừng làm náo động dân chúng.

Khi thằng Thừa đến sân nhà, cô Huôi gọi:

— Vô đây. Thùng thính bầy nói chuyện.

Rồi cô và Mười Hấu vào trong, đóng cửa lại. Thằng Thừa bước vào, gương mặt nghiêm nghị:

— Thừa cô, ông Bá Vạn nhắn tin. Vì sợ lộ bí mật nên ông nhắn miệng. Tôi tới đây để dò thám.

Mười Hấu vì chưa kịp suy nghĩ nên vung tay:

— Mầy làm phản?

Cô Huôi trầm tĩnh hơn, bèn trấn an Mười Hấu:

— Thằng Thừa là đứa đáng tin cậy. Nếu là dò thám của cậu Hai Diên thì nó ngu dại gì mà thú nhận.

Thằng Thừa trình bày:

— Cậu Hai tới Hòn Đất để đốt nhà ông Tư. Ông Tư đã trốn từ lâu...

Cô Huôi tức giận vô cùng. Đã đến lúc quyết liệt, vì hành động đốt nhà của cha cô đúng là vô lễ và có nghĩa là tuyên chiến.

— Còn gì nữa? — Cô hỏi. — Chẳng nào cậu Hai Diên tới đây?

Đứng đờng mà Mười Hấu tái mặt. Là người quê mùa, ông ta sợ một cuộc lần công bất ngờ. Nếu cậu Hai Diên cho vài chục võ sĩ tới thì làm sao ông ta chạy kịp. Tại núi Mo So này, hôm rày ông ta chỉ tuyển chọn được chừng mười thanh niên trai tráng để canh phòng mà thôi. Cô Huôi khoát tay:

— Ông Mười đừng lo, nên tin tái trí ông Bá Vạn. Sao nữa?

Thằng Thừa nói khẽ:

— Hai ngày nữa là cậu Hai và ông Bá Vạn tới. Cô và ông Mười nên chạy trốn cho cậu Hai hứng chí sanh chứng kiêu ngạo. Ông Bá Vạn sẽ dẫn cậu Hai lên núi để bắt cậu Cầu. Chừng đó, sẽ làm như vậy...

Cô Huôi gật đầu từng chập. Thằng Thừa nói:

— Bây giờ tôi phải trở về Hòn Chông, vì tôi tới đây để dò thám mà.

Cô Huôi vỗ vai thằng Thừa:

— Cám ơn chú. Ở lại ăn cơm.

— Dạ, tôi về gặp với mặt mày hốc hác để cho cậu Hai tin lời tôi. Còn bằng em tôi?

— Thằng Thiếu mạnh khỏe, chú đừng lo.

Thằng Thừa ra ngoài sân. Cô Huôi căn dặn ông Mười Hấu:

— Cứ đánh trống đánh mõ rồi rượt thằng này. Rượt nhưng đừng giết nó.

Cô Huôi nói thêm:

— Giật cái áo thằng Thừa, cho rách một vạt.

Thằng Thừa phục thăm sự bố trí của cô Huôi. Ra khỏi khu vực núi Mo So, anh ta xuống xuống, bơi một mạch về tới Hòn Chông.

Trời nhá nhem tối, thằng Thừa đến chân Hòn. Bọn họ vệ chạy tới ngăn cản. Thằng Thừa bèn giả vờ nổi giận:

— Người như tôi mà anh em dám nói là dò thám của ông Mười Hấu! Nếu chưa tin, anh em mời ông Bá Vạn tới để lãnh tôi về.

Dụng ý thằng Thừa là muốn nói chuyện riêng với Bá Vạn, không cho cậu Hai Diên nghe. Lát sau, Bá Vạn tới nói với bọn họ vệ của cậu Hai:

— Mấy chú cẩn thận như thế, nghĩ cũng phải. Nhưng chú này là người thân tín của cậu Hai.

Bá Vạn đi bên cạnh thằng Thừa:

— Nói cho mau. Xong chưa?

— Dạ, cô Huôi mừng lắm. Ngày mai, trễ lắm là ngày mốt, trên núi Mo So sẽ có một căn nhà rộng rãi, giống như cái trường đá cá thia thia. Khi tới núi, tất cả mọi người đều chạy trốn. Ông Bá cứ đưa cậu Hai tới đó là xong chuyện.

— Còn gì nữa? — Cô hỏi. — Chừng nào cậu Hai Điền tới đây?

Bỗng dưng mà Mười Hấu tái mặt. Là người quê mùa, ông ta sợ một cuộc tấn công bất ngờ. Nếu cậu Hai Điền cho vài chục võ sĩ tới thì làm sao ông ta chạy kịp. Tại núi Mo So này, hôm rày ông ta chỉ tuyển chọn được chừng mười thanh niên trai tráng để canh phòng mà thôi. Cô Huôi thoát tay:

— Ông Mười đừng lo, nên tin tài trí ông Bá Vạn. Sao nữa?

Thằng Thừa nói khẽ:

— Hai ngày nữa là cậu Hai và ông Bá Vạn tới. Cô và ông Mười nên chạy trốn cho cậu Hai hứng chỉ sanh chứng kiêu ngạo. Ông Bá Vạn sẽ dẫn cậu Hai lên núi để bắt cậu Cầu. Chừng đó, sẽ làm như vậy...

Cô Huôi gật đầu từng chập. Thằng Thừa nói:

— Bây giờ tôi phải trở về Hòn Chông, vì tôi tới đây để dò thám mà.

Cô Huôi vỗ vai thằng Thừa:

— Cám ơn chú. Ở lại ăn cơm.

— Dạ, tôi về gặp với mặt mày hốc hác để cho cậu Hai tin lời tôi. Còn thằng em tôi?

— Thằng Thiếu mạnh khỏe, chú đừng lo.

Thằng Thừa ra ngoài sân. Cô Huôi cần dặn ông Mười Hấu:

— Cút đánh trống đánh mõ rồi rượt thằng này. Rượt nhưng đừng giết nó.

Cô Huôi nói thêm:

— Giật cái áo thằng Thừa, cho rách một vạt.

Thằng Thừa phục thăm sự bố trí của cô Huôi. Ra khỏi khu vực núi Mo So, anh ta xuống xuống, bơi một mạch về tới Hòn Chông.

Trời nhá nhem tối, thằng Thừa đến chân Hòn. Bọn bộ vệ chạy tới ngăn cản. Thằng Thừa bèn giả vờ nổi giận:

— Người như tôi mà anh em dám nói là dò thám của ông Mười Hấu! Nếu chưa tin, anh em mời ông Bá Vạn tới để lãnh tôi về.

Dụng ý thằng Thừa là muốn nói chuyện riêng với Bá Vạn, không cho cậu Hai Điền nghe. Lát sau, Bá Vạn tới nói với bọn bộ vệ của cậu Hai:

— Mấy chú cẩn thận như thế, nghĩ cũng phải. Nhưng chú này là người thân tín của cậu Hai.

Bá Vạn đi bên cạnh thằng Thừa:

— Nói cho mau. Xong chưa?

— Dạ, cô Huôi mừng lắm. Ngày mai, trễ lắm là ngày mốt, trên núi Mo So sẽ có một căn nhà rộng rãi, giống như cái trường đá cá thia thia. Khi tới núi, tất cả mọi người đều chạy trốn. Ông Bá cứ đưa cậu Hai tới đó là xong chuyện.

TRƯỚC sân nhấ, cậu Hai Điền đi tới đi lui rồi cần nhần:

— Tao mổ ruột thằng Cầu, bêu đầu nó dưới bến cho thiên hạ trông thấy.

Chợt nhìn thấy Bá Vạn và thằng Thừa, cậu Hai Điền hỏi:

— Sao? Tụi nó ở đâu? Canh phòng thế nào? Ngày mai tao tới núi Mo So được chưa?

Thằng Thừa giả vờ như sắp nói chuyện quan trọng:

— Cậu ơi! Chuyện này mà đổ bể ra, chắc tôi bị giết. Tôi về đây, suýt chết mấy lần. Bọn hộ vệ của thằng Cầu nắm áo tôi. Tôi liều chết chạy thật lẹ...

Nhìn cái vạt áo rách của thằng Thừa, cậu Hai không nghi ngờ gì cả. Cậu hỏi:

— Sao? Thằng Cầu ở đâu?

— Dạ, trên núi. Mỗi ngày nó lo đá cá thia thia. Nếu bao vây hoặc giả dạng thường dân, lên núi thỉnh linh thì giết nó tại trận.

Cậu Hai Điền vỗ tay.

— Thiệt vậy sao?

Bá Vạn nói thêm vào:

— Theo ý tôi thì cậu giả dạng dân đá cá thia thia. Tôi cũng vậy. Cậu chỉ cần đem theo một người hộ vệ. Số còn lại cho họ giả dạng người dân bao vây ngôi nhà của Mười Hấu và cô Huôi. Thế là cậu túm trọn ò.

Cậu Hai Điền cầm bầu rượu, rót vào cái chén nam ngọc để khen thưởng Bá Vạn:

— Ngày mai lúc mặt trời đứng bóng, chắc là thằng Cầu không còn sống.

Bá Vạn đáp:

— Chắc chắn như vậy, nhưng dọc đường cậu nên cần thận. Chuyển đi, cậu đừng cho ai biết nhiều. Chuyển về thiên hạ sẽ khám phục; cho cậu là người «chọn mạng đế vương» có tài xuất quỷ nhập thần. Cậu nghỉ sớm để dưỡng sức.

Cậu Hai Điền lăm bằm:

— Giết thằng Cầu xong rồi thì Tư Thỉnh, cô Huôi phải hàng phục tôi.

Bá Vạn nói thêm:

— Nhưng Mười Hấu và cô Ngó thì phải đến tôi. Mẹ và ông ngoại gánh tất cả trách nhiệm của con, làm sao chối cãi được. Chúng đó xong xuôi, chắc cậu ban thưởng tôi.

— Đừng lo. Tôi cho ông một ngôi nhà cao ráo, ở gần tôi. Căn nhà của ông hư nát rồi. Lúc tôi săn heo rừng, ông coi chừng tiền bạc, rầy la bọn tá điền...

Bá Vạn cười hiền lành, tưởng rằng thế gian này chẳng còn ai đóng trò khéo hơn được:

— Tôi không màng danh lợi, chỉ dám mong cậu xuất tiền xây cất một kiềng chùa để thỉnh thoảng tôi tới đó tụng niệm.

Sau khi từ giả cậu Hai Điền, bá Vạn qua nhà bà chánh thất, ở bên cạnh. Dưa nữ tỳ đưa ông vào trong. Bà chánh thất đóng cửa lại rồi ra lịnh:

— Ra ngoài mà chờ. Ta nói chuyện riêng. Thằng Hai Điền tính sao? Trăm sự đều nhờ ông. Tôi bây giờ như người góa phụ...

Bà Vạn ngồi xuống rồi mở nút áo:

— Xin lỗi bà, nực nội quá. Hồi chiều tôi giờ, tôi chưa ăn cơm. Cậu Hai hơi nóng nảy, muốn đem tất cả bọn họ về tới núi Mo So. Tôi ngăn cản, vì làm thì còn ai bảo vệ bà, rủi bọn thằng Cậu tới bao vây thành linh.

— Tôi dạy thằng Điền, chắc nó nghe lời tôi. Nhưng mà làm cách nào để giết thằng Cậu? Theo ý tôi thì con Huôi là đứa lợi hại hơn. Còn con Ngó? Chẳng lẽ tha tội cho nó? Từ ngày hai đứa nó về nhà này, bao nhiêu chuyện lộn xộn xảy ra.

Rồi bà đến ngồi sát Bà Vạn:

— Ông đừng bắt chước ông Chúa Hòn ngày xưa làm khổ vợ con. Bấy lâu, ngồi trên đồng vàng mà tôi khổ sở, buồn bực không kém gì cô gái quê mùa.

Bà Vạn cười dòn:

— Tôi muốn đi tu, sống an nhàn. Lâu lâu, nếu bà nhớ tưởng thì gọi tôi tới để dạy việc.

Bà chánh thất nói giọng linh tự:

— Ông dạy tôi, chứ tôi biết gì mà dạy ông. Ông nói phải. Nếu yên mọi việc thì tôi cất nhà ở xa, hoặc trên chót Hòn mà ở cho yên tĩnh. Nhà này cất theo kiểu xưa, tôi om om. Bọn nữ tỳ quá đông đảo, sớm muộn gì bọn nó cũng nói xấu chủ.

Uống cạn chén rượu. Bà Vạn giả vờ đòi về. Nhưng bà chánh thất cầm giữ khéo léo:

— Ông ở đây cho vui, vắng ông tôi buồn. Thằng Điền không giận ông đâu.

— Tôi sợ tới hừng sáng thức dậy không kịp. Cậu Hai nóng nảy muốn đi sớm.

— Dễ quá, để tôi liệu một đứa nữ tỳ qua nhà thằng Điền mà chờ. Hễ nó thức thì con nữ tỳ qua đây báo tin.

Suốt đêm ấy, tuy nằm bên cạnh bà chánh thất nhưng ông Bà Vạn suy nghĩ chuyện đầu đầu. Trong số ba người vợ mà ông Chúa để lại, ông thích nhất là cô Huôi nhưng làm sao ông với tôi. Ông cười thầm:

— Mình đã chiếm được hai bà rồi!

Nhưng hình ảnh cậu Hai Điền cứ hiện ra chấp chờn. Hai Điền là đứa khá gan dạ, khôn lanh. Liệu ngày mai anh em thằng Thừa thắng Thiệu đủ sức giết cậu Hai? Làm cách nào cho cậu ta đừng đem tên họ về nào lên núi Mo So? Nếu kế hoạch thất bại, ông sẽ bị Hai Điền giết tại trận. Trong phút giây, ông nghĩ đến chuyện phân bội cô Huôi và thằng Cậu, nhưng ông sợ nhớ đến cái áo lem lấm thịt kho mà ông còn cất giấu kỹ lưỡng. Rồi đây khi nắm trọn quyền hành. Hai Điền sẽ hách dịch bội phần và một trong những đứa họ về giới nghề săn sẽ nắm vai trò « quân sư ». Biết đâu, Hai Điền sẽ trừng trị ông, vào dịp khác. Và hôm rày có điều đáng chú ý là cậu ta thắc mắc việc ông giao thiệp thân mật với mẹ ruột của cậu! Đó là bản án treo mà sau này cậu được quyền xét xử, bất cứ lúc nào!

Đang lúc ngủ say, Bà Vạn bị đánh thức:

— Ông ơi! Cậu Hai kêu.

Đứa nữ tỳ gõ nhẹ vào cửa, lập tức ông ngồi dậy.

Bà chánh thất ôm Bà Vạn mà hôn:

— Ông giúp giùm tôi. Thằng Điền còn trẻ lắm. Nhớ đem cái linh cữu chồng tôi về đây. Tôi hứa đền ơn ông.

Bà Vạn đáp:

— Bà nên dạy cậu Hai vài lời. Tôi nói, nhiều khi cậu không tin.

— Dạy điều gì?

— Cậu Hai nên giả dạng thường dân, đừng đem theo bất cứ lên hộ vệ nào cả. Tôi cũng ăn mặc xuề xòa.

Trong lúc Bá Vạn rửa mặt, bà chánh thất đến gặp cậu Hai, lát sau trở lại:

— Ông ơi! Nó chịu rồi. Sẵn đây, tôi đem bộ quần áo đen cho ông.

— Cậu Hai vui vẻ chứ?

— Lúc đầu, nó nhăn nhó mặt mày. Tôi cắt nghĩa rằng giết thằng Cầu giống như giết heo rừng, nếu ăn mặc sang trọng thì làm tăng giá trị thằng Cầu.

Bá Vạn ra ngoài. Công việc đầu tiên của ông ta là đánh thức thằng Thừa. Văng thằng Thừa là hư chuyện. Tuy nhiên, ông dè dặt đến gặp cậu Hai Điền.

Cậu Hai đứng sẵn dưới bến, hai tên hộ vệ lui cui đánh quai chèo. Thấy Bá Vạn tới, cậu hỏi:

— Như vậy được chưa? Giống như thằng đồn củi.

Bá Vạn trấn an cậu Hai:

— Được rồi, nhưng cậu nên mang theo hai cây dao nhỏ, giấu cho kín trong áo.

— Thì tôi mang theo hai cây với hai thằng hộ vệ.

Bá Vạn đáp:

— Hai đứa này không rành đường sá, mặt mày coi dữ tợn quá. Cho tụi nó ở nhà, tôi với cậu thay phiên nhau mà chèo chống...

Cậu Hai Điền trở mặt:

— Như vậy mệt lắm. Ông tính sao? Rủi bị chặn dọc đường làm sao chống cự được. Phải chi ông mạnh khỏe...

Bá Vạn vỗ trán rồi nói nhanh:

— Tôi nhớ rồi! Thằng Thừa là đứa hộ vệ của tôi, nó rành đường sá, võ nghệ nào kém ai. Cậu với tôi cứ ngồi đề nó chèo sau lái. Chiều nay mình tới núi Mo So là vừa. Thằng Thừa đã dọa thám hôm qua.

— Kêu nó đi theo. Nhưng tôi muốn làm chuyện bất ngờ. Thay vì đi êm thấm thì mình cho bọn hộ vệ chừng vài chục đứa đốt đuốc, cầm dao mác. Thằng Cầu là con heo rừng, nên giết nó như giết heo.

— Đó là chuyện về. Nếu gây động, nó trốn thì để gì bắt sống nó mà xử cho hả dạ?

Cậu Hai đang do dự. Bá Vạn bèn ngoắt thằng Thừa. Mặt trời xuống thấp, muỗi kêu vo vo. Thằng Thừa cầm cây sào, xuống chiếc ghe lườn nhỏ. Đó là kiểu ghe độc mộc, tuy nhỏ hẹp nhưng di chuyển nhanh chóng, bị đụng thì không bề, rủi chìm thì cứ nâng lên rồi tái nước cho cạn.

Cậu Hai hỏi:

— Muỗi cắn, mình làm sao bây giờ? Phải un khói trước mũi ghe chớ.

Biết rằng nếu sơ suất một tiếng nói thì kế hoạch bị gãy đổ. Bá Vạn đáp:

— Dạ un khói thì muỗi tan, nhưng có dóm lửa chấp chờn, mình chưa tới là dân chúng hay biết...

— Phải đem rượu theo thật nhiều. Mình uống say thì hơi rượu thấm vô máu, muỗi cắn hút cũng say rượu luôn.

Thằng Thừa lên nhà đem hũ rượu xuống. Bá Vạn nháy mắt rồi khoát tay. Chưa chi thằng Thừa đã trở tái chống ghe. Với cây sào dài, nó điều khiển khéo léo, chiếc ghe không lúc lắc vì di chuyển quá nhanh. Cậu Hai Điền bắt đầu vui vẻ:

— Ghe đi lẹ thì bớt muối, làm sao muối bay theo kịp? Uống rượu chớ!

Bá Vạn mở hũ rượu, rót ra chén mời cậu Hai uống trước. Uống cạn chén, cậu trở mặt:

— Tại sao cây cối hai bên bờ hơi lạ?

Bá Vạn đáp:

— Dạ, mình đi tắt trên bưng, đừng lo thiên hạ thấy. Núi Mo Sô hiện ra kia!

— Phải chỗ hôm trước không mây? Mây còn nhớ chỗ thằng Cầu đá cá lia thia không?

Thằng Thừa đáp:

— Dạ tôi nhớ. Ban đêm cậu Cầu ngủ tại trường đá cá không ai canh phòng cả. Mình chỉ sợ phía chân núi chỗ nhà Mười Hấu và cô Huôi đang trú ngụ. Luôn luôn, trước sân có năm bảy đứa cầm dao.

Lý lẽ ấy chưa thuyết phục được cậu Hai Điền:

— Tại sao thằng Cầu ngủ trên sườn núi một mình? Ban đêm, cá thia thia cũng ngủ chơ đâu có thức mà đá. Mây nói hơi vô lý. Bây giờ tao muốn trở về!

Bá Vạn rung mình lo sợ, nhưng cậu Hai vội nói tiếp:

— Tao trở về kêu vài chục đứa hộ vệ tới đốt nhà Mười Hấu, đốt luôn con Huôi thử coi nó có sống mãi không? Cái thứ bông quỳnh hoa thì lâu lâu nở một lần. Cha tôi làm tướng con Huôi là nữ thần hộ mạng.

Đề tranh thủ thời giờ, Bá Vạn cứ nhắc nhở:

— Mày chống cho lẹ kẻo muối cạn cậu Hai.

Bỗng đứng cậu Hai la hoảng:

— Con gì vậy?

Một con cá thất lát trắng bạch từ ngoài bưng nhảy vào chiếc ghe lườn, ngay trước mặt cậu Hai. Cậu cắn nhẩn:

— Đêm xui xẻo. Đêm nay tôi sao giận trong bụng quá. Hay là mình về?

Bá Vạn đưa tay ra sau lưng như khuyên thẳng Thừa đề phòng cẩn thận. Cậu Hai rút ngọn dao ra mà nói tiếp:

— Bá Vạn nghĩ sao? Con cá nhảy vô ghe rồi nằm im. Chắc là có kẻ rình mò.

Bá Vạn đáp:

— Cậu đừng lo ngại. Ban đêm bọn tay em của Mười Hấu uống rượu rồi ngủ gục hết rồi.

— Chồng xuống ra ngoài rạch, mát mẻ hơn. Mày cho chiếc ghe quẹo ra, trong bưng u ám quá. Hay là con cá này là điềm của Trời Phật khuyên bọn mình nên theo con đường khác?

Thằng Thừa tức giận vô cùng, muốn nhảy tới giết cậu Hai Điền cho rảnh. Nó thắc mắc chưa hiểu tại sao Bá Vạn chưa giết cậu Hai. Nhưng Bá Vạn lại suy nghĩ cách khác. Đến giờ phút này, tánh mạng cậu Hai Điền đã nằm trong tay lão. Nếu giết quá nhanh chóng vội vàng thì thằng Cầu, Mười Hấu và cô Huôi đều sẽ xem thường công việc, sau này khi nắm quyền hành thì họ cho rằng lão chẳng góp công lao đáng kể. Mười Hấu và cô Huôi đều là người tham tiền bạc, địa vị. Thằng Cầu nuôi nấng nhiều cao vọng. Với cái tật ngang tàng phách lối, rồi đây cậu ta sẽ chửi lão như cậu Hai đã từng làm. Được chim bẻ ná, được cá quăng nơm. Là người tôi tớ già, lão hiền trò đời hơn ai hết. Lão nhớ cái trap, trong đó đựng cái áo dính thịt kho chưa giặt sạch. Khi Hai Điền chết, lão sẽ sung sướng mở trap ra ném cái áo cho mọi người xung quanh thấy. Dù sao đi nữa, bà chánh thất vẫn hiền lành, khả ái và vô tội. Nếu có dư luận không đẹp cho rằng lão giết Hai Điền thì còn mặt mũi nào lão nhìn bà chánh thất. Chẳng lẽ

lão giết luôn bà ta! Làm như vậy thì Tư Thỉnh và Mười Hấu sẽ cho rằng lão gian ác, sẵn sàng phản bội tất cả mọi người. Họ sẽ giết lão sau khi họ thắng thế, để ngừa hậu hoạn.

Thằng Thừa lên tiếng:

— Xuống ai bơi ngược về phía này kia.

Bá Vạn nhắc nhở khéo léo:

— Có tao. Chắc là xuống mấy người đốn củi đặt trúm.

Nhà hai bên bờ đều đóng kín cửa. Đã đến địa phận chân núi Mo So. Quả thật cô Huôi đã bố trí khéo léo, dọc đường cậu Hai không gặp ai xét hỏi cả. Cậu Hai Điền thích chí:

— Đêm nay, tao cho tui nó chết. Thừa à! Nhớ kỹ nhà Mười Hấu không?

— Dạ nhớ. Chỗ có mấy cây cau lão đang trước.

— Mày ghé lại, tao ngồi chờ. Mày tới đó rình thử rồi cho tao biết.

Thằng Thừa lên bờ, bước nhanh. Vài con vạc kêu oang oác trên bầu trời đầy sao thưa. Cá đớp bọt sát mé cỏ. Bên kia bờ, nhà nọ còn thức. Có tiếng trẻ con khóc và tiếng hát ầu ơ.

Cậu Hai mò tay, lấy hũ rượu uống cạn một chén rồi căn dặn Bá Vạn:

— Đừng nói chuyện.

Ngồi trên ghe với cậu Hai, Bá Vạn lo sợ vô cùng. Nếu cậu trở mặt dùng dao nhọn mà giết lão thì ai che chở giùm.

Thời khắc trời qua chậm chạp. Phía núi Mo So vài đốm sáng nhấp nháy. Mây đen kéo tới nườm nượp, che khuất trăng sao. Bỗng dưng mà Bá Vạn ngờ mình đang bị chôn sống trong cái hố sâu thẳm. Éch nhái kêu

inh ỏi bên tai. Bầy đom đóm từ xa bay lại như những oan hồn, đều bắt đầu làm quen với Bá Vạn.

Cậu Hai tăng hăng:

— Nó về kia!

Thằng Thừa chạy hồn hồn, đứng lại thở phào:

— Dạ xong rồi. Nhà Mười Hấu đóng cửa kín.

Cậu Hai nói:

— Mày kiếm một mớ nhánh cây khô để tao đốt. Nó chạy ra là gặp tao. Tao giả dạng như người chòm xóm tới coi đám cháy. Làm sao nó biết trước được.

Cả ba người lên bờ, đến nhà Mười Hấu. Bầy chó sủa vang nhưng lạ thay, họ chẳng nghe ai lên tiếng cả. Cậu Hai hỏi:

— Sao vậy?

Thằng Thừa đáp:

— Dân chúng ngủ mê hoặc là xóm này chó cứ sủa từng chập, chẳng ai thêm chú ý.

Cậu Hai đến trước sân rồi đập mạnh cánh cửa:

— Chủ nhà đâu?

Thừa lúc ấy, Bá Vạn hỏi thằng Thừa:

— Mày gặp ai lúc này?

— Dạ, gặp cô Huôi. Cô bảo rằng cứ tới... rồi lên núi.

Cánh cửa mở tung, bên trong thấp đèn leo lét. Một người lờm còm ngồi dậy trên bộ ván. Cậu Hai xông vào. Lúc ấy, cậu tin sức mình, với ngọn dao nhỏ cầm sẵn trong tay. Người nọ chạy xuống nhà bếp rồi đập cửa sau nghe rầm rầm. Thằng Thừa đoán chắc đó là Mười Hấu, nên chờ khi Mười Hấu chạy ra vườn, nó kêu lên:

— Nó chạy kia! Để tôi rượt theo.

Cậu Hai đáp:

— Mày ngu quá. Đốt nhà cho tao!

Không đợi thằng Thừa hiệp tay, cậu Hai lấy thép đèn dè sát vách, đồ mớ dầu ra rồi dùng tìm đèn mà châm vào. Lửa bốc lên. Bá Vạn bịa chuyện để cậu Hai tin rằng đã thắng cuộc:

— Nó chạy ra sau vườn kia! Nó xuống mé sông.

Lập tức, cậu Hai trở ra với nụ cười trên môi và cây dao trên tay. Bá Vạn nói khéo:

— Bây giờ cậu lên sườn núi để bắt sống thằng Cầu. Chờ lâu quá thì ngọn lửa bốc sáng, nó nghi ngờ.

Cậu Hai Điền nhìn mấy nhà chung quanh, néu cậu hỏi:

— Dân chúng đâu hết rồi?

Bá Vạn hiểu rằng dân chúng đã tản cư trước, theo lệnh cô Huồi, ông ta đưa lý do không vững lắm:

— Mười Hầu phách lối, ăn ở bất nhân nên dân chúng không phục. Ngày mai, họ vui mừng khi hay tin cậu tới cứu giúp.

— Phải lắm. Mười Hầu là cái gì mà đòi làm cha ông Chúa Hòn? Bây giờ, tao giết thằng Cầu. Dẫn đường cho tao đi!

Thằng Thừa đến gốc cây to, dừng lại để chờ cậu Hai và Bá Vạn. Con đường mòn hiện ra, dốc núi thoải thoải và trên kia, ánh đèn leo lét chiếu sáng từng chập. Lúc hăng hái, cậu Hai đi nhanh, hồi lấy lệ:

— Tao biết rồi. Thằng Cầu ở chỗ có ánh sáng trên đó?

Thằng Thừa đáp:

— Dạ phải.

— Đề tao giết nó một mình. Tưởng rằng bọn nó canh phòng chu đáo; chung quanh nhà có thiên binh vạn mã. Ngờ đâu chuyện đời quá dễ.

Bá Vạn và thằng Thừa theo sau. Ông ta cau mày nói khẽ:

— Mày thấy chưa? Cậu Hai muốn phản tui mình.

— Ông nói sao?

— Hễ giết được thằng Cầu thì cậu cho rằng đó là do cậu can đảm, đủ tài trí. Nhưng thằng Thiếu có ở trên đó không?

— Dạ, hồi nãy, nó hẹn ở đó.

Cậu Hai Điền gọi từng chập:

— Theo tôi cho mau. Tôi chỉ sợ khi nào Mười Hầu với con Huồi lên núi báo tin. Hồi nãy, họ xuống bên phải không?

Căn nhà hiện ra đúng là nơi mà thằng Cầu bố trí sẵn để đá cá thia thia hồi mấy tháng trước. Nhà rộng bốn gian vách phen sơ sài. Đến trước sân, cậu Hai dè dặt đứng lại để chờ thằng Thừa. Bá Vạn nói:

— Coi chừng lăm nhà, mấy nhớ kỹ chưa?

Thằng Thừa đáp:

— Dạ, đúng nhà này.

Cậu Hai nhìn qua kẽ vách. Có người nằm trong cái mùng bằng nhiều đồ. Cậu kêu Bá Vạn:

— Ông vô trước, đánh thức nó. Rồi tôi hạch hỏi nó trước khi giết cho sướng tay.

Bá Vạn đáp:

— Đề thằng Thừa vô trước. Nó có võ nghệ. Nó vô trước, cầm dao đứng sẵn rồi cậu hãy lên tiếng.

Thằng Thừa tuân lệnh, vạch mấy miếng lá bên vách mà xong vào. Mừng rỡ biết chừng nào! Nó thấy đúng

em nó là thằng Thiều đang nằm nghiêng trong mòng đề giả dạng thằng Cầu. Bây giờ, thằng Thiều phấp phồng chờ đợi với cây mác nhọn và sợi dây khá chắc.

Thằng Thừa nhin kỹ. Em nó mở mắt ra, nháy đôi ba lần. Nó khoát tay.

Từ bên ngoài, cậu Hai Điền đập cửa phen. Cửa ngã xuống, cậu cười dòn:

— Thằng kia! Thức hay ngủ!

Nhanh như chớp, thằng Thừa đổi vị trí, đến sát cậu Hai Điền như để làm phẫn sự họ vệ. Cậu Hai cầm ngọn dao trên tay, đến sát bên mòng. Thằng Thiều vọt ngồi dậy. Bá Vạn cười to:

— Cậu Hai! Biết tôi là ai không?

Khi day lại, cậu Hai bủn rủn tay chân vì thằng Thừa và thằng Thiều đều hơi khi giới, để sát ngực cậu. Bá Vạn vuốt râu, trợn mắt:

— Biết tôi là ai không? Cậu nhớ thằng già này hồi mấy tháng trước bận cái áo gì không? Cái áo dính thịt kho... Cậu buông cây dao xuống. Ở đây, hôm nay thằng Cầu không chết mà người chết là thằng Hai Điền.

Mồ hôi tuôn xuống nướm nướp, cậu Hai xám mặt, từ từ buông cây dao rớt nhẹ xuống đất. Bá Vạn nói tiếp:

— Chung quanh đây còn mười võ sĩ khác, cậu đứng chống cự vô ích.

Cậu Hai ôm mặt khóc, quì xuống trước mặt Bá Vạn:

— Trời! Đê đầu đêm nay tôi chết như vậy. Tôi là đứa ngu dại. Ông không tha thứ cho tôi được sao?

Bá Vạn sung sướng vô cùng. Lần đầu tiên trong đời, ông ta đã bắt buộc một ông chúa con phải quỳ gối để xin tha mạng. Trước khi giết Hai Điền, ông muốn nói

vài tiếng cho hả giận, bù lại khoảng thời gian đau khổ mà ông đã chịu đựng suốt mấy tháng qua:

— Mọi khi, chú mày xem trời đất nhỏ như hột tiêu. Bây giờ chú mày nhỏ hơn hột tiêu, hiểu chưa? Đừng tưởng rằng mày giỏi hơn con heo rừng. Tao là con cọp, con kỳ lân. Bao nhiêu tài sản ông bà mày để lại đều thuộc về tay tao nắm giữ. Tao làm tới mọi nhiều năm rồi.

Niềm hy vọng mong manh vẫn còn thấp thoáng trong trí óc cậu Hai Điền. Cậu day lại nhìn thằng Thừa, thằng Thiều. Hai đứa nó cầm dao trong tay. Cậu cúi mặt, hai ba giọt mồ hôi rớt xuống long lanh. Thếp đèn dầu mù u cứ chầy chạp chờn:

— Hồi đó, tôi là đứa con nít, tôi trót dại, làm chuyện hỗn láo. Nay mai khi trở thành ông Chúa, tôi hứa đền ơn xứng đáng. Hòn Đất và núi Mò So sẽ thuộc về tay ông.

Bá Vạn quát to:

— Không bao giờ mày trở thành ông Chúa Hòn được!

— Trời ơi! Xin ông thương tưởng giùm, cho tôi sống để ăn năn tội lỗi. Tôi trở thành thường dân...

— Mày không xứng đáng làm thường dân.

— Dạ... ông cho tôi sống thêm vài năm, tôi hứa vô chùa tu cho tới chết.

— Thà mày chết bây giờ, sướng thân mày hơn. Lúc trước mày bắt tôi lột kho lên áo tao, mày bắt thêm một tô nước nằm lên đầu tao. Đáng lý ra, hai ba ngày sau mày kiếm tao để xin lỗi. Cha mày là đứa không biết phải quấy, tao giết cha mày rồi. Mạng mày là đồ bỏ.

Liệu chừng năn n không xong, cậu Hai Điền nghĩ tới biện pháp chột là chạy trốn. Căn nhà này vách

phên thừa thớt, nếu đập mạnh là thoát ra ngoài. Thả ra ngoài nhẩy xuống hồ, đập đầu vô đá mà chết còn đỡ nhục nhả hơn ở đây.

Nhưng Bá Vạn lên tiếng:

— Thừa, Thiếu đâu rồi? Dẫn nó ra trước sân, làm thật cho kỹ.

Cậu Hai giầy dựa kêu la:

— Tôi không có tội tình gì hết, cho tôi sống với chó! Mấy ông cho tôi sống rồi muốn làm gì thì làm. Oan ức quá. Trời ơi!

Bá Vạn ngồi xuống. Ngoài kia, cậu Hai thở hồng hộc, tiếng thở thốn mồn lần. Bá Vạn nhìn ra:

— Nó chết thiệt chưa? Giết cho kỹ lưỡng, quăng xác xuống hồ.

Lát sau, ba người xuống chân núi. Nhà Mười Hấu chỉ bị hư hao sơ sài. Cửa trước cửa sau đều mở rộng. Vừa liếc vào, Bá Vạn thấy cô Huôi đang ngồi trên bộ ván. Gương mặt cô trầm tĩnh và nghiêm nghị lạ thường. Mười Hấu ngồi phía sau lưng cô Huôi và phía sau Mười Hấu là cô Ngó. Thoạt tiên, Bá Vạn chờ đợi lời khen ngợi và sự đón tiếp rầm rộ của Mười Hấu. Bá Vạn nghĩ rằng mình đã lập công lớn, cô Huôi và Mười Hấu phải nhớ ơn và khâm phục. Ông ta bước vào, cúi đầu.

Cô Huôi cất tiếng:

— Xong xuôi rồi chứ? Ngày mai ta về Hòn Chông.

Mười Hấu là người quê mùa nên kém trầm tĩnh:

— Ông ơi! Nay giờ tôi lo múc nước để chữa lửa. Nhà này bị cháy một lỗ lớn. Thằng Cầu cứ lo...

Cô Huôi chặn lời Mười Hấu:

— Xong rồi thì ta nghỉ cho khỏe. Thằng Thừa, thằng Thiếu đâu rồi? Rửa tay chân cho sạch máu. Tối chiều, Bá Vạn thưởng tiền cho.

Nói xong, cô Huôi vào trong. Bá Vạn nằm trên bộ ván, cứ thao thức trong khi hai anh em Thừa, Thiếu xuống bến tắm rửa. Chó sữa ma, văng vẳng trong đêm thâu. Bá Vạn rón tóc gáy từng chập khi thấy một con đom đóm từ ngoài sân, phía núi Mò So bay vào. Phải chăng đó là oan hồn của cậu Hai Điền? Con đom đóm vào, bay trở ra. Bá Vạn vẫn chưa yên tâm cho lắm, vì những ngày sắp tới ắt còn nhiều khó khăn. Cô Huôi đẹp thật, nhưng lúc này vẻ đẹp ấy hơi bí hiểm. Bất giác, lão thở dài:

— Mình làm cho thiên hạ hưởng. Chẳng lẽ mình lại ngu dại làm chuyện hại ngược lại mình? Cô Huôi còn trẻ nhưng khác xa bà chánh thất và cô Ngó... Đêm nay, nếu không có cô ta thì mình được an ủi bên cạnh cô Ngó! Còn thằng Cầu? Nó ngủ say hay là đang trừng giỡn với mấy cô thôn nữ? Thiệt là đũa tốt phước!

XÓM Hòn Chông trải qua những ngày vui tươi. Việc làm đầu tiên của cô Huôi là dạy Bá Vạn nên xóa bỏ một phần lớn nợ nần của bọn tá điền. Ai nấy mừng quýnh. Đối với họ, đây là dịp tốt để uống rượu, ăn chơi. Song bạc mọc lên rồi các. Ban đêm, họ đốt đuốc ngoài sân để ăn uống, ca hát. Thăng Cầu ưỡn ngực, mặc áo gấm, mặc nhiên trở thành ông Chúa Hòn.

Cậu ta rước một đoàn lực sĩ «Son Đông» từ Rạch Giá tới để xem chơi. Trong khi ấy, cô Huôi ngồi trên bộ ván cầm lái, gương mặt ưu tư hơn bao giờ hết.

Đối diện với cô là ông Bá Vạn. Bá Vạn hiểu rằng nên khéo nịnh bót cô Huôi, ông ta được hưởng chút ít tiền bạc, còn hơn là tổ chức một cuộc chống đối quá phiền lụy. Bọn họ vạ có thể nghe theo lời ông, nhưng ông Chúa Hòn không còn đứa con trai nào khác ngoài Thăng Cầu.

Cô Huôi cất tiếng:

— Hôm rày, ông Bá mệt nhọc, tôi biết.

Bá Vạn muốn nhơn cơ hội này bày tỏ nỗi thắc mắc thâm kín nhất:

— Nhưng xin lỗi cô, tôi muốn hỏi...

Cô Huôi tròn tròn đôi mắt:

— Phải kêu tôi bằng bà, cho quen miệng. Thăng Cầu chỉ là con của tôi. Tôi đứng trên thăng Cầu.

Bá Vạn lại ấp ứng:

— Thưa bà...

Cô Huôi mỉm cười:

— Bá Vạn đừng buồn. Tôi chưa khen thưởng Bá Vạn, để thăng thỉnh rồi tính sau. Tôi lo xa nên chưa vui. Thăng Cầu là đứa khó dạy. Không hiểu nó mang chứng gì mà mặt mày xanh mét, run tay run chân, lách lách bất thường. Diên không ra diên, khùng không ra khùng. Rồi đây, nó hại tất cả mọi người.

Bá Vạn chấp tay thưa:

— Thưa bà, lần này bà dạy dỗ nó. Vì bà là mẹ, còn hơn mẹ ruột.

Cô Huôi đáp:

— Nhưng tôi không tham quyền cố vị! Tôi tránh tai tiếng kéo thiên hạ đồn rằng tôi bày mưu kế giết cậu Hai Diên. À! Nghe nói Bá Vạn quen thân với bà chánh thất?

— Dạ, xin bà hiểu giùm, lúc trước tôi tới lui với bà ta là để dò thám, đừng cho Hai Diên kéo tất cả bọn họ vạ tới núi Mo So.

Cô Huôi cau mày hồi lâu không trả lời. Lúc này Bá Vạn thấy mình yếu đuối và cò độc hơn bao giờ hết. Nếu cô Huôi lật ngược thế cờ, tổ cáo ông Bá Vạn là kẻ âm mưu giết ông Chúa và Hai Diên thì ắt là ông ta bị giết ngay, không ai bênh vực, che chở. Từng giọt mồ hôi chảy dài trên trán Bá Vạn. Cô Huôi nói:

— Lau mồ hôi cho tỉnh táo, có gì mà sợ! Tôi không phải là người thất đức, miễn là Bá Vạn biết phải quấy với tôi. Đừng ham công danh.

Bá Vạn đáp:

— Dạ, nếu bà cho tôi nghỉ việc thì còn gì may mắn cho bằng. Từ nay về sau, bà trọn quyền coi sóc tất cả mọi việc, tôi thì già yếu, chỉ mong được dưỡng nhàn.

Cô Huôi nói:

— Bà Vạn ở lại để điều khiển cậu Cầu. Chẳng lẽ tôi gây gỗ với nó mỗi ngày đôi ba lần. Thỉnh thoảng tôi rầy rả một lần thì nó mới sợ. Nhưng tôi buồn giùm cho bà chánh thất. Hôm rầy tôi chưa gặp mặt. Để bà ở đây thì khó xử.

Hai ngày qua, Bà Vạn chưa dám gặp bà chánh thất vì sợ cô Huôi tính nghi. Hơn nữa, Bà Vạn là người phân bội dưới mắt bà ta. Bà ta có thể liêu chết, chưởi một trận nên thân rồi theo chồng theo con qua bên kia thế giới.

— Bà dạy thì tôi vâng lời...

Cô Huôi nói:

— Bà Vạn có quen thân với bà chánh thất thì đến gặp mà an ủi rồi khuyên bà nên lựa chọn nơi nào mà dưỡng thân cho khỏe. Ta hứa cho tiền bạc thêm dè xài...

Lập tức, Bà Vạn qua nhà bà chánh thất. Bà hỏi nhanh:

— Gì nữa đó? Cô Huôi đã chiếm đoạt tất cả quyền hạn. Nói rằng thằng Cầu nắm quyền chớ cô ta từ rầy về sau nắm hết quyền hạn, đúng là bà Chúa, là mẫu hậu. Cô ta có hỏi tôi tôi không?

Bà Vạn trình bày ý kiến của cô Huôi. Bà chánh thất cười gượng:

— Thà rằng đi mà chắc sống thêm mười năm, còn hơn là ở đây. Ông thấy cô Huôi là người thế nào?

— Dạ, là người khôn khéo, đáng mặt đàn bà.

Bà chánh thất thở dài:

— Đêm rồi, ta nằm chiêm bao, thấy nhiều điềm kỳ lạ quá. Chồng ta và con ta hiện về, mặc quần áo tang. Ta hỏi thì họ trả lời rằng vui lắm. Ta hỏi thêm cho biết tại sao họ vui. Họ trả lời rằng...

Bà nghiêng đầu sát vào tai Bà Vạn mà nói tiếp:

— Nói rằng cô Huôi không làm bà Chúa được lâu đâu. Đó là bông quỳnh hoa sớm nở tối tàn. Quỳnh hoa được người chờ đợi khi là nụ, khi nở thì thơm lạ lùng, nhưng mặt trời chưa mọc là đã tàn. Vả lại tôi nghe nhiều người nói rằng hễ đàn bà cầm quyền thì... gia đình suy sụp. Ông tin lời tôi không?

Bà Vạn nói:

— Tin chớ...

— Ông nên tìm cách xin đi xa. Bởi vì ông với tôi là hai người ánh bóng cô Huôi. Trước sau gì cô ta cũng đuổi. Thà rằng mình đi trước.

— Nhưng... hiện giờ cô Huôi bắt buộc tôi ở lại. Tôi buồn quá. Tôi ở lại để nghe cậu Cầu chửi mắng như lúc trước tôi đã từng chịu đựng với cậu Hai.

Ngoài đường, dân chúng la hét và cười giỡn râm rộ lên. Có người nói:

— Hát thuật « Sơn Đông » bên chợ Bạch Giá tôi. Một người nuốt hai ba cây gươm! Ông Chúa mời lên dăm tốp tiền cho dân được vui.

Bà Vạn hỏi:

— Chuyện gì vậy?

Bà chánh thất đáp:

— Ông rảnh thì coi thử. Cái thằng Cầu thiệt là khó chịu. Thằng Diên của tôi coi vậy chớ khôn ngoan hơn.

— Tôi về. Vài ngày nữa lại thăm bà...

Ra khỏi nhà bà chánh thất, Bà Vạn lầm lũi theo đám người đông như thác lũ đang kéo về xóm chợ. Cậu Cầu ngồi trên cái ghế to, trước kia dành cho cậu Hai Diên ngồi trên ghe để thị oai khi săn heo rừng. Nhóm Sơn Đông mãi võ gồm mười đứa cao lớn, nang theo nào

dao, siêu, chùy, đinh ba, song kiếm. Bá Vạn đứng sau lưng cậu Cầu.

Hai tên võ sĩ đánh nhau, đưa cầm song kiếm, đưa đỡ gạt với hai bàn tay không! Dân chúng hô reo từng chập để tán thưởng tài nghệ anh chàng tay không. Lắm khi anh ta né một bên, nhảy thật cao hoặc ngã mình cho tésắp để tránh lưỡi kiếm sáng ngời của đối phương. Bá Vạn thừa hiểu đó là những cuộc sắp xếp ngoạn mục. Có điều đáng chú ý là ở góc sân có một chàng trai mặt mày nghiêm nghị, nhỏ con. Dúng là người Việt Nam chứ nào phải là Hoa kiều từ đất Sơn Đông tới. Chàng này cầm cây cờ đuôi nheo, ba góc. Giữa cờ, thêu năm chữ «Sơn Đông Quỷ Mãi Khoan» nhưng điều khiến Bá Vạn đồ mờ hời là lá cờ nọ có những tua dài bằng kim tuyến. Bá Vạn lầm bầm:

— Bọn nguy hiểm. Kim tuyến là màu vàng nhưng tại sao lại là màu xanh, màu trắng và màu đỏ?

Cậu Cầu day lại:

— Cái gì?

Bá Vạn đáp:

— Thừa cậu, bọn này không phải là Sơn Đông.

— Miễn là nó đánh võ coi sướng mắt thì thôi. Nếu không phải là Sơn Đông thì nó là gì?

— Dạ có lẽ là dạ thám...

— Ông nói có lý. Lát nữa tôi mời cái thằng chủ chốt tới nhà ăn cơm rồi bắt nhốt luôn... Ông về đi. Cứ để nó múa vài chập nữa.

Bá Vạn lắt tả vào tư thất của cô Huồi. Theo ý ông thì ba sọc xanh trắng đỏ là màu cờ của người Lang Sa. Năm ngoái, ông đã nghe nói rằng bọn Lang Sa đã chiếm thành Gia Định, rồi đến Định Tường, đến chợ Hà Tiên. Mấy tháng qua, vùng Hòn Chông sống yên

lành, có lẽ vì người Lang Sa cho rằng Hòn Chông không quan trọng.

Cô Huồi nghiêm mặt khi nghe Bá Vạn trình bày buổi trình diễn:

— Bọn đó là ai?

Bá Vạn suy nghĩ hồi lâu:

— Quân Lang Sa tới, nhưng là ở xa. Nghe đâu bọn nó ra ngoài Huế để ra mắt nhà vua. Mấy tháng rồi, ông Chứa không dụng chạm tới họ thì chắc là rồi đây họ không dụng chạm tới xứ Hòn Chông này.

Cô Huồi nói:

— Bá Vạn ra chợ, mời một đĩa trong bọn rồi hỏi kỹ lưỡng. Nên đối xử tử tế rồi khuyên họ đừng nên tới lui xứ này.

Thật là một công việc khó khăn! Từ khi cậu Cầu «lên ngôi» đến giờ, Bá Vạn luôn luôn tìm cách lánh mặt để tránh dư luận xấu, cho rằng ông ta âm mưu giết cậu Hai Điền. Cậu Cầu thì xem thường Bá Vạn, suốt ngày cứ lo ăn uống và cờ bạc.

Ngoài chợ, bọn Sơn Đông mãi võ đang biểu diễn một trò nguy hiểm: nhảy qua vòng lửa!

Bá Vạn đến gần cậu Cầu, nói khẽ:

— Thừa cậu...

Cậu Cầu nắm tay Bá Vạn mà kéo xuống:

— Ngồi đây coi chơi.

— Dạ, bà má nuôi của cậu muốn xét hỏi. Bọn này đang tình nghi.

Cậu Cầu lắc đầu:

— Coi cho sướng cái đã. Tụi này có tài. Người ta đang trở tài mà...

Giữa sân, một tên lực sĩ đang cầm cái vòng bằng sắt, có cán như cây vọt. Trống chiêng nổi lên. Tên lực

sĩ khác lấy vài nhúm đầu chai, quần chung quanh cái vòng rồi châm lửa. Bỗng nhiên tên cầm cờ trao cây cờ cho người bên cạnh rồi chạy tới gần cái vòng, đứng lại.

Anh ta trợn mắt, lui ra. Rồi anh ta quát to, như tập trung thần lực. Cậu Cầu nói:

— Bá Vạn coi! Nó nhảy vô trong vòng đó!

Nhưng anh ta cụt hứng vì chàng lực sĩ nọ chạy tới gần cái vòng rồi đứng lại, khom lưng, hai tay cặp sát mấp tay. Cậu Cầu nói lớn:

— Mày giỡn với tao hả? Mày gạt tao?

Anh ta thối lui, đứng ngăm ngăm vị trí cái vòng rồi đứng thẳng người, buông xuôi hai tay. Cậu Cầu nói:

— Mày điếc hả? Tôi xứ này mà mày không phục tùng lời nói của tao.

Anh ta vẫn không trả lời, khoanh tay trước ngực rồi quát lên như con thú bị thương:

— Sát! sát!

Bá Vạn và cậu Cầu đứng đây một lượt, nghĩ đến một vụ ám sát. Bọn Sơn Đông mãi võ này phải chăng là tay sai của bà chánh thất muốn lợi dụng cơ hội để lật ngược tình thế? Nhưng Bá Vạn và cậu Cầu lắm to. Anh ta nhảy tuốt qua cái vòng lửa. Qua bên kia, anh ta đứng đây, mỉm cười rồi dạy qua cậu Cầu mà xá ba lần!

Cậu Cầu bắt đầu nổi giận:

— Mày khinh tao! Lại đây!

Anh nọ đến trước mặt mà trình bày:

— Thưa cậu, tôi hiểu nguy hiểm để cho cậu vui mắt.

— Nhưng tại sao mày cười? Tại sao mày kêu tao bằng cậu? Tao... chém mày!

Bá Vạn phập phồng lo sợ. Nếu tên mãi võ này là tay sai độ thâm của quân Lang Sa thì việc chém giết quả là hành động khiêu khích, bỗng dưng mà rước lấy tai họa cho cả vùng Hòa Chông.

Ông nói:

— Thưa ông... nên hỏi kỹ lưỡng.

Cậu Cầu lườm Bá Vạn:

— Đây là chuyện của tôi. Tôi giết nó.

Rồi nhìn anh chàng mãi võ, cậu la lớn:

— Ai dạy mày cái tật hỗn láo!

Anh chàng nọ nhìn vào cậu Cầu như để dò xét ngăm, lát sau mới nói:

— Dạ, người Lang Sa dạy tôi! Muốn được yên thân, cậu nên cầu hòa với người Lang Sa.

Vì sống quanh quẩn ở núi Mo So nên cậu Cầu chẳng hiểu gì cả. Cậu lại hỏi:

— Lang Sa là thằng nào?

Bá Vạn quả quyết rằng bọn mãi võ nọ là quân độ thâm nên ra lệnh:

— Hộ vệ đâu? Bắt bọn nó!

Bọn Sơn Đông mãi võ hò hét vang rân trong khi bọn hộ vệ tìm cách bao vây. Dân chúng tán loạn trong khi Bá Vạn và cậu Cầu chạy trốn về phía tư thất. Cuộc tranh tài diễn ra trong chớp nhoáng rồi tự giải tán vì bọn Sơn Đông rút lui quá nhanh. Chúng hươi mấy cây đinh ba, chùy, song kiếm rồi chạy xuống núi. Đó là sự may mắn cho bọn hộ vệ, vì nếu bọn Sơn Đông kháng cự thật sự thì làm sao bọn chúng chống đỡ nổi với những cây đao ngắn.

Cậu Cầu về nhà, gọi đứa nữ tỷ:

— Quạt cho mát coi!

Rồi dạy lại:

— Úa! Sao có một đũa hề? Ba bốn đũa quạt một lượt cho nổi giông nổi gió.

Bà Vạn vuốt mồ hôi trán, theo sau mà nói:

— Thưa ông, đóng cửa lại! Bọn nó dám làm loạn.

Cậu Cầu cắn nhai:

— Ông già rồi mà ông còn nói bậy nói bạ. Thằng này chưa sợ hãi cứ ai. Lát nữa, bọn họ về lời đầu thằng nhảy vòng lửa về đây chờ gì? Nếu sợ thì ông lại trước hàng ha mà canh chừng.

Tôi thần biết chừng nào! Bà Vạn không dám cãi cậu Cầu. Đứng trước hàng ba, ông liếc về phía xóm chợ. Mấy tên họ về chỉ đầu đi lặng lẽ như bầy chuột nhắt mùa. Đúng là họ đã thất bại và bọn Sơn Đông mãi võ đã tẩu thoát.

Cậu Cầu hỏi:

— Tụi nó đâu? Dẫn bọn Lang Sa tới chưa? Lang Sa là cái giống gì?

Bà Vạn đáp:

— Bọn họ về không bắt được ai hết. Bọn họ sợ chạy trốn rồi.

Bỗng dưng mà cậu Cầu cười ha hả:

— Bọn Lang Sa chạy trốn thì... đâu đáng sợ. Ông họ hoảng hốt nào loạn dân chúng. Từ rày về sau, ông đừng sợ bóng sợ gió như vậy nữa...

HAI ngày liên tiếp, cậu Cầu vắng mặt, lý do rất đơn giản: Cậu về núi Mo So để thăm mẹ và ông ngoại. Mười Hầu bày cho dân chúng ăn uống linh đình và tuyên bố rằng năm tới cậu Cầu sẽ miễn tất cả nợ ăn và địa tô.

Người chờ đợi cậu Cầu là cô Ngó. Cô buồn phiền vì thái độ gần như bạc bẽo, vô tình của Bà Vạn. Bà Vạn phải chăng đã quên đêm ân ái, trước khi xảy ra việc săn heo rừng? Cô Ngó hơi buồn tẻ, trở thành góa phụ. Cô không được tái giá vì vùng Hòn Chông này chẳng còn ai xứng đáng với cô. Ngoài ra, còn dư luận và áp lực của cậu Cầu. Bà Vạn là niềm an ủi duy nhất của cô.

Có gọi:

— Cậu Ba đâu rồi?

Cậu Cầu bước vào nhà:

— Thưa má, tại sao còn là cậu Ba? Là cậu Hai chứ!

Cô Ngó biết rằng cậu Cầu đang kiêu hãnh nên vội sửa chữa:

— Ừ! Thì cậu Hai, má quên miệng. Hồi đó thằng Hai Diên còn sống, nó là đũa thứ hai.

Cậu Cầu đáp:

— Má đừng nhắc tới nó nữa. Bây giờ, con là ông vua rồi.

— Bà chánh thất, cô Huổi và ông Bà Vạn đối xử với con ra sao? Con nên kính trọng và nghe lời mấy người đó. Má buồn vì quê mùa, ăn nói không lịch thiệp.

— Má về Hòn Chông ở với con...
 — Chưa được đâu. Hễ má về thì thiên hạ đồn đãi...
 — Chuyện đó thiên hạ bàn tán rồi bỏ qua chứ gì. Ai mà không biết ba con với thằng Diên bị cô Huôi và Bá Vạn giết. Tội nó lợi hại lắm.

— Nhưng nhờ đó mà con thêm oai quyền. Đừng nói vậy không nên.

Vì ghen tương, cô Ngó muốn cho bà chánh thất và cô Huôi đi xa Bá Vạn. Cô hỏi:

— Bà chánh thất đi tu chưa? Má nghe đồn đãi rằng bà đi tu.

— Hoi đâu mà nhắc tới mẹ đó. Mẹ ta lẩn hiếp má, từ nấy năm qua. Đáng lý ra, con giết mẹ ta.

— Con đừng nói nhảm. Còn Bá Vạn?

Cậu Cầu cau mày:

— Cái đó mới khó hiểu. Bá Vạn tới lui thăm bà chánh thất rồi thăm cô Huôi.

Cô Ngó suy nghĩ hồi lâu. Vì đã từng sống gần cô Huôi nên cô Ngó tin rằng Bá Vạn chẳng bao giờ làm chuyện tình ái bất chánh được. Một là vì Bá Vạn đã già, hai là vì cô Huôi là người tự trọng và kiêu hãnh, dám hy sinh thú vui riêng để làm việc lớn.

Nhưng dầu sao đi nữa, Bá Vạn vẫn là người phụ bạc. Nghĩ vậy, cô Ngó nói:

— Bá Vạn là người tham lam.

Cậu Cầu thích chí, nhớ tới chuyện Sơn Đông mãi võ hòm nọ:

— Nó muốn làm vua. Nó coi con là con nít. Con đi đâu, nó theo sát bên cạnh để dạy dỗ rồi một thót với cô Huôi. Con cách chừa nó.

Bỗng dưng mà cô Ngó nghĩ đến một thủ đoạn ác độc. Mấy tháng qua, cô sống hiền lành, phó mặc cho hoàn cảnh. Nhưng cô thấy rằng nếu quá hiền lành thì sẽ mất hạnh phúc:

«Rồi đây Bá Vạn sẽ năn nỉ ta cứu giúp».

Nghĩ vậy, cô lại nói:

— Con hãy làm việc kỹ lưỡng. Bá Vạn làm công nhiều năm rồi, tất cả mọi người ở vùng Hòn Chông này đều biết mặt ông ta. Ông ta nghĩ việc, bao nhiêu sổ sách nợ nần đều mất. Chờ một hai năm nữa rồi hãy hay. Tạm thời, con tìm cách lấn quyền hạn ông ta, nắm giữ sổ sách.

— Hay lắm. Má cứ tin con.

— Nhân Bá Vạn tới cho má dạy việc...

— Dạ...

Rồi cậu Cầu lên núi Mo So để tìm mấy người bạn đã cá thia thia hòm nọ.

— Tụi bây tới Hòn Chông mà thăm tao!

Có người trả lời:

— Cậu là người giàu sang, như ông Chứa Hòn rồi. Tụi tôi bần hàn, ăn bận rách rưới, gia đình túng thiếu. Nếu bỏ công việc lấy sếp ông thì làm sao mà đủ cơm gạo cho vợ con ăn?

Cậu Cầu đáp:

— Tao nuôi tụi bây luôn. Về đó, tụi bây ăn cho mập rồi tập luyện võ nghệ. Tao ở Hòn Chông một mình buồn bực vô cùng, xung quanh là người xa lạ, họ chấp tay xá tao, họ lạy tao nhưng tao không tin cậy hàng tụi bây.

Ai nấy vui mừng, hứa đi Hòn Chông để làm người bảo vệ cho cậu Cầu.

Trên đường về Hòn Chông, cậu Cầu bỗng đứng nãy ra ý nghĩ táo bạo:

— Qua Hòn Đất. Tụi bây biết nhà Tư Thỉnh ba cô Huôi không? Đưa tao tới đó.

Bọn họ vệ đáp:

— Thưa cậu, đường hơi xa. Đêm nay ngủ dọc đường, nào muỗi mòng, mưa gió.

— Tụi bây dốt quá. Ở Vàm Rầy có xóm nhỏ, cứ đậu ghe lại. Tụi bây ngủ, tao cũng ngủ luôn.

Cậu nói vớ vẩn của cậu Cầu khiến bọn họ vệ trở mắt nhìn nhau. Tại sao cậu đòi đi Hòn Đất thật gấp rồi lại muốn ngủ dọc đường? Nhưng khi cậu Cầu nói thì chẳng một ai dám cãi lời. Nằm trong ghe bầu, cậu Cầu nhớ lời căn dặn của mẹ. Phải hạ nhục Bá Vạn mới được! Cậu Cầu hiểu rằng hiện nay mình đang nắm tất cả quyền hạn và tài sản. Nhưng Bá Vạn là kẻ đang chia sớt quá nhiều quyền hạn ấy. Cô Huôi là người đáng cho cậu kính nể, chưa rầy rá cậu lần nào.

Ghe tới xóm Vàm Rầy.

Bọn họ vệ hỏi:

— Thưa cậu, ngủ tại đây chớ?

Cậu Cầu ngồi dậy, nhìn qua cửa hông mũi ghe. Đèn đuổi sáng rực. Năm ba căn phố ngói hiện ra. Năm ngoái, cậu đến đây một lần nhưng xóm Vàm Rầy còn chưa sầm uất.

Cậu nói:

— Ghé lại. Nhà cửa của ai vậy?

Bọn họ vệ đáp:

— Dạ, tụi tôi chưa rõ.

Tiếng đàn hát từ mấy căn phố vang ra. Cậu Cầu nổi giận:

— Bọn nó vô lễ!

Bọn họ vệ chưa hiểu cậu Cầu muốn nói gì. Thật ra bọn người ở xóm Vàm Rầy này ai hay biết trước đề đón tiếp ông chúa con. Một tên họ vệ hỏi:

— Thưa cậu, chắc họ dờn ca inh ỏi, cậu khó ngủ. Đề tôi lên bờ nói một tiếng là họ dọn dẹp ngay.

— Không đâu! Tao muốn chuyện khác.

Một tên họ vệ bèn ngỏ lời nịnh hót:

— Chắc là có cô nào đẹp mà lại hát hay. Tôi mời cô ta xuống đây hát cho cậu nghe.

Cậu Cầu lắc đầu:

— Đừng giỡn mặt với tao. Chẳng nào nói hỗn xược đó! Xuống đây tao dạy việc...

A Chúa là người Hoa kiều lai Việt, làm cai điền cho Bá Vạn hơn mười năm qua. Mới đây ông Bá Vạn trao một số tiền, bảo A Chúa xây cất ba căn phố lợp ngói. Ngoài ra, A Chúa còn lo dự trữ hàng hóa quan trọng. Sống trong địa phương nhỏ, A Chúa được dân chúng nể nang. Lúc ngồi nghe ca nhi dờn ca, anh ta ngỡ mình là ông vua nhỏ, bên cạnh cung phi mỹ nữ. Chuyển trước, Bá Vạn an ủi anh ta:

— A Chúa ráng vài năm là tôi chia cho một phần ba gia tài.

Lúc ngồi dựa lưng vào gối, A Chúa bỗng giật mình vì thấy có một tên họ vệ bước vào. Lối ăn mặc của bọn này khác hẳn với thường dân: áo ngắn, dây nịt da to bản. Thoạt tiên, A Chúa ngỡ rằng Bá Vạn tới nên reo to:

— Vui quá. Ông tới rồi!

Rồi anh ta dạy qua bọn ca nhi:

— Chúng bây nghỉ ngơi giây lát đề dưỡng sức. Đêm nay thức tới khuya. Ông Bá Vạn ban thưởng tụi bây.

Nhưng anh chàng họ vệ quát to:

— Xuống bến! Biết ai không?

— Ông Bá chờ ai?

— Ông Bá hả? Coi chừng ăn đòn! Ông Chúa tới đó. Xuống ghe để nghe ông Chúa dạy việc.

— Sao tôi không hay trước? Vậy mà này giờ tôi tưởng là...

A Chúa gài nút áo, xỏ chân vào đôi giày hàm ếch. Bọn ca nhĩ ngồi yên trên chiếu, cúi mặt, sau khi dẹp cây đàn và đôi song lang sát vách. Ra đến sân, A Chúa nghe tiếng chưởi:

— Xứ này lạ quá, tụi bây làm ăn kiểu gì vậy?

Trong lúc A Chúa bối rối thì tên họ vệ nhắc nhở:

— Ông rầy chủ mầy đó!

A Chúa nói khẽ:

— Thưa ông, xin ông tha thứ cho, tôi chưa biết mặt ông. Xin mời ông vô nhà...

Khi đến trước thềm, cậu Cầu đứng lại, ưỡn ngực trịnh lên:

— Nhà mới cất. Bên kia, ai làm chủ? Tại sao thiên hạ mau giàu quá vậy?

A Chúa run sợ nhưng làm sao anh ta dám nói dối, song nếu tiết lộ sự thật thì chắc là cậu Cầu nổi giận.

— Hả? Ai làm chủ? Chú mầy làm chủ chờ ai?

— Dạ, của... ông Bá Vạn!

— Rồi! Tao nói không sai. Được lắm, được lắm! Nhà này cất bao lâu rồi? Còn mới tinh khôi. Làm giàu mau thiệt.

Đúng là cậu Cầu oán ghét ông Bá Vạn nên mới cần nhả gan tị. A Chúa buồn bực vô cùng. Đáng lý ra,

cậu Cầu phải mừng rỡ khi thấy kẻ ăn người ở được khá giả hơn trước.

— Dạ thưa ông, cất bốn tháng rồi!

Thật ra, ba căn phố này chỉ mới cất xong từ hồi hôm kia, A Chúa rước bọn ca nhĩ tới để chờ đón rước Bá Vạn, ăn mừng tân gia. Nếu bảo rằng mới cất xong thì cậu Cầu sẽ cho rằng đó là tiền mà Bá Vạn lường gạt trong ngân quỹ.

Cậu Cầu vào nhà, ngồi trên bộ ván gỗ, lắc đầu:

— Bốn tháng không? Nếu vậy thì Bá Vạn đã ăn trộm tài sản của tao từ khi tao chưa... kể vị! Chắc còn nhiều chỗ khác. Xóm Vàm Rầy này, Bá Vạn còn, nhà của, ruộng đất gì không?

Để tránh cơn phẫn nộ của ông Chúa, A Chúa đáp:

— Thưa ông, tôi chỉ biết ba căn phố này.

— Mở cửa hai căn kia cho tao coi!

Bọn họ vệ đi trước, theo sát A Chúa mà nói khẽ:

— Chú mầy sắp tàn mạt rồi! Năn nỉ thì tao dạy cho.

A Chúa đáp:

— Mấy cậu thương giùm, tôi chỉ là người làm công cho ông Bá Vạn. Ăn cây nào rào cây này, biết sao?

— Nè! Kiểm cô nào đẹp, đánh đàn rồi hát cho ông Chúa ngủ. Ông chịu thứ tiêu khiển đó.

Nhưng, cậu Cầu đã theo, bèn gót. Vừa bước vào căn phố thứ nhì, cậu trở mặt, nói lầy dầy:

— Trời! Nó giàu hơn tôi. Bá Vạn thiệt là khôn ngoan. Cái gì dự trữ đầy kho, đựng trong bao cà ròn?

— Dạ, tôm khô...

— Còn gì nữa, nói thiệt đi.

— Dạ, căn bên kia dự trữ bong bóng cá, vì cá.

Cậu Cầu đáp:

— Đóng cửa lại. Tao mệt rồi.

A Chứa hơi lúng túng, chưa biết cậu Cầu dùng thái độ cứng rắn hay mềm dẻo. Dân chúng xúm lại khá đông, hồi lảng xảng. A Chứa buồn rầu vô cùng vì đây là điều sỉ nhục lớn. Từ rày về sau, anh ta không còn được dân chúng kính nể như trước — khi cậu Hai Điền còn sống.

Tên hộ vệ gọi to:

— Chủ phố đâu?

A Chứa chấp tay thưa bẩm:

— Dạ tôi đây.

— Cậu dạy chú mày kiếm ông Bá Vạn để chịu tội...

A Chứa hỏi khê:

— Anh biết tôi là người làm công, năng nề nào cho bề nấy, tại sao cậu Cầu ghét ông Bá Vạn như vậy?

— Tao không biết. Nhưng là cậu Cầu muốn xưng vương một cõi. Bấy lâu nay, Bá Vạn làm giàu. Cậu Cầu là ông chúa mà kém oai quyền hơn người quần giả.

Trời quá tối, đêm vào khoảng canh ba. A Chứa nghĩ đến con đường xa vắng lẻ tẻ từ đây đến Hòn Chông nên van nài:

— Anh năn nỉ giúp tôi, nếu tôi trở về không kịp thì nói với cậu Cầu như thế nào cho cậu đừng tẩy tã.

— Làm cách nào thì làm. Hừng sáng ông Bá Vạn phải tới cho kịp. Dầu sao đi nữa, ông cũng là công thần. Nếu ăn nói khéo léo, chưa đến nỗi nào, phải giữ đúng chỗ ngựa.

— Anh nói sao?

Tên hộ vệ của cậu Cầu nói:

— Tôi làm việc mấy hạo rồi, ông Bá Vạn chưa rầy la lẫn nào. Tôi thương ông lắm vì tánh tình hiền lành, ít nổi nóng. Nghe gì chưa? Coi trên bờ kia!

Đứng dưới bến, A Chứa thấy cửa phố mở ra rồi đóng lại đôi ba lần. Tiếng dân địch trỗi lên. Cậu Cầu cười ha hả, bước vào. Cửa lại đóng lại kín mít.

Tên hộ vệ lầm bầm:

— Cậu Cầu ưa gái đẹp! Nói như vậy là ông Bá Vạn hiền.

Vì sợ trễ nải nên A Chứa cong lưng chèo ghe đến Hòn Chông. Dọc đường, anh ta không dám dừng tay để rửa mặt, uống nước.

Dầu canh tư, anh ta đến bến, buộc dây ở mũi xuồng vào cây cọc trên bờ rồi chạy tót tã vào sân. Bọn hộ vệ hỏi:

— Ai đó?

— Tôi là A Chứa, coi điền đất cho ông Bá ở Vàm Ròng, Vàm Rầy. Cho tôi gặp mặt ông Bá.

Bị đánh thức tỉnh linh, Bá Vạn biết là có chuyện quan trọng xảy ra. A Chứa thuật câu đuôi tự sự rồi nói thêm:

— Cậu Cầu đang ngủ với mấy đứa « phi phà chầy ». Lúc đầu, cậu chửi mắng tôi, khi nghe tôi nó đờn hát. Nhưng riết rồi, coi bộ cậu trở nên phàm tục. Ông tới cho kịp, nếu trễ thì tôi còn gì thể diện với dân chúng bến phố. Theo ý cậu ta thì mở tôm khô và bong bóng cá dự trữ trong kho đều là... bất chính.

Bá Vạn thở dài hỏi A Chứa:

— Đói bụng lắm hả? Xuồng bếp kiếm cái gì ăn cho no. Tao rửa mặt rồi đi liền. Chắc là cậu Cầu coi tao như thằng ăn cướp. Từ rày tao có quyền làm ăn mua

bản chớ, sổ sách ghi chép đang hoảng, tao ăn gian chỗ nào? Dè đâu thói đời như vậy...

Lúc A Chứa xuống bếp, Bá Vạn qua tư thất cô Huồi. Cô Huồi đang uống nước trà, với cái tổ kiêu về hình long phụng. Thấy Bá Vạn, cô Huồi hỏi:

— Chuyện gì vậy?

— Thưa cô, cậu Cầu hạ nhục tôi. Nhờ cô cứu giúp. Cô Huồi nghiêm mặt:

— Ông ngồi, nói tiếp cho tôi nghe. Ông phải biết trước chuyện này, trước khi xảy ra chuyện ở Lung Trám. Đừng hoảng hốt.

Rõ ràng cô Huồi là người đủ bản lĩnh, còn trẻ nhưng không thiếu kinh nghiệm đối nhân xử thế, Bá Vạn cúi mặt.

Gà gáy eo óc. Hai ngọn đèn sáng cháy chập chờn. Sương mù bay lẩn quẩn trong nhà. Cô Huồi gọi rót tô nước trà, mời Bá Vạn uống rồi xua tay, đuổi dĩa nữ tỳ ra ngoài.

— Cậu Cầu đòi tôi tới Vàm Rông. Nếu tôi trễ, tôi của tôi thêm nặng. Cô nghĩ coi. Tôi như thằng già cồng đưa bé lên vai để nó xem hát. Dè đâu, nó cú trên đầu thằng già. Đánh rằng « được có quăng nôm » là thế gian thường tình, nhưng cậu làm quá đáng. Hai căn phố giá đáng là bao. Tôm khô, hong hóng cá dự trữ trong kho là số vốn mà tôi dành dụm lấy lâu nay. Tức quá!

Cô Huồi hừ môi:

— Ông nhớ không? Lúc ông bàn kế hoạch với tôi, tôi đâu có cười. Nhưng ông đừng lo. Sự đời là như vậy, mỗi người đều trải qua ba giai đoạn, từ khi lớn lên đến nhắm mắt. Chưa làm nên sự nghiệp, chịu lao đao lận đận, nên sự nghiệp rồi thì suy tàn, nên tỉnh táo đề phòng. Và lại ông chưa suy lần đâu!

Bá Vạn hơi bực dọc vì cô Huồi không chịu dùng quyền lực để can gián cậu Cầu. Cô Huồi nói tiếp:

— Tôi còn nhỏ, chưa dám dạy đời cho bất cứ ai. Nhưng tôi nghe ba tôi dạy như vậy. Ba tôi nói rằng đó là lời dạy của Trời Phật, trong kinh kệ.

Bá Vạn không còn kiên nhẫn được nữa:

— Trời ơi! Tôi phải gặp mặt cậu Cầu để trả lời về tội gian tham. Rủi cậu nổi giận đánh đập hoặc có những cử chỉ thất lễ, làm sao tôi sống được. Xưa kia, tôi bị cậu Hai Điền hất tó nước mắm với tó thịt kho lên đầu. Cái áo đó còn để trong cái tráp.

Cô Huồi nói:

— Tôi khuyên ông nên chịu đựng tất cả. Lần trước giết cậu Hai Điền thì có người thay thế. Nhưng lần này, nếu giết cậu Cầu thì còn ai? Phải để cậu Cầu sống hoài. Và lại, Lợn Sơn Đông mãi vô hôm nó làm tôi suy nghĩ. Cậu Cầu không sống dai để làm ác đâu! Chuyện đời còn nhiều thay đổi.

— Thà rằng bị chuối mắng nơi kín đáo chớ chịu đựng giữa đám đông thì chết còn sướng hơn.

Cô Huồi mỉm cười:

— Cậu Cầu đang hào thắng, muốn chuối mắng, hạ nhục vài người có quyền thế giữa đám đông. Ông nên vui vẻ chịu đựng. Kể ông chịu đựng được thì cậu ta thương mến ông chớ gì!

Bá Vạn gật đầu:

— Cảm ơn cô. Cô nói phải. Lúc này cậu ta muốn khoe khoang quyền thế. Tôi hứa chịu đựng tất cả.

Nói xong, Bá Vạn ra ngoài sân, về nhà rồi xuống ghe với A Chứa cho kịp lúc trời chưa sáng.

Cậu Cầu uống rượu say mềm, ngủ thẳng giấc. Mặt trời lên cao, tên hộ vệ đứng gần bên cạnh. Cậu mong cho A Chứa rước Bá Vạn đến kịp giờ.

Bọn ca nhi rửa mặt, thay quần áo rồi ngồi cú rù ở căn phố bên cạnh. Tên hộ vệ hỏi đùa:

— Hồi tối vui không? Mấy cô sao mà buồn vậy?

Một cô đáp:

— A Chứa rước chị em tôi từ Rạch Giá tới đây, nửa chừng, A Chứa đi vắng. Hôm nay, lấy gì mà ăn, ai trả tiền chợ cho chị em tôi?

Tên hộ vệ chú ý đến nhan sắc cô gái hơi lớn tuổi.

— Đẹp như cô, chắc làm giàu mau lắm, toàn là người giàu sang đến rước, họ trả tiền nhiều... Cô lên gì?

Cô gái trở mặt:

— Hồi chi vậy? Tôi tên Xí Vĩnh.

— Tên lạ quá...

— Có gì lạ. Tên tôi viết như vậy.

Ngón tay cô gái vẽ trên cát. Tên hộ vệ đọc nhanh:

— Xí Vĩnh là Thúy Anh. Tên đẹp quá. Mấy cô chờ lát nữa là có tiệc tùng ăn uống. A Chứa bận việc riêng...

Dân chúng cứ xúm xít dưới bến. Dột nhiên, có người reo to:

— A Chứa về rồi kìa!

Tên hộ vệ xuống bến, vừa mừng vừa lo khi thấy ông Bá Vạn ngồi xếp bằng trước mũi ghe.

Ghe cập bến, Bá Vạn lên bờ, hỏi nhanh:

— Cậu Ba đâu rồi?

Tên hộ vệ đáp:

— Dạ thưa, cậu còn ngủ, hồi tối thức khuya với mấy phi phả chầy, uống rượu hơi nhiều. Nếu cần, tôi đánh thức cậu Ba.

— Thôi! Cậu là ông Chứa, rủi bẻ gì... A! Mày nghe cậu hôn giận tao điều gì đó? Khờ quá. Dầu sao đi nữa, cậu cũng giữ thẻ diện cho tao làm ăn. Nếu biết cậu tới đây, tao bày tiệc đón rước trọng thể.

A Chứa mời Bá Vạn qua căn phố bên cạnh. Ông không chờ cậu Cầu thức. Bá Vạn nhìn cô gái xinh đẹp, tên là Xí Vĩnh:

— Hồi tối, cô săn sóc cậu Ba...

— Dạ. Cậu đó ác quá, bắt tôi uống rượu hoài.

A Chứa bèn giới thiệu:

— Đây là cô Xí Vĩnh.

Rồi nói với Xí Vĩnh:

— Ông này có thể giúp cô làm nên sự nghiệp. Cậu hồi tối đó giàu lắm.

Xí Vĩnh cau mày:

— Hèn gì cậu xưng là ông Chứa Hòn, nắm trời đất trong tay. Cậu hăm sẽ giết vài người để... lấy máu tế cờ!

Bá Vạn rung mình:

— Nói thiệt hay nói chơi? Chắc là lúc uống rượu hơi nhiều. Cậu hiền lắm mà.

Xí Vĩnh đáp:

— Cậu đâu có hiền. Uống rượu bao nhiêu cũng tỉnh, tỉnh mà như say, hai bàn tay hơi run, mặt tái mét, hồi tối cậu đòi mổ bụng tôi để... ăn gan.

Bá Vạn thở dài, nhớ tới lời khuyên của cô Huồi. A Chứa nói khẽ:

— Xí Vĩnh sẽ giúp mình nhiều chuyện về sau này, nếu cậu Cầu mê nhan sắc nó.

Bá Vạn trao cho Xi Vĩnh nén bạc:

— Để dành mà xài.

Bên kia vách, có tiếng dậm rầm rầm trên giường. A Chứa hơi mừng vì cậu Cầu dường như đã quên chuyện cũ. Cậu nói:

— Hai đứa con gái đâu rồi? Có một đứa coi được quá. Con Xi Vĩnh! Để tao đem nó về làm vợ. Thứ con gái đó coi vậy mà xài được, dễ sai biếu. À! Tao nhớ! Đêm rồi mày đi đâu? Mày nói lại cho tao nghe thử. Nè! Nếu nói láo thì tao giết mày.

— Dạ tôi rước ông Bá Vạn tới đây để nghe câu dạy việc.

— Ủa! Bá Vạn tới rồi hả? Sao lão ta chưa qua đây hầu hạ tao? Tao nhỏ tuổi thiệt nhưng tao thề không bao giờ chào ông trước. Ông là cái... thằng ở đợ, quá tham lam. Tao ngồi đây coi ông muốn gì? Ông muốn gặp mặt tao chứ tao gặp mặt ông để làm cái gì chứ?

Bá Vạn nghe rõ, uống chút rượu, gài nút áo cần thận. Lời căn dặn của cô Huôi còn văng vẳng bên tai ông. Cậu Cầu là đứa bần tiện, khi thúng thế thì phách lối, nên nhìn nhục cho qua buổi rồi chờ cơ hội khác.

Ông đến trước cửa, chấp tay xá:

— Xin ra mắt...

Cậu Cầu đưa tay ngoắt:

— Bá Vạn vô đây! Nghe tôi hỏi rồi trả lời kỹ.

— Dạ, cậu là bề trên của tôi.

— Trên dưới gì, nghe như đầu quá. Tôi muốn trừng trị một tên gian ác, vậy thôi. Ba căn phố dụ từ tôn, hô, bong bóng cá, vì cá này là của tôi...

Bá Vạn cố nài nỉ:

— Xin cậu thương giùm. Tuổi già sức yếu, bấy lâu nay tôi dành dụm lần hồi.

— Dành dụm gì mà nhiều dữ vậy?

— Dạ tôi không ăn xài cỡ bạc gì ráo. Vợ con thì không có. Mấy năm qua, nhờ gặp chuyện nên lời nhiều, cất được ba căn phố này.

— Lời gì nhiều dữ vậy? Ông ngoại tôi ở núi Mo So còn chưa có tài sản như vậy. Má tôi ở trong căn nhà ông ngoại tôi.

Bá Vạn bực tức, muốn nói thẳng rằng Mười Hầu, ông ngoại cậu Cầu, cách đây vài tháng chỉ là kẻ thất phu, sống bằng nghề leo lên sườn núi mà hái ô ong mật, mẹ cậu Cầu là cô gái gánh nước ở bờ suối, chính Bá Vạn đã cầm đuôi dẫn đường cho ông Chứa Hòn đến ăn uống no say. Nghĩ vậy, Bá Vạn nói khê:

— Lần hồi, ông ngoại cậu trở nên giàu có. Tài sản như tôi đáng là bao!

— Đừng nói lảng qua chuyện khác. Tôi muốn nói là ông không được quyền chiếm đoạt tài sản của tôi. Cái hả? Cái thằng A Chứa đâu? Nó chịu tội giùm cho ông.

A Chứa trở mặt, chưa hiểu cậu Cầu giờ trở gì, nên trốn trách nhiệm:

— Cậu ơi, tôi là người làm công.

Cậu Cầu đắc ý chỉ vào mặt A Chứa:

— Quì xuống! Chẳng lẽ tao bắt ông Bá Vạn phải quì!

A Chứa riu riu vàng lời, quì trước thềm nhà. Bá Vạn vẫn còn tin rằng cậu Cầu chỉ muốn thị oai với dân trong xóm, nhất là với cô Xi Vĩnh. Nhưng ông lầm to. Cậu Cầu truyền lệnh:

— Đánh mở lên! Tự họp dân chúng cho mỗi người thấy một chút.

Tên họ vệ đã quen tánh ý cậu Cầu. Cậu biều là phải làm, nếu cãi thì số phận anh ta sẽ tệ hại hơn A Chứa. A Chứa liếc về Bá Vạn như cầu khẩn.

Bá Vạn nói:

— Cậu dạy thì chú mày cứ nghe lời. Cậu mới lên, thế nào cũng dễ dãi, ăn ở hơn đức với kẻ ăn người ở.

Dân trong xóm đến bao quanh sân nhà. Cậu Cầu gọi:

— Ông Bá Vạn! Lại đây mà nghe. Tôi hỏi ông điều này.

— Dạ, tôi sẵn sàng qui dưới chân cậu.

— Thăng A Chứa này giúp việc từ bao lâu rồi?

Bá Vạn đáp:

— Dạ từ bốn năm nay, tánh tình hiền hậu. Mỗi năm đến ngày tết ngày giỗ, nó đều có mặt tại đường ở Hòn Chông để cúng lạy.

— Mặc kệ. Ai muốn nó?

Bá Vạn đáp:

— Dạ tôi muốn nó.

Cậu Cầu tròn mắt:

— Muốn nó... nhưng tại sao ông không cho tôi biết? Muốn làm gì thì làm sao chứ?

Bá Vạn bỗng nổi nóng:

— Thưa cậu, đây là chuyện riêng của tôi, tôi trình chỉ làm mất thời giờ của cậu.

— Nếu vậy mai mốt đây, ông muốn hàng trăm võ sĩ để xâm chiếm vùng này? Quyền hạn của ông nhỏ lắm, không có gì hết.

Cậu Cầu vui sướng vô cùng khi thấy mồ hôi tuôn xuống từng giọt, ướt lưng Bá Vạn. Cậu phớt lờ mẹ dạy

nên tìm cách hạ uy thế Bá Vạn, đề phòng trường hợp lão ta soạn quyền hạn.

Bá Vạn thì nhớ lời cô Huôi, cố gắng van nài đến mức chót:

— Thưa cậu, từ rày về sau tôi hứa trình với cậu bất cứ chuyện gì lớn nhỏ.

— Được lắm, thằng A Chứa cứ quì đó mà phơi nắng cho tới trưa.

A Chứa khóc rấm rức:

— Thưa cậu, thà rằng cậu chém tôi giăng xác cho qua rĩa. Bà con xóm đầu còn kính nể tôi.

Cậu Cầu khoát tay:

— Dừng đây rồi đi tới xứ khác mà ở. Tao không muốn thấy mặt mày nữa.

Hồi dạy qua Bá Vạn:

— Còn ông, ông nên lo việc tìm cách làm ăn. Mấy căn phố này với bao nhiêu tôm khô, vi cá, bong bóng cá ở trong đều là của tôi. Ông không còn món gì ráo.

Nói xong cậu Cầu vào trong, ngồi xuống gọi Xi Vinh đem bầu nước và bầu rượu. Dân chúng tản mát vì sợ sệt. A Chứa chạy thẳng một hơi tới xóm Vàm, mất dạng. Bá Vạn ngồi trên cái ghế nhỏ, bên cạnh cậu Cầu. Ông hy vọng rằng qua cơn thanh nộ vô lý ấy, cậu sẽ hồi tâm.

Bầu không khi trở nên yên lặng.

Cậu Cầu lên tiếng trước:

— Này Bá Vạn, tôi không muốn thấy mặt ông nữa.

— Xin cậu suy nghĩ giùm. Lúc này trước mặt đồng người, tôi đã bị hạ nhục. Chắc cậu đã thỏa mãn.

Cậu Cầu đáp:

— Ông là người ác độc. Tôi còn tỉnh táo lắm. Đây này, đây ông một bầu rượu cuối cùng gọi là tiễn đưa ông về chùa mà hưởng già!

— Trời! Phải có chùa mà tu thì đời tôi chưa đến đời nào. Sau mấy chục năm trôi lo trong lo ngoài, tôi còn hai bàn tay trắng như vậy.

— Tôi nói là tôi làm. Tôi không muốn ông nữa. Ông còn nắm niu đèn... ở đợi cho ai?

Bấy giờ Bá Vạn mới bình tĩnh dạy qua Xi Vĩnh:

— Có đem cho tôi cái chén!

Xi Vĩnh chưa hiểu ông Bá Vạn muốn nói điều gì xa xôi.

Bá Vạn lắc đầu:

— Chén lớn mới được. Có cái tô càng hay.

Cậu Cầu cười hề hề:

— Uống rượu cho say rồi nằm vạ ở đây để bêu xấu tôi sao chứ? Tôi còn nhỏ nhưng tánh tôi cứng lắm.

Bá Vạn ung dung chọn bầu nước lạnh, rót đầy tô đưa ngang môi. Bỗng dưng, ông trợn mắt ném cái tô xuống nền gạch.

Cái tô bẽ ra ba mảnh, nước văng tung tóe. Cậu Cầu rút chân lên cầu nhậu:

— Ướt quần tôi!

Bá Vạn nói rõ từng tiếng:

— Hồi mấy năm về trước, có một cô gái múc nước suối, nhờ tôi mà gặp ông Chứa Hòn. Cô gái đó không bao giờ bận quần áo khô!

Cậu Cầu hiểu rằng ông Bá Vạn kể công ơn. Ông Mười Hầu đã cho cậu biết rõ qua về trường hợp mẹ cậu gặp ông Chứa Hòn, do Bá Vạn làm trung gian. Thái độ ấy quả khiến khích phạm thượng. Phải chăng Bá Vạn

muốn chửi xiên chửi xéo rằng cậu là kẻ bần hàn, có địa vị cao là nhờ ông ta.

Gương mặt cậu Cầu hơi biến sắc. Tên họ vệ và Xi Vĩnh đều bước ra xa, đoán chừng cậu Cầu sẽ rút dao ra đâm cho Bá Vạn chết tại chỗ.

Hồi lâu, cậu nói:

— Này Bá Vạn, ông giỏi lắm. Khi bắt được con cá thì người ta quăng nôm. Tôi cũng vậy thôi. Để ông làm chức lớn thì có ngày nào đó, ông giết hại tôi, như ông đã giết cậu Hai Điền, thiên hạ đồn rằng cha tôi bị ông giết. Tôi muốn ông đền tội. Tôi xử bản án nhẹ quá. Ông nghĩ sao?

Bá Vạn đáp:

— Mấy căn nhà này phải là của tôi!

Cậu Cầu đáp:

— Tôi cho ông hưởng thêm vài tháng. Bù lại, cô Xi Vĩnh phải theo về Hòn Chồng...

Bà chánh thất ngồi trên cầu, thả câu xuống ao sen. Gió chiều mát rượi, hương sen tỏa thoang thoang. Ở thảo am, mấy vị sư nữ đang tụng thời kinh « công phu chiều »...

Một con cá lội gần sợi nhợ, đứng lại. Cá nhìn mỗi rồi do dự. Nhờ nước trong leo lẻo nên bà chánh thất theo dõi được sự dịch vận của con cá rô. Cá chúi đầu xuống dưới sâu. Đáng lý ra, bà phải đỡ cần lên cho miệng mỗi nằm ngang mặt nước. Cá đến gần rồi, quạt đuôi rồi chạy mất, khuất dưới lá sen.

Bà chánh thất ngừng đầu lên. Lũ chăn trâu nói to:

— Bà ơi! Có chiếc ghe lớn lắm, xóm này không ai có chiếc ghe như vậy.

Bà chánh thất đứng dậy, nhận ra chiếc ghe của Bá Vạn, có mũi vuông, thép vàng phía trước. Bà vừa mừng vừa lo. Mừng vì được gặp Bá Vạn, tha hồ bày tỏ tâm tình. Hơn tháng qua, bà đoán rằng cậu Cầu đã lộng quyền, làm nhiều chuyện thất lương tâm.

Nhưng tại sao Bá Vạn lại đến đây không có bọn tay em tiền hô hậu ứng như dạo nào? Phía sau lái, một lão gầy guộc đang cầm sào, chống thật nhẹ, bằng có lẽ chiếc ghe lướt tới quá chậm chạp.

— Hay là Bá Vạn không có mặt trong chiếc ghe ấy? Ông ta giàu sang rồi, sắm chiếc ghe mới!

Nhưng Bá Vạn đã xuất hiện. Ông ta mặc áo dài đen, hỏi chuyện với mấy chiếc xuồng chở cửa qua lại. Đáng

lý ra, bà chánh thất phải ngoắt tay làm hiệu. Nhưng bà muốn giữ thể diện với mấy sư nữ trong am.

Lát sau, Bá Vạn đến trước bến. Ông chạy nhanh đến bờ am, gương mặt buồn bã vô cùng, nụ cười héo hắt gượng nở trên môi:

— Thưa bà.

Bà chánh thất hỏi:

— Sao bơ phờ vậy?

Bá Vạn nói:

— Bà có trông được không? Thăng Cầu nó đuổi tôi, tịch thu tất cả tài sản.

— Ác thật! Chồng con tôi mà nó còn giết, huống gì ông. Ông ăn cơm chưa? Mời ông vô nhà.

Bá Vạn hơi lúng túng, chẳng biết tại sao bà chánh thất dám làm chuyện mà luật tu hành không bao giờ cho phép.

Bà chánh thất nói nhanh;

— Tôi như người cư sĩ, tu tại gia. Những bà sư nữ bên am theo giới luật, tôi thì sống dễ dãi hơn. Nhà ở bên cạnh đó, ông cứ tự nhiên. Tôi chỉ ăn chay vào ngày sóc, ngày vọng.

Đi theo sau bà chánh thất, Bá Vạn suy nghĩ mông lung.

Phải chăng bà chánh thất còn nhiều dục vọng, muốn trở lại địa vị cũ nên chưa muốn thi phát qui y? Khi vào nhà, Bá Vạn thấy bàn ghế khá tươm tất, toàn là cây danh mộc. Bà chánh thất dùng cái chén bằng ngọc xanh như hèm nào. Bà đem cái chén ngọc thứ nhì, rót nước mời Bá Vạn.

— Tại sao nó đuổi ông?

— Bởi vì nó sợ tôi chiếm đoạt tài sản.

Bà chánh thất vẫn không quên đối thủ lợi hại nhất:

— Còn cô Huôi? Nó dám đụng tới cô Huôi không? Tôi suy nghĩ mãi, hiểu rằng kẻ chủ mưu giết chồng tôi chính là cô Huôi. Tôi phải giết nó. Ông giúp tôi được không?

Bá Vạn mừng thầm vì ít ra đêm nay ông ta cũng còn được ngủ một đêm êm ả bên bà chánh thất. Hồi lâu, ông mới trả lời:

— Tôi sẵn sàng giúp bà, nhưng lúc này tôi là kẻ sa cơ thất thế, không còn dựa hộ vệ nào đi theo.

— Thăng Cầu là đứa chết yểu. Đêm rồi tôi nằm chiêm bao thấy nó bị đâm chết.

— Có lẽ vậy. Nhưng lúc này nó mạnh lắm.

— Mạnh mà yếu, ông ơi! Ba bốn ngày rồi, ở đây có nhiều người mới tới. Họ ở núi Mo So. Họ nói rằng xung quanh núi đầy khói, nhiều nhà bị cháy. Ông Mười Hấu với cô Ngó làm nhiều điều tàn ác. Dân chúng nổi lên...

Rồi bà nói khẽ vào tai Bá Vạn:

— Có thằng Thừa chèo ghe cho ông mọi lần, nhớ nó không?

Nghe qua, Bá Vạn cau mày. Quả thật cậu Cầu quá ác độc. Chắc là sau khi cách chức ông, cậu ta về Hòn Chông đuổi thằng Thừa ra khỏi nhà, ngôi nhà mà ông Chúa Hòn ban cho từ trước. Hồi xuống ghe đi đến núi đất này, Bá Vạn vẫn nuôi nấng hy vọng trở về Hòn Chông để đi chuyển chút ít vàng bạc và ghé thăm cô Huôi, nhờ cô chỉ dạy cách đối phó.

Nếu đến sớm quá thì bất lợi, cậu Cầu đang tức giận. Ông muốn tránh né về ngay, đến thăm bà chánh thất. Thằng Thừa đến núi Mo So làm loạn, phải chăng là cậu Cầu đã hành hung nó, hoặc đã đập phá, tịch thu ngôi nhà của ông ở Hòn Chông rồi!

— Làm cách nào cho nó chết? Mọi khi, ông nhiều mưu kế lắm mà! — Bà chánh thất hỏi.

Bá Vạn trở lại thực tế:

— Nên nhẫn nhịn, bà ơi. Giồng tổ nổi lên thì cây cỏ phải rạp đầu xuống, nếu không muốn bị tróc gốc.

— Thằng Cầu là đứa thất học, so sánh nó với trận giồng thì hơi quá đáng.

— Bởi vì thất học nên mới đáng sợ. Hồi xưa, tôi gặp nó một lần. Nó đang đá cá thia thia. Lúc tức giận, nó không thèm đá cá nữa, đem con cá quý nhất mà ném xuống đất.

— Bởi vậy, tôi nói nó là đứa không ra gì. Tại sao những người lớn tuổi như ông, như tôi lại sợ nó.

— Để tôi nói tiếp, khi liệng con cá xuống đất, mặt mày thằng Cầu xanh lè, coi dễ sợ. Tóm lại, tôi muốn nói rằng nó là thằng điên. Khi thằng điên lên cơn, mình nên tránh mặt chạy trốn.

— Nhưng muốn giết thằng điên thì dễ quá, vì điên là ngu dại, mất trí khôn.

— Phải. Tôi hiểu rồi. Nhưng chờ xem tình thế ra sao! Nếu quả thật thằng Thừa đã xúi giục dân chúng ở núi Mo So nổi dậy chống Mười Hấu và cô Ngó thì đó là cơ hội tốt. Thằng Cầu không đủ sức chống cự đâu. Bọn hộ vệ còn hơn vài chục đứa... Nhưng trước tiên, mình nên giữ bí mật. Không khéo, thằng Cầu cho người tới cây giết hại tôi với bà.

Hồi lâu, bà chánh thất giật mình, vỗ vai Bá Vạn:

— Này ông! Nghe nói ông đạo Đát ở gần đây! Tại sao ông với tôi không tới gặp, nhờ xem giùm quẻ? Ông đạo xem giỏi, nói đúng thời vận cô Huôi. Nếu ông cho bảo rằng tôi với ông hợp tuổi với nhau thì ông nên tìm cách giết thằng Cầu, nạp bọn với thằng Thừa.

Trời đã khuya.

Sau buổi cơm, Bá Vạn và bà chánh thất nằm chung một giường. Tuy hưởng hạnh phúc, nhưng ông vẫn lo âu. Bà chánh thất hỏi:

— Tôi làm điều gì khiến ông không hài lòng?

Bá Vạn nắm tay bà chánh thất. Ngoài song cửa, ánh trăng soi chênh vênh. Nếu được hưởng hạnh phúc mãi mãi như vậy thì có chi đáng sầu lo. Ông nghĩ đến cuộc khởi loạn ở núi Mo So. Dân chúng ở Lung Trám tất sẽ khởi loạn theo. Đứng về phía nào bây giờ? Nếu đang lúc trai tráng má gặp cơ hội này, nhất định ông sẽ xông pha trận mạc, dẫn bọn hộ vệ và võ sĩ đến Hòn Chông để cướp phá, bắt sống cậu Cầu. Bây giờ tuổi già sức yếu rồi...

— Ông buồn điều gì? — Bà chánh thất hỏi.

Bá Vạn đáp:

— Tôi không biết làm cách nào để sống yên ổn.

— Liệu chừng bọn thằng Thừa ở núi Mo So có thắng nổi không?

Bá Vạn đáp:

— Ở trên núi thì được địa thế tốt, cầm cự lâu ngày, nhưng lần hồi dân chúng mỏi mệt. Nếu thắng trận mà sống trên núi với rần rít muỗi mòng thì thắng để làm gì?

— Như vậy là thằng Cầu đang nắm ưu thế.

— Nó không mạnh hơn ai hết! Vài chục tên hộ vệ, sẵn sàng liều chết để canh giữ vòng rào ngôi nhà. Vậy thôi. Nhưng trong ngôi nhà có bàn ghế tốt, có thức ăn ngon, có nữ tỳ. So sánh cho kỹ thì mình ở đây vui nhất.

Bà chánh thất đáp:

— Vui mà buồn! Hôm nào, thằng Cầu sẽ cho người tới đây hạ nhục tôi với ông. Bởi vậy, tôi khuyên ông

tìm cách giết thằng Cầu. Dễ quá mà! Bỏ thuốc độc vào thức ăn. Cần gì cầm gươm giáo.

Bá Vạn đáp:

— Nhưng liệu cô Huồi cho phép tôi làm chuyện đó không?

Bà chánh thất nảy ra ý nghĩ ghen tương:

— Sao ông sợ cô Huồi? Cô ta nào có binh lực gì trong tay!

— Tôi sợ cái trí khôn của cô. Không bao giờ cô Huồi là người yếu thế.

— Tại sao lúc này cô Huồi không ngăn cản cho thằng Cầu bớt hung ác?

— Nó càng hung ác thì thiên hạ càng tin cậy vào cô. Nhưng mà rốt cuộc, cô Huồi lại khổ vì chẳng bao giờ có chồng được. Hễ có chồng, dân chúng không tin nhiệm như trước.

Bà chánh thất gật đầu:

— Ông nói hữu lý. Chưa ai chê cô Huồi lời nào cả. Dân bà mà tỉnh táo như vậy thì quá khéo léo. Ông đạo Dắt bói quả đúng. Tại sao mình không gặp ông đạo Dắt?

Ý kiến ấy khiến Bá Vạn vui mừng. Thật ra ông ta còn quá nhiều tham vọng, muốn trở lại Hòn Chông để tiếp tục vai trò quân gia, vợ vét thêm vàng bạc. Lúc này, bà chánh thất yêu ông chỉ vì ông là người quen thuộc, có tài. Lâu ngày chầy tháng, bà sẽ chê ông là bất tài, nếu suốt ngày ông chỉ biết làm tình rồi uống rượu, câu cá. Hơn nữa, bà chánh thất dám cho sống trong căn nhà này, bên cạnh thảo am mà không sợ dư luận?

Nếu muốn hưởng lạc thú, ông có thể ôm vai cô gái trẻ. Như vậy đời ông tươi mát hơn. Bên cạnh bà chánh thất, ông chỉ là kẻ thuộc hạ, tôi tớ của...

— Ngầy mai, gặp ông ta thử xem... Hôm rày tôi quên...

Ăn xong bữa cơm sáng, bà chánh thất và Bà Vạn đi lộ lên núi Đất. Dọc đường, Bà Vạn sực nhớ đến ông Tư Thỉnh cha ruột cô Huôi. Ngôi nhà cũ được tu bổ lại sơ sài, sau khi bị Hai Điền đốt cháy. Bên cạnh, ngôi chùa khá to đang xây cất.

Tư Thỉnh mặc áo lụa ra cửa đón tiếp hai vị thượng khách. Bà Vạn chấp tay xá:

— Tôi không còn là quàng gia nữa. Cậu Cầu đuổi tôi rồi.

Tư Thỉnh đáp:

— Tôi kính trọng ông hơn xưa. Nhưng mà nay mai ông sẽ làm chức lớn.

— Ai nói vậy?

Tư Thỉnh đáp:

— Ông đạo Đất! Đôi ba ngày, ông tới đây thăm tôi một lần.

Bà chánh thất hỏi:

— Ông đạo Đất bây giờ còn ở trên am?

— Còn đó chờ đi đâu. Xin lỗi bà, ông đạo khen bà là người nhiều phước đức. Về già, bà được yên vui.

— Ông mới là nhiều phước đức chứ? Con gái ông bây giờ là người sang trọng nhất...

— Tôi chỉ dám cầu mong cho nó được trong sạch nhất, để cha mẹ khỏi mang tiếng xấu. Con người sanh ra, chịu cực khổ, bồng vui sướng rồi chết. Mời bà và ông vô nhà.

Vì ganh tức với địa vị cô Huôi, bà chánh thất cương quyết từ chối:

— Tôi chỉ xứng đáng đứng ngoài sân nhà này. À! Nghe nói trước sân có bụi quỳnh hoa đẹp lắm.

Tư Thỉnh chấp tay xá bà chánh thất:

— Xin bà đừng giận tôi. Tôi ngày giờ này, con gái tôi cho tôi đủ tiền để cất một ngôi chùa. Tôi hứa đi tu mà! Ông đạo Đất nói rằng nếu không tu hành, theo con cái về Hòn Chông mà hưởng vinh hoa phú quý thì tôi bị giết!

— Ghê vậy! Để tôi lên gặp ông đạo Đất...

Rồi bà giải bày:

— Hôm rày, tôi ở ngoài am. Tình cờ gặp Bà Vạn nên tôi nhờ ông dẫn đường. Bụi-quỳnh hoa ở chỗ nào? Cho tôi xem.

Tư Thỉnh đưa bà chánh thất tới trước sân. Chỉ là bụi cây um tùm. Ông cho biết là từ đó đến nay, nó không trở thêm nụ nào hết.

Bà Vạn nói khẽ:

— Nên an hưởng tuổi già, ông Tư à!

Tư Thỉnh cau mày:

— Ai mà không muốn được an nhàn? Nhưng mà ông đạo Đất dạy rằng: Khôn cất trại, dại cất nhà. Ông dám đoán rằng vài năm nữa, con gái tôi trở về đây để tưới rau, trồng cải, cấy lúa. Ông tin không? Theo ông đạo Đất thì đời này sắp thay đổi. Vùng đồi núi Hòn của ông Chùa Hòn xưa kia chỉ là cánh bèo trên biển Đông. Khi tươi khi héo. Có bao giờ cánh bèo sống trăm năm, ngàn năm?

Bà Vạn bèn thúc hỏi bà chánh thất:

— Thưa bà, tôi muốn lên gặp ông đạo Đất. Ông nói nhiều chuyện lạ quá. Quá khứ, ông nói đúng, thì nhất định là đâu có sai lầm những chuyện vị lai. Tôi muốn biết thẳng Cậu sống bao lâu?

Ông Tư Thỉnh muốn dẫn đường nhưng Bá Vạn nói khéo :

— Bà chánh thất này không ra cô Huôi. Nếu ông có mặt thì làm sao ông đạo Đất dám hỏi quê.

Rồi ông nói riêng :

— Hôm nào gặp cô Huôi, nhờ ông nói giùm. Lúc này tôi thất thế!

Ông Tư Thỉnh nói :

— Sống ngoài vòng danh lợi như tôi, thích hơn. Chứng gặp ông đạo Đất, ông sẽ nói nhiều điều mẫu nhiệm lắm.

Khi Bá Vạn và bà chánh thất đến thảo am thì gặp ngay ông đạo Đất. Ông ngồi trên bộ ván sơn sồi, gương mặt mệt mỏi :

— Tôi ít nói lắm.

Bà chánh thất bèn tự giới thiệu dài dòng. Ông đạo Đất dốt ngon nếm, soi từ phía rồi để ngay trước mặt bà chánh thất :

— Về già, bà được hưởng chữ nhàn.

Bà chánh thất chưa được thỏa mãn cho lắm :

— Nhờ ông coi kỹ lại. Nhân mà bị đây ải nơi xa xôi, ngày đêm lo lắng thì sướng ích gì? Cô Huôi mới là người nhàn rồi. Ở không cũng có ăn, bên cạnh luôn luôn có người hầu hạ.

Ông đạo Đất nói :

— Cô Huôi lo lắng hơn. Rồi đây cô sẽ cắt một cái thảo am như bà vậy thôi. Về già, ai cũng hỏi nóng nảy.

— Nhưng chẳng lẽ số phận tôi và cô Huôi lại giống nhau? Trời sấm ra, giọt nước này rơi trên đồng, giọt nước kia rơi xuống giếng.

Ông đạo Đất cười hiền lành :

— Nhưng tất cả đều về biển. Chỉ khác một điều là cô Huôi đi tu sớm hơn bà. Bà đi tu năm này, năm được ngoài bốn mươi tuổi. Cô Huôi thì... cũng đi tu năm nay, chừng vài tháng nữa thôi.

Bá Vạn này giờ ngồi t âm tĩnh, đoán chừng ông đạo Đất chỉ xem quẻ chiếu lệ để trấn an bà chánh thất. Khi nghe chi tiết lạ lùng ấy, ông sững sốt hỏi :

— Vài tháng nữa là cô Huôi đi tu?

Ông đạo Đất gật đầu :

— Thiên cơ mẫu nhiệm lắm. Đây là thời Ma Pháp. Tôi ở non cao nên thấy vài chuyện ma, người ở dưới không thấy. Ngoài biển khơi hôm nào trời trong vắt... luôn luôn có vài con cá kinh nổi lên!

Bà chánh thất cần nhân :

— Ông này nói nhiều chuyện khó tin quá.

Nhưng ông đạo Đất đứng dậy, nói với Bá Vạn :

— Muốn thấy cá kinh thì hôm nào rảnh, ông Bà tới với tôi, đứng trên chót núi.

Bá Vạn bước theo chân ông đạo. Bà chánh thất ngồi lì trong am, thấp ba cây nhang cắm trong cái lọ nhỏ. Nếu quả thật vài tháng nữa cô Huôi phải đi tu thì bà vui mừng biết chừng nào. Chứng đó, tất cả mọi người đều tủi nhục, ngang hàng với nhau. Và người nào nếm mùi tủi nhục trước thì sẽ được xem là khôn ngoan.

Đến tảng đã bằng phẳng, ông đạo ngồi xuống.

— Ông Bà nói chuyện cho vui. Vì bà chánh thất ở trong am nên tôi muốn tới đây.

Bá Vạn ngồi xuống với vẻ mặt hơi bực dọc :

— Dẫu ngồi cũng tại ông. Nếu không có cô Huôi thì tôi đâu nhục nhả như vậy! Thằng Cầu đuổi tôi, đi với tôi trước đám đông rồi còn tịch thu tài sản. Hồi xưa

cậu Hai Điền chỉ làm một chuyện nhỏ là bắt tổ thối kho vô áo tôi. Bởi vì tử vi có Huôi quá hên, nên tôi hứng chịu bao nhiêu nhục nhã.

— Kìa!

Ông đạo Đất chỉ về phía Tây. Núi Đất ở xa bờ biển chừng trăm mẫu đất. Mặt biển xanh chàm, gió thổi mát lạnh. Hòn Nghê, hòn Heo nằm im lìm. Và cánh buồm như không di chuyển. Nơi bãi bùn, vài chiếc thuyền câu sắp rời bến.

Bá Vạn hỏi:

— Ông muốn nói chuyện trời biển tang thương hay là ông rủ tôi ra ngoài hoang đảo để lánh nạn?

— Không! Gần Hòn Nghê phía trái, hai ngày trước, dân chúng thấy hai con cá kinh nổi lên. Cá kinh lớn hơn cá ông. Nhưng vài người chài lưới bảo rằng đó không phải là cá kinh.

— Vậy chờ cá gì?

— Là hai chiếc tàu sắt, phun khói đen kịt. Trên tàu có nhiều người da trắng bạch, tóc hoe, mắt đục. Họ cầm súng, bên cạnh họ còn nhiều người « An Nam » khác. Sau lái tàu, có lá cờ xanh trắng đỏ. Bọn đó tới Hòn Chông, thì... liệu cậu Cầu chông cự nổi không? Nghe đâu miệt trên, Vĩnh Long, Định Tường đều thất thủ. Bọn nó tới chợ Rạch Giá rồi.

Bá Vạn nhăn mặt. Ba màu xanh, trắng, đỏ khiến ông ta nhớ đến bọn Sơn Đông mãi võ đến Hòn Chông để nhảy qua vòng lửa. Bọn chúng là quân độ thám, nghi ngờ gì nữa! Như vậy có nghĩa là sớm muộn gì Hòn Chông này cũng lọt vào tay người lạ mặt. Nhưng Bá Vạn vẫn thắc mắc:

— Biết đâu họ đem tàu sắt tới xứ này để thị oai rồi qua xứ khác. Bên kia bờ biển là nước Xiêm!

Ông đạo Đất nói:

— Sự đời thấy thì hay vậy! Tôi không dám bàn thêm. Mỗi ngày, tôi tới thăm ông Tư Thỉnh, nói chuyện đạo hạnh cho vui. Bởi vậy... tôi khuyên ông Bá đừng nóng nảy.

Bá Vạn đứng dậy, nhắc ông đạo Đất ở trong am còn bà chánh thất đang chờ. Trên đường về am, Bá Vạn nài nỉ:

— Ông coi cho tôi một quẻ, coi thiệt tình, đừng nịnh bợ, thấy sao nói vậy...

Ông đạo Đất làm bâm:

— Thế nào vùng Hòn Chông cũng lộn xộn. Cậu Cầu phải nhờ tay ông. Ông ở đây mà chờ...

CẬU CẦU về Hòn Chông, vui sướng vô cùng vì đã giải chức Bá Vạn mà không gặp sự chống đối nào cả. Cậu cho người đến núi Mo So, rước mẹ và ông ngoại về Hòn Chông.

Ông Mười Hấu và cô Ngô đến cư ngụ tại ngôi nhà trước kia dành cho bà chánh thất và ông Chúa Hòn.

Là người thân trọng, ông Mười Hấu hỏi:

— Cháu đã làm điều gì hôn hào không? Dầu sao đi nữa, ông Bá Vạn giúp cháu quá nhiều.

Cậu Cầu đáp:

— Hề cháu đuối là làm chuyện hôn hào rồi. Cháu nghĩ rằng dưng dưng Bá Vạn thì ngoại đâu còn công chuyện gì mà làm! Theo ý cháu thì từ rày về sau, ông ngoại sẽ lên chức quản gia thay thế Bá Vạn.

— Không được cháu ơi, thiên hạ bàn tán xôn xao. Họ nói rằng ông đây chủ mưu giết cậu Hai Diên.

— Cháu liệu định rồi. Thỉnh thoảng, ông ngoại tới Vàm Rầy mà ở. Bá Vạn cất ba căn phố, dự trữ đầy đủ nào là tôm khô, bong bóng cá để bán với giá cao trong mùa tới. Ông ngoại tới đó làm sổ sách...

Ông Mười Hấu đáp:

— Dễ tính kỹ lại. Khó lắm.

— Có gì mà khó! Cháu đủ quyền hạn mà.

Thật ra, ông Mười Hấu đang khổ tâm vì chuyện khác. Từ khi cậu Cầu nắm quyền thay thế cậu Hai

Diên và ông Chúa Hòn thì dân chúng núi Mo So vô cùng phẫn uất. Họ không tin cậu Cầu, xem cậu là đứa ngu dại, không hiền. Ông Mười Hấu nói:

— Khó lắm. Cháu thì khác...

— Chắc ông ngoại muốn uống rượu chó gì? Xi Vĩnh đâu?

Xi Vĩnh xuất hiện trước sự ngạc nhiên của Mười Hấu. Nàng mặc áo gấm, chân đi dép cườm. Cậu Cầu nói:

— Đây ông ngoại. Em hãy chào ông ngoại.

Mười Hấu nói:

— Được rồi! Cô này là ở đâu vậy cháu?

Cậu Cầu nói:

— Cháu nhìn nhận Xi Vĩnh là vợ. Ông ngoại thấy sao? Chưa ai xinh đẹp bằng. Thấy Xi Vĩnh ở đây, ông Bá Vạn nổi cơn ghen mà chết. Thằng A Chúa rước bọn gái đẹp để dành cho Bá Vạn. Dè dẫu cháu chặn trước đem về đây.

Day qua Xi Vĩnh, cậu Cầu nói:

— Em hát một bài, hay là đem cây đờn tranh ra khây một bản Hành Vân, Lưu Thủy gì đó cho ông ngoại nghe.

Trong phút giây, ông Mười Hấu thấy cảnh suy sụp của gia đình. Theo ý ông thì công việc đầu tiên mà cậu Cầu nên chỉnh đốn là phòng thủ, tuyển chọn thêm một số đông hộ vệ quân, cho bọn này ăn uống đầy đủ, phòng khi hữu sự thì chúng nó dám liều chết cứu chủ.

Nghe chưa dứt hẳn đàn, ông Mười Hấu đứng dậy:

— Cháu cứ nghe. Ông muốn nằm nghỉ.

Cậu Cầu hỏi:

— Hay là Xí Vinh đờn quá dở. Nếu vậy cháu phải nó uống rượu?

— Thôi! Ông đã già rồi. Cháu cứ vui...

Cậu Cầu cau mày:

— Hay là ông ngoại chê cháu ham chơi? Cháu làm công việc dữ lắm. Phải trừ tuyệt bọn tay em của Bá Vạn.

Khi Mười Hấu ra cửa, cậu Cầu ra lệnh:

— Hộ vệ đâu? Đưa ông ngoại tao tới nhà ông Chúa Hòn. Tụi bây quét dọn trong ngoài cho sạch sẽ.

Tên hộ vệ theo chân ông Mười Hấu. Lần đầu tiên, ông bước vào căn nhà sang trọng, từ trước đến nay. Tên hộ vệ mở khóa rồi chỉ dẫn:

— Đây là bàn thờ...

Ông Mười Hấu sực nhớ một việc quan trọng nên dừng lại.

Sau khi đốt nhang khấn vái lâm râm, ông xá ba lần trước bàn thờ. Trên ấy, có nhiều bài vị nhưng còn thiếu cái bài vị đề tên ông Chúa Hòn và cậu Hai Điền.

— Trưa năm ngủ bên này.

Cánh cửa mở rộng. Người hộ vệ vào trước, đốt mấy ngọn đèn sáp. Vì quen sống bên ngoài nên Mười Hấu đứng lại mà quan sát rồi hỏi:

— Tại sao tối om om vậy?

— Dạ ban ngày ban đêm gì cũng phải thắp đèn sáng. Hồi trước ông Chúa Hòn nói rằng nhà phải kín đáo thì làm ăn mới khá. Đây là kiền nhà của vua quan bên Tàu. Nếu khoét cửa thì có ba điều hại.

Mười Hấu hỏi thành thật:

— Điều gì?

— Dạ gió lọt vô dễ bị cảm mạo. Tiền bạc bên trong có thể... bay ra ngoài.

— Ngộ quá! Vậy vua chúa có nhiều phong tục lạ. Nhưng còn điều thứ ba?

— Ông cho phép thì tôi mới dám nói.

— Cứ nói. Ta thưởng tiền bạc cho.

Nhìn kỹ gương mặt người hộ vệ, Mười Hấu hơi sững sốt vì lão này hơi già, trán nhăn lại, gùn tay nổi lên. Mười Hấu nói tiếp:

— Tôi lớn tuổi rồi, muốn hưởng nhàn. Cháu tôi mời mọc, tôi phải tới đây. Còn điều thứ ba?

Người hộ vệ bèn cúi đầu:

— Tôi hầu hạ ông Chúa hơn mười năm rồi. Tôi không phải là hộ vệ vì sức lực đã suy giảm. Điều thứ ba là nếu nhà có cửa sổ thì kẻ gian bên ngoài có thể nhảy vào mà thích khách...

Mười Hấu rồn tóc gáy khi nghe hai tiếng đó. Ông ta bèn trao cho lão nọ một nén bạc, với dụng ý mua chuộc tình cảm để lão nói cả sự thật.

Lão cúi đầu, ngổ lời cảm ơn. Mười Hấu nắm xuống sáp, lão cầm quạt phe phẩy đứng bên cạnh. Mười Hấu vẫn chưa hết thắc mắc:

— Rủi người ngoài vào đây thích khách thì ta làm sao?

— Dạ, bên ngoài đã có bọn hộ vệ trẻ tuổi. Trong này có cách khác... tôi lo món ăn cho ông Chúa Hòn ngày trước. Hôm rày tôi muốn trình với cậu Ba vài việc nhưng chưa dám. Một khi nắm quyền hành trong tay, con người nên cẩn thận việc ăn uống, coi chừng bị đầu độc!

Trong một thoáng, Mười Hấu nhớ đến Xí Vinh và cái bầu rượu trên bàn cậu Cầu lúc nãy:

— Phải đó. Để phòng bị đầu độc bằng cách nào?

Người hộ vệ thưa:

— Đáng lý ra, trước khi ăn uống, cậu Ba nên hỏi ý tôi.

Mười Hầu trợn mắt:

— Ông làm thầy thuốc? Làm sao biết món ăn có trộn thuốc độc? Ông thử thử hay là ăn trước vài miếng? Lúc này tôi nên để phòng, dân chúng ở núi Mo So bắt đầu chống đối, hăm he không chịu góp lúa ruộng.

Người hộ vệ bèn kéo cửa tủ rồi mở cái ngăn nhỏ bên trong, ông ta đem ra một cái đĩa màu xanh mượt, trao cho Mười Hầu.

Ông này trố mắt, đem cái đĩa lại gần ngọn đèn sáp mà ngắm xem, nước men nổi lên màu xanh láng kỳ diệu, rõ ràng là mát lạnh:

— Ngộ quá! Hồi nhỏ tôi lớn, tôi chưa thấy cái đĩa này.

Người hộ vệ đáp:

— Đó là cái đĩa quý của vua chúa bên Tàu, mấy người thương gia đem qua «cổng sứ» cho ông Chúa Hòn. Nhờ nó mà hồi mười năm trước, ông Chúa thoát nạn. Ông xem kỹ thì thấy cái màu xanh kỳ lạ, nước biển không ra nước biển, xanh lá cây thì khác hơn...

Mười Hầu thích chí, hỏi thêm:

— Có chôn bằng ngọc không?

Người hộ vệ đáp:

— Cái chôn này còn quý hơn ngọc. Nghe đâu nó còn phép lạ khác, để đồ ăn vào đĩa đôi ba ngày mà không hôi thúi.

— Tôi bỏ cái đĩa này trong túi. Khi nào nghi ngờ thì đem ra xài.

Người hộ vệ đáp:

— Ngày xưa, ông Chúa Hòn giữ kín, không cho ai thấy cái đĩa này, lâu lâu mới đem ra xài một lần. Nếu ông cho người khác thấy thì ai ngu dại dám hại bằng cách đầu độc?

— Vậy thì tôi để đây!

Vừa lúc ấy, bên ngoài có tiếng kêu la ối ối. Mười Hầu chạy ra sân. Cậu Cầu nói lơ lơ:

— Ông ơi, Nguy rồi! Ông cầm... bình được không?

Mười Hầu hoảng hốt:

— Cầm bình là làm sao? Thì cháu có sẵn mấy chục đĩa hộ vệ. Chuyện gì mà đánh mõ ồm tôi vậy?

Cậu Cầu nói khẽ:

— Dân ở núi Mo So chạy giặc lên đây. Thăng Thừa tay sai của ông Bá Vạn tới đó, đốt nhà cửa, xúc lúa đem lên núi.

— Cháu tính cách nào!

— Ông qua đây mà xem thử. Ông sẽ thấy chuyện này lớn chứ không nhỏ đâu.

Bên nhà cậu Cầu, hàng trăm người ngồi chồm hổm trước sân. Mười Hầu nhận ra tất cả những người quen thuộc:

— À! Tư Hình!

Trước kia, Tư Hình sống bằng nghề hái ở ông, lấy sáp và mật. Tư Hình vuốt mồ hôi trên, chớp tay thưa:

— Ông Mười ơi! Nguy lắm. Xóm mình không còn một căn nhà nào đứng vững. Nhà ông bị đốt trước. Thăng Thừa gom tất cả đao mác. Dân chúng hèn nhát chạy cậu trai lên núi để luyện tập võ nghệ. Phải chi ông cầm Linh đánh một trận cho nó sợ.

Nhiều người mạnh dạn đến gần cậu Cầu, chắp tay xá dài để xin cơm nước, xin chỗ tá túc. Cậu Cầu bèn nghiêm nét mặt:

— Tại sao không dám ở núi Mo Sô? Chẳng Thừa bây giờ ở trên chót núi? Ai dám trở về giết nó thì tôi trọng thưởng. Phải về xứ mà ở. Đây là nhà tôi, làm sao chứa chấp hàng trăm người được?

Có người khóc meo máo mà nói.

— Cậu ơi! Nó mạnh lắm. Mỗi đêm, nó đốt đuốc trên núi, đánh trống mõ vang trời. Nó hẹn năm ngày nữa là kéo binh tới Hòn Chông để... trả thù cho ông Bá Vạn!

— Sao? Mấy người nói gì?

Ông Mười Hấu truyền lệnh nấu cơm cho bọn người tân cư ấy ăn tạm rồi dẫn Tư Hình vào nhà. Trước kia, Tư Hình thường uống rượu và đánh cờ tướng với Mười Hấu nên được tin cậy.

Vào trong phòng, ông Mười hỏi kỹ:

— Chẳng Thừa mạnh yếu thế nào? Bá Vạn tới núi Mo Sô chưa?

Tư Hình đáp:

— Làm sao tôi so sánh được? Nếu ở đây mạnh thì nó yếu. Nó có hơn năm mươi đứa, cầm dao mác.

Nghe qua, Mười Hấu hoảng sợ vì với lực lượng ấy, chẳng Thừa đủ sức đốt phá Hòn Chông. Chẳng ấy, chưa ít bọn hộ vệ còn giữ lòng trung thành với cậu Cầu. Nếu Bá Vạn đi theo chẳng Thừa thì mặc nhiên ông ta sẽ thắng thế.

Mười Hấu hỏi tiếp:

— Ai xúi giục chẳng Thừa? Bá Vạn có ở đó không?

— Dạ, không thấy Bá Vạn. Nhưng dường như chẳng Thừa có chiêu mộ được một người «Sơn Đông mã

võ...». Người này ở chợ Bạch Giá mới tới, loan tin rằng quân Lang Sa đang tiến về phía Hòn Chông!

Cậu Cầu nằm yên trên giường, mở hơi dễ tuôn nướm nướp, mặc dầu cô Xi Vinh quai không ngừng tay. Con rít khóc ré trước sân, mấy người tân cư như đói khát lắm, giành với nhau từng chén cơm. Cậu đếm lầm lầm:

— Mười, mười bảy, ba chục đứa hộ vệ. Yếu quá!

Ông Mười Hấu bước vào, đuổi Xi Vinh ra ngoài rồi nói với cậu Cầu:

— Cháu tính sao? Ông thấy rằng đề trẻ thì... không còn nơi nào chạy trốn. Bọn hộ vệ của chẳng Thừa hàng bài lắm...

— Nguy thật. Ông tính cách nào thì cháu tuân theo.

Mười Hấu cau mày, sức nhớ đến cô Huôi. Lập tức, ông qua tư thất của cô vấn kế.

Cô Huôi cười nhạt:

— Gieo gió thì gặt bão. Người như Bá Vạn đâu dễ kiếm. Bởi vì cậu Cầu cách chức Bá Vạn nên chẳng Thừa hoảng sợ. Muốn dẹp loạn thì nên...

Ông Mười Hấu đáp:

— Thừa cô, nên mời ông Bá Vạn về, biểu cậu Cầu xin lỗi vài tiếng.

— Không! Nên đề cho cậu Cầu tới núi Mo Sô dẹp loạn một lần.

Mười Hấu trố mắt:

— Nó đi thì chắc là chết dọc đường. Trước đây, cậu Hai Điền có cai thế nhờ biết săn bắn... Chẳng Cầu là cháu ngoại tôi, nó chỉ biết giỡn gái và đá cá thia thia.

Cô Huôi nói:

— Đây là dịp cho cậu ta thấy rằng làm ông vua con đâu phải dễ. Sau đó, hãy rước Bá Vạn. Nhưng Bá Vạn

đầu phải con nít. Theo tôi thì cậu Hai Điền chỉ có tật là « nói bậy nói bạ » cho vui chứ chưa bao giờ dám đuổi Bá Vạn, tịch thu tài sản.

Mồ hôi tuôn giọt vắn giọt dài trên trán Mười Hấu :

- Thừa cô, nhờ cô giúp...
- Phải cho cậu Cầu hiểu rằng đời là khó.
- Nhưng nó chỉ sợ cô thôi. Cô dạy dỗ nó. Ở xứ này cô là người nhiều quyền hạn nhất.
- Điều đó hơi khó. Thú thật với ông tôi muốn đi tu cho rồi, nhưng chưa rảnh nợ đời. Cha tôi đã cất gấn xong một kiềng chùa ở núi Đất... Cứ biểu cậu Cầu tới núi Mo So ra trận một lần. Chỉ khi nào bại trận, cậu ta mới bớt hạo thắng. Thôi! Ông nên ra ngoài, kéo nó giận tới tôi.

Ra khỏi nhà cô Huôi, Mười Hấu gặp cậu Cầu, khuyên đưa cháu ngoại nên ra trận, tiến vào núi Mo So để tiêu trừ bọn phiến loạn. Phản ứng đầu tiên của cậu là chờ đợi. Ông Mười Hấu hơi bối rối :

- Nếu cháu không giết nó trước thì nó kéo tới đây. Ông chạy trốn bây giờ.
- Theo ý ông thì nên làm gì?
- Cháu đi thử một chuyến, cho bọn họ vệ quân đi trước, nếu gặp bất trắc thì chúng nó chết trước.

Cậu Cầu gật gù :

— Xí Vĩnh với cháu đi sau... Rồi Xí Vĩnh, cháu thấy buồn quá. Nhưng phải chờ sáng mai, cho bọn họ vệ tập duyệt trước.

Quá thất vọng vì thái độ khiếm nhượng của đứa cháu ngoại, Mười Hấu bèn đến gặp cô Huôi lần thứ nhì. Sau khi suy nghĩ khá lâu cô đáp :

— Ông viết thư năn nỉ Bá Vạn. Có Bá Vạn thì việc này mới xong.

SAU hai đêm sống âm áp với bà chánh thất, Bá Vạn buồn rầu vì mấy vị sư nữ bên am tổ về phản đối. Họ không qua đến sân nhà bà chánh thất, không nhắc nhở bà tụng kinh gõ mõ. Bá Vạn ra ngoài ao sen. Bà chánh thất đến gần mà nói :

— Tình thế thật khó xử. Nếu có dư luận xấu, khổ cho tôi. Hay là ông qua nhà Tư Thỉnh, hoặc đi viếng ông đạo Đất. Nếu lần la như thế này, chắc là mấy vị sư nữ buồn phiền.

Bá Vạn hơi bực dọc :

— Ở nhà thì bị đuổi, tới đây ăn náu qua ngày cũng bị đuổi. Ấy thế mà ông đạo Đất bảo rằng mạng tôi còn lớn nay mai trở lại chức vị cũ.

Bà chánh thất đáp :

- Hồi này mấy bà sư nữ hăm he tôi.
- Bà tu tại gia, theo lệnh độ, ai nói nặng bà được?
- Mấy bà sư nữ bảo rằng nếu ông cứ ở với tôi thì mấy bà sẽ bỏ am mà về núi...
- Được rồi! Năm mươi ngày, tôi qua thăm bà một lần. Chắc là ở núi Mo So xảy ra nhiều chuyện lớn.

Lát sau, ông Bá Vạn đến nhà Tư Thỉnh. Tư Thỉnh mừng rỡ kêu lên :

- May quá! Cậu Cầu gởi thư cho ông nè!
- Ai đem thơ?

Tư Thỉnh đáp:

— Đưa hộ vệ. Nó chờ để rước ông về Hòn Chông.

Nghe qua, Bá Vạn mừng đến run tay, phục tãi tiễn đoàn của ông đạo Đất. Đúng là ông còn nặng nề công danh. Mở phong thư ra, ông đọc nhanh. Đại ý trong bức thư là ông Mười Hấu xin lỗi Bá Vạn về những lỗi lầm mà cậu Cầu mắc phải, trong thời gian qua. Theo Mười Hấu thì cậu Cầu muốn mời Bá Vạn đi theo để tiêu trừ bọn cướp ở núi Mo So. Nếu thắng trận, Bá Vạn sẽ nắm quyền hạn quản gia như cũ.

Một khi cô Huôi khuyên bảo thì nhứt định chuyện sẽ thành công. Nghĩ vậy Bá Vạn bèn lên tìm ông đạo Đất, nhờ ông cho người đến gặp thắng Thừa. Bá Vạn khuyên thắng Thừa nên giả vờ thua, chạy trốn. Nó sẽ được bảo đảm tánh mạng. Nếu quá sợ thì đến am ông đạo Đất mà cư ngụ trong một đôi tháng.

Những hàng chữ dưới bức thư khiến Bá Vạn tin cậy hơn. Cô Huôi viết cho ông, khuyên ông nên về vì đây là dịp để cậu Cầu giảng hòa trong danh dự, tạm thời như thế.

Bá Vạn nói với Tư Thỉnh:

— Vậy thì tôi về. Cho tôi một hũ rượu.

Uống chén rượu, Bá Vạn thấy đầu óc mình hẳn thêm. Mấy tiếng « tạm thời như thế » khiến ông ta suy nghĩ kỹ hơn. Phải chăng cô Huôi khuyên Bá Vạn nên chuẩn bị kỹ lưỡng để sau này giết cậu Cầu.

Tên hộ vệ chèo ghe thật nhanh, đến nửa đêm là tới Hòn Chông. Mười Hấu rước Bá Vạn qua nhà cô Huôi, vì biết rằng Bá Vạn còn ghét cậu Cầu.

Cô Huôi nói:

— Ông Mười về nghỉ cho khỏe. Cậu Cầu làm gì bên nhà?

— Dạ, nó uống rượu say mềm, con Xí Vinh thì quạt hầu sáng đêm.

— Sáng mai, ông nhớ kêu cậu thức sớm.

Khi Mười Hấu vừa ra ngoài, cô Huôi đóng cửa lại rồi mỉm cười:

— Việc đời lắm khi quá khó rồi trở nên quá dễ.

Bá Vạn thêm kính nể đối với cô Huôi:

— Nhờ cô giúp mà tôi được trở về Hòn Chông.

Cô Huôi đáp:

— Trước kia, nghe ba tôi nói lại thì ông giúp tôi quá nhiều. Bây giờ tôi bàn như vậy. Chuyển đi đầu tiên, phải làm cách nào cho cậu Cầu chết hụt rồi sau đó, ông ra tay cứu cậu Cầu.

Bá Vạn nói:

— Thắng Thừa làm giặc vì nó binh vực tôi. Tôi nhân tín rồi, làm đúng theo lời cô dạy. Nhưng còn chuyện này, tôi muốn hỏi kỹ: Sau khi thắng trận, chẳng lẽ để cậu Cầu sống hoài?

Cô Huôi cau mày:

— Ông muốn giết nó? Nên thận trọng vì lúc này cậu đang thống thế. Sau khi dạy được bọn giặc cỏ ở núi Mo So, cậu được thiên hạ sợ sệt hơn trước. Vội lại có Mười Hấu bên cạnh. Nay Bá Vạn! Tôi thấy cậu Cầu là người bất thường, khi thì đại dốt nhưng lắm lúc quá thông minh. Người hơi điên, tánh tình khó lường được.

— Cậu ta hơi điên?

— Còn gì nữa! Luôn luôn người điên không bao giờ sống lâu. Ông cứ tin tôi, đừng nóng nảy hơn giặc vô lý. Chưa ắt cậu ta sống dài hơn ông... bây giờ thì ông cứ đi núi Mo So, chuyện dễ quá.

Ra khỏi nhà cô Huôi, Bá Vạn hơi yên tâm. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng cô am hiểu trường đời. Có thể là cậu Cầu chết sớm, nhưng đó là năm mười năm nữa.

Nhơn chuyến lên núi vừa rồi, ông Bá Vạn đã suy nghĩ nhiều khi nghe ông đạo Đất nói đến những con cá kình, bằng sắt, đầu ngoài khơi Vịnh Xiêm La. Sớm muộn gì người Lang Sa cũng tới Hòn Chông. Bá Vạn sẽ chiếm đoạt một mỏ tài sản của cậu Cầu rồi chạy trốn, khi người Lang Sa đến! Bởi vậy phải giết cậu Cầu, nhờ bàn tay của Xí Vinh.

Khi ngang nhà cậu Cầu, Bá Vạn ghé vào. Cậu còn ngủ, Bá Vạn hỏi:

— Có Xí Vinh, cậu thức chưa?

Xí Vinh khoát tay, nói khẽ:

— Cậu ngủ nhưng cũng như thức. Để tôi kêu thử.

Thừa lúc cậu Cầu còn nhắm mắt, Bá Vạn sờ vai Xí Vinh bóp mạnh:

— Nhớ chuyện cũ không?

Xí Vinh hiểu đó không phải là cử chỉ mất dạy của lão già háo sắc. Nàng đoán chừng Bá Vạn khuyên nhủ nên nhớ đến mối thù xưa. Xí Vinh là tình nhân của A Chúa, người đã bị cậu Cầu hạ nhục công khai.

Xí Vinh sờ bàn tay Bá Vạn, day lại, cúi đầu. Rồi nàng gọi to:

— Cậu ơi!

Cậu Cầu mở mắt nhận ra Bá Vạn:

— Cái gì? Đi đánh giặc chưa? Ông đủ sức đánh tụi nó chớ?

Bá Vạn đáp:

— Nhưng phải có cậu đi mới được. Tôi là người quân gia, xưa nay chưa ra trận lần nào.

Cậu Cầu vươn vai:

— Vậy thì tôi đi. Nhưng phải đi dọn thềm trước. Để lâu sanh ra nhiều điều bất lợi.

Lát sau, năm chục tên hộ vệ mang dao mác lên đường. Vì sợ chết nên cậu Cầu ngồi trên chiếc ghe hầu, đi sau chót. Xí Vinh cầm quạt, ngồi bên cạnh cậu Cầu. Mặt trời lên cao. Núi Mo So hiện ra ở chân trời. Hai bên bờ rạch, nhà cửa vắng tanh.

Gần tới núi Mo So, bọn hộ vệ lên bờ, đi bộ. Chiếc ghe hầu của cậu Cầu đậu lại. Tiếng mõ nổi vang lên. Một căn nhà lá bốc cháy sát chân núi. Cậu Cầu la hoảng:

— Hộ vệ đâu? Đánh thử một trận!

Nghe qua, Bá Vạn nực cười vì rõ ràng cậu Cầu là đứa trẻ con. Bọn hộ vệ tiến nhanh trong khi cậu Cầu ra lệnh dừng ghe lại... Bỗng đâu một tên hộ vệ chạy trở về, mặt mày hơ hãi:

— Cậu ơi! Bên mình chết hai người!

Cậu Cầu xám mặt:

— Sao vậy? Làm sao bây giờ?

Tên hộ vệ đáp:

— Trên núi, có treo hai ngọn cờ, một lá tam sắc, xanh trắng đỏ; một lá màu đen. Mấy người hộ vệ chết khi tới gần ngọn cờ màu đen. Bọn nó núp trong mấy căn nhà bỏ hoang, chạy ra thỉnh linh, bên mình trở tay không kịp. Chém xong, bọn nó chạy lên núi, vào hang đá.

Cậu Cầu hỏi Bá Vạn:

— Làm sao bây giờ? Ông tới coi thử.

Bá Vạn làm núng đề hăm dọa cậu Cầu:

— Tôi sợ quá. Tuổi già, hễ gặp bọn nào dùng võ lực thì tôi chạy. Cậu còn trẻ, dai sức hơn tôi.

Xi Vĩnh nói thêm:

— Cậu đánh một trận là tại nó sợ. Cậu là người có tài...

Cậu Cầu cần nhắc:

— Bá Vạn tới trước, dò xét thật kỹ rồi tôi tới sau.

Nghe qua, Bá Vạn mừng thầm vì đây là dịp tốt để ông liếp xúc riêng với thằng Thừa. Ông nhận lời, nhưng nói dè dặt, đề phòng trường hợp cậu Cầu nghi ngờ:

— Dò xét là phận sự của tôi. Nhưng cậu phải đánh chiếm núi Mo So mới được. Đó là nơi mà cậu hiểu rành từng gốc cây, từng cục đá.

Cậu Cầu chau mày:

— Trên đó ghê lắm. Ai chiếm trước là thắng trận. Một cục đá là một bức thành. Ông đi trước xem thử.

Bá Vạn đáp:

— Hễ làm dò thám thì phải cải trang, đi trong đêm tối. Rồi nó nhìn mặt, bắt giết tôi thì sao. Xin cậu cho tôi hẹn tối nay, tôi ăn mặc rách rưới, đi một mình. Điều quan trọng là biết nơi ẩn núp của thằng Thừa. Giết được nó thì xong chuyện. Rán mắt đầu, bọn phản loạn chỉ còn chạy trốn.

Trời xế dần. Mấy đồng lửa cứ cháy bên sườn núi, Bá Vạn hơi lo sợ khi nghe tên hộ vệ nói đến lá cờ đen và lá cờ tam sắc cắm trên sườn núi. Phải chăng quân Lang Sa đã tới núi Mo So, sau khi chiếm bờ biển núi Đất? Tin rằng thằng Thừa còn giữ tinh củ nghĩa xưa, Bá Vạn đánh bạo đến nơi, đề hiểu rõ hơn.

Mặt trời vừa lặn, ông đến chân núi, ngay nền nhà Mười Hầu. Nhà bị cháy sạch.

Bá Vạn bước tới. Ông thử ho lên vài tiếng sù sụ như báo hiệu rằng «ta đây là Bá Vạn...». Một con quạ đen bay vòng tròn trên nhà Mười Hầu rồi đáp xuống. Điem gì đây? Sau khi suy nghĩ, Bá Vạn cương quyết đến gần miếng vách tường loang lổ. Trong hoàn cảnh này, ông là người tốt phước nhất, vì chẳng một ai muốn giết ông cả!

Đến gần miếng vách, ông hỏi:

— Thừa phải không?

Đúng là giọng thằng Thừa:

— Chờ ông gần chết.

— Tao cũng chờ mày nhưng tao sợ hộ vệ của cậu Cầu.

Thằng Thừa nói:

— Ông vô đây mà ngồi cho kín đáo. Có chuyện gì thì nói gấp. Tôi luôn luôn trung thành với ông.

Bá Vạn lấy vạt áo chùi mồ hôi mà hỏi nhanh:

— Chú mày về núi Đất, ở với ông đạo Đất cho yên, tình thế chắc còn nhiều đổi thay.

Thằng Thừa cau mày:

— Hôm rày, tôi sắp đặt kế hoạch đề báo thù cho ông. Nè! Ông thấy cây cờ tam sắc cắm trên núi không? Thằng đó ở chợ Rạch Giá, lúc trước giả dạng Sơn Đồng mãi vô đề dò thám. Nghe tôi nổi lên chống lại cậu Cầu, nó đem bốn, năm đứa tay em tới xin gia nhập. Thiệt là đáng nghi ngờ. Nó mang theo một cây súng lạ lắm, bắn nổ lớn tiếng. Nó rủ tôi theo phe nó. Tôi hỏi phe nào thì nó không trả lời.

Bá Vạn nghĩ xa hơn; nếu gây dựng sự nghiệp mà bỗng nhiên quân Lang Sa tới xâm chiếm thì thật là uổng công. Từ nửa tháng qua, cô Huôi và ông đạo Đất đều nhắc tới quân Lang Sa nhưng chưa ai biết mặt mày bọn chúng ra sao.

Ông ta nói khẽ:

— Bây giờ, mày giúp tao chuyện này được không Thừa? Bắt thằng đó, đem cây súng về coi thử. Được như vậy thì cậu Cầu, Mười Hấu và cô Huôi đều nể mặt tao.

Thằng Thừa đáp:

— Nó làm độ thám cho quân Lang Sa ở chợ Rạch Giá. Tôi nói thì nó lén, nhưng ông nên ra tay nhanh chóng tới đây bắt nó.

— Rồi làm sao tao cự nổi với súng đạn!

— Tôi cho nó uống rượu rồi trối như con heo. Ông cứ khiêng nó về.

Bá Vạn gật gù, nói vài tiếng thật khẽ với thằng Thừa rồi trở về.

Lát sau bọn hộ vệ đưa cậu Cầu và Xi Vĩnh về Vàm Rầy mà chờ đợi. Bá Vạn chọn lựa hai tên hộ vệ quen biết, những đứa đã từng quen với ông hồi mười năm trước, Bá Vạn cười xòa:

— Tụi bây thấy sao?

Này giờ bọn hộ vệ đã bắt mặn với cậu Cầu nên đồng thanh trả lời:

— Thiệt là lỗ cười lỗ khóc. Nhưng nắng bề nào che bề nấy. Hồi xưa, cậu Hai Diên đầu quá tệ như vậy.

Bá Vạn nói:

— Mấy ngày trước, tao bị cậu Cầu hạ nhục tại chợ Vàm Rầy, mấy căn phố bị lấy lại. Tụi bây cứ yên

tâm. Tao còn thì tụi bây còn... Ăn cho no rồi ra trận là thắng.

Này giờ hai tên hộ vệ tưởng lầm rằng Bá Vạn không dám đương đầu với bọn phản loạn. Có đứa van nài:

— Ông ơi! Ông đã già mà tụi tôi thì vốn vẹn có hai đứa. Rồi gặp ngày xui xẻo thì sao?

— Tao nghĩ kỹ hơn tụi bây. Bọn thằng Thừa chắc cao bay xa chạy rồi, đầu đuôi không tới ba chục đứa. Dễ đánh quá, ban đêm, mình ngủ mà chờ đợi. Núi Mo So lớn chỗ đâu phải nhỏ. Nếu tụi nó chống cự thì tao mượn đàn bà trên núi may hai lá cờ, đem nhúng bùn, coi như là tịch thu của bọn nó. Tao dư tiền trong túi, chuyện gì mà làm không được?

Hai tên hộ vệ vào căn nhà trống hoang bên đường, trong khi Bá Vạn đứng trước sân, giả vờ ngắm nghía núi Mo So. Nếu cho bọn chúng hiểu rõ sự sắp đặt đã có từ trước thì ông sẽ bị tình nghi. Bọn hộ vệ này chưa đáng tin cậy cho lắm.

Ông dạy lại:

— Tụi bây mệt thì ngủ cho khỏe. Tao đi lại dăng này để độ thám...

Một tên hộ vệ nói:

— Ông đi trước là phải, vì dân ở núi Mo So xưa nay mến chuộng ông...

Đến gần nhà Mười Hấu, Bá Vạn đứng lại. Thằng Thừa xuất hiện bên vách:

— Ông ơi! Như vậy là xong. Để tôi lên núi bắt sống cái thằng Sơn Đông mãi võ.

Bá Vạn lầm bầm:

— Như vậy là gọn nhứt. Kiếm cho tao một chiếc ghe. Đem thằng Sơn Đông đó với hai cây cờ xuống đây.

Cậu Cầu là thằng ngu dại, không biết gì ráo. Rồi cho hai ba thằng bá vợ nào đó chèo ghe cho tao ngồi, tao nói rằng đó là bọn đầu hàng... Khuya nay, tao về Vàm Rầy để lấy lại thể diện. Nhớ về núi Đất chờ tao...

Cậu Cầu nằm ngủ trên giường, Xí Vĩnh quạt hầu mỗi tay rồi nằm bên cạnh. Bọn hộ vệ ngồi ngoài sân mà canh phòng. Dân chúng cứ qua lại bàn tán xôn xao.

Bọn hộ vệ dưới bến chạy tới, báo tin:

— Thưa cậu, có bốn ngọn đuốc. Chắc là Bá Vạn thắng trận.

— Đưa nào đi với tao...

Cậu Cầu ra sân, đứng ngóng về phía ngọn rạch. Theo lệnh cậu, một tên hộ vệ chạy đi sẵn đón tin tức. Bá Vạn đứng trước mũi ghe, trong khoang có hai người bị trói nằm chèo queo.

Ông ta hỏi:

— Cậu đâu rồi?

Tên hộ vệ trở về báo tin. Cậu Cầu vô cùng mừng rỡ, gọi Xí Vĩnh:

— Mình về Hòn Chông chứ?

Lát sau, chiếc ghe lướt tới, dừng lại đón cậu Cầu. Bá Vạn báo cáo:

— Tịch thân được hai cây cờ, bắt sống được hai đứa, hai đứa ra đầu hàng...

Cậu Cầu ngồi trước mũi ghe, cười dòn:

— Như vậy là từ rày về sau không ai dám làm phản nữa.

— Ngày mai, ta ra lệnh cho dân Hòn Chông ăn lễ ba ngày ba đêm. Nay Bá Vạn...

Bá Vạn tin rằng lời nói đầu tiên của cậu Cầu là khen ngợi công lao. Nhưng ông ta thất vọng cười chua chát khi nghe nói:

— Ông thấy tôi... sống dai không? Thiên hạ đồn rằng tôi bất tài. Nhưng tôi có tài hơn anh tôi là Hai Điền.

Bá Vạn nói phân hai:

— Người có đức thì sống dai. Cậu chỉ có tài...

— Hai Điền chỉ biết săn heo rừng... Tôi thì... đẹp được bọn làm phản. Bởi vậy... Rượu đâu?

Bọn hộ vệ dâng rượu cho cậu Cầu. Cậu uống một hơi cạn bầu rượu rồi trợn mắt.

— Bậy quá. Thiệt là chó chết.

Lời trách móc vu vơ khiến Bá Vạn phật ý. Hay là cậu muốn hại ông, theo kiểu được chim bẻ ná? Cậu Cầu bỗng đứng đứng trên mũi ghe, quát to:

— Dân làng đâu! Tại sao không đánh trống, đốt đuốc lên để mừng khi ta thắng trận?

Rồi cậu cầm hai lá cờ trong tay, múa qua múa lại như ông tướng trong tuồng hát bội. Xí Vĩnh nói khẽ với Bá Vạn:

— Cháu bực mình quá.

Bá Vạn nói khéo:

— Vài ngày nữa, bác đưa cháu... cháu bỏ vô thức ăn. Xí Vĩnh gật đầu:

— Dạ như vậy là đề...

Bá Vạn cười tủm tỉm:

— Nó là thằng điên nhưng là thứ điên giết người. Đề nó sống thì bác cháu mình chết.

Dân chúng Hòn Chông tha hồ cờ bạc và uống rượu. Bọn người tản cư được lệnh về núi Mo So. Họ xin ra mắt cậu Cầu để cảm ơn.

Cậu Cầu uống rượu với Bá Vạn. Cô Huôi ngồi nghiêm mặt, trên bộ ván gỗ, cách độ chừng vài bước.

Rượu say ngà ngà. Cậu nói:

— Bây giờ ta nên hạch hỏi tụi nó! Tại sao trên núi có hai lá cờ? Dẫn tụi nó lên đây!

Thật ra Bá Vạn còn nóng nảy hơn cậu Cầu. Người bị bắt hiện đang bị giam trong nhà riêng sau hè. Bọn họ vệ dẫn hẳn đến. Hẳn cứ lâu lâu mới chịu qui lạy.

Cậu Cầu hỏi:

— Tên gì? Mặt mày sạch sẽ quá vậy? À! Đường như lao gặp chú mày một lần. Mày chú là ai?

Người nọ nhìn thẳng về Bá Vạn hơi e ngại vì thật ra địa vị của ông không được vững cho lắm. Cậu Cầu sẽ hạch tội, xem ông là kẻ thù, tùy sự cao hứng. Để đánh tan sự nghi ngờ, ông lên tiếng, đứng hẳn về phe cậu Cầu:

— Nó là đứa Sơn Đông mãi võ, hồi tháng trước tới đây một lần.

Cậu Cầu nói nhanh:

— Nó là cái thằng nhảy qua vòng lửa. Tội đáng chết.

Nhưng Bá Vạn lại hạ giọng vô tư như đề cừu vớt người có tội:

— Lúc bị bắt, nó không cự. Nó nói rằng là cờ tam sắc do người Lang Sa trao cho nó, muốn nó đem cắm tại núi Mo So và Hòn Chông!

Cậu Cầu lại cười:

— Như vậy là người Lang Sa yếu ớt lắm.

Bá Vạn muốn nói rõ hơn đề cậu Cầu kiêng oai người bị bắt:

— Có một khẩu súng lạ lùng nhưng bắn không được! Người này tên là Tư Thiện...

— Dạ, tôi là Tư Thiện. Người Lang Sa muốn tôi đến đây. Vậy thì cậu đừng giận, tôi là người thừa hành phận sự.

Cậu Cầu chưa bao giờ ra khỏi vùng Hòn Chông nên trố mắt:

— Lang Sa là cái gì? Cây súng đâu?

Tư Thiện kéo vạt áo ngay ngắn, nói chậm rãi, tin rằng nếu xử sự khéo léo thì thoát nạn, được trọng dụng là đường khác. Dầu sao đi nữa, cậu Cầu cũng cần dùng anh ta để tìm hiểu thêm về người Lang Sa.

Ngoài ra, theo Tư Thiện nhận định thì Bá Vạn và người con gái xinh đẹp kia chưa đến nỗi khờ dại mà gây sự quá sớm với những người Lang Sa đang chiếm đóng vùng phụ cận Hòn Chông và kiểm soát bờ biển.

Tư Thiện nói:

— Thưa cậu, Lang Sa là Phú Lang Sa. Đó là một nước hùng cường. Họ chiếm cứ thành Sài Gòn, Biên Hòa, Vĩnh Long...

Cậu Cầu nói nhanh:

— Nhưng Hà Tiên và chợ Rạch Giá còn hay không?

Tư Thiện nói không do dự:

— Mất mà như còn. Còn như đã mất.

Cô Huôi nhìn thẳng vào Tư Thiện. Anh ta quả là người thông minh, biết ăn nói khéo léo. Anh ta chưa lớn tuổi, hơn bốn mươi, nước da trắng, trán cao, mặt kiêu áo vạt hò, chân đi dép. Có thể nói là đẹp trai.

Cậu Cầu trợn mắt:

— Cái gì mà còn còn, mất mất? Tôi không đụng chạm tới người Lang Sa thì người Lang Sa đừng đụng chạm tới tôi. Sao ăn nói khó nghe quá.

Cô Huôi bèn lên tiếng đề cậu Cầu dừng nôi diên, lúc nghiêm trọng này. Theo ý cô thì Tư Thiện có thể ở lại đây, giống nhiều sáng kiến. Từ bên kia bờ biển phía Tây mà người Lang Sa qua tới đây để mua bán thì rõ ràng họ có tài hơn cậu Cầu. Quán sĩ triều đình Huế còn chịu thua người Lang Sa, huống gì bọn họ vệ ở vùng đồi núi cheo leo này. Quả thật cậu Cầu là con ếch ngồi đáy giếng.

— Tư Thiện nói rõ cho cậu hiểu tình hình ở chợ Rạch Giá như thế nào. Hoặc là nay mai, cậu cho người đến kết thân với người Lang Sa!

Cậu Cầu lắc đầu:

— Nói rõ tại sao chú mày đem lá cờ tam sắc tới đây? Chắc là đồ thám. Chú mày quen với thằng Thừa như thế nào?

Tư Thiện liếc thấy cô Huôi mà anh ta đã nghe danh từ lâu. Hồi ở chợ Rạch Giá, viên cai đồn người Lang Sa giao cho anh ta trách nhiệm đến Hòn Chông để dò xét sự kháng cự của dân chúng, những sào huyệt bị mặt do quan lại địa phương điều khiển. Anh ta trở về báo cáo sự thật.

Khi biết rằng ở Hòn Chông và vùng đồi núi phụ cận chỉ có vài chục hộ vệ quân nung dao mác, sống một cõi với ông Chúa Hòn Thich đã cá thia thia, viên cai đồn nhận định rằng Hòn Chông là nơi không cần xâm chiếm quá sớm. Lần thứ nhì, Tư Thiện được lệnh đến núi Mo So để nghiên cứu sản phẩm địa phương, nguồn lợi sáp và mật ong. Anh ta gặp thằng Thừa, liền kết với nó rồi bị bắt.

Nếu trả lời không khéo léo, anh ta biết rằng tánh mạng khó bảo toàn, khi cậu Cầu nổi giận. Nhưng anh ta chưa yên tâm vì có Bá Vạn và nhất là cô Huôi xinh

đẹp. Hai người này vẫn giữ nhiều quyền hạn, can gián cậu Cầu.

Anh ta nói:

— Người Lang Sa đóng quân ở chợ phố, ở cửa biển. Trong xóm heo lánh, nơi đồi núi, ai làm gì mặc kệ.

Cậu Cầu hỏi:

— Nhưng chú mày đến tới đây để dò thám?

Tư Thiện nhìn thẳng vào cô Huôi rồi cúi đầu:

— Tôi đến đây tìm mật và sáp ong, đem về bán lại cho thương gia ở chợ Rạch Giá. Thằng Thừa bắt sống tôi, lấy tiền bạc.

Cậu Cầu quát to:

— Còn lá cờ tam sắc? Xứ của tôi mà tại sao người Lang Sa đem cờ tới cắm, không xin phép?

Câu hỏi bất ngờ ấy khiến Tư Thiện lúng túng. May thay cô Huôi lên tiếng.

— Cậu à! Đó là Tư Thiện muốn chứng tỏ lòng thành thật. Nếu là đồ thám thì ai ngu dại gì mang theo lá cờ cho thiên hạ thấy mà bắt sống. Vả lại, lá cờ tam sắc... chỉ là miếng vải có ba màu, như lá cờ ghi rõ tên một đoàn hát Sơn Đông mãi vỗ vẩy thôi. Cây cờ đó đã vào tay cậu. Cậu cứ xé bỏ hoặc để dành coi chơi. Từ này giờ, tôi không nghi ngờ Tư Thiện. Đó là người mà cậu xài được, hoặc cho ghi chép sổ sách, hoặc cho luyện tập bọn họ vệ. Nghe nói Tư Thiện có khẩu súng.

Cậu Cầu thích chí:

— Tư Thiện hầu hạ tôi. Nay mai tôi đi chợ Rạch Giá một chuyến. Cây súng hư rồi, không có đạn.

Tư Thiện nói khéo:

— Thừa cậu, người Lang Sa chỉ cần tiền. Hề cậu đem tiền tới là họ bán súng cho cậu...

— Ủ! Phải đó. Đem rượu ra uống chơi.

Bà Vạn rót rượu mời cậu Cầu. Cậu Cầu nói giọng kiêu hãnh:

— Tư Thiện uống đi, ta tha tội cho. Nhưng nói rõ những điều tai nghe mắt thấy. Chợ Rạch Giá, chợ Sài Gòn, chợ Mỹ Tho lớn hay nhỏ so với chợ Hòn Chông của ta?

Tư Thiện đáp:

— Thưa cậu, chợ Sài Gòn kém xa chợ Hòn Chông!

Cậu nói khoác lác, nịnh bợ khiến cậu Cầu sung sướng:

— Thật vậy sao? Nhưng Sài Gòn có khác hơn chỗ? Lang Sa làm cách nào mà vượt biển tới đây? Họ ăn uống như thế nào? Họ biết săn heo rừng không?

Bà Vạn và cô Huôi lắng tai nghe. Những chi tiết mà Tư Thiện sắp nói rất quan trọng. Cả hai hiểu rằng người Lang Sa quá mạnh, dám dùng người ít nhất là bên phía Lang Sa còn nhiều nhân vật tài ba hơn Tư Thiện.

Tư Thiện đáp:

— Người Lang Sa dùng tàu sắt, lúc tàu chạy thì máy móc nổ âm ầm, tàu chạy rẽ sóng, không cần chèo buồm hoặc chèo. Lúc chạy, tàu phun khói đen kịt, còn hơn con rồng. Họ ăn bánh mì dùng tay xé từng miếng nhỏ, rượu thì chát, lạt hơn rượu đế. Chợ Hòn Chông này đẹp hơn Sài Gòn về phong cảnh, có núi non hữu tình...

— Nhưng tại sao quân sĩ triều đình lại thua người Lang Sa?

— Dạ, họ có súng to, đứng xa một hai dặm, họ bắn trúng đích. Tàu sắt của họ chạy mau. Họ mang giày da...

Cậu Cầu vỗ trán:

— Tại sao ta không giăng dây ngang sông mà cản mũi tàu?

— Tôi nghe đồn rằng trước mũi tàu họ có cái ống bễ và cái lò rèn nhỏ. Khi gặp dây sắt, họ thổi lửa lên, dây sắt chảy ra.

Cậu Cầu buột miệng:

— Giỏi thật.

Tư Thiện nói thêm, đề chứng tỏ lòng thành thật của mình:

— Còn giày da thì đi không vững khi gặp đất sinh lầy. Ở Trung Lương — Mỹ Tho, quân sĩ triều đình chống cự, treo bằng cầu hiền. Có người đến dâng kế là lấy trái mù u khô, rải đầy mặt đường, tin rằng người Lang Sa phải trượt té vì dưới chân mấy trái mù u cứ lăn tròn.

— Rồi họ té không?

— Không ai té hết, vì trái mù u bị dập nát khi chiếc giày đạp lên! Hiện giờ, người Lang Sa mua bán khắp Nam kỳ Lục tỉnh.

Cậu Cầu xám mặt lại, thấy nguy cơ sắp xảy ra. Nhưng chẳng lẽ cậu lo sợ trước mặt Tư Thiện! Cậu hơi run tay.

Cô Huôi biết rằng nếu đề chậm trễ thì cậu Cầu sẽ ăn nói hỗn láo hoặc ra lệnh xử tử Tư Thiện. Bây giờ, cô đã có cảm tình và kính nể người mới đến. Tình thế đã thay đổi. Bà Vạn không còn đủ sáng suốt để ứng phó với chuyện rắc rối mà người Lang Sa sắp gây ra ở vùng Hòn Chông này. Tư Thiện mới đúng là người của thời cuộc. Cô nói rõ từng tiếng:

— Cho Tư Thiện ở căn nhà riêng. Mai chiều, ta nhờ Tư Thiện mua súng ống của quân Lang Sa. Tư Thiện có lỗi nhưng ta đang cần dùng... để làm tay sai.

· Cậu Cầu vui sướng, cười tươi tỉnh:

— Phải! Người giỏi như Tư Thiện chỉ đáng làm tay sai của ta. Bây giờ ta mệt, nên ăn uống cho khỏe.

BÁ Vạn ra khỏi cửa, muốn xuống ghe để về Vàm Rầy, thâu hồi lại mấy căn phố mà cậu Cầu đã ra lệnh tịch thâu.

Mười Hẫu mừng thầm vì thì giờ còn đủ để ông ta thi hành thủ đoạn. Lúc Tư Thiện trình bày về thực lực của quân Lang Sa, Mười Hẫu qui tụ bọn họ về lại để nghe báo cáo về tồn thất ở núi Mo So.

Bọn họ về cho biết là Bá Vạn đánh thắng quá dễ dàng. Mười Hẫu nghĩ thầm:

— Cuộc phản loạn do thằng Thừa, tay sai Bá Vạn gây ra. Nhất định đó là do lệnh của Bá Vạn. Ông ta chiến thắng vì thằng Thừa rút lui, để gây uy tín cho chủ cũ. Quả thật Bá Vạn là tay nguy hiểm. Phải giết mới được!

Vì lo tương lai cho đứa cháu ngoại, Mười Hẫu đề phòng trường hợp Bá Vạn chiếm tất cả quyền hạn ở Hòn Chông. Bá Vạn có sống thì không ích lợi gì. Ông ta dẹp loạn chăng? Loạn lại do ông ta gây ra. Ông ta chết thì không còn loạn. Điều quan trọng vẫn là giết khéo léo, không cần bày ra những cuộc săn heo như trước. Nếu bản mưu kê với cậu Cầu hoặc cô Ngó thì ư gặp nhiều trở ngại. Cậu Cầu làm âm lén, Bá Vạn sẽ trốn hoặc ra tay trước. Cô Ngó thì có tình riêng với Bá Vạn nhưng lại ghen tương với bà chánh thất.

Mười Hẫu nhớ đến cái chết của ông Chứa Hòn ngày xưa. Bước đầu vẫn là phục rượu, trong rượu có thuốc

độc. Hình ảnh cái đĩa màu xanh hiện ra trong tâm trí Mười Hầu. Người lão bộc bảo rằng cái đĩa ấy sẽ biến màu sắc, khi có món ăn giết người để vào.

Thuốc độc pha vào rượu thì giết người quá dễ dàng. Mấy tháng trước, chính Mười Hầu đã trao cho cô Huồi bầu rượu để làm cho ông Chúa Hòn mất trí, tại căn chòi giữa Lung Trám.

Không chút do dự, Mười Hầu ra đón đường:

— Thưa ông Bá! Ông thắng trận, may quá.

Bá Vạn tin vào Mười Hầu:

— Nhờ trời vậy thôi.

— Nhà cửa của tôi ở núi Mo So ra sao?

— Cháy hết. Còn mấy cây cột và một miếng vách tường.

— Nhờ ông mà tôi còn được thể diện với dân chúng. Hôm nay tôi mời ông qua, ăn cơm uống rượu cho vui.

Trong lúc Bá Vạn do dự, ông Mười Hầu giới thiệu:

— Con gái tôi lo cơm nước. Nó nhắc ông hoài...

Hình ảnh cô Ngó duyên dáng hiện ra. Từ lâu, Bá Vạn chưa gần gũi với cô. So với bà chánh thất, cô còn trẻ hơn nhiều. Nhất định là sau buổi ăn, Bá Vạn được dịp nói chuyện riêng với cô...

Bao nhiêu mệt nhọc đều tiêu tan khi Bá Vạn bắt đầu ngồi lên bộ ván cầm lai. Mười Hầu nhớ đến gói thuốc độc đã từng có công hiệu ở Lung Trám. Nhưng nếu bỏ thuốc vào rượu thì quá sớm. Cô Ngó đang ngồi trong phòng, gói thuốc để trong ngăn tủ. Cô sẽ phản đối việc làm ác độc ấy. Bá Vạn mà chết tại nhà này thì cô Huồi nổi giận ngay...

Bá Vạn nâng chén rượu, khen ngợi:

— Rượu ngon quá. Mời cô Ngó ra đây uống với tôi một chén.

Cô Ngó được dịp tốt đề ra chào hỏi:

— Thưa ông! Lâu quá không gặp ông. Tôi thì hỏi thăm ông, ông chẳng bao giờ thăm tôi.

Bá Vạn biết rằng cô Ngó hờn ghen nên an ủi ngay:

— Tôi nghĩ đến cô nhưng tôi muốn tránh tai tiếng. Vả lại, tôi không rảnh rang. Nào là nhà cửa tại sân bị tịch thu, nào là đánh Nam dẹp Bắc.

Cô Ngó đáp:

— Dường như ông thích nghỉ ngơi ở núi Đất! Bà chánh thất còn tu hành ở đó không?

Đôi mắt Bá Vạn liếc quanh, ngại ngùng vô cùng. Ông không muốn cãi vã những chuyện riêng tư trước mặt Mười Hầu. Mười Hầu lạnh trí, nói ngay:

— Để tôi đi kiểm thêm vài con mực hoặc tôm khô.

Khi Mười Hầu vừa khuất nhà sau, cô Ngó lên giọng:

— Bà tôi vắng mặt rồi đó. Ông cứ trả lời đừng giấu diếm.

— Tôi... đi gặp ông đạo Đất để xem quê. Cô biết, tôi tin ông, trước khi làm bất cứ chuyện gì.

— Bọn họ vệ nói rõ rồi. Ông đừng chối. Ông ghé nhà ai?

Bá Vạn đáp:

— Thì ghé nhà bà chánh thất để thăm viếng. Bà đang tu...

— Tôi không tin. Ăn cơm rồi, ông đi đâu? Nơi ông ở lại một ngày mỗi buổi...

Đột nhiên, cô Ngó nghe tiếng rì ken két phía trong buồng.

Cô hỏi :

— Cái gì vậy ?

Mười Hầu lĩnh quính. Ông ta đang kéo cái ngăn tủ để lấy gói thuốc độc :

— Có gì đâu ! Tao tìm cái... hũ rượu !

Cô Ngô cản nhần :

— Rượu gì trong đó. Rượu thuốc ở trên nóc tủ. Để con đem ra cho ba. Phải bắc ghế lên cao.

Cô Ngô vào buồng, trong lúc Mười Hầu đang đẩy nhẹ cái ngăn tủ. Cô chụp tay cha :

— Ba ! Làm gì vậy ?

Mười Hầu khoát tay. Cô Ngô đã hiểu. Nếu nói lớn tiếng hoặc cãi vã phản đối thì còn gì tình cha con. Nếu hiểu được ác ý đó, chưa ắt Bá Vạn còn mến thương cô như trước.

Đời cô gặp cảnh không may là ông Chúa Hòn chết sớm, người duy nhất mà cô có thể gần gũi là Bá Vạn. Hoàn cảnh không cho phép cô đi tìm hạnh phúc với người khác, vì dư luận bên ngoài.

Ngờ rằng cô Ngô chịu nhượng bộ, ông Mười Hầu rút nhanh gói thuốc độc. Nhưng cô cúi mặt, cắn vào tay cha. Ông Mười Hầu bèn bỏ gói thuốc vào hộp tủ như trước rồi trở ra với gương mặt tươi tỉnh :

— Uống rượu như vậy, kèm vui.

Bá Vạn hỏi :

— Phải có ông tôi mới uống nhiều được ! Ông làm gì mà cố Ngô phản đối ?

— Có gì đâu ! Tôi muốn đem ra một hũ rượu lớn. Nhưng con gái tôi ngăn cản, sợ rằng ông uống nhiều, say sưa. Muốn uống nhiều thì phải ăn cơm no dần bụng. Con gái tôi xuống bếp thức hối bọn nữ tỳ nấu

cơm. Ông ở đây cho vui. Tôi qua nhà thẳng cháu, kiếm vài miếng khô cá biển...

Nói xong, Mười Hầu đi xăm xăm qua nhà cậu Cầu. Nhà đã khép cửa, ông cứ vô. Trong phòng, tiếng đèn tranh vang lên, từng âm thanh lạnh lớt, thấy ông ngoại của ông Chúa con nên bọn họ vội cứ chụp tay chào, không dám kiểm soát hành động của Mười Hầu.

Ông ta đến cái án thư, kiểm miếng giấy. Chưa hết, ông dóm dào dác trong cái hộp nhỏ để tìm chút ít sơn tàu. Ông cạo lớp mực khô dày trên cái nghiên bằng đá.

Dụng ý của ông là tìm một thứ bột đồ bầm để đánh tráo cô Ngô. Ông gói mở sơn và mực ấy vào miếng giấy bản, bỏ vào túi.

Vừa sửa soạn bước ra, ông nghe cậu Cầu quát mắng :

— Cô này tệ quá !

Xi Vĩnh trả lời :

— Xin cậu dạy em...

— Cô đẹp thiệt, nhưng ở gần cô, tôi không gặp chuyện gì may mắn hết ! Người Lang Sa ở gần đây, tại sao tôi chưa đánh họ được ? Xứ này là xứ của tôi mà ! Tại sao thằng Tư Thiện bảo rằng chợ Hòn Chông không sung túc bằng chợ Sài Gòn ? Chắc là tại Lang Sa... có nhiều vợ. Ừ ! Con người có nhiều vợ, nhiều ti điệp mới được. Ở mãi với một cô thì dễ u mê !

Mười Hầu nghe Xi Vĩnh trả lời :

— Thưa cậu, em đâu dám cản ngăn.

Cậu Cầu đáp :

— Tao mời ông ngoại qua, đề hỏi việc này. Hộ vệ đâu ?

Lập tức Mười Hầu lên tiếng :

— Ông đây ! Cháu mời qua làm gì ?

Cánh cửa hé mở, Xi Vĩnh cúi đầu chào ông Mười Hấu. Vì muốn nói chuyện riêng, cậu ra lệnh:

— Xi Vĩnh lo nấu nước cho ta tắm. Mấy ngày rày, sao ta bực bội quá.

Ông Mười Hấu ngồi xuống:

— Cháu mệt thì uống thuốc, sấm nhưng thiếu gì?

Cậu Cầu ngồi dậy, nắm tay Mười Hấu:

— Ông ngoại à! Mấy đêm rày cháu nằm chiêm bao thấy chuyện kỳ lạ quá. Đây là lần thứ chín, thứ mười rồi. Ba con hiện về đeo tôn ten trên nóc nhà, thông đầu xuống, ông le cái lưỡi dài thông rồi hăm dọa: «Mày chết! Mày chết!».

Mười Hấu gật đầu:

— Chắc là cháu mệt mỏi nên nằm chiêm bao. Từ rày về sau, ban đêm nhớ ngủ sớm...

— Nhưng mà ngủ không được. Hễ nằm gần con Xi Vĩnh thì ngủ không được! Không thay đổi thì tôi chết.

— Nói bậy đi!

— Nhưng ông ngoại phải dạy cháu điều gì? Bây giờ, sao nhiều bữa, gặp bất cứ ai cháu cũng thương. Nhưng mà nhiều bữa khác cháu muốn giết tất cả đàn bà con gái. Cháu là ông vua con, cháu cưới năm mươi con vợ...

Mười Hấu suy nghĩ thầm: Xi Vĩnh là người của A Chúa và Bá Vạn. Nếu Xi Vĩnh cứ ở bên cạnh cậu Cầu thì có ngày xảy ra chuyện lớn, trở tay không kịp. Theo sự nhận xét của ông ta thì cuộc khởi loạn vừa rồi ở núi Mo So chỉ là cuộc đàn cảnh của Bá Vạn để trả thù cậu Cầu. Bá Vạn sẽ tiếp tục trả thù, để chiếm đoạt tất cả quyền hạn, ngày nào mà ông ta còn sống.

— Nên tuyển chọn vài đứa ti thiếp. Ban đêm, nên ngủ một mình.

— Ông ngoại nói nghe được!

Mười Hấu hơi bực dọc vì lời khen vô lễ của đứa cháu ngoại. Nhớ đến Bá Vạn, ông Mười vội đứng dậy:

— Ông đi về. Cháu cứ ngủ cho khỏe.

— Mấy thằng Lang Sa làm cháu phiền quá. Tại sao tụi nó giỏi hơn cháu...

Mười Hấu đi nhanh về nhà, thấy Bá Vạn nằm trên bộ ván gỗ. Cô Ngô sai bọn tớ gái dọn cơm ra. Thừa lúc vắng bóng người, ông Mười vào phòng cô Ngô mở hộp thuốc, lấy gói thuốc đọc ra, đem cái đưng son và mực thay thế vào.

Bá Vạn chợt mở mắt:

— Ông Mười về đó hả? Này giờ tôi ngủ...

Mười Hấu nói:

— Ăn cơm chờ. Ông Bá rửa mặt cho tỉnh táo. Ngô đâu? Con đem rượu ra, ông Bá đòi uống rượu đó!

Phản ứng đầu tiên của cô Ngô là vào phòng, mở cái hộp thuốc. Nhìn thoáng qua, cô tin rằng gói thuốc đọc vẫn còn nằm ngay chỗ cũ.

Ngoài này, Mười Hấu sung sướng vô cùng:

— Ông Bá uống rượu!

Bá Vạn hơi nghi vì từ này giờ, Mười Hấu chỉ nói rượu. Nhưng Mười Hấu nhủ thầm:

— Mình ngu dại gì bỏ thuốc vào nước trà đậm. Uống rượu quá say. Bá Vạn không đủ tỉnh táo để phân biệt mùi vị nữa.

Bởi vậy Mười Hấu rót rượu ra chén, uống trước một hơi:

— Ngon quá. Bây giờ, mạnh ai nấy rót.

Bữa cơm kéo dài, Bá Vạn vui sướng vì cô Ngô ngồi bên cạnh, thúc hối bọn tớ gái đem thêm thức ăn. Để cho Bá Vạn khỏi nghĩ ngợi, ông Mười Hấu cứ đi tới đi lui, rót rượu thật nhiều, uống một cách tự nhiên.

Khi bữa cơm gần tàn, Mười Hấu nghĩ ra một thủ đoạn tinh vi:

— Từ lâu, tôi nghe danh ông đạo Đất. Phải chi ông đưa tôi tới đó, xem một quẻ.

Bá Vạn vẫn còn luyến tiếc, muốn được ở gần cô Ngô. Thỉnh thoảng, ông ở lại đây một đêm thì chắc rằng không ai nghĩ ngợi gì cả:

— Ông đạo là người có tài. Nhưng bây giờ đi rồi trở về, e không kịp. Núi Đất là nơi thâm uất, có thể thăng Thừa tới khuỷu rồi. Chẳng lẽ ta đi xem quẻ mà đem theo quá nhiều quần hộ vệ. Cậu Cầu sẽ than phiền.

Mười Hấu bèn bịa chuyện:

— Đêm rồi, tôi nằm chiêm bao thấy điềm kỳ lạ. Tôi bị rượt. Khi tôi vấp té thì phía sau lưng người rượt tôi lại biến mất. Nếu sợ nguy hiểm thì ta đi ngay, trời chạng vạng tôi ta về, đừng ngủ tại đó. Hoặc là...

Bá Vạn hỏi:

— Ông Mười tính sao? Miễn là thuận lợi cho ông thôi. Hôm rày tôi hơi mệt, muốn tìm nơi nghỉ ngơi.

Mười Hấu hiểu ngầm rằng cậu nói đó nhắm vào cô Ngô. Cô Ngô cúi mặt nói khéo:

— Vậy thì ông Bá cứ đi cho ba tôi vui.

Mười Hấu muốn thi hành thủ đoạn thật gấp. Ông sẽ bỏ thuốc độc vào rượu để Bá Vạn uống rồi chết trên đường đi núi Đất.

Trong khi đó, cậu Cầu giết Xi Vinh.

Hai người này mà chết thì địa vị cô Huôi sẽ lung lay. Gia đình Mười Hấu nắm trọn quyền hạn những ngày sắp tới. Bá Vạn còn sống thì nhất định còn nhiều chuyện thay đổi đột ngột, vì ông ta làm quản gia quá nhiều năm, mua chuộc được bọn tay em và những người lớn tuổi trong vùng.

Mười Hấu nói:

— Theo ý tôi thì mình không nên quá rình rang. Hai bạn già xuống xuống, đây qua có nước xuôi, chuyển về nếu cần thì mình kiếm vài đứa tiếp sức chèo chống. Đêm mười bốn có trăng, uống rượu vui biết chừng nào.

Cô Ngô nói thêm:

— Ông Bá Vạn cứ đi rồi khuya nay về.

Mười Hấu đến cái tủ ở góc nhà, tìm mấy bầu rượu ngon. Vì ao ước được gần gũi Bá Vạn, cô đến gần nói khẽ:

— Đêm nay tôi chờ ông. Nhớ về cho sớm và làm thế nào cho ba tôi uống rượu say. Nếu ông ở lâu là tại nhà này, thiên hạ bàn tán bất lợi... đi vắng mặt một buổi rồi trở về, êm ấm và kín đáo hơn.

Bá Vạn mừng thầm, nói nhanh:

— Đợi tôi lúc này không màng công danh gì cả.

Mười Hấu mang bốn bầu rượu Ngũ gia bì. Việc đầu tiên mà ông ta làm để tránh mọi sự nghi ngờ là trao rượu cho Bá Vạn:

— Ông cầm lấy. Tôi xuống bếp kiếm vài con kho mực.

Hai người ngồi xuống chiếc xuồng nhỏ. Mười Hầu cầm dầm bơi sau lái, cố ý nói to cho họ vệ đừng bàn tán, đòi đi theo:

— Đây là bơi xuồng trên rạch để uống rượu. Tại bây theo làm gì? Khuya nay, tao về còn một tiệc khác để khao thưởng tại đây.

Ra khỏi vùng đồi núi Hòn Chông, Bá Vạn hơi mệt mỏi vì nắng quá gắt. Thấy bóng hai cây me trước mặt, ông ta nghĩ:

— Mình ghé lại, uống thử một bầu cho mát.

SAU khi ra lệnh cho bọn 11 gái dọn dẹp chén bát, cô Ngô vào phòng, cười tủm tỉm một mình. Cô muốn chải tóc rửa mặt nhưng thấy trời còn sớm. Lâu rồi, cô không được hưởng lạc thú yêu đương. Thuở ấy, ông Chúa Hòn chỉ gần gũi cô được mấy tháng rồi từ đó, ông cứ ôm lấy cô Huôi. Mười bảy năm rồi, đâu phải là khoảng thời gian ngắn!

Cô lấy cái thau bằng đồng, đổ nước vào để soi mặt. Đường như trán cô hơi nhăn. Nhưng cô tự an ủi:

— So với mình thì Bá Vạn lớn tuổi hơn nhiều. Bây giờ mình rửa mặt, chải tóc thì hơi sớm. Nên làm công chuyện khác, cần thiết hơn.

Hồi lúc mới về hầu hạ ông Chúa Hòn, cô được thưởng một gói trầm hương. Ông Chúa căn dặn cô nên đốt trầm, xông vào quần áo. Quả thật mùi trầm hương đầy quyến rũ.

Tiết thay cô chỉ xông áo có ba bốn lần. Khi thăng Cầu chào đời, cô bị xem như lời thề, ông Chúa cứ gần gũi cô Huôi vì cô là thân họ mạng, đóa hoa còn tươi.

Cô đến gần tủ kéo mạnh cái hộc để tìm gói trầm hương. Trầm hương được chẻ ra từng que nhỏ cho dễ đốt, gói ấy khá to.

Đột nhiên, cô Ngô trở mặt. Cái gói thuốc độc dường như bị đổi chỗ. Hồi sáng, cô bắt gặp lúc cha cô toan

lấy nó ra, để dần độc Bá Vạn. Cô chụp gói giấy. Dùng lá loại giấy bản còn mới trắng tinh. Mở gói ra, cô đưa lên mũi hít.

Loại thuốc độc mà ông Chứa uống lúc đi săn heo rừng ở Lung Trám có mùi thơm nồng, màu đỏ bầm. Nhờ vậy má khi pha vào rượu, nạn nhân không bao giờ nghi ngờ, tưởng là rượu ngâm thuốc bổ. Mở lọ đỏ đen trong gói giấy rầy còn quá tươi.

Cô đưa lên mũi, hít nhẹ.

Không một mũi gì bốc lên cả!

Như vậy có nghĩa là cha cô đã đánh tráo, mang theo thuốc độc để giết Bá Vạn.

Nghi ngờ gì nữa! Cha cô bơi xuống, không cần bọn hộ vệ, ra đi lúc trời còn nắng. Nếu Bá Vạn chết vì thuốc độc thì cô chịu trách nhiệm một phần lớn. Lúc này cô đã xúi giục Bá Vạn nên đi để trở về lúc nửa đêm. Ông chết vì quá yêu cô.

Nhưng nếu Bá Vạn không chết, tình thế càng rắc rối hơn. Ông tố giác với cô Huồi. Chứng ấy, những người cầm đầu ở Hòn Chông sẽ giết hại nhau, chia ra ba phe.

Lập tức, cô xuống xuống, gọi tên hộ vệ:

— Đưa tôi qua Hòn Đất!

Tên hộ vệ ngơ ngác hỏi:

— Thưa cô, đi ghe cô muì, mát mẻ hơn.

Cô Ngô quát to:

— Đi xuống lẹ hơn. Mấy chú cãi lời tôi sao chớ? Tôi có chuyện riêng...

Chiếc xuống lướt nhanh. Lần đầu tiên, bọn hộ vệ không hiểu tại sao ông Mười Hấu, Bá Vạn và cô Ngô lại trở về với nếp sống của dân nghèo, không có « tiền hô lâu ủng » như mọi khi. Dường như cô Ngô quá xúc

động bối rối. Chiếc xuống lùi vô bờ, cô vội cho mũi xuống trở ra.

Bọn hộ vệ nói với theo:

— Cô đề chúng tôi...

Cô Ngô không thèm trả lời.

Mặt trời xuống dần. Muối bay vơ vơ từ đám lau sậy bên bờ. Dân chúng cứ nhìn nhau mà chỉ chỗ bàn tán. Mặc kệ! Cô bơi mạnh không dám ngừng tay. Trời sắp tối. Cô hối tiếc vô cùng vì đã tính toán vụng về. Bá Vạn và ông Mười Hấu bơi xuống đi trước, cả hai cầm dầm, xuống của họ đi nhanh gấp đôi.

Cô đuổi theo quá chậm trễ, chắc giờ này ông Mười là cha cô đã đến Hòn Đất rồi, và Bá Vạn chỉ còn là cái xác không hồn.

Cô mừng thầm vì đã đến Dơi Lửa, cách Hòn Đất không xa cho lắm. Gọi là Dơi Lửa vì nơi đây khúc sông chảy quanh co. Nghe đâu, mấy trăm năm về trước, để đề phòng bọn cướp biển, quân sĩ đã bố trí nơi đây một chòi canh. Hễ thấy thuyền bè lạ vào bãi thì họ đốt lửa làm ám hiệu.

Cô Ngô gặp một chiếc ghe chở củi đi ngược chiều, nên vội hỏi:

— Thấy ai ở phía trước không?

Người trên ghe không nhận ra cô, nên trả lời vu vơ:

— Thiếu gì ghe xuống...

Cô hỏi kỹ:

— Có chiếc xuống hai người bơi...

Người trên ghe trả lời:

— Dường như có... ông Bá Vạn say rượu. Chẳng lẽ ông Ba lại ngồi trên xuống?

Cô Ngô càng sợ sệt, hỏi thêm:

— Ông Bà ở đâu? Gần hay xa?

Người nọ đáp:

— Khó nói lắm. Đường như chiếc xuồng đậu gần đây. Cô là gì? Nếu tôi không lầm thì... Đồi là vậy. Chắc là ông Bà Vạn buồn rầu, sau khi bị cách chức.

Cô Ngô không muốn phí thì giờ nên bơi nhanh hơn. Bên trái, sát đám cây, cô nhận ra chiếc xuồng không người. Mặt trời khuất hẳn. Cô chú ý một điều là chim cò bay bỗng lên, đảo vòng quanh.

Tại sao có hiện tượng lạ? Chiều thì chim cò đáp xuống, để ngủ. Nhất định là trong đám lau sậy có người nào đang làm náo động.

Phải chăng cha cô và Bà Vạn đang đánh đấm nhau? Bà Vạn chết rồi, cha cô đang đào huyệt để giấu xác?

Quá nóng nảy, cô la lớn:

— Ai đó? Ai làm gì trong đám sậy?

Đám sậy lại khua động xào xạc, mặt đầu trời không nổi gió. Lập tức, cô cho xuồng lui vô ló rồi chạy ngay vào đám sậy:

— Ai đó?

Cô la hoảng.

Từ trong đám sậy, một bóng người nhô ra:

— Ai?

Nhận ra giọng ông Mười Hấu. Cô Ngô kêu lên:

— Trời ơi! Cha giết ông Bà Vạn!

Mười Hấu hồi hoảng, nói khe:

— Con đừng nói lớn tiếng, gần đây có nhà cửa, thiên hạ nghe được thì sao?

Cô Ngô dậm chân:

— Trời ơi! Ông ở đâu?

— Bà Vạn là cái gì mà con mẩn tiếc? À! Cha biết rồi. Bà Vạn tuổi tác đã cao, còn lớn hơn tuổi của cha.

Dụng ý của Mười Hấu tranh thủ thời giờ. Bà Vạn say mềm và bắt đầu mưa ra máu thì thuốc độc bắt đầu công phạt.

Lúc ngồi xuống xuống, Bà Vạn kêu rú như con chó điên rồi đưa tay vào miệng mà móc tận cổ họng. Mười Hấu thấy có vài người bơi xuống đến gần nên cương quyết cầm cây dầm, đập vào đầu Bà Vạn. Bà Vạn té xuống rạch. Mười Hấu phải vất vả lắm mới kéo Bà Vạn lên tận đám sậy này.

Giờ đây, Bà Vạn đang hấp hối. Mười Hấu nói qua vắn đề khác:

— Con đi thỉnh linh như vậy nguy hiểm lắm. Con có cho thằng Cầu biết không?

Cô Ngô hỏi:

— Sao ba hỏi quần quanh vậy? Ông Bà Vạn ở đâu? Chôn tại đâu? Nhờ ông nên ba với con được lên địa vị cao sang. Sao ba không nói?

Mười Hấu nói:

— Bà Vạn chết rồi! Cha muốn người quăng xác ông ta ngoài biển.

Đột nhiên, trong đám sậy, có tiếng ủa mưa, tiếng rú vang ra. Vài cây sậy gãy xuống, gãy rúm rộp. Và bây giờ chim cò cứ bay lượn, kêu oang oác.

Cô đã biết sự thật, cầm đầu chạy vào giữa đám sậy. Biết chuyện đã vô lý, ông Mười Hấu chửi đồng:

— Con gái bất hiếu! Tao giết nó chỉ vì nó muốn giết tao. Tao về. Mày ở lại rồi chết theo thằng già đó cho trọn đạo. Lối nói!

Nhưng cô Ngô không còn nghe thấy gì nữa hết. Bà Vạn nằm úp mặt trên mấy cây sậy bị đâm nát, tóc rối nùi che khuất mặt mày, ông đập chân thỏ hồng hộc như con trâu bị chọc tiết.

Qui bên cạnh, cô Ngô hỏi:

— Ông! Có sao không? Em đây...

Bà Vạn không trả lời. Cô Ngô sờ vào ngực ông ta, thấy còn nóng. Lập tức cô đỡ cho ông đứng dậy, nhưng ông không đi được bước nào cả. Cô đành kéo lê ông ra khỏi đám sậy, đưa xuống xuồng.

Giọng Mười Hấu quát to từ xa:

— Đưa nó về phía Hòn Đất. Hễ mầy đưa nó về Hòn Chông thì tao giết mầy. Nghe chưa Ngô?

Cô Ngô không trả lời, cố ý bơi để tìm xóm nhà đốt lửa lên hơ cho Bà Vạn, hoặc là kêu cứu với mấy ông thầy thuốc.

Tiếng chuông vang lên, ngân nga rồi dứt hẳn. Tiếng mõ tụng kinh dường như phảng phất trong sương đêm. Cô Ngô nhận ra dây nhà trước mặt.

Cô kêu lên:

— Bà con ơi! Cứu người chết!

Dường như có người chạy lao xao trên bờ sông. Cô Ngô bơi nhanh hơn, kêu từng chập:

— Họ giết người! Ai biết thuốc thang thì cứu giùm...

Trên bờ, một bó đuốc chiếu sáng, nhờ vậy cô Ngô nhận ra bóng dáng hai ba vị sư nữ. Và cô trở mặt, kêu rú:

— Bà... ở đây! Ông Bà Vạn chết kia!

Bà chánh thất nhận ra:

— Có Ngô sao lạc tới đây? Ông Bà đâu?

Cô Ngô chỉ nhắm vào việc cần kíp là cứu Bà Vạn. Giữa cô và bà chánh thất, tuy tình cảm không được êm đẹp nhưng chưa xảy ra gây gổ hoặc hiềm khích sâu sắc. Cô nói:

— Bà Vạn bị... bọn họ vạ đầu độc, mình còn nóng, có thể cứu được.

Bà chánh thất hết hoảng:

— Am này là nơi thờ phượng. Vậy cô với tôi đưa ông Bà Vạn qua nhà riêng của tôi, bên này.

Bà Vạn vẫn nhắm mắt. Người hàng xóm hiểu rằng đây là cuộc tranh giành quyền hạn, từ khi ông Chứa Hòn mất. Họ không thắc mắc cho lắm khi thấy hai người vợ của ông Chứa đang kiêu hãnh Bà Vạn.

Đèn đốt thêm ngọn, chiếu sáng.

Bà Vạn ngliêng mình qua một bên, nằm xuôi trên bộ ván. Bà chánh thất hồ nghi rằng đây là âm mưu của cậu Cầu. Hồi cô Ngô thì khó tìm ra sự thật. Phải cứu Bà Vạn!

Bà nói:

— Bây giờ chỉ còn ông đạo Đất là biết thuốc men điều trị, nhưng ở quá xa...

Cô Ngô cứ bóp chân Bà Vạn:

— Thưa... hay là bà đốt lửa. Xin bà thương xót giùm tôi...

Bà chánh thất sực nhớ đến phương pháp cổ truyền để cứu bệnh nhân là nấu nước nóng, cho uống vài nhát gừng sống:

— Uống rượu có thuốc độc, phải không? Nấu nước thêm ở dưới bếp. Chụm thêm bếp lửa, để dưới bộ ván...

Bà Vạn bỗng nhiên mở mắt. Cô Ngô mừng quỳnh:

— Ông...

Nhưng Bà Vạn bị nấc lên, máu trào ra từ khóe miệng, đôi mắt lại nhắm, hai chân co lên. Bà chánh thất hỏi:

— Nhờ hơi nóng ở dưới bộ ván xông lên đó.

Cô Ngó đến cái tủ, kiểm chừng sống, trong cái thố nhỏ.

Chén nước gừng bốc hơi nồng ấm khiến Bà Vạn đỡ mồ hôi. Khi mở mắt ra, ông không cảm nhận được hai hàng nước mắt. Không cảm động sao được!

Bà Vạn sống đến tuổi già không lấy vợ, không có con, lúc nguy nan hấp hối, ông được điểm phúc là được nằm giữa hai bà góa phụ của ông Chùa Hòn, cả hai đều là người yêu.

Nhưng ông khóc, có lẽ vì chua xót, có độc và hối hận. Ông cất tiếng:

— Hai cô đừng buồn.

* Bà chánh thất nắm tay ông, van nài:

— Ai đã giết ông? Tôi hứa trả thù.

Bà Vạn day qua cô Ngó. Cô Ngó đề rơi hai hàng nước mắt, gần như xin lỗi, nhờ ông khoan hồng đừng nói ra danh tánh ông Mười Hấu.

Bà Vạn nói phều phào:

— Thù thì phải trả. Nhưng ta lớn tuổi rồi. Trả mà làm gì? Nói ra vô ích. Ta... tha thứ cho người đã hại ta.

Rồi ông khóc rống lên:

— Ta đã tham lam. Sống thêm vài năm nữa chẳng ích lợi gì. Những người tham lam giết ta để sống... chưa ắt họ sung sướng. Ngoài biển, mấy con cá kinh nổi lên, có lá cờ tam sắc. Ông đạo Đắt nói đúng.

Rồi Bà Vạn ho lên, mồ hôi tươm ra ướt trán, máu thấm đỏ môi.

Bà chánh thất nói:

— Để tôi đưa ông gặp ông đạo Đắt. Đường không xa lắm đâu.

Bà Vạn trợn mắt rồi cau mày lại:

— Chết... Thế nào tôi cũng chết. Ông đạo Đắt đoán rằng trước khi chết, tôi qua một giai đoạn sáng sủa. Đó là... tôi đẹp loạn ở núi Mo So. Đó là... hôm nay. Cảm ơn hai cô.

Bà chánh thất đoán chừng căn bệnh không quá nguy ngập nên muốn có thái độ cứng rắn:

— Ai giết ông? Tôi chở ông về Hòn Chông cho dân chúng hay rằng ông bị kẻ hèn hạ giết hại.

— Thôi...

Rồi Bà Vạn nằm im, nhắm mắt. Ông trở nên tỉnh táo lạ thường. Đạo trước, ông Chùa Hòn đã chết vì loại rượu thuốc này, do ông sắp đặt kế hoạch đầu độc và ám sát. Hôm đó, ông không có mặt ở Lung Trâm nhưng chắc chắn là ông Chùa Hòn đã nhào lặn, học máu từ g chap như ông.

Mắt ông như tối lại.

Kia! Một người ngoài cửa bước vào. Đứng là ông Chùa Hòn. Cậu Hai Diên theo sau. Hai người này bước chập chờn, chân không dính đất.

Họ mặc quần áo tang, thân hình gầy guộc. Họ cười không ra tiếng. Gió nổi lên ào ào. Bỗng nhiên, ông Chùa Hòn rút ngọn đoản đao, chạy tới. Bà Vạn đưa tay đỡ, té xuống.

Ông ta kêu lên:

— Nó giết tôi!

Bà chánh thất hỏi:

— Nó là ai?

Bà Vạn phều phào:

— Là... cuộc đời tội lỗi của tôi. Thôi, ông đạo Đắt nói đúng. Mọi người đều trở về Đất...

Cô Huôi ngồi trầm ngâm khi hay tin Bá Vạn chết. Mười Hấu cho rằng ông Bá chết vì bệnh cảm mạo, nhưng cô Huôi không tin.

Cô khéo che giấu sự lo âu, ra lệnh cho Mười Hấu:

— Nhớ chôn cất kỹ lưỡng, dựng mộ bia, làm tuần bảy ngày, mười bốn ngày. Dầu sao đi nữa, Bá Vạn cũng là người có công trong gia đình.

Mười Hấu hỏi thêm:

— Cô là người lớn nhất. Vậy đem ai thay thế Bá Vạn?

Cô Huôi nói chậm rãi:

— Chẳng ai thay thế được cả. Bây giờ, ta chỉ cần một người ghi chép sổ sách, bọn tá điền cứ vay nợ liên miên, nợ cũ chưa dứt là vay thêm nợ mới. Tạm thời, nên cho Tư Thiện lãnh công việc ghi chép.

Mười Hấu hỏi khê:

— Người đó đáng tin không?

Cô Huôi muốn nâng đỡ Tư Thiện để có người sớm hôm chăm đạo:

— Đáng tin về việc ghi chép sổ sách, vậy thôi. Hay là ông nghi ngờ rằng Tư Thiện làm phản, đưa bọn Lang Sa tới đây? Ta kiểm soát việc làm của Tư Thiện mà. Anh ta đâu có làm dơ bẩn mà sợ! Bọn Lang Sa đến đây làm gì? Ta trọng dụng Tư Thiện tức là người Lang

Sa hải lòng rồi. Nay mai, nếu người Lang Sa muốn mua bán, ta sẵn sàng. Và ta nhờ Tư Thiện mua súng đạn.

Lý luận ấy khiến Mười Hấu khá yên tâm. Ông ta chẳng đủ thông minh để nhìn xa. Điều cần thiết vẫn là đề cho cậu Cầu nắm trọn quyền hạn, đề lần lần lấn hiếp cô Huôi. Hiện giờ, cô Huôi chưa có tội tình gì cả. Khi nhìn cô, Mười Hấu dăm ra kính nể và sợ sệt. Nếu không có cô, ắt giờ này cậu Cầu chỉ là chàng trai cô bạc ở núi Mo So, ông Mười chỉ là một nông dân dư ăn dư xài.

Hơn nữa chưa bao giờ cô Huôi tranh giành quyền hạn. Trong lúc tiếp xúc với Mười Hấu, cô tỏ ra khiêm tốn lạ thường.

Mười Hấu hỏi thêm:

— Theo ý cô thì cậu Cầu phải làm gì?

Cô Huôi đáp:

— Cậu là... ông Chúa Hòn rồi, nắm trọn quyền trong tay, nên làm thế nào cho người chung quanh kính nể.

Khi Mười Hấu vừa bước ra, cô nói thêm:

— Tôi thì muốn đi tu, về nhà sống với cha mẹ, sáng thì trồng bông hoa, chiều thì ra ngoài ruộng, xem cảnh chim bay về núi. Nhớ nhà quá.

Mười Hấu lo sợ, day lại:

— Thưa cô! Cô nên ở lại. Cậu Cầu còn nhỏ dại. Có là người lớn hơn mẹ ruột nó.

Cô Huôi nói rõ từng tiếng:

— Đó là lời mời của ông. Ông nhờ giúp. Tôi đã chán tất cả...

— Cậu Cầu là cháu ngoại tôi, tôi nói, nó tin lời.

Khi Mười Hầu vừa đi khuất. Cô Huôi đứng dậy, đến trước sân, lòng mừng khắp khối. Cô gọi tên hộ vệ:

— Mở cửa ngục ra cho Tư Thiện tới đây. Bảo rằng ngồi mà chờ ta.

Rồi cô căn dặn tên hộ vệ thứ nhì:

— Qua nhà cậu Ba, mời cậu đến, không có thì gọi cô Xi Vĩnh.

Ngồi trên sạp, cô Huôi nghĩ đến kế hoạch sắp tới. Sau khi Bá Vạn chết, quả thật địa vị của cô hơi lung lay, tuy còn vững, Mười Hầu kính nể cô nhưng tình thế đã khác trước.

Nếu không biết lo xa, một ngày nào đó cậu Cầu và Mười Hầu sẽ hại cô. Lại còn tai họa khác lớn hơn đang bao trùm vùng Hòn Chông. Cô tin rằng quân Lang Sa sẽ kéo đến sau khi rảnh tay ở các lĩnh lý Rạch Giá, Hà Tiên.

Tên hộ vệ đến gần, chấp tay thưa:

— Tư Thiện tới kia! Thưa cô...

— Cho vào đây!

Vừa thấy mặt cô Huôi, Tư Thiện chấp tay xá, ngỏ lời cảm ơn. Hôm rày, vì kính nể Tư Thiện, cô Huôi đã khuyên bọn hộ vệ đối xử tử tế. Tư Thiện được ăn uống no đủ, quá ngon.

Ông ta cúi đầu:

— Xin cô giúp tôi... được sống thanh thoi hơn, có công ăn việc làm. Tôi là người ham thích mua bán.

— Ngồi đó!

Cô Huôi chỉ cái ghế vuông, cần đá cầm thạch. Tư Thiện mừng thầm nghĩ rằng đã gây được cảm tình với người đẹp.

Anh ta nói:

— Cảm ơn cô! Đây là ơn huệ. Nếu không có cô thì hôm rày chắc là tôi bị chết chém vì cậu Cầu rồi.

— Đừng nói vậy! Cậu Cầu là người ưa giận hờn. Cậu muốn xem tất cả mọi người như bọn tay sai trung thành. Muốn lãnh việc ghi chép sổ sách không?

— Dạ, còn gì may mắn hơn. Nhờ cô...

Cô Huôi nói:

— Gặp người hoạn nạn, tôi giúp đỡ. Từ lúc này, tôi gọi chú... bằng chú. Lát nữa, cậu Cầu tới... Cậu ham vui, ưa biểu diễn oai quyền... Chú muốn được trong dụng thì nên bày những trò chơi dễ cậu tiêu khiển.

Một tên hộ vệ bước vào:

— Thưa cô... Xi Vĩnh tới.

Cô Huôi nhìn Tư Thiện với đôi mắt trêu mếu:

— Chú là người thông minh. Tôi mong được gặp chú để nói thêm nhiều chuyện. Sống như tôi buồn lắm. Phải chi tôi được rảnh rang, đi đó đi đây như người khác! Tôi không được quyền tái giá, trong lúc này.

Tư Thiện sung sướng vô cùng, đứng dậy chấp tay xá. Cô Huôi nói với tên hộ vệ:

— Dẫn chú này qua gặp ông Mười, nói rằng nên để chú ở tại nhà của Bá Vạn lúc trước. Bá Vạn chết, chú này tiếp tục ghi chép sổ sách.

Tư Thiện theo tên hộ vệ. Và khi Xi Vĩnh vào phòng, cô Huôi vội đóng cửa lại:

— Xi Vĩnh! Biết tôi không? Trước kia Bá Vạn căn dặn những gì? Bây giờ ông chết rồi...

Xi Vĩnh cau mày. Đã đến lúc nó nói tất cả sự thật:

— Thưa cô... Bà Vạn khuyên tôi nên trả thù ngay khi còn sống. Hai ngày rày, cậu Cầu thay đổi tánh ý bất thường, đòi đánh tôi.

— Hồi này, cậu Cầu thức hay ngủ?

Xi Vĩnh đáp:

— Cậu nằm lim dim rồi sai tôi tới gặp bà.

— Được lắm. Bây giờ, ta nói chuyện thật mau. Xi Vĩnh có hai chuyện làm. Một là đi xứ khác mà ở, hai là ở lại đây để làm chuyện nguy hiểm. Đi xứ khác thì dễ nhưng quá hèn nhát. Con người sớm muộn gì cũng chết. Xi Vĩnh biết tại sao Bà Vạn chết không?

— Thưa bà, theo chỗ con hiểu thì ông Bà Vạn quá hiền lành chậm chạp. Trước kia, ông Bà khuyên con nên kiên nhẫn chờ cơ hội trả thù, có bà giúp đỡ.

Cô Huôi thấy rằng Xi Vĩnh là đứa khôn ngoan và khá can đảm, giữ được lòng trung thành đối với chủ.

— Ta buồn vì không cứu được Bà Vạn. Nhưng ta còn đủ thời giờ để trả thù.

— Thưa bà, bằng cách nào?

— Chỉ có một cách là dùng thuốc độc bỏ vào rượu hoặc thức ăn. Nếu thất bại, Xi Vĩnh có thể chối cãi.

— Chừng nào ra tay, thưa bà? Con hơi lo sợ vì hôm rày cậu Cầu ngủ mơ, chửi mắng con thậm tệ, lắm khi lại đánh đập. Nếu ra tay chậm thì chắc là con bị bắt hoặc không còn được trọng dụng, làm sao còn hoàn cảnh thuận lợi ở gần cậu Cầu.

Rồi nó nói khẽ:

— Thuốc độc ở đâu? Bà có sẵn trong nhà?

— Có chút ít nhưng chưa nên đem dùng. Khi nào cần ta đưa cho. Nên chờ dịp nào đông người, bày yến tiệc linh đình. Chừng đó, chẳng ai biết thủ phạm. Thôi,

về đi, Cậu Cầu hỏi thì bảo rằng ta muốn bày ra cuộc vui chơi để ăn mừng ngày cậu nằm trọn quyền hành, không còn bị Bà Vạn chia sẻ quyền hạn như trước.

Ra khỏi sân nhà cô Huôi, Xi Vĩnh gặp ngay ông Mười Hấu. Nay giờ, ông Mười theo dõi Xi Vĩnh nhưng ông ta không dám vào nhà để nghe lén...

Gặp ông Mười Hấu, Xi Vĩnh chấp tay chào, gương mặt kèm bình tĩnh:

— Thưa ông!

Mười Hấu muốn chặn đường để điều tra, hạch hỏi nhưng làm quá sớm thì khó nắm được bằng cứ. Trong thâm tâm, Mười Hấu biết rằng cô Huôi không quý trọng cậu Cầu. Bề ngoài, cô tỏ ra hiền lành nhưng biết đâu cô âm ấp nhiều tham vọng. Tư Thiện là người bị cầm tù, ấy thế mà cô Huôi muốn ưu ái, cho ăn uống tử tế.

Mười Hấu suy luận:

— Cô Huôi và Tư Thiện sẽ liên kết nhau để tạo thế lực, chờ khi thuận tiện là ra tay giết cậu Cầu. Cuộc gặp gỡ lúc này nhất định là có nhiều ý nghĩa, vì Xi Vĩnh là người thân cận của Bà Vạn. Lũ ca nhi sống bừa bãi, nay làm tình với chủ, mai làm tình với bọn tôi tớ.

Xi Vĩnh vào nhà, đến phòng của cậu Cầu là thấy tên hộ vệ đến.

Cậu Cầu vẫn ngủ lim dim. Xi Vĩnh nói:

— Đưa phong thư cho ta.

Tên hộ vệ đáp:

— Đây là của bà.

« Bà » tức là cô Huôi. Trong khi Xi Vĩnh còn do dự chưa biết có nên đánh thức cậu Cầu hay không, thì cửa phòng lại mở, Mười Hấu bước vào.

— Cái gì vậy?

Cậu Cầu giựt mình, nhìn Xí Vĩnh rồi nhìn ông Mười Hấu.

— Lạ quá, tôi nằm chiêm bao. Hử mùi gì kỳ cục quá. Cho tôi uống rượu. Tay chân nó sưng vù lên...

— Cháu ơi! Có là thơ...

Rồi ông tự ý khoát tay, đuổi Xí Vĩnh ra ngoài. Ông mừng thầm vì cậu Cầu không có phản ứng gì cả.

— Ủ! Thơ của ai? Tôi biết chữ nghĩa gì đâu. Ông ngoại đọc giùm coi... Hôi thúi quá...

Rồi cậu nhăn mặt, nói tiếp:

— Tôi thấy Bá Vạn hiện về. Bá Vạn cầm cái chén, liệng vô mặt tôi. Tôi chụp cái chén, liệng trở ngược lại trúng ngay đầu Bá Vạn. Ông ta xỉu, xương thịt rã tan, dưới đất chỉ còn một vũng nước tanh hôi.

Ông Mười Hấu giở lá thư ra xem. Đó là cô Huồi ngỏ ý với cậu Cầu đề cho Tư Thiện làm việc ghi chép sổ sách. Ngoài ra Tư Thiện không có quyền hạn gì cả. Nếu du tiên, Tư Thiện chỉ có thể mua bán với những nơi ở ngoài vùng Hòn Chông. Tư Thiện không được mua ruộng đất, nuôi nấng tá điền.

Ý kiến ấy được cậu Cầu tán thành:

— Phải khác với Bá Vạn! Xứ này tôi là ông vua nho nhỏ, đừng có thằng nào đòiáng bóng tôi. Ông ngoại à! Cô Huồi còn nhắn điều gì không?

— Còn nữa. Cô khuyên nên bày ra cuộc lễ đề ăn mừng ngày Bá Vạn không còn quyền hạn.

Cậu Cầu vỗ tay như đứa bé:

— Phải lắm. Như vậy là cô Huồi muốn giết Bá Vạn từ lâu. Nhưng ông ngoại à, tại sao Bá Vạn trúng gió chết? Tôi nằm chiêm bao, thấy Bá Vạn hiện về mấy lần rồi. Chắc là ông chết oan. Ông liệng cái chén, tôi chụp được!

Trả lời câu hỏi ấy là vấn đề quá tế nhị. Hôm kia ông Mười chỉ thuật lại sơ qua trường hợp của Bá Vạn, nói láo là bịnh cảm mạo. Bá Vạn hiện về trong giấc ngủ của cậu Cầu. Phải chăng Bá Vạn khá linh thiêng và cậu Cầu có linh tính?

Phải chăng Bá Vạn đang tìm cách trả thù? Bá Vạn chết rồi, người trả thù chính là Xí Vĩnh và cô Huồi, chứ còn ai xa lạ.

Xí Vĩnh đã từng hâu hạ Bá Vạn. Cô Huồi thì muốn mượn tay Bá Vạn để lấn hiếp cậu Cầu.

Ông Mười Hấu nói:

— Cháu à! Nên đề phòng... con Xí Vĩnh.

— Thì ông ngoại nói nhiều lần rồi. Cháu muốn giết nó, nhưng găm lại thì tội nghiệp.

Mười Hấu cau mày. Cậu Cầu là người thay đổi tính tình bất ngờ. Lúc cao hứng, cậu sẽ... đứng về phe cô Huồi. Mười Hấu suy nghĩ về cái chén của Bá Vạn ném cậu Cầu, trong giấc chiêm bao.

Ông nhớ cái chén màu xanh nước biển mà người lão bộc cho rằng kỳ diệu, đề phòng được những vụ đầu độc. Hay là cô Huồi và Xí Vĩnh bày ra chuyện đầu độc đề trả thù cho Bá Vạn? Làm cách nào cho cậu Cầu đuổi Xí Vĩnh ra khỏi nhà thì ông Mười Hấu mới yên tâm. Tuy còn vương vấn những cậu Cầu không còn quý mến và si mê Xí Vĩnh như lúc trước.

Ông Mười Hấu nói:

— Cháu à! Con Xí Vĩnh mới gặp cô Huồi lúc cháu ngủ say. Bây giờ nó có thuật lại cho cháu nghe điều gì không?

Cậu Cầu day lại:

— Dâu có,

Mười Hầu bèn chọc tức đứa cháu ngoại:

— Như vậy là hôn hào, dâm qua mặt cháu! Xưa nay chẳng ai được quyền thay mặt ông vua để làm bất cứ chuyện gì. Huống hồ con Xi Vĩnh là đứa ca nhì. Nó làm lộng rồi đó. Ông lo quá. Từ khi Bà Vạn chết đến giờ, cô Huôi với con Xi Vĩnh cứ bàn chuyện riêng.

Cậu Cầu nhăn mặt, rót nước trà uống rồi cắn nhẩn.

— Khó dữ đa! Khó dữ đa?

Rồi cậu đổi giọng:

— Ông ngoại thấy cháu xứng đáng làm ông vua không?

Mười Hầu trả lời:

— Vua ở ngoài Huế. Cháu là ông chúa, làm vua ngay vùng đất... không nhỏ.

— Vậy thì cháu phải giết con Xi Vĩnh. À! Cháu nhớ rồi... Từ khi nắm bao nhiêu quyền hạn trong tay, cháu chưa giết người nào... để lấy máu thị oai...

— Khó lắm, đừng làm cho cô Huôi nổi giận.

Nghề nói đến cô Huôi, cậu Cầu cứ vô trán suy nghĩ. Thật ra, cậu kính nể cô. Chưa bao giờ cô rầy rà hoặc khuyên dạy cậu với lời lẽ gay gắt. Chưa bao giờ cô đòi hỏi tiền bạc. Nếu muốn gây gổ thì chưa có lý do.

Cậu Cầu nói:

— Cháu chém đầu con Xi Vĩnh thì biết cô Huôi hiền hay dữ.

— Nhưng lấy bằng gì để chém đầu nó? Muốn chém, phải cho cô Huôi biết trước... Muốn làm gì, cháu nhớ cho ông biết trước.

Cậu Cầu đáp:

— Ngày nay hoặc ngày mai là có chuyện lớn.

Khi ông Mười Hầu ra về, cậu Cầu ra sân, nhìn kỹ từng tên hộ vệ. Xi Vĩnh ngồi trên cái đòn sênh ở góc sân. Nó nháy mũi, rồi ho lên một chuỗi dài. Cậu Cầu thích chí, nhủ thầm:

— Mình có bằng cớ!

Cậu ra đến cổng. Bọn hộ vệ theo sau. Có đứa nói:

— Thưa cậu, cậu muốn đi đâu? Tội tôi chèo ghe cho cậu, bất cứ lúc nào.

Gió thổi mát rượi, cậu Cầu chột nhìn về bên phải. Ngồi nhà dành cho cô Huôi hiện ra sừng sững. Đường như Tư Thiện ngồi trước mé sông để gảy đàn tranh. Tư Thiện và cô Huôi đều là người khôn ngoan đáng sợ. Cậu Cầu nghĩ tới mình, tới mẹ, và ông ngoại. Tất cả đều dốt nát, không biết chữ nghĩa tính toán.

Muốn sống thì nên triệt hạ khéo léo đám người khôn ngoan ấy. Nên giết con Xi Vĩnh trước để hăm dọa cô Huôi và Tư Thiện, thử xem họ đề phòng cách nào?

Vào sân, cậu truyền lệnh:

— Xi Vĩnh! Đem cái ghế cho ta ngồi.

Xi Vĩnh lại nháy mũi và ho. Cậu Cầu dạy lại. Đạo này dường như Xi Vĩnh kém đẹp. Hốc hác quá chừng. Giết là phải. Xi Vĩnh đã bán rẻ trình tiết cho Bà Vạn chăng?

Nghĩ tới đó, cậu Cầu nói gắt:

— Đánh trống lên! Hộ vệ đâu?

Xi Vĩnh vào trong, đem cái ghế ra để bên cạnh cậu Cầu. Lần này cậu giận xám mặt, dường như có thể Xi Vĩnh là căn bã của Bà Vạn.

Cậu nói:

— Thằng nào mà đánh trống hoai vậy? Tao biếu đánh một hồi rồi dùng tay.

Tên họ vè chấp tay, cúi đầu:

— Thưa cậu, tôi chưa rành...

— Đánh trống để gọi bọn họ vè tại đây cho ta dạy việc. Gom lại đủ chưa?

Tên họ vè đáp:

— Dạ đủ rồi.

— Quì xuống! Đứa nào còn đứng đó? Tao chém lấy giờ!

Bầu không khí trở nên khó thở. Chưa bao giờ cậu Cầu ra lệnh đánh trống, hăm he chém giết như hôm nay. Phải chăng cậu nổi cơn điên. Ai nấy đều mong rằng sự rắc rối này chỉ là tạm thời, vì hết cơn mưa thì trời lại nắng ráo.

— Đứa nào chưa quì? Thằng nào lại gần tao cho lệnh...

Đột nhiên, cậu Cầu ưỡn ngực, đi tới đi lui.

— Ủ! Quì như vậy mới đúng phép tắc. Tao nói cho tụi bây biết: Hôm rày, tao là người ham vui. Nhưng xung quanh đây, nhiều người phà tao. Thí dụ như ông Bá Vạn. Tao là người « chon mạng để vương ». Bởi vậy cho nên ông Bá Vạn chết... vì tay tao...

Xi Vĩnh giận sôi gan, vì chưa bao giờ cậu Cầu hồng hách đến mức ấy:

Nó cúi mặt, đứng gần cái ghế.

Cậu Cầu bèn chỉ vào mặt Xi Vĩnh:

— Sao chưa quì! Ai cho mày đứng?

Xi Vĩnh nén cơn giận, chờ dịp khác đến gặp cô Huồi để xin chút ít thuốc độc, đem về giết cậu Cầu cho xong.

Xi Vĩnh quì chậm rãi rồi lấy tay che miệng mà ho rồi nhả mũi,

Cậu Cầu nói:

— Nín! Tao đang nói chuyện mà bày ra chuyện ho hen. Muốn kiêu ngạo tao sao chứ!

Xi Vĩnh chấp tay lại:

— Thưa Cậu, em lỗi đại.

— Mày kên tao lắng cái gì? Tao là ông. Nghe chưa?

Day qua bọn họ vè, cậu Cầu nói:

— Tao là ông. Từ nay về sau, đứa nào ho hen, nhả mũi trong lúc tao nói chuyện thì tao chém đầu. Nghe cho rõ rồi để phòng, kéo chết oan như lão Bá Vạn.

Xi Vĩnh trợn mắt, từ trong lồng ngực dường như cơn bão sắp tuôn ra, cần cõ ngựa ngáy lạ thường.

Làm sao ngăn cản trận ho này cho được?

Xi Vĩnh mím môi, đưa hai tay lên miệng. Nếu tiếng ho vang ra trong trường hợp này, ắt là cô mang tội phạm thượng, vì dường như cậu Cầu bày ra luật lệ ấy để áp dụng riêng cho cô ta thôi.

Cậu Cầu day lại khi nghe có tiếng gầm gừ phía sau.

Xi Vĩnh trợn mắt.

Cơn ho muốn chui ra khỏi cổ họng, toàn thân cô run rẩy, mồ hôi tuôn ra trên trán. Đoán chừng khó đè nén được, cô ta day mặt qua một bên, hy vọng rằng nếu ho ra tiếng phía sau cậu Cầu thì tội vạ sẽ nhẹ hơn.

Vì nín ho nên cô nín thở. Cô cầm đầu, toan chạy trốn. Bên góc sân có cái lu nước. Cô đến đó, lấy một tay giữ nắp lu ra.

Nắp lu rơi bệ trên nền gạch. Tiếp theo đó là một loạt tiếng ho.

Biết mình đã phạm tội này, Xi Vĩnh quì xuống nhắm mắt lại, như ngất xỉu tại chỗ.

Bọn họ vệ nhìn nhau. Gương mặt cậu Cầu trở nên tái ngắt.

Trường hợp này quá tế nhị. Có thể là cậu Cầu bỗng dưng cười dòn, ban lượng khoan hồng. Nhưng rất có thể là cậu ra lệnh xử tử Xí Vĩnh để thị oai.

Cậu bước tới, quát to :

— Mày làm gì vậy ?

Ông Mười Hấu đến kịp thời, nói nghiêm giọng :

— Nó ho lớn tiếng sau khi cháu ra lệnh nghiêm cấm. Như vậy còn gì là oai quyền.

Cậu Cầu đến gần Xí Vĩnh :

— Con kia !

Vì quá sợ, Xí Vĩnh nín thinh. Cậu Cầu day lại ông Mười Hấu :

— Làm sao ?

Ông Mười Hấu không bỏ lỡ cơ hội để dò xét phản ứng của đối thủ lợi hại nhất là cô Huôi :

— Nó không trả lời. Nó ho lớn tiếng. Nó làm ô uế cái lu nước. Như vậy là có tội.

Cậu Cầu lại chống nạnh, nhìn bọn họ vệ :

— Dem giam nó sang nhà cho tao. Ngáy mai, tao giết nó. Giết nó tại sân này thêm ô uế. Phải đem xuống bếp.

Hai họ vệ lại gần Xí Vĩnh, kéo lê cô ta đem ra phía sau nhà.

Khi cậu Cầu vào trong thì bọn họ vệ từ từ xuống bếp, dùm ba mà bàn tán. Nhưng cậu Cầu lại trở ra sân, cười dòn nghe ghê rợn :

— Bá Vạn giết cuộc đời con gái của Xí Vĩnh thì ta cũng không thua Bá Vạn. Tội bây biết tại sao không ?

Đôi mắt tròn trắng của cậu Cầu khiến bọn họ vệ hoảng sợ. Không khéo cậu sẽ ra lệnh xử tử thêm vài người nữa.

Thấy không ai trả lời, cậu đi thẳng xuống bếp, nói vu vơ :

— Ủa ! Tội bây khi về tao sao chờ ? Tao không xứng đáng làm ông Chua Hòn sao chờ ? Hôm nay tao lên ngôi. Tao biết xung quanh đây có người coi tao như đứa con nít, thua tài thua trí Bá Vạn.

Rồi cậu nắm tay một đứa họ vệ :

— Sao ? Trả lời thử coi.

Đứa họ vệ run rẩy :

— Dạ, cậu hỏi, con không nghe rõ...

— Ủa ! Tao chém mấy bây giờ ? Tao nói mà mày không thèm nghe. Mày có hai tội đáng chết. Một là kêu tao bằng cậu. Tao là ông. Nghe chưa ? Còn tội thứ nhì là khinh thường lời nói của tao. Tao phạt sơ sơ cho mày sợ. Ngày mai tao chém mày. Trước khi chém, tao hành hạ tới mức. Tánh tao là vậy. Tao thấy người ta làm thịt gà thịt vịt không cần cắt cổ. Cứ đem nhúng nước sôi rồi nhổ lông lúc con vịt còn sống.

Đứa họ vệ chấp tay :

— Xin ông tha cho.

— Ủ ! Ghét mày quá. Tao chém mày bây giờ. Biết tại sao tao không thua tài ông Bá Vạn không ? Bá Vạn giết con Xí Vĩnh, phá hại trình tiết của nó. Tao thì giết... tất cả tánh mạng con Xí Vĩnh. Họ vệ đầu ? Chém thẳng này.

Tên họ vệ sợ quá sợ, nhìn ông Mười Hấu như kêu cứu. Lần này, ông Mười hơi lúng túng. Ông nắm tay cậu Cầu :

— Cháu ơi !

Cậu Cầu quơ chân, đá vào hông đứa hộ vệ.

Đứa hộ vệ thối lui rồi nhảy xuống sông, lặn mất dạng. Khi trời lên, anh ta vuốt mặt, nghe tiếng cười sang sảng của cậu Cầu:

— Cho nó tắm. Ngày mai nó chết.

Anh ta nín thở, lặn một hơi dưới nước. Khi trời đầu lên, anh ta lội vô bờ...

CÔ Huôi ngồi nhà, bỗng đứa nữ tỳ chạy vào, mặt mày hơ hải:

— Cô ơi! Ở đằng kia, cậu Ba la hét. Mấy người hộ vệ đứng sắp hàng dưới bến.

Cô Huôi đoán chừng:

— Chuyện nhà này, mi cứ lo. Hơi đầu lo chuyện đằng kia.

Linh tinh như báo trước với cô điều gì quan trọng, lát sau, cô đứng dậy:

— Ra ngoài sân coi thử.

Đứa nữ tỳ ra ngoài rồi trở vào, hai tay run run vịn vào cánh cửa:

— Thừa cô...

— Cái gì?

— Dạ... có người nào tóc tai rối nùi, quần áo ướt mem đứng trước sân. Người đó tay ngoắt tôi.

Cô Huôi ngạc nhiên. Khi nhận ra tên hộ vệ, cô hỏi:

— Tôi đây làm gì? Ta gọi hồi nào mà tôi? Say rượu rồi làm càn sao chứ? Đi ra.

Tên hộ vệ chấp tay:

— Thừa cô! Cậu Ba lên án chém đầu tôi, ngày mai này. Cô Xi Vĩnh bị nhốt rồi, ngày mai cũng bị chém. Trăm lạy cô. Cô nói một tiếng thì cứu được mạng tôi.

Cô Huôi nói:

— Vô đây. Nói đầu đuôi cho ta nghe.

Tên hộ vệ đứng khấp nép bên góc cột, tay chân run rẩy.

— Thưa bà, tôi sợ quá. Chắc là tôi chết. Nếu cậu Ba biết tôi vô đây, làm sao tôi trở ra. Cậu Ba hung hăng, tự xưng là ông Chúa.

— Cứ ngồi xuống, tự nhiên. Ta hứa cứu giúp cho. Ta còn sống đây thì không ai dám lấn hiếp, giết chú mày vô cớ. Nếu cậu Cầu không dùng chú mày thì ta trả tiền hàng tháng, chú mày canh giữ nhà này.

Tên hộ vệ nói tỉ mỉ những gì xảy ra. Lần đầu tiên, kể từ khi về Hòn Chông, cô gặp một trường hợp khó xử, vô cùng nguy hiểm. Chuyện giam cầm Xi Vĩnh nào phải là sự cao hứng ngẫu nhiên.

Đồng ý rằng cậu Cầu thường nổi cơn điên, nhưng đó là cơn điên khôn ngoan để thỏa mãn tham vọng vô bờ bến.

Từ khi Bá Vạn chết, Mười Hấu mất bình tĩnh, muốn nắm trọn quyền. Những gì ông ta nói luôn luôn được cậu Cầu tuân theo. Hôm rày, cô Huôi chỉ giữ thái độ yên lặng. Việc giam cầm Xi Vĩnh là âm mưu của ông Mười để dò xét phản ứng.

Suy luận như thế, cô Huôi thấy mình có độc hơn bao giờ hết. Trước mặt chỉ còn hai đường: một là sống ngoài vòng thế sự, mỗi ngày dùng hai bữa cơm khá ngon, tại nơi mất diếc. Hai là phản ứng lại để cho Mười Hấu và cậu Cầu hiểu rằng người có nhiều quyền hạn nhất ở Hòn Chông hiện giờ chính là cô.

Nếu giữ thái độ thụ động, trong cơn hốt hoảng nào đó, cậu Cầu dặt cho bọn hộ vệ bao vây căn nhà này.

Cô Huôi ra lệnh cho tên hộ vệ:

— Xuống nhà bếp mà ngủ. Ngày mai, ta cứu chú mày...

Nhưng tên hộ vệ vẫn chấp tay.

— Tôi sợ quá. Rồi ngày mai cô cứu không được. Còn cô Xi Vĩnh?

Cô Huôi gật đầu, nhìn nhận rằng tên hộ vệ biết lo xa:

— Mi trở lại nhà ông Mười Hấu.

Tên hộ vệ run lên:

— Hể trở lại là tôi bị bắt luôn.

— Ta chết thì mi mới bị bắt. Mi quên rằng ta là người có quyền hạn rộng. Ta là mẹ của cậu Cầu. Muốn làm việc gì lớn thì phải... nghe ta can gián. Nếu ông Mười Hấu hỏi, mi cứ nói đúng lời ta.

Tên hộ vệ mừng thầm:

— Xin cô dạy việc.

— Không có gì lạ. Nói rằng ta mời ông Mười Hấu đến. Khi tên hộ vệ ra đến thăm nhà, cô Huôi gọi:

— Trở vô đây. Nếu ông Mười Hấu đo dự thì bảo rằng đó là lệnh của ta.

Vừa ra tới đường cái, tên hộ vệ bắt đầu lo. Trời đã xế, dưới sông không còn một chiếc ghe xuồng qua lại. Trước nhà cậu Cầu, hai tên hộ vệ cầm đoản đao đi tới đi lui.

Đến gần cổng nhà ông Mười Hấu — nơi ông Chúa Hòn cư ngụ trước kia, — tên hộ vệ nghe tiếng gọi:

— Hy! Mày về đây làm gì? Chỗ anh em, ta khuyên mày nên lánh mặt,

Hy là tên đứa hộ vệ. Nó trả lời:

— Tao muốn trốn qua xứ khác, nhưng cô Huôi bắt buộc tao tới đây gặp ông Mười.

— Nãy giờ ông Mười cần nhần. Ông biết mấy câu cừu với cô Huồi. Khi người lớn ăn thua với nhau thì kẻ nhỏ lúng chùng tất cả. Mày thấy cô Xí Vĩnh không? Cô ta bị giam về tội làm tình với ông Bá Vạn hồi mấy năm về trước.

Đột nhiên tên họ vệ nghiêm mặt, nói khẽ:

— Ông Mười tới.

Rồi anh ta đổi giọng:

— Mày đứng lại cho tao trối.

Thằng Hy tin vào quyền lực của cô Huồi nên bình thân trả lời:

— Lát nữa hãy trối. Bây giờ, tôi là người tới đây theo lệnh cô Huồi.

Ông Mười Hấu hơi ngạc nhiên vì cô Huồi đã có phản ứng quá nhanh. Cô là người mà ông ta ghét nhưng kính nể.

— Sao! Cô Huồi nói gì? Mày vô đây.

Đến phòng khách, thằng Hy dừng lại:

— Thưa ông, cô Huồi dạy tôi mời ông tới thật gấp.

Đề khai thác tin tức, ông Mười bèn giở giọng quát nạt:

— Mày nói xấu tao điều gì? Ai cho mày vô nhà đó?

— Dạ, cô Huồi gọi tôi vô rồi bắt buộc tôi tới đây.

Mười Hấu quát mắng:

— Tại sao mày không cãi lại?

— Dạ, lúc ban đầu tôi cãi.

— Mày cãi như thế nào?

— Dạ... tôi nói rằng... tôi là tôi tớ vừa bị rầy la.

— À! Mày có cho cô Huồi biết chuyện con Xí Vĩnh bị lên án chém đầu không?

— Dạ, cô Huồi hỏi thì tôi phải trả lời...

— Mày chưa nói thật. Tao giết mày! Tôi tớ không được phép nói xấu chủ. Mày hiểu chưa? Mày là tôi tớ của tao chứ đâu phải của cô Huồi. Tại sao mày vâng lời người ngoài?

Đã đến lúc thằng Hy nói liều:

— Cô Huồi bảo rằng cô là mẹ cậu Cầu, ở Hòn Chông này không ai có quyền hạn lớn hơn cô.

— Xuống nhà bếp.

Câu trả lời của thằng Hy khiến ông Mười lo sợ. Nếu đến gặp cô Huồi lập tức thì còn gì thể diện? Nhưng nếu không đến thì đó là hành động khiêu khích quá đáng.

Lúc này, nói chung thì dân chúng vùng Hòn Chông đều nhớ tới ông Chúa Hòn ngày trước. Hoặc cô Huồi bị giết, hoặc cô ra đi thì cậu Cầu không tài nào trấn áp dư luận được. Kinh nghiệm cuộc khởi loạn ở núi Mo So đã cho ông Mười thấy rằng cậu Cầu quá sợ chết và dân chúng sẽ kéo đến Hòn Chông nếu không có ông Bá Vạn cản ngăn kịp thời.

Lát sau, ông Mười Hấu cũng mặc chỉnh tề ra sân. Ông cố ý đến trễ để chứng tỏ rằng mình chỉ tuân lệnh cô Huồi trong chừng mực nào đó thôi.

Đứa nữ tỳ đã thấy dạng ông Mười. Nó chạy vào. Nhưng cô Huồi nghiêm nét mặt:

— Cứ đứng đó hay là vô đây luôn. Đừng chạy. Không có chuyện gì quan trọng cả.

— Ông Mười bận áo gấm.

Cô Huồi cười thầm vì rõ ràng ông Mười đã xuống nước. Từ khi về Hòn Chông, chưa bao giờ ông ta ăn mặc như thế. Vì muốn ra vẻ trang nghiêm, bề vệ, vô tình ông ta để lộ mặt sợ hãi, thiếu tự tin.

Đứng lóng nhóng hồi lâu, đứa nữ tỳ bèn vào trong, chuẩn bị rót nước trà. Cô Huôi lại nhắc nhở:

— Ông Mười là ông cậu Cầu nhưng là người không làm chức gì, ở Hòn Chông này. Lát nữa, khi nào ông ta gọi cửa thì mi ra đón rồi vào đây xin phép ta. Ông ta thắc mắc thì mi trả lời như ta vừa nói.

Thoạt tiên, ông Mười Hấu bước nhanh. Nhưng khi thấy đứa nữ tỳ chạy nhanh vào nhà cô Huôi, ông ta thêm kiên nhẫn, ngồi thăm:

— Cô Huôi đang sợ. Hiện giờ, cô không còn vây cánh ở xứ này.

Đến trước cổng, ông Mười đứng thẳng người chờ đợi đứa nữ tỳ. Ông ta hơi sốt ruột. Bèn trong cửa mở hé hé. Đứa tớ gái mở cánh cửa rồi khép lại.

Ông Mười đưa tay ngoắt:

— Đứa nào đó! Mở cửa chờ.

Nhưng đứa tớ quay mặt. Mười Hấu chưa biết nên chọn thái độ nào? Một là về, không thêm gặp cô Huôi. Hai là xô cổng tự tiện vào sân.

Đứa tớ gái bước chậm rãi:

— Thưa ông...

Mười Hấu ngoắt tay:

— Lại đây cho tao hỏi. Tại sao mày không chào tao, lúc này? Tao tới đây. Mày không có mặt?

Đứa nữ tỳ chấp tay nói:

— Thưa ông, cô dạy rằng... ông là...

— Là gì?

Đứa nữ tỳ nói khéo léo:

— Nếu nói ra, chắc tôi bị rầy. Ông tha thứ thì tôi mới dám nói sự thật. Cô nói rằng ông là người không có quyền hạn gì ở xứ này. Nhưng cô dạy tôi mời ông vào.

Mười Hấu hơi ngại ngùng. Bỗng dưng, ông nảy ra ý nghĩ trở về nhà vì cô Huôi cố ý làm mất thể diện ông. Hai cánh cửa mở rộng. Đứa nữ tỳ thừ nhĩ chạy ra, chấp tay chào:

— Thưa ông, cô tôi xin mời.

Cô Huôi ngồi trên bộ ván gỗ. Khi bước vào, ông Mười Hấu cứ im lặng, đến cái ghế trường kỷ ở sát vách đối diện mà ngồi xuống.

Bầu không khí trở nên khó chịu. Ông Mười muốn vâng cô Huôi lên tiếng chào trước. Cô Huôi thì chờ đợi ông Mười. Ông Mười lẳng lặng chờ lấy nghị lực.

Cô Huôi càng tự tin, cứ nâng tờ trà lên uống rồi hạ cái tờ xuống khá mạnh. Nghe tiếng động, Mười Hấu nhìn thẳng về cô Huôi. Cô Huôi cất tiếng:

— Sao ông Mười chưa nói gì? Tôi thì không quên ông, nhưng có lẽ vì bận rộn công việc nên ông quên tôi. Chắc không có chuyện gì lạ.

Mười Hấu đành chịu thua trước vẻ đẹp lộng lẫy nhưng gai nghiêm của đối phương:

— Dạ, thưa cô. Con Xí Vinh bị lên án xử tử. Chắc cô mời tôi tới đây vì chuyện đó!

Cô Huôi lắc đầu:

— Xí Vinh là người nhỏ tuổi. Nó bị lên án, đó là chuyện riêng trong gia đình cậu Cầu. Tùy ý cậu biện định. Ngày cậu đem Xí Vinh về làm vợ, tôi không được báo trước. Nhưng đó là chuyện của cậu.

— Vậy cô mời tôi tới đây có việc gì?

Cô Huôi lườm ông Mười Hấu:

— Tôi muốn hỏi về ông Bá Vạn.

— Hôm đó, tôi có trình với cô: Bá Vạn chết vì cảm mạo.

Cô Huôi khoát tay :

— Con người chết rồi thì thôi. Nhưng tại sao không ai lo mồ mả cho Bá Vạn, hoặc lo cúng kiếng? Bá Vạn là người có tội nhưng cũng có công.

Mười Hấu dò thử phản ứng của cô Huôi để biết cô có kiêng nể cậu Cầu chăng :

— Tôi muốn làm lễ cầu siêu tại đây nhưng cậu Cầu ghét Bá Vạn. Nếu vậy, xin cô nói cho cậu biết...

— Cứ làm lễ ở nơi khác. Hôm rày, chắc cậu Cầu muốn làm lễ «xưng vương»? Ông cứ nói thiệt. Tôi đồng ý chuyện đó.

Nghe qua, Mười Hấu mừng rỡ như mở cờ trong bụng :

— Thưa cô, nếu vậy còn gì may mắn cho bằng. Tôi không đề cô lo lắng cháu tôi đến mức đó. Vậy mà bấy lâu nay nó thất lễ với cô. Trời ơi! Mừng quá.

— Nó được nở mặt nở mày thì tôi vui mừng.

— Cô còn dạy điều gì không?

— Ngày mai tôi tới thăm cậu Cầu. Sẵn có Tư Thiện, người ở chợ Rạch Giá mới vô, tôi muốn bày ra nhiều trò vui để chứng tỏ rằng ở Hòn Chông dân chúng không kém... người Lang Sa.

Mười Hấu ra khỏi ngưỡng cửa, day lại xá dài.

— Thưa cô!

— Gọi cậu Cầu tới đây thật gấp.

Khi Mười Hấu vừa khuất dạng ngoài cổng, cô Huôi uống thêm một chén trà. Thế là bao nhiêu kế hoạch sẽ được thi hành như ý muốn. Cô cho một tên hộ vệ thân tín đến núi Đất, nhờ cha cô tìm một mớ thuốc độc.

— Gọi ông Tư Thiện tới đây!

Đưa nữ tỳ vào, với Tư Thiện. Cô Huôi nói :

— Ông nên bày ra một buổi lễ với nhiều trò chơi... giống hệt như ở Rạch Giá. Mới đây, cậu Cầu nổi cơn điên, đòi giết những người chung quanh. Nếu không trấn áp kịp thời thì cậu ta sẽ nghi ngờ tới ông.

Mấy ngày qua, Tư Thiện sống vui vẻ, được cô Huôi che chở. Nhiều khi, ông ta có ý muốn trốn ra khỏi vùng đồi núi này nhưng về Rạch Giá để tiếp tục nghề mua bán và dò thám là điều ông ta không thích cho lắm. Ở đây, bên cạnh cô Huôi, ông ta thấy yêu đời hơn. Cô quá xinh đẹp, có cử chỉ nhã nhặn. Nếu cô từ chối không yêu, chừng đó ông ta trốn cũng không muộn.

Tư Thiện nói :

— Sống chết là do cô. Cô dạy là tôi tuân lời. Bày cuộc lễ tại đâu? Tốn kém bao nhiêu? Có nói rõ thì tôi mới lo liệu được. Ở ngoài chợ Rạch Giá, khi người Lang Sa mới đến, có nhiều trò giải trí tuyệt diệu.

— Thì ông cứ chờ ý kiến cậu Ba.

Tư Thiện mừng khắp khởi. Rồi đây, nếu quân Lang Sa kéo vào chiếm Hòn Chông, ông ta sẽ giúp một tay đắc lực, cho bên này hay bên kia, tùy theo tình thế.

Lẽ dĩ nhiên, mấy tên hộ vệ làm sao chống cự nổi với binh hùng tướng mạnh. Nhưng trước khi xảy ra cuộc náo loạn đó, Tư Thiện có thể đứng về phe cậu Cầu để kiếm chút ít bổng lộc. Mấy chục năm qua, ông Chúa Hòn đã vợ vét bao nhiêu vàng bạc của đám tá điền.

Nhưng cái bổng lộc mà Tư Thiện ao ước trước tiên là vóc dáng yêu kiều của cô Huôi. Cô đã xinh đẹp, còn trẻ, lại thông minh.

Liệu rồi đây ông ta được dịp thổ lộ tâm tình? Có Huôi ăn nói nghiêm nghị, lúc bối rối này nếu ông ta

nói chuyện yêu đương ắt bị từ chối. Cô sẽ khinh rẻ và trừng phạt là khác.

Đứa nữ tử chạy vào, bàn tán rằng cậu Cầu sắp tới.

Cô Huôi nghĩ đến tánh mạng Xi Vĩnh. Nó sống thì kế hoạch đầu độc mới thực hiện được. Cậu Cầu là đứa ngạo mạn mà chị hạ mình tới đây thì cô nên tặng bốc để cậu ta vui lòng. Trong ngày lễ tụng bưng chánh thờ nhìn nhận cậu là ông Chúa trẻ, Xi Vĩnh sẽ có dịp tốt nếu Tư Thiện bày ra nhiều trò vui lạ khiến cậu Cầu quên đi phòng những chi tiết nhỏ nhặt lúc ăn uống.

Trước ngưỡng cửa, cô Huôi cười đôn:

— Cậu Ba hôm nay coi đạo mao quá.

Khi ra đi, cậu được ông Mười Hấu dạy tỉ mỉ về cách xưng hô vì cuộc gặp gỡ này có lợi cho cậu. Nhưng cậu quên phần lớn lời căn dặn.

— Dạ! Di nói đúng quá. Hết thời buổi ăn chơi thì tôi phải đạo mao cho thiên hạ sợ. Di nhớ hôm ở núi Mo So không? Tôi ưa giỡn, luôn luôn dưới ghe có vài cô gái hầu hạ.

— Mời cậu ngồi!

Cậu Cầu ngồi xuống ghế trường kỷ. Cô Huôi bèn ra lệnh:

— Nữ tử đâu? Rót nước rồi ra ngoài. Hôm nay, ta nói chuyện riêng với cậu. Chúng bây trót khờ dại hôm nay, ta tha tội cho. Lần sau đừng vô phép như vậy nữa.

Một đứa nữ tử cúi đầu trình bầy:

— Xin cô dạy con.

— Hễ gặp cậu Ba thì chấp tay xá ba lần. Ra ngoài đi!

Khi đứa nữ tử khuất dạng bên kia cánh cửa, cô Huôi gọi:

— Cậu Ba lại đây! Cậu quên tôi không? Lúc sau này, thấy cậu làm được nhiều chuyện quan trọng, tôi mừng.

Cậu Cầu thích chí vì được khen ngợi:

— Thưa di, hôm qua, tôi muốn giết một người để ăn mừng. Đó là con Xi Vĩnh.

Giả vờ như chưa hay biết chuyện ấy, cô Huôi hỏi:

— Nó là cái gì mà giết?

Vì nghe không rõ, cậu Cầu trả lời:

— Thưa di, nó dám ho lớn tiếng khi tôi ra lệnh cấm tất cả mọi người không được ho, trước mặt tôi.

Đối với cô Huôi thì chỉ cần một lời nói khéo léo là gỡ được tội cho Xi Vĩnh:

— Tôi hỏi: Nó là cái gì? Tôi đâu có hỏi: Nó làm chuyện gì? Cậu trả lời kỹ lưỡng giùm.

Cậu Cầu cau mày:

— Dạ, nó là cô gái mà tôi đem về để mua vui.

— Nó phải là vợ cậu không?

— Dạ, đâu phải là vợ! Một thứ dầy tớ. Ngày xưa, nó ở với ông Bà Vạn rồi qua tay thằng A Chùa, đàn hát tại xóm Vàm Rầy, trong căn phố dự trữ hong bóng cá, tôm khô. Dơ dáy quá. Bởi vậy mà tôi ghét. Nó sống để làm gì?

Lời lẽ ấy xúc phạm đến tự ái của cô Huôi. Là đàn bà, cô chẳng bao giờ muốn nghe lời khinh miệt hồ đồ ấy. Cô Huôi sống vui vẻ, im lặng để trả thù những ai khinh miệt rằng đàn bà bất tài. Nếu không gì bất trắc xảy ra, nhất định trong đời bà ngày nữa Cầu phải chết vì tay con người mà cậu Cầu xem là trò chơi dơ dáy.

— Cậu nói đúng!

Dáng điệu cậu Cầu lúc bấy giờ thật dễ ghét, với hàm râu lún phún và đôi mắt xếch, như chỉ muốn nhìn lên cao. Cậu ta uốn ngực:

— Di muốn tôi trừng trị nó cách nào? Hồi đó, đá cá thia thia ở núi Mo So, hể bực mình thì tôi ném bỏ. Có con cá mun, hót được ở trên núi trong bông cây. Ai cũng nói nó là cá quý. Vậy mà tôi coi như con trùn, con dế.

Giọng cô Huôi tỏ rõ từng tiếng:

— Người sắp được tôn làm Chúa Hòn, người có khí tượng đế vương như cậu thì chớ nên ăn thua với những cô gái dơ dáy.

Bị công kích thịnh hành, cậu Cầu nắm tay lại:

— Di nói sao? Tôi làm một chuyện không xứng đáng à?

— Chớ còn gì nữa. Người có khí tượng đế vương nên ăn thua với kẻ khác, ngang hàng với mình. Thí dụ như bọn Lang Sa. Nếu cậu ăn thua với con Xí Vĩnh thì thiên hạ có thể hiểu lầm rằng cậu ngang hàng với nó, phẩm tục như nó.

Cậu Cầu chạy lấy cái tô đựng nước trà trước mặt. Cô Huôi bèn khiêu khích:

— Trước kia, khi còn đá cá thia thia, cậu là người phạm. Bấy giờ, cậu là người cao cả hơn. Nếu tha tội cho con Xí Vĩnh, cậu được tiếng tốt.

— Nhưng người ta nói tôi hèn nhất..

Cô Huôi đáp:

— Ai nói thì cậu giết người đó. Thí dụ như ông Bá Vạn cây thân cây thế.

Hồi lâu, cậu Cầu mới buông cái tô ra:

— Di nói đúng.

— Nãy giờ, cậu muốn làm gì? Đừng nóng nảy vô cớ. Vua chúa luôn luôn bình tĩnh và rộng lượng.

— Nhưng mà tôi lỡ lên án xử tử nó rồi. Chẳng lẽ tôi nói ngược với tôi.

— Nhon dịp lễ «tôn vương», cậu tha thứ cho Xí Vĩnh. Đồng thời, cậu cho mọi người ăn uống no say suốt ngày đêm. Trong kho, còn nhiều tiền mà! Ngày xưa, khi lên ngôi, vua chúa mở cửa ngục, ân xá tất cả tội nhơn... Ân xá vì khinh rẻ họ, chớ đâu phải vì sợ họ.

Bỗng dưng, cậu Cầu cười dòn, vỗ tay như đứa bé đang gặp cái bánh:

— Tôi tha tội cho Xí Vĩnh. Buổi lễ chừng nào cử hành vậy đi? Nhờ di giúp đỡ.

Hồi lâu, cô Huôi giảng dạy cho cậu Cầu nghe rõ về tình hình ở chợ Rạch Giá. Trong khi quân Lang Sa muốn dò xét sự việc ở Hòn Chông, buổi lễ này là một lời hăm dọa.

Tư Thiện biết những trò chơi lạ mắt, vui tai. Nếu dám tốn tiền thì ảnh hưởng lớn lao vô cùng. Bọn dò thám sẽ báo cáo với quân Lang Sa rằng ở Hòn Chông có ông Chúa thông minh, oai vệ không kém bọn chúng. Muốn gây sự, chúng cũng do dự. Hơn nữa, người tài giỏi như của quân Lang Sa đã đầu hàng... ông Chúa rồi.

Cậu Cầu nói:

— Xin di cho Tư Thiện tới gặp tôi để biết rõ tốn kém bao nhiêu tiền.

Cô Huôi tiễn cậu Cầu ra cửa:

— Tư Thiện là tôi tớ của cậu. Hôm rày ông ta ghi chép sổ sách rành mạch lắm.

Hai ngày sau, dân chúng Hòn Chông tha hồ ăn uống, khỏi tốn tiền. Tư Thiện muốn biểu diễn tài năng mình để lấy lòng cậu Cầu, nhất là để làm vui mắt cô Huôi.

Thật ra, Tư Thiện chỉ là người có tài bắt chước. Năm ngoái, tại chợ Cái Bè (Mỹ Tho), ông ta chứng kiến một buổi lễ khao quân do người Lang Sa tổ chức.

Tư Thiện gây lại bầu không khí lạ lùng ấy, thêm thất nhiều chỉ tiết. Lễ dĩ nhiên, từ cô Huôi đến ông Mười Hấu, cậu Cầu đều trở mắt. Từ thuở bé đến lớn, chưa lần nào họ thấy cuộc vui sôi nổi, hoàn toàn mới lạ so với những buổi hội hè đình đám vào dịp kỷ yên.

Bọn họ vệ khăn xanh, lưng thắt dây nhiều đỏ, ông quần tùm gọn; bỏ sát phía trên mắt cá. Mỗi đứa cầm ngọn dao ngắn, trên ngực có vải vuông, vẽ chữ «tốt».

Trên khán đài, cậu Cầu ngồi trên chiếc ghế vuông, cựa đá cầm thạch. Ông Mười Hấu ngồi bên cạnh, phía sau có hai đứa bị quạt đứng hầu.

Giữa sân, một thân cau lảo cộm đứng, bảo tron lảng, chấp chóa dưới ánh mặt trời. Trên chót cây cau, treo lủng lẳng nào là gấm vóc lụa là, tiền điếu, những giỏ đựng trái cây, bánh ngọt.

Mấy món này buộc chung quanh vành tròn. Vành nổi lên ngọn cau, dựa vào cái rõ rõ, có sợi dây dài điều khiển từ bên dưới.

Tư Thiện nắm đầu dây, kéo mạnh.

Cái vành tròn và mấy miếng lụa, mấy cái giỏ đựng bánh được rút lên cao.

Ông ta từ từ buông dây.

Cái vành tròn từ từ hạ xuống.

Cậu Cầu cười híp mắt:

— Cái trò này chắc vui lắm. Tại sao chưa bắt đầu? Dân chúng chờ đợi từ này giờ...

Đôi mắt Tư Thiện phảng phất chút gì buồn bã. Phải chi cô Huôi có mặt trên khán đài để chứng kiến trò vui này, do ông ta bắt chước theo kiểu của người Lang Sa.

Ông ta có dè dặt, cô Huôi có ý vắng mặt để tỏ ra khiêm tốn, khinh thường địa vị. Cô ngồi trong nhà mà ăn trầu. Bọn nữ tử đang chạy lăng xăng dọn chén dọn đĩa. Từ nhà bếp, thức ăn thơm ngon bay mùi quyến rũ.

Tư Thiện giục mình khi nghe cậu Cầu thúc hối:

— Xong chưa? Người ta đang chờ. Dòm cái gì vậy?

Tư Thiện đáp nhanh, che giấu tâm trạng mình:

— Dạ, chờ cho đông hơn. Tôi không dè vùng Hòn Chông này dân chúng giàu có đến mức này.

Cậu Cầu hỏi:

— Giàu hơn chợ Rạch Giá không?

— Dạ, hơn nhiều.

— Nghe nói thành Gia Định — Sài Gòn sung túc lắm.

— Nhưng thưa ông, vùng Hòn Chông này đâu kém...

— Tư Thiện đáng được thưởng. Này, uống một chén rượu với ta. Người thoa dầu chai với mỡ heo lên thân cây cau để làm gì?

Này giờ ông Mười Hấu ngồi ưỡn ngực, khoe chiếc áo gấm. Để cho Tư Thiện đứng chế cậu Cầu là trẻ con, đại đột, ông bèn đỡ lời:

— Đẻ trèo lên, hễ sảy chân thì té.

Một dịp để Tư Thiện nịnh hót khéo léo:

— Thưa ông, trò chơi này thú vị ở chỗ có nhiều người té vì ham leo trèo giựt phần thưởng.

Cậu Cầu cần nhân :

— Nặng quá ! Ta ra lệnh. Dừng cái ta.

Tư Thiện khoát tay. Hai tên hộ vệ đánh trống inh ỏi theo nhịp trống mùa lân. Ông ta đưa một tay lên cao. Tiếng trống dứt hẳn.

— Bà con cứ trèo lên cây cau này mà lãnh thưởng, cứ được món nào đem về nhà món nấy. Nhưng hễ té thì ráng chịu.

Sợi dây được buông lơi. Cái vành tròn hạ xuống thấp. Năm ba chàng trai chạy tới, đưa tay giựt mấy miếng lụa. Nhanh như chớp, Tư Thiện rút sợi dây, cái vành lên cao, khỏi tầm tay bọn trai.

Các cậu đứng sát gốc cột.

Tư Thiện nói.

— Anh em cứ trèo lên. Cây cau ngoài vườn, anh em lên tới ngọn, hưởng gì cây này thấp chùn.

Các cậu ôm thân cau, trượt chân nhưng cố gắng phòng. Một ông lão chạy tới :

— Nè ! Làm như vậy.

Rồi ông ta quì gối xuống đất :

— Tụi bây đứng trên vai tao. Hễ tao đứng thẳng chân thì tụi bây ôm sát cây cau, làm sao té được ? Dù cho cây cau... cao tới đâu, mình cũng trèo tới.

Cậu Cầu trở mặt, chờ xem kết quả. Một chàng trai đứng trên vai ông lão. Để gây sự hào hứng. Tư Thiện cố ý buông lỏng cái vòng.

Chàng trai chụp được cái giẻ đựng bánh. Nhưng chàng ta ôm gốc cau với một tay còn lại nên mất thăng bằng té nhào xuống đất.

Bánh trái văng ra, bọn người chung quanh vỗ tay :

— Cho tụi tôi ăn với.

Ông lão nói :

— Cứ ăn đi. Lần hồi, tôi giựt tất cả mấy món trên cái vòng. Anh em trai trảng ra đây, người này đứng trên vai người kia, đứng hai lớp là tới chót ngọn.

Ba chàng trai cởi áo, chạy ra. Ông lão và chàng trai lúc này cười hi hi, tay chân đều lem lấm dầu mỡ. Tư Thiện mừng thầm vì trò chơi này đã làm hài lòng cậu Cầu.

Cậu đua tay ngoắt :

— Tư Thiện ! Đưa sợi dây cho ta nắm. Ta điều khiển giỏi hơn mi ! Ngồi gần ta cho vui.

Cậu Cầu nói to giọng :

— Ta nóng nảy lắm. Một là tụi bây té gãy tay. Hai là tất cả mấy món quà bị mất sạch. Nè !

Cậu thông cái vòng xuống. Bao nhiêu lụa là, hoa quả đi chuyễn tòn ten, trong tầm tay.

Ông lão quì xuống. Cậu giựt cho cái vòng chạy lên cao. Một chàng trai đứng lên vai ông lão rồi với lên. Cậu rút cái vòng tận chót ngọn cây cau. Ông lão đứng dậy.

Tình cờ, cậu hạ thấp xuống, khi chàng trai vừa đưa tay lên thì cậu giựt mạnh. Chàng trai chới với, đập lên vai ông lão để lấy trớn.

Khi té xuống, chàng ta nằm trong tay một xâu tiền kẽm...

Cậu Cầu dạy lại Tư Thiện :

— Một năm, ta bày mười cuộc lễ như vậy. Cho thiên hạ té lán củ... như con heo.

Tư Thiện đáp :

— Hễ ông ra lệnh thì tôi sẵn sàng. Còn trò chơi khác, vui hơn ở mả sông.

— Vậy hả ?

Cậu buông sợi dây, cái vòng hạ sát đất... Trẻ con chen nhau chạy tới. Cậu Cầu gật đầu:

— Người Lang Sa bày trò này khéo thật, nhưng còn thua ta. Lần sau ta làm như vậy, Tư Thiện đoán thử...

Mặc dầu muốn nịnh hót để làm vừa lòng ông Chúa trẻ con ấy, Tư Thiện vẫn không tìm ra lời nói duyên dáng nào cả:

— Thưa ông, người Lang Sa ngu dốt.

— Họ ngu dốt lắm. Nếu khôn ngoan thì họ lấy lộ chảo mà thoa vào cây cột. Mấy người giành giật sẽ đen đúa, mặt mày có vằn có vện. Thôi! Ta ăn uống cái gì cho vui miệng rồi hãy xuống bến.

Cậu Cầu và Mười Hấu rời khán đài, vào nhà. Ngay giờ cô Huôi chờ đợi một cơ hội thuận lợi nhất. Hôm nay, ở nhà bếp hơn chục đứa nữ tỳ làm việc không hờ tay. Khi được tha tội, Xi Vinh ăn mặc như đứa nữ tỳ, đi tới lui sau bếp.

Xi Vinh tin chắc rằng hôm nay thế nào cậu Cầu cũng chết. Cô ta đến gần cô Huôi:

— Thưa cô, chừng nào?

Cô Huôi trả lời:

— Lát nữa. Bây giờ hơi sớm.

— Dạ thưa, cậu vợ kia!

Cô Huôi nghiêm nét mặt:

— Kêu bằng ông. Ngu đại quá! Nền mềm mỏng, nịnh hót. Còn sớm lắm. Rồi cậu ta té lăn sau khi ăn thì ông Mười Hấu dễ truy ra thủ phạm. Chờ khi ban nhạc Dù kê múa hát, cậu uống rượu. Nhớ chưa!

Khi bước vào nhà, ông Mười Hấu sanh nghi vì Xi Vinh và cô Huôi nói chuyện với nhau, gương mặt kèm trầm tĩnh. Ông Mười đến gần cô Huôi:

— Hôm nay vui quá. Tư Thiện là người có tài. Phải chỉ cô ra xem cho đỡ buồn.

Cô Huôi nghiêm mặt:

— Đàn bà không nên ngồi trên cao. Nếu ngồi gần cậu Cầu thì thiên hạ hiểu lầm, cho rằng tôi muốn ăn bóng. Thà rằng tôi ở đây, coi sóc chuyện bếp núc. Hôm nay là ngày lễ của cậu Cầu chứ đâu phải của tôi.

Cậu Cầu bước tới:

— Cám ơn dì. Lát nữa vui lắm. Tụi nó giật giân tại mé sông. Dì ra thì con mới vui.

Cô Huôi muốn từ chối, ngặt vì chưa có lý do xác đáng. Xi Vinh bạo dạn nhưng vụng về. Cô muốn ở bên cạnh nó để đỡ gạt giỡn nếu có điều gì lộ bí mật. Hơn nữa, trong trường hợp Xi Vinh bị bắt quả tang, Mười Hấu sẽ làm hờn, tra tấn tàn nhẫn để bắt buộc nó tố cáo cô.

Cậu Cầu ngồi xuống ghế, nâng chén uống rượu cạn rồi hình hỉnh lỗ mũi:

— Cái gì ngon quá vậy?

Cô Huôi cười:

— Cậu muốn ăn thử? Chắc là mùi tôm chiên. Tôm tươi, nướng than lửa.

— Ngon thiệt. Cho ta ăn thử một con.

Theo lệnh của cô Huôi, Xi Vinh bưng cái đĩa:

— Thưa cô, con tôm này chưa chiên, chờ đợi lát nữa thì mới ngon...

Cậu Cầu nói đùa, liếc về Xi Vinh:

— Con nhỏ này bữa nay coi ngộ quá!

Xi Vinh cúi mặt, không dám trả lời. Cậu Cầu chụp lấy con tôm, lột vỏ rồi đưa lên miệng nhai lua láo:

— Chưa chín thì ngọt hơn là chín. Ta uống rượu vô cái gì mà không cháy? Hay lắm. Vừa ăn vừa uống, ta lại xem trò hề dưới nước. Nè! Lát nữa, nướng thêm vài con tôm, làm nước mắm thật ngon.

— Được rồi. Cậu cứ vui chơi, lát nữa đói hơn, ăn còn ngon hơn lúc này.

Ông Mười Hấu hơi áy náy vì khi cậu Cầu nói chuyện, Xí Vinh như lúng túng, hai tay rờ vào túi áo rồi rút ra vuốt là áo cho trắng. Hôm nọ, lúc chuẩn bị đấu độc Bá Vạn, ông Mười đã từng trải qua cơn khủng hoảng tương tự. Nếu cô Huôi không có mặt tại đây, ông Mười ra lệnh xét bắt lập tức.

Đôi mắt cô Huôi sáng ngời lên khi nhìn Mười Hấu:

— Ông muốn ăn? Hời sáng tới giờ, tôi nhin đói vì bận rộn bao nhiêu công chuyện.

Ông Mười nói:

— Đáng lý thì hôm nay con gái tôi phải có mặt. Từ khi ông Bá Vạn mất, con gái tôi cứ bấn loạn, điên không ra điên. Thăng Cầu cũng mang một chứng bệnh như mẹ nó. Chắc là tôi chưa làm điều gì từ thiện. Tội nghiệp ông Bá Vạn.

Dụng ý của Mười Hấu là dò xét phản ứng cô Huôi để biết rõ cô dính liú tới mức nào trong âm mưu sắp tới. Cô Huôi dự đoán rằng Bá Vạn chết vì đấu độc. Nhưng cô Huôi nói lảng qua chuyện khác:

— Hôm nào, ông gọi cô Ngô tới nhà tôi cho vui.

Cậu Cầu ăn xong con tôm, đưa mấy ngón tay lên góc cột mà quét cho sạch. Đó là cử chỉ không sang trọng chút nào cả. Cô Huôi hơi bực nên ra lệnh:

— Còn trò tiêu khiển nào thì cứ làm cho nốt, còn ăn uống nữa chớ? Đêm nay, ban hát Dù kê của người Cao Miên diễn một tuồng xuất sắc.

Cậu Cầu đi nhanh xuống bến. Mười Hấu ngổ lỏi với cô Huôi:

— Mời cô coi cho vui trong giây lát.

Tình thế thật khó xử. Cô Huôi muốn ở gần Xí Vinh. Nếu từ chối lời Mười Hấu thì ông ta thêm nghi ngờ. Chưa chi mà cô Huôi hơi buồn bực. Cô nhớ tới Bá Vạn. Hồi còn sống, Bá Vạn là người giàu sang kiến và cũng là người thực hành quả giỏi. Hay là việc đấu độc sẽ thất bại?

Cô thì đủ quyền lực để tự biện hộ. Nhưng ai cứu cho Xí Vinh lần thứ nhì!

— Tôi đi bây giờ. Nhưng tôi nói trước là tôi đứng trong giây lát.

Tư Thiện mừng rỡ về việc cô Huôi đến chứng kiến một trò chơi mới mẻ do ông ta bày ra.

Một cây cau tron lạng, được đóng vào bờ, thân cây giờ ra ngoài như cây cầu. Ngoài chót cây cau, có miếng vải để treo vào cây cờ.

Cậu Cầu cúi xuống khen ngợi:

— Tư Thiện giỏi quá. Cây cau này giống như cây cột hời này tron lạng, thoa dầu. Dầu gì hời hời.

Tư Thiện đáp:

— Dạ, dầu mù u. Tốt lắm.

Như sự nhớ đến khí tượng đế vương của mình, cậu Cầu ưỡn ngực hỏi:

— Người Lang Sa dùng dầu gì?

— Dạ, họ thoa cây cau bằng một thứ mỡ, kêu là mỡ bò.

— Mỡ bò tốt hay là dầu mù u tốt?

— Dạ, dầu mù u trơn hơn nhiều. Người Lang Sa đâu có dầu mù u. Họ dốt lắm. Xứ họ quá nghèo, làm sao có dầu này.

Một hồi trống nổi lên.

Tư Thiện tuyên bố điều kiện dự giải. Mỗi người phải đứng trên bờ, ngay gốc cây cau rồi chạy ra ngoài, giết cho bằng được lá cờ đề sau đó lãnh thưởng. Dân chúng tỏ ra vui vẻ, bàn qua lại:

— Dễ ăn hơn hồi này. Rủi té thì mình tắm luôn, không sợ gãy tay, trặc chân.

Tư Thiện liếc phía sau. Cô Huôi bước chậm rãi, đến gần cầu Cầu. Tư Thiện khoát tay. Một hồi trống nổi lên.

Hai ba người đến gần cây cau, chạy thẳng ra ngoài như đi trên cây cầu trơn trượt. Vừa đi chuyển được vài bước là tất cả đều té. Nước văng lên trắng xóa. Họ trôi đầu lên, lội vô bờ.

Cậu Cầu thúc giục:

— Không lẽ xứ mình thiếu nhân tài? Té hoài vậy?

Một chàng trai bước chậm rãi đến gốc cây cau, ngắm nghía hồi lâu. Anh ta nói với đồng bọn:

— Mình đi cho chậm... Để tôi đi một mình. Cây cau này gió ra ngoài, như cây cần câu. Nhiều người đi một lượt thì đầu cầu giật lên, dễ té.

Nhưng vừa đi được bốn bước, anh ta lao đảo như người say rượu, nhào xuống nước.

Cậu Cầu dạy lại Tư Thiện:

— Thứ này sao khó chơi quá vậy? Người Lang Sa đi qua cây cầu như vậy được không?

Để làm thỏa mãn tự ái cậu Cầu, Tư Thiện đáp:

— Tội nó lớn con, dễ té hơn người mình. À! Chú này...

Một chàng trai đứng ưỡn ngực, lướt thật nhẹ rồi nhắm mắt chạy nhanh trên cây cau. Ngọn cây đưa qua đưa lại. Nhưng trước khi té, anh ta đã kịp thời phóng tới chụp cây cờ, nắm gọn trong tay.

Cử tọa vỗ tay ầm ỉ.

Nhưng có hai người không vỗ tay. Đó là cô Huôi và Mười Hấu. Cô Huôi dạy lại:

— Ông Mười có xem không?

Mười Hấu biết rằng cô Huôi nói châm chọc. Người theo dõi đang bị theo dõi ngược lại. Lúc này nếu buông lời, xem thường mọi cử chỉ của cô Huôi thì ông Mười và cậu Cầu có thể bị suy sụp tan tành sự nghiệp. Mười Hấu càng nghi ngờ thêm khi bắt gặp trong ánh mắt Tư Thiện một chút gì tình tứ kín đáo. Tư Thiện đã mê cô Huôi. Nếu cô Huôi liên kết với hắn thì còn gì là cậu Cầu! Hắn gì cô tìm cách giúp đỡ Tư Thiện, giao phó cho bao nhiêu công việc quan trọng.

Cuộc vui đã tạm kết thúc.

Cậu Cầu ra lệnh:

— Bây giờ thì ăn uống.

Cô Huôi nghĩ đến Xí Vinh. Lúc vắng mặt cô, này giờ nó còn giữ vững tính thân hay không? Mớ thuốc độc ấy phải để trong món ăn mà cậu Cầu thích nhất. Cô chưa cần đắn kỹ lưỡng. Phải gặp Xí Vinh để nói một lần chốt. Rõ ràng Mười Hấu muốn theo dõi cô.

Khi đến gần nhà bếp, cô Huôi dạy lại:

— Ông Mười! Ông đi đâu?

Mười Hấu hơi bẽn lẽn:

— Tôi mừng ngày hôm nay. Hồi này tôi mời cô xuống bên coi tội nó đi... cầu.

Cô Huôi chụp lấy liếng nói kèm thanh tao ấy:

— Trước mặt bọn nữ tỳ, ông đừng ăn nói cầu thả.

Mười Hấu giận cầm gan. Lần đầu tiên, ông bị cô Huồi mắng nhiếc. Nhưng đó là lỗi của ông. Ông vừa đi vào nhà vừa nghĩ tới lúc cậu Cầu đưa con tôm nướng vào miệng mà nhai rồi lột con tôm khác, chấm vào chén nước mắm. Cậu té lăn ra, chân co lại rồi đập mạnh, hai tay bít vạt áo, thò vào cổ họng. Đúng là hình ảnh của Bá Vạn, trong đám sây.

Mười Hấu muốn chạy trở lại để khuyên đưa cháu đừng ăn uống bất cứ món gì từ nhà bếp dọn lên. Đồng thời, ông khuyên cậu Cầu nên bắt con Xi Vinh mà tra tấn, đừng cho cô Huồi hay biết.

Ông quơ tay :

— Lão bọc đầu ?

Bàn tay đụng nhằm chõng đĩa. Lão bọc vào khom lưng, lượm mớ miếng bẻ :

— Thưa ông !

— Ai biểu lượm ? Dốt đèn lên, hai cây đèn sáng. Trong tủ đã không còn tấm dạn cái đĩa xanh, vậy chó nó ở đâu.

Hai ngọn đèn sáp được đốt lên. Mười Hấu cầm một cây, rọi lên cái án thư mà không bao giờ ông dùng đến. Ông nhớ đến cái rương xe, đựng náo quả, náo tráp, náo chén uống trà :

— À ! Đây rồi !

Lão bọc tiếp một tay, đồ nắp rương lên. Ông Mười Hấu mở cái tráp :

— Nó ở đây. Vậy mà này giờ...

Cái đĩa khá nặng, mát lạnh nằm gọn trong bàn tay ông. Ông quăng ngọn đèn sáp ra sân, đi thẳng đến nhà cậu Cầu. Vì ông đi quá nhanh, bày chó cứ sủa theo.

Ông la lên :

— Chó ! Mày quên tao rồi hả ? Tao đập bảy giờ.

Đó là mấy con chó săn của cậu Hai Diên còn để lại. Với cái đĩa ngựa thuốc độc trong tay, ông Mười mừng thầm, cầu mong rằng, sáng kia buổi tiệc chưa mở đầu vì còn chờ ông. Con chó chạy theo, cong đuôi.

Nó cắn ống quần ông, đôi ba lần.

Ông nghĩ thầm :

— Chó là loài thú có linh tánh. Cứ cho nó đi theo. Bữa nay nó làm điếm gì lạ quá !

Trên bộ ván cầm lai, cậu Cầu ngồi uống rượu, tay nâng cái đùi gà lên mà khen ngợi :

— Ngon quá !

Phường nhạc ngũ âm trời lên. Ông Mười Hấu đến ngồi gần đưa cháu ngoại. Ông liếc từ phía không có Xi Vinh và không có cô Huồi. Phải chăng họ từ bỏ tham vọng, dờn việc đầu độc qua một dịp khác ?

Gương mặt cậu Cầu vẫn hồng hào. Ông Mười hỏi :

— Cháu ăn lâu mau rồi ?

Cậu Cầu không nhòm ông Mười, cứ trả lời :

— Ăn uống là chuyện kéo dài. Nãy giờ ăn nhiều lắm nhưng mà cũng như chưa ăn.

— Cháu nói lạ quá. Rượu ngon không ?

— Mới uống được hai chén, chưa say.

Đôi mắt cậu Cầu trở nên mơ màng lim dim. Thật là khó xử cho ông Mười. Nên dẹp tiệc rượu này, ném bỏ tất cả các thức ăn, hãy cứ ngồi mà chờ đợi ?

Thuốc độc có loại chỉ công phạt sau khi ăn một buổi hoặc đôi ba ngày. Nghe đâu mấy ông thầy Chà chế biến ra thứ thuốc lợi hại, nạn nhân chỉ chết sau khi ăn nhầm thịt heo hoặc thịt vịt Xiêm.

Đó là chưa nói đến những thứ thuốc bột giống như tiểu sọ đâm nhỏ. Hễ ặn vào, nạn nhân lần hồi mang chứng đau bụng kinh niên. Mỡ bột ấy nở ra to dần rồi quần lại, tạo ra những mớ tóc rối, những cây đinh dầy gần một tấc trong bao tử.

Vài con ruồi bay gần đĩa thịt. Một con ruồi nhỏ rơi vào chén nước mắm. Ông Mười rùng mình tự hỏi :

— Phải chăng con ruồi là miếng da trâu trá hình ? Nhiều người bị « thư » miếng da trâu. Vô bụng, miếng da nở ra to, choán đầy cái bao tử.

Cậu Cầu hạ chén xuống :

— Ông ngoại nghe ngũ âm không ?

Đề dò xét sức khỏe của đứa cháu ngoại, ông Mười nắm tay cậu Cầu :

— Uống rượu giỏi quá vậy ? Thôi, bấy nhiêu đủ rồi. Uống nhiều sanh bệnh, cỡ này tiết trời độc địa.

Cậu Cầu đáp :

— Ông ngoại coi kìa ? Mấy con đó múa coi được quá.

— Cháu buồn ngủ thì nằm xuống...

Cậu Cầu lắc đầu :

— Lắm gì mà buồn ngủ !

Như vậy có nghĩa là từ khi ông Mười vắng mặt, cậu chưa ăn hoặc uống món gì có chất độc.

Giàn ngũ âm biểu diễn khá vui, gồm những dụng cụ lạ lùng : trống bịt bằng da sấu, những miếng tre già dầy mỏng khác nhau, mỗi miếng tạo một âm thanh. Ngoạn mục nhất là mớ công bằng đồng, sắp xếp theo hình vòng cung.

Nhạc công ngồi xếp bằng trên chiếu, giữa vòng cung ấy. Anh ta dùng hai cái dùi nhỏ, mỗi lần gõ trên hai miếng công. Âm thanh dồn dập, một nhạc khí mà rộn rịp bằng hai nhạc khí cộng lại.

Nơi góc nhà, một ông lão mù lòa cây đòn đòn kim không lồ, đòn có cán dài, bốn dầy. Thằng đòn là con cần được ôm không xuể trong vòng tay, bị móc uột, mai và yếm lằng bóng vì xài quá lâu năm.

Cậu Cầu vỗ tay :

— Hay lắm ! Hay lắm !

Một hàng vũ nữ, gồm bốn đứa, từ góc phòng tiến ra. Mỗi vũ nữ đều đội mào nhọn, mấy ngón tay có gắn chóp nhọn bằng đồng, bóng láng.

— Hay lắm ! Hay lắm !

Cậu Cầu đứng dậy, nghiêng mình như muốn nhìn bọn vũ nữ từ phía sau lưng.

Cậu cười toe, nói tiếp :

— Rượu đầu ! Rượu với tôm nướng !

Nghe lệnh ấy, Xí Vĩnh chạy xuống nhà bếp. Từ nãy giờ, nó đứng nghe ngoài cửa... Cô Huôi hỏi :

— Dọn thức ăn ra ?

— Dạ, cậu đòi rượu với tôm nướng.

Cô Huôi nói khẽ với Xí Vĩnh :

— Đem ra quả sớm, họ nghỉ ngơi. Chờ lát nữa. Mì trở lên coi ông Mười Hấu đang làm gì ? Nãy giờ, ông tức lắm.

Xí Vĩnh đến gần ngưỡng cửa. Nó thấy bàn tay ông Mười đang thò vào túi áo, đem ra cái đĩa màu xanh.

Cậu Cầu vỗ tay, nói to :

— Rượu đầu ! Tôm đầu ! Lúc này ăn... cho chết. Uống cho chết. Ta muốn chết với mấy nàng tiên này.

Ông Mười Hấu hỏi áy máy. Giờ này, Cô Huôi đang suy nghĩ và theo dõi kế hoạch giết cậu Cầu và giết luôn ông.

Nếu bỗng dưng ông ra về thì vô lý quá. Biết đâu cô Huôi và Xi Vĩnh không giết cậu Cầu bằng thuốc độc nhưng dùng một thủ đoạn khác. Bỗng dưng bọn vũ nữ bước đến trước mắt cậu Cầu, điệu vũ đã chuyển biến theo một tiết tấu khác.

Có bóng người thấp thoáng ngoài cửa.

Day lại, ông Mười thấy cô Huôi. Cô vẫn nghiêm nét mặt, nói với đứa nữ tỷ:

— Tôi về nhà.

Như quá ham vui, đứa nữ tỷ ngổ lời:

— Thừa bà, họ múa hát đẹp quá...

Cô Huôi nói gắt:

— Ta hơi mệt, buổi lễ còn kéo dài tới nửa đêm.

Đứa nữ tỷ ngoan ngoãn vâng lời. Cô Huôi nói nhưng không nhòm thẳng vào mặt ông Mười Hầu:

— Tôi về. Ông ở lại với cậu Ba. Buổi lễ này là trò giải trí của dân ông.

Cô Huôi và đứa nữ tỷ khuất dạng ngoài cổng.

Hai đứa nữ tỷ bước chậm rãi; dọn thức ăn. Đó là món tôm nướng, bên cạnh đĩa tôm còn có đĩa nước mắm. Tất cả là bốn đĩa đầy, mùi tôm bay phảng phất, hứi qua là khó nhịn thêm.

Ông Mười Hầu cau mày. Bọn vũ nữ cứ bước tới một bước là trở lui một bước. Cậu Cầu cười hề hề:

— Đẹp lắm! Lại gần đây...

Cô vũ nữ dẫn đầu khá mạnh khỏe, mắt đen đậm mở rộng nhìn cậu Cầu. Mấy ngón tay cô ta đều có găng chop nhọn, mười ngón tay trở thành mười mũi

dùi sắc bén. Nhớ đến vài mẩu chuyện nghe lóm đó đây, ông Mười hơi run tay. Phải chăng bọn vũ nữ này là võ sĩ, được luyện tập kỹ lưỡng! Nếu bọn chúng thét lên một tiếng, xúm nhau bao vây cậu Cầu rồi dùng ngón tay mà đâm thì làm sao trở tay cho kịp?

Cậu Cầu nói:

— Đẹp lắm! Lại đây!

Rồi cậu thò tay vào đĩa, đưa lên con tôm khá to, lột cái vỏ cứng ở đầu con tôm.

Cậu đưa cho cô vũ nữ xinh đẹp đang múa lượn trước mặt:

— Ăn cho vui. Tài nghệ tuyệt diệu, đáng khen thưởng!

Cô vũ nữ cứ mỉm cười, nụ cười chài dả. Cậu Cầu đứng dậy bỏ con tôm xuống:

— Hay là muốn uống rượu?

Thừa lúc cậu Cầu không chú ý đến thức ăn, ông Mười Hầu bèn để thử một con tôm vào cái đĩa màu xanh mà khấn vái lăm thừm:

— Xin thần linh phò hộ tai qua nạn khỏi. Nếu xảy rủi ro, xin cho tôi chết thay thế đứa cháu.

Màu xanh chập chóa, dường như không thay đổi. Như vậy, có nghĩa là cô Huôi và Xi Vĩnh dùng thủ đoạn khác để trả thù. Khi ngược mắt lên, đột nhiên ông Mười gặp Xi Vĩnh. Xi Vĩnh đứng nép bên ngưỡng cửa ăn thông xuống nhà bếp. Nó bước lui như để tránh né. Ông tăng hăng lên, gọi to:

— Xi Vĩnh!

Xi Vĩnh vẫn đứng yên tại chỗ. Ông Mười không phiên là cho lắm vì ban nhạc ngũ âm bắt đầu chuyển qua một điệp khúc nhanh hơn, có lẽ để chấm dứt

Cậu Cầu chụp bầu rượu, đưa lên uống.

Ông Mười toan cản lại.

Bên ngưỡng cửa, Xi Vĩnh cúi mặt, liếc xéo, hai giọt mồ hôi chảy long lanh trên trán.

— Nhứt định là có âm mưu gì đây. Cô Huôi về trước để khỏi gánh lấy trách nhiệm. Tại sao thời tiết không nóng bức mà Xi Vĩnh lại đổ mồ hôi? Nó đứng bên ngoài, nơi có gió thổi.

Nghĩ vậy ông Mười bèn kiểm soát cẩn thận cái bầu rượu. Ông hửi thử mớ rượu còn đọng trên đáy bầu rồi nhủ thầm:

— Rượu này không có thuốc độc. Vậy thì con Xi Vĩnh đứng lên còn chờ đợi cái gì! Hay là cô Huôi về nhà gọi bọn hộ vệ đến. Chúng nó dùng gươm giáo chạy tràn vào...

Nghĩ vậy, ông Mười bước ra sân. Bọn vũ nữ cứ bước tới, mỗi cô nghiêng mình khi đi ngang qua cậu Cầu. Cậu chụp một con tôm, đưa lên miệng.

Ông Mười Hấu la hoảng:

— Cháu ơi!

Rồi chạy vô ấp úng, Nếu tri hô rằng con tôm nọ có tẩm thuốc độc thì quá sớm, cô Huôi mà biết được thì xảy ra chuyện rắc rối. Cô sẽ trách mắng rằng ông Mười muốn vu khống.

Cậu Cầu hỏi:

— Cái gì? Sao làm cho ông giận?

Bỗng đâu một con chó sấn từ ngoài sân chạy vào, con chó mà cậu Hai Diên nuôi lúc trước để săn heo rừng. Bọn vũ nữ la hoảng. Cậu Cầu hỏi:

— Cái gì? Giết con chó cho tôi!

Con chó nhảy chồm lên, hai chân trước vịn vào bộ ván. Nó sủa lớn tiếng rồi há miệng, lỗ mũi phồng lên, hướng về phía đĩa tôm, cái đĩa màu xanh mà người lão bộc bảo rằng có thể ngừa thuốc độc.

Không bỏ lỡ cơ hội, ông Mười Hấu cầm lấy một con tôm nướng, ném vào miệng con chó.

Con chó gục đầu xuống, há miệng ra.

Cậu Cầu hỏi:

— Ông ngoại làm gì vậy?

— Con chó này không chịu ăn tôm nướng.

Bọn nữ tỳ đứng hơ hải nhìn nhau.

Ông Mười Hấu chú ý một điều quan trọng là Xi Vĩnh vẫn đứng đó, mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.

Cậu Cầu hỏi:

— Ông ngoại... nói sao?

— Đừng ăn mấy con tôm nướng đó.

Rồi ông Mười Hấu day ra sau lưng:

— Hộ vệ đâu? Bắt con chó này cho nó đứng tại chỗ. Nhét vô miệng nó vài con tôm nướng.

Bọn hộ vệ vừa đến là cậu Cầu ra lệnh:

— Bắt tất cả bọn nữ tỳ dưới nhà bếp.

Con chó há miệng, hửi từng con tôm trên nền gạch. Nó trợn mắt, day mũi qua hướng khác.

Ông Mười Hấu truyền cho bọn hộ vệ:

— Bắt con chó lại!

Hai tên hộ vệ chạy tới, cầm giữ bốn chân con chó con chó cứ sủa, há miệng lồm chồm răng. Cậu Cầu hỏi:

— Cái gì vậy, ông ngoại?

— Đầu độc! Con đi súc miệng...

Cậu Cầu vẫn bình tĩnh:

— Ai đầu độc hồi nào? Cháu là người chôn mạng để vương, tại sao nầy giờ cháu mạnh như rồng?

Nhanh như chớp, ông Mười Hấu lấy một con tôm đút liền vào miệng con chó. Con chó cứ sủa, không chịu nuốt. Bấy giờ cậu Cầu bắt đầu lo sợ. Chó mà gặp tôm nướng thì lập ngay, đâu có bao giờ do dự.

Quả thật là mấy con tôm trong đĩa đều có tẩm thuốc độc.

Là người tinh ranh, Mười Hấu nói:

— Tụi bây cầm bốn chân nó cho chắc. Đứa nào mạnh thì cạy miệng nó ra.

Con chó sấn vùng vẫy vô hiệu quả. Con tôm nướng nằm trong miệng chó trong khi ông Mười Hấu nói gắt:

— Tao làm vậy coi mày nuốt không?

Ngón tay ông ta bóp lỗ mũi con chó. Vì ngọt tho con chó nấc lên để tìm không khí. Con tôm chạy tuốt qua cuống họng.

— Được rồi!

Ông Mười Hấu ra lệnh buộc con chó vào góc cột. Quả nhiên, con chó trợn mắt đập đầu xuống nền gạch, đôi mắt đỏ ngầu như hai cục than lửa.

Rồi nó dậm chân, quào móng xuống nền, quào thật mạnh đến chảy máu. Nó nằm xuống, quơ bốn chân lên trời, sủa không ra tiếng.

Con tôm văng ra khỏi miệng con chó.

Cậu Cầu lắc đầu:

— Ghê thiệt! Nhưng mà... nó còn sống.

Ông Mười Hấu quì xuống sờ vào ngực con chó. Con chó rú lên một tiếng dài, giống như trường hợp sủa ma lúc ban đêm.

Nó nằm nghiêng, bốn chân nhíp đều đều rồi nằm yên, miệng há hốc, máu đỏ tuôn chảy dài theo khoe mép.

— Nó chết rồi! Còn chối cái nữa thôi!

Nói xong câu ấy, ông Mười mới sực nhớ đến một việc làm cần kíp:

— Hộ vệ đâu! Bắt nó!

Bọn hộ vệ nhìn nhau và chẳng một đứa nào biết rõ thủ phạm.

Một đứa hỏi:

— Thưa ông! Bắt ai bây giờ?

Cậu Cầu vỗ bàn:

— Bắt tất cả mọi người ở... xứ nầy!

Ông Mười bèn nói với bọn hộ vệ:

— Cứ nghe lời tao. Bắt tụi đàn bà con gái ở nhà bếp.

Rồi ông ta nói ri tai tên hộ vệ thân tín nhứt:

— Coi cho kỹ đứa nào chạy trốn phía sau vườn. Phận sự của mày là vậy thôi! Đừng bỏ sót bất cứ ai.

Con chó há miệng, bốn chân co rút lại. Cậu Cầu trợn mắt, không có đủ thời giờ để mà sợ. Hai bàn tay cậu run lên, mấy ngón tay duỗi ra, co lại mò mẫm trên bộ ván, như hai con nhện nhện khổng lồ.

Bọn hộ vệ trở lên, lùa một đám bảy tám đứa nữ tỳ và hai ba bà lão. Họ cúi mặt, người này nắm tay người kia cho bớt run sợ. Họ biết rằng cậu Cầu đang giận dữ, đang nổi cơn điên. Hôm trước vì họ hen một tiếng mà Xi Vĩnh bị tuyên án tử hình. Hôm nay, nhứt định cậu sẽ hung hăng, xử tử cả bọn.

Nỗi vui mừng của ông Mười Hấu là thấy Xi Vĩnh đứng gần đám nữ tỳ ấy.

Nếu điều tra Xi Vĩnh, nhứt định ông tóm ra manh mối. Nhưng dần sao đi nữa, ông vẫn còn nề nang cô Huồi. Nếu Xi Vĩnh khai ra cô Huồi giữa đám đông như vậy thì e xảy ra nhiều điều bất lợi.

Uy tín cô Huồi còn quá cao đối với bọn họ vệ và dân chúng ở Hòn Chông.

Nếu Xi Vĩnh cung khai, ông phải bắt cô Huồi. Chừng đó chẳng một ai tin là sự thật.

Thiên hạ sẽ bất mãn, đồn đãi rằng đây là âm mưu để trả thù cá nhân.

Bởi vậy, ông Mười nói:

— Đem nhốt bọn nó, chiều nay ta hậu định. Những người khác thì về nhà. Ta cấm không được bàn tán, ra khỏi nhà.

Nhưng cậu Cầu quát to:

— Ông ngoại hiền quá vậy! Đây là quyền hạn của tôi. Tội nó giết tôi, tôi được quyền xử phạt theo ý muốn. Bọn vũ nữ này... hơi hám quá! Tao là người « chon mạng để vương », trời đánh không chết, hướng gì mấy con tôm này!

Cậu vung tay, ném từng cái đĩa vào mặt bọn vũ nữ, nhấc cốc:

— Đứa nào tránh né? Tránh né là xem thường ta!

Bọn vũ nữ kêu la ới ới. Vài cô ôm mặt, miêng chén cắt đứt da thịt, máu chảy ròng ròng.

Cậu Cầu ném tới hồi, hết đĩa tới chén:

— Đứa nào đầu độc tao?

Ông Mười Hầu liệu bề không đành hoãn được cuộc điều tra, nên đành lên tiếng:

— Mấy đứa nữ tử! Ai dọn mấy con tôm đó ra?

Một đứa lên tiếng:

— Thưa ông... có Xi Vĩnh.

Nghe nói tới tên mình, Xi Vĩnh mỉm cười. Vì nãy giờ, nó đã chọn lựa một thái độ: liều chết, không bao giờ nhắc đến cô Huồi. Cô Huồi là người đáng kính nể. Để cô sống thì có ngày cô sẽ trả thù giùm nó. Và lại, lúc đầu độc, cô Huồi vắng mặt.

Cậu Cầu rit lên:

— Ừ... Nhục nhã quá! Tao muốn cho mày sống để làm gì? Bá Vạn giết chết cuộc đời con gái của mày. Tao phải giết mày, xé xác mày mà ăn tươi nuốt sống. Phải mày không?

Xi Vĩnh đáp:

— Nếu cậu bảo rằng tôi thì tùy ý cậu!

Cậu Cầu chụp cái bình rượu, ném mạnh về phía Xi Vĩnh.

Xi Vĩnh hụp xuống.

Bầu rượu bể nát, rượu văng ra ướt áo. Cậu Cầu nói:

— Mày... dám kêu tao bằng cậu? Mày không nhìn nhận tao là vua?

Xi Vĩnh cười nhạt:

— Cậu chỉ là người phạm tội.

Người phạm! Hai tiếng ấy khiến cậu Cầu giận tới độ, hai tay run run:

— Tao là người phạm mà được nổi nghiệp ông Chua Hòn? Đừng nói xấu tao. Hộ vệ dân?

Xi Vĩnh đáp:

— Tôi không sợ chết nữa. Để tôi nói chuyện.

Ông Mười Hầu không ngờ rằng Xi Vĩnh có bản lĩnh đến thế ấy. Nếu để lâu, cô ta sẽ chửi mắng, gây ảnh hưởng không tốt trước mặt bọn họ vệ.

Nhưng cậu Cầu nói to:

— Ai cấm mày nói? Mày là người không ra gì. Mày mất nét với lão Bá Vạn.

Bọn họ vệ cứ nhìn nhau. Tuy không nói ra, ai cũng nhận thấy rằng cậu Cầu là người quá nhỏ mọn. Lý do khiến cậu oán ghét Xi Vĩnh hiện rõ rệt: khi về ở với cậu, Xi Vĩnh đã mất trinh tiết. Vì vậy, cậu mang mặc cảm nặng nề, muốn giết Xi Vĩnh. Và chỉ khi nào giết được, cậu ta mới cảm thấy rằng mình có oai quyền cao hơn Bá Vạn ngày trước.

— Cháu đem nó về nhà rồi tra tấn để hiệu đầu đuôi công việc. Chẳng lẽ nó dám làm chuyện này một mình! Đáp rần thì đáp trúng ngay đầu, chó cắt khúc đuôi thì ích lợi gì?

Vì quá tức giận, cậu Cầu chỉ biết nhắm vào Xi Vĩnh:

— Tôi giết nó.

— Nhưng mà nếu nó chết thì còn nhiều đứa khác nổi lên để giết cháu.

Cậu Cầu vẫn chưa hiểu được thâm ý của ông Mười Hấu:

— Đứa nào dám nổi lên? Tôi là bực «chơn mạng đế vương».

Ông Mười đáp:

— Hoặc là... trong bọn nữ tỳ còn vài đứa khác, ác độc hơn con Xi Vĩnh. Nè! Uống rượu thêm đi cháu. Hộ vệ đâu? Bắt con Xi Vĩnh, trói lại rồi đem qua bên nhà tao.

Dường như cậu Cầu chưa hết cơn điên. Hai tay cậu vung lên, ném tứ tung mở chén đĩa còn lại trên bộ ván. Bọn nữ tỳ kêu la bài hải. Cậu nói:

— Lần này, nó phải chết. Ông ngoại à! Tôi nghe lời ông nhưng mà... ông nên nghe lời tôi.

Cậu nói vô lễ ấy vẫn được ông Mười Hấu chấp nhận với thái độ bình thản:

— Cháu nói gì? Thì sớm muộn gì nó cũng chết. Lần này không có ai xin tội cho nó được đâu.

— Nó phải chết thật lâu.

— Lâu nghĩa là làm sao?

— Khó nói quá! Lát nữa, tôi tính toán kỹ lưỡng rồi nói cho ông biết. Như mấy người làm thịt gà, để con gà sống nhăn rồi nhử lỏng. Coi nó đây chết, tôi sung sướng lắm.

ÔNG Mười Hấu ngồi uống trà, suy nghĩ cẩn thận. Nếu hỏi ý kiến cậu Cầu thì tốn thời giờ và khó giải thích.

Theo ý ông thì Xi Vĩnh ra tay theo lệnh cô Huôi.

Giết cô Huôi trong lúc này là thất sách, chưa ắt Xi Vĩnh cũng khai sự thật. Nhưng ít ra, vụ án này khiến cô Huôi mất khá nhiều uy tín. Cô đã xin tội cho một đứa có tội, và đứa ấy đã tái phạm.

Ông Mười úp chén trà xuống đĩa, đứng dậy thay áo. Trời đã xế chiều.

Khi ra sân, ông thấy Lâu không khí quá buồn tẻ. Đường như sắp xảy ra một biến cố quan trọng mà ông không đoán được. Bọn hộ vệ ngồi trong nhà mát, ở mé sông. Ghe xuồng đều vắng bóng.

Này giờ, một trận mưa nhỏ đã tuôn xuống Hòn Chồng. Mấy ngọn đồi hiện ra sừng sừng bên kia sông, màu xanh chàm.

Gà gáy nghe nào nuốt từng hơi dài rồi chấm dứt, nặng nề. Mỗi tiếng gáy là mảnh kim khi rơi rụng xuống đáy nước. Gió thổi nhẹ, mấy ngọn trúc gục dần xuống rồi hất lên.

Ông Mười quơ tay, lau mặt.

Hai tên hộ vệ chạy theo, như thường lệ.

Ông khoát tay :

— Ai biểu? Để tao đi một mình.

Rồi ông lưỡng lự, đứng nhìn bọn nó. Rủi bọn nó là tay sai thân tín của cô Huôi thì làm sao ông trở tay kịp?

Nhưng nếu đi một mình, dọc đường gặp kẻ bất lương thì ai chống trả giúp ông?

Mấy bụi lức, bụi nhãn lồng hiện ra bên đường. Vài con chim nhầy nhót trên mặt đất.

Dưới mắt ông, mỗi gốc cây, mỗi ngọn cỏ đều là nơi ẩn nấp của quân thù. Bước chân ông như chập chòn, không chấm đất. Trong phút giây, ông nhớ tới cái chết của Bá Vạn. Đường như oan hồn Bá Vạn còn phảng phất đâu đây. Bọn hộ vệ của ông gồm trên năm mươi đứa, làm sao tin cậy được?

Rốt cuộc, ông quyết định :

— Ta cứ đi một mình. Này giờ chưa thấy ai hăm dọa ta. Nếu dẫn theo vài đứa hộ vệ, cô Huôi sẽ tức giận.

Đứa nữ tỳ đưa ông Mười vào gặp cô Huôi.

Cô vẫn bình thản, nụ cười nở trên môi như không chuyện gì xảy ra cả.

Ông Mười hơi sợ, vô cớ. Có lẽ vì cô Huôi quá xinh đẹp.

— Thưa cô...

Cô Huôi không nhìn lên :

— Ông ngồi ! Buổi lễ vui vẻ chứ ? Làm gì mà tôi nghe tiếng la hét, chén đĩa bị đập nát...

« Thật là lạ ». Ông Mười Hấu nghĩ thầm như thế. Hay là lúc xảy ra vụ đầu độc, cô Huôi có mặt tại nhà bếp?

Trong khi ông ngồi yên, cô nói thêm :

— Bọn nó cho tôi biết...

Dịp tốt để Mười Hấu đi vào vấn đề :

— Thưa cô, Xi Vinh đầu độc, con chó nằm chết. May là cậu Cầu không ăn con tôm nướng...

Rồi ông nói rõ từng tiếng, như đề tố cáo cô Huôi:

— Tôm nướng ở nhà bếp.

Cô Huôi đã hiểu nhưng vẫn trầm tĩnh trả lời:

— Ông Mười ngồi đó. Để tôi bảo đưa nữ tỷ đốt thêm một ngọn đèn sáng. Hôm nay, nhà hơi tối.

Ngọn đèn cháy sáng. Đưa nữ tỷ rút lui. Cô Huôi nói:

— Chuyện đó, tôi không biết rành. Vùng cậu Ba muốn làm gì mặc ý.

Ông nắm hai tay như đề giữ vững niềm tin. Trong khi ông còn phân vân chưa biết trả lời thế nào cho ổn thì cô Huôi lại cười, lần đầu tiên mà ông Mười nghe và thấy cô cười ra tiếng:

— Phận sự của tôi ở đây không phải là lo chuyện nhỏ nhặt. Bởi vì cậu Cầu còn nhỏ, tánh tình nóng nảy bất thường nên tôi ở ngôi nhà này cho qua ngày. Tôi muốn về núi Đất từ lâu rồi, ở đây, tôi chán lắm! Đừng tưởng tôi thích ăn ngon, ở nơi cao ráo, có nữ tỷ bên cạnh.

Ông Mười Hấu nói:

— Thưa cô, cậu Ba muốn xử tử con Xi Vinh vì nó thù hận tội lỗi. Cô muốn khuyên can gì không?

Cô Huôi trợn mắt, nói to:

— Ông nói sao? Ông muốn ngồi trong nhà này hay là muốn ra ngoài sân? Tôi mà khuyên can cậu Ba để bênh vực con Xi Vinh. Tại sao ông... không khuyên can, vì nó là cháu ngoại của ông?

Đã đến đây rồi, chẳng lẽ về không. Lần đầu tiên, ông Mười Hấu bị mắng nhiếc to tiếng như vậy.

Mười Hấu van nài:

— Thưa cô, tôi nói lỡ lầm điều gì, xin tha thứ...

Nhưng không thèm nghe lời Mười Hấu, cô Huôi nói tiếp:

— Tôi bày ra cuộc lễ hôm nay là để cho cậu Ba nở mày nở mặt, lên địa vị cao. Ngoài ra còn gây tiếng tốt, khiến quân Lang Sa nể nang vùng Hòn Chông này. Nếu muốn đem binh rồng tướng mạnh tới đây, bọn Lang Sa phải điều đình, xin cầu hòa. Vậy thôi. Ở núi Đất, tôi sung sướng hơn. Tôi cất một kiềng chùa, mỗi ngày, tôi đến chùa hai lần. Tôi cho người đào ao sen, thỉnh thoảng tôi câu cá. Nhà chùa rộng rãi và mát mẻ hơn ở đây...

Mười Hấu cúi mặt:

— Thưa cô, cô ở đây để dạy cậu Cầu. Nó là cháu ngoại, tôi nói nó nghe không bằng cô.

Cô Huôi hỏi:

— Bây giờ ông muốn gì? Tôi chỉ khuyên ông nên cẩn thận. Cậu Ba là đứa con nít, tôi tới đó để nghe cậu dạy đời sao?

— Dạ đầu có!

Mười Hấu cau mày, nghĩ ra một lời mời mọc khéo léo hơn:

— Tôi đâu dám nghĩ vậy. Nhưng con Xi Vinh khóc lóc muốn gặp cô, chắc cô thương xót người sắp chết.

— Thế gian này, sớm muộn gì vua chúa hay thường dân cũng chết. Tôi đi đây. Nhưng ông nên nhớ rằng tôi đi vì lời mời mọc của ông.

— Dạ, có đến thì dễ dàng hơn. Trước khi quyết định chuyện quan trọng, tôi muốn hỏi ý cô.

Tại phòng khách của Mười Hấu, Xi Vĩnh bị trói vào cây cột, hai chân quì xuống.

Khi cô Huôi đến, Xi Vĩnh ngẩng mặt lên rồi nói cương quyết:

— Con xin cô ở lại bình yên. Con chết nhưng con vui lắm.

Ông Mười Hấu và cậu Cầu ngồi trên ghế trường kỷ đối diện với cô Huôi. Bấy giờ, ông Mười biết mình vừa làm một việc vô ý thức, bất lợi.

Cậu Cầu nói:

— Như vậy chừng nào tra tấn nó?

Cô Huôi cười dòn, nhìn thẳng vào mặt ông Mười Hấu.

— Ông gọi tôi tới đây để xem tra tấn chó gì? Nếu vậy thì tôi về. Xi Vĩnh đã chịu chết, đã nhận tội. Tra tấn là làm chuyện ác độc.

Cậu Cầu tròn mắt, chưa hiểu nên ứng phó cách nào. Lúc này, cậu muốn đánh đập Xi Vĩnh để nó cũng khai rằng người bày mưu đầu độc chính là cô Huôi. Giờ đây, cô Huôi không tán thành việc đó. Cậu thử nhìn lên.

Đôi mắt cô Huôi như tỏa ra ánh hào quang. Cô nói:

— Cậu Ba nên nhớ hồi nào... cậu đem con Xi Vĩnh vô nhà. Muốn giết nó thì giết. Tra tấn trước khi giết là thái độ tầm thường. Người có... «chơn mạng đế vương» chẳng lẽ lại cãi và tay đôi với nó!

Bỗng dưng mà cậu Cầu lại vỗ tay, reo lên như đứa bé:

— Phải rồi! Ta cãi vãi, đánh đập người tầm thường để làm gì, giết thì giết cho nhanh.

Day qua ông Mười Hấu, cậu Cầu nói như trách móc:

— Vậy mà ông ngoại hiệu tôi tra tấn cho nó cũng khai.

Cô Huôi hỏi:

— Ông Mười, đúng vậy không? Ông muốn nó cũng khai như thế nào? Tại sao cần có mặt tôi? Ở đây, ông có chức vị lớn hơn tôi hay là tôi có chức vị lớn hơn ông?...

Mười Hấu cúi mặt, trong khi cô Huôi đứng dậy nói tiếp:

— Vậy thì tôi về. Ở đây, mấy đứa hộ vệ lo cho ông...

Mồ hôi trán xuống từng giọt trên trán ông Mười Hấu. Phải chăng cô muốn hăm dọa rằng tất cả bọn hộ vệ đều đứng về phe cô và giờ này cậu Cầu cần nhân?

— Phải dè như vậy, tôi giết nó hôm qua cho xong...

Bầu không khí trở nên nặng nề. Thật ra, cô Huôi muốn ở lại an ủi Xi Vĩnh. Xi Vĩnh biết rằng mình đã thoát khỏi cuộc tra tấn dã man, nhưng đầu sao đi nữa, nó vẫn mang bản án tử hình. Nó gào lên:

— Xin cô ở lại.

Cậu Cầu đâm mạnh xuống ghế:

— Mày có quyền gì mà nói chuyện với cô?

Xi Vĩnh đáp:

— Cậu không được quyền gì chửi mắng người sắp chết. Hay là cậu quen thói... lưu manh? Cậu là đứa hèn hạ, nếu không có cô đây giúp đỡ thì cậu chẳng ra cái gì cả! Hồi ở núi Mo So, tôi nhớ kỹ mấy người lớn tuổi nói rằng cậu chỉ biết đá cá thia thia.

Cậu Cầu muốn giết ngay Xi Vĩnh nhưng còn nề nang cô Huôi:

— Ta là người... khí tượng đế vương. Hơi đâu mà nghe lời của người phàm.

Xi Vĩnh cười khảnh khách:

— Nhưng người phạm tặc này cứ chửi mà kẻ chon mạng để vương như cậu lại tức giận. Cậu là đứa phạm tặc, háo sắc, bất tài. Cậu bày mưu giết ông Bá Vạn. Không có cô giúp đỡ, giờ này cậu chỉ là đứa du dương, sống vất vưởng với nghề hái ong ở núi Mo So...

Cô Huôi không ngăn được hai giọt lệ:

— Được rồi. Xi Vĩnh cứ yên tâm. Ngày mai ta rước ông đạo Đất tới cho mi được yên ổn tinh thần.

Rồi day qua ông Mười và cậu Cầu, cô Huôi nói gắt:

— Sao này giờ chưa tuyên án xử tử nó cho ta nghe! Cứ xử vào trưa mai. Cậu Ba còn do dự quá.

Tư Thiện ngồi uống trà. Lần đầu tiên ông ta được hân hạnh uống trà do cô Huôi rót ra, trao tận tay. Theo lời cô Huôi thì đây là chén trà khen thưởng tài năng và công lao, sau buổi-lễ.

Nhưng ông ta cứ trầm ngâm. Chiều hôm qua cô Huôi đến nhà ông Mười Hầu để lo chuyện riêng, ông ta đã lên trên núi để ngắm về phía Tây.

Vài người tiên phu đến chào ông rồi cho biết thêm:

— Phía biển, có mấy chiếc tàu đen ngòm, chạy tới lui phun khói.

Ông cau mày, giả vờ như chưa tin:

— Hay là... cả ông, ông Nam Hải đại tướng quân hiện ra để cứu ghe khi sóng gió.

Họ đồng thanh trả lời:

— Làm sao tụi tôi làm lẫn được!

Như vậy có nghĩa là người Lang Sa sớm muộn gì cũng tới vùng Hòn Chồng này, một trận chiến sẽ diễn ra. Cậu Cầu sẽ chống cự tuyệt vọng vì quá khờ khạo như con ếch ngồi đáy giếng xem trời bằng vung. Hồi ra đi, Tư Thiện đã hay tin rằng chợ Hà Tiên đã mất, đó là phố thị cuối cùng lọt vào tay quân Lang Sa.

— Sao ông hơi buồn?

Câu hỏi của cô Huôi khiến Tư Thiện trở lại thực tế.

— Thưa có chuyện gì?

— Nói trước thì ông hết hoảng vô ích. Cậu Cầu làm mà chẳng bao giờ nghĩ đến dư luận. Mấy chục đứa hộ vệ đâu phải là lực lượng mạnh.

— Tôi bình tĩnh lắm. Xin cô nói ra đề tôi chia sớt phần nào...

— Chuyện riêng. Lát nữa ông thấy rõ. Uống thêm chén nước nữa đi.

Đứa nữ tỳ chạy vào, mặt mày hơ hải:

— Thưa cô...

Cô Huôi nghiêm nét mặt:

— Cái gì?

— Trời ơi! Họ làm lớn chuyện lắm. Năm bảy chục người ngồi sẵn dưới bến. Có một cái lồng bằng cây, như cái cũi nhốt heo.

— Còn gì nữa?

— Dạ để con ra ngoài coi thử.

Tư Thiện không hiểu chuyện đầu độc nên hé miệng hỏi:

— Thưa cô...

Cô Huôi đáp:

— Ông cứ ngồi nhà, nếu rảnh thì đến trước sân mà xem cho hiểu thêm sự đời. Tôi bức bối lắm rồi. Thà về núi Đất mà vô chùa.

Đứa nữ tỳ lại trở vô nhà. Lập tức cô Huôi xỏ chân vào dép. Tên hộ vệ đến, nói khá to:

— Thưa bà, ông Mười dạy tôi đến trình với bà rằng lát nữa cậu Ba xử tử Xi Vĩnh, trước bến.

Trong lúc cô Huôi muốn hỏi thêm vài chi tiết, bỗng đâu có tiếng trống nổi lên inh ỏi, trống đánh ba hồi dài để chấm dứt bằng ba tiếng ròi rạc, khô khan.

Có ra lệnh cho tên hộ vệ.

— Ta đến bây giờ.

Dân chúng tụ họp khá đông ở bên kia rạch. Nâng lên cao, dưới rạch không một bóng người. Vài giẻ lục bình trôi nhanh về phía vàm biển, báo hiệu cơn nước ròng. Trước nhà cậu Cầu, bọn hộ vệ đứng chỉnh tề, bao vây căn nhà mát. Đó là kiểu nhà thủy tạ cất gie ra ngoài sông hình lục giác. Khi ông Chứa Hòn còn sống, thỉnh thoảng ông và bọn hộ vệ xuống đó để câu cá, uống rượu.

— Cái gì vậy?

Nghe cô Huôi hỏi, tên hộ vệ hơi ấp úng. Mặc dầu câu hỏi quá mơ hồ, nhưng anh ta biết rằng cô muốn nói đến cái cũi thật to mà suốt đêm qua cậu Cầu về kiêu và kiểm soát việc thực hiện. Đó là cái lồng to cao vừa đầu người để nhốt Xi Vĩnh.

Cái lồng ấy được treo tòn ten trên cây trụ cắm nghiêng ra ngoài sông.

Tên hộ vệ thưa:

— Dạ, đó là để xử tử. Đề... nhận nước cho Xi Vĩnh chết ngộp.

Cô Huôi thở dài, nghĩ đến Bá Vạn. Đúng là Bá Vạn đã làm bài toán sai lầm khi dựng cậu Cầu lên làm ông vua con. Nếu cậu Hai Diên còn sống, làm sao xảy ra thảm cảnh này. Bá Vạn chết rồi, hơi đâu mà phiền trách.

Dáng lý ra, trong dịp này cô Huôi nên huy động dân chúng và bọn hộ vệ đến nhà cậu Cầu để đốt phá. Nhưng bọn hộ vệ còn sợ oai cậu ta. Việc làm táo bạo như vậy khó bề thành công. Tốt hơn là nên nhẫn nại, chờ dịp khác, không xa cho lắm.

Cô Huôi được mời ngồi ghế. Cô trả lời:

— Sao đề ta ở gần mé sông? Ghê gớm lắm. Xí Vĩnh đâu có tội tình gì với ta? Ta đâu có lên án xử tử nó bằng cách này!

Mười Hấu hơi sợ sùng. Mục đích ông ta vẫn là áp đảo tinh thần cô Huôi. Dường như cô Huôi đã lo âu. Ông ta đã thành công một phần rồi.

Ông Mười Hấu nói:

— Xin lỗi cô.

Cô Huôi đáp:

— Đề tôi ngồi phía sau, cậu Ba ngồi phía trước.

Cậu Cầu bỗng đứng cười khan:

— Đề tôi... trả thù ông Bá Vạn. Tôi nói nhiều lần rồi. Hễ làm chức lớn, mình phải được quyền giết vài người chớ. Giết được nó, tôi mới sung sướng.

Chiếc cũi cứ treo lủng lẳng, bốn phía bện bằng tre, với dây mây chẳng chặt. Bên trong chưa có Xí Vĩnh.

Cậu Cầu nói lớn tiếng:

— Nó muốn giết tôi thì tôi giết nó! Đánh trống lên. Dẫn nó ra đây.

Cậu ngồi xuống, mặt day qua như dò xét phản ứng của cô Huôi.

Này giờ, cô chưa biết nên xử trí thế nào. Đề Xí Vĩnh chết như vậy, cô đau xót và tủi hổ vô cùng, vì chưa tận dụng quyền lực để cứu nó.

Đột nhiên, một tên hộ vệ la lên:

— Có người tới! Người đó...

Ông Mười Hấu giật mình, ngỡ rằng cô Huôi đang xúi giục dân chúng nổi loạn:

— Ai? Người nào?

Cậu Cầu quát to:

— Tụi bây đứng án bồng, dặt ra hai bên cho tao. Tao muốn biết ai tới đây? Á!

Khi bọn hộ vệ bước qua một bên, cô Huôi nhận ra bóng dáng người đang đi tới. Dường ông đạo Đất, không lấm lẩn gì cả. Ông chống gậy, mặc quần áo màu da, bước chân nhanh nhẹn. Từ xa, ông đưa cây gậy lên trời như làm dấu hiệu:

— Có tôi đây! Nèn chờ tôi!

Trong phút giây, cô Huôi hồi hận vô cùng. Sau hôm gặp Mười Hấu, cô biết rằng Xí Vĩnh phải bị xử tử nhưng chưa rõ ngày giờ và cách thức xử phạt. Cô đã nghĩ đến ông đạo Đất, muốn mời ông đến đề an ủi Xí Vĩnh, luôn dịp cô hỏi ông đạo vài điều tương lai. Nhưng cô đã quên lửng.

Đầu sao đi nữa, sự có mặt đúng lúc này của ông đạo cũng là điều may mắn. Ít ra, Xí Vĩnh cũng được an cư trước khi thọ hình, sống thêm giây lát. Cậu Cầu hỏi:

— Thưa dì...

Cô Huôi nói:

— Ông đạo Đất là người tu hành đáng kính mến. Xưa kia, nhờ ông mà cậu được ngày nay.

Ông đạo Đất tiến đến gần. Mười Hấu đoán chừng rằng cô Huôi muốn nhờ oai quyền ông đạo để xin ân xá cho Xí Vĩnh.

Theo ý ông Mười thì hôm nay cậu Cầu bày ra hình thức xử phạt quá ác độc đã man, nhốt Xí Vĩnh trong chiếc cũi rồi nhận xuống nước cho nó chết ngộp. Nhưng việc xử tử rất đúng, đề hãm dọa gián tiếp cô Huôi, đồng thời cũng đề làm gương cho kẻ khác, nhất là bọn hộ vệ sẽ sớm đầu tới đánh.

Ông Mười Hầu hơi lúng túng:

— Chuyện gì đây, thưa cô?

— Thì ông đạo đến đây chứng kiến việc làm của cậu Ba.

Ông Mười hỏi nhanh:

— Thưa cô, tại sao ông đến đúng giờ. Bọn họ về như bàn tán! Cô nghĩ thế nào?

Cô Huôi nói gắt, như tát một gáo nước vào đầu Mười Hầu và cậu Cầu:

— Tôi còn đây thì bọn họ về còn luận lời tôi. Hay là ông còn nghi ngờ bọn nó dính líu tới ông đạo Đất? Không đâu. Trăm việc đều do tôi. Khi ông Chứa Hòn và cậu Hai Diên chết bất ngờ, sau chuyển sân heo rừng, đáng lý ra, bọn nó đã nổi loạn, không phục tông người mới. Nhưng có tôi. Tôi là người cũ. Tôi nói, thừa lệnh ông Chứa ngày xưa. Nãy giờ ông sợ hãi?

Ông Mười cúi mặt, trong khi cậu Cầu hơi bối rối. Theo lệnh cô Huôi, một tên hộ vệ đem ghế tới, mời ông đạo Đất.

Ông đạo mỉm cười, không nói gì hết, mặc dầu Mười Hầu nói vài câu xã giao.

Uống chén nước, ông đạo Đất lấy khăn lau mặt. Đường như ông muốn hỏi ý kiến cô Huôi bằng giọng nhỏ nhẹ:

— Hồi đêm rồi, tôi nằm chiêm bao, thấy một vì sao rụng ngay phía này. Hừng đông, thì thức dậy sớm, tôi tới đây.

Trong lúc ấy, cậu Cầu và ông Mười Hầu đều nghiêng tay để nghe ngóng. Họ hiểu rằng xưa kia ông đạo này được cô Huôi kính trọng và chính ông đạo đã tiên đoán ngày vinh quang của họ.

Cô Huôi nói rõ rệt:

— Ông đến đây là điều may cho Xi Vĩnh. Nó chết sau khi nghe ông giảng dạy về việc sống chết trên cõi đời này.

Rồi cô nhìn thẳng vào cậu Cầu:

— Ta không xin tha tội cho Xi Vĩnh đâu. Cậu cứ làm điều gì cậu thích. Nhưng cậu phải để cho ông đạo nói riêng vài lời với Xi Vĩnh.

Cậu Cầu hơi lưỡng lự. Bao nhiêu thói xấu, hung bạo dường như tạm lắng xuống. Hôm qua, khi tuyên án Xi Vĩnh, cậu sung sướng như người lần đầu lần cầm cây đao bén trong tay, gắp đầu cứ chém đổ cho sung sướng. Người xung quanh kính nể và sợ cậu.

Hôm nay bầu không khí hơi khác.

Ngồi chờ quá lâu, dường như dần chúng bắt đầu chán nản. Bọn hộ vệ cứ nhìn nhau, vài đứa bàn tán chuyện riêng. Người lớn tuổi như Mười Hầu đầu khờ dại gì mà không hiểu tâm lý dân chúng. Nồi nước để trên bếp lò, nếu muốn nấu thì cứ chụm củi cho thật nhanh, chụm không dừng tay. Nếu do dự thì nồi nước trở nên nguội lạnh. Cậu Cầu nói với cô Huôi:

— Di tính sao?

— Tôi không muốn xen vào việc làm của cậu, cứ hành động.

Ông đạo Đất nói:

— Tôi nghe dân chúng đồn đại về buổi lễ, tôi biết thế nào cô Xi Vĩnh cũng chết. Tôi tới đây, nếu cậu không thích thì tôi về.

Ông Mười Hầu nghĩ thầm: nên cứu vãn tình thế, cho ông đạo Đất an ủi Xi Vĩnh vài lời rồi hãy giết. Dân chúng và bọn hộ vệ sẽ cho rằng cậu Cầu không quá ác độc.

Trong khi ấy, cô Huôi dè nén bao nhiêu tình cảm. Xi Vĩnh chết, cô ăn hận suốt đời. Nhưng nó chết có lợi cho đại cuộc hơn. Dân chúng sẽ gồm giết cậu Cầu. Cậu ta có thể nổi cơn điên, làm nhiều điều xằng bậy, thất nhân tâm.

Đến lúc thuận tiện, cô ra tay nhanh chóng. Nếu cô xin tội cho Xi Vĩnh lúc này thì ông Mười Hấu và cậu Cầu sẽ ngạo mạn, lấn hiếp và thanh trừng cô.

Cô Huôi nói gắt gỏng :

— Cậu Ba cho ông đạo an ủi Xi Vĩnh hay không? Đây là chuyện của cậu, ta không muốn can dự vào. Ta mệt rồi.

— Dạ, ông đạo cứ... tụng kinh.

Ông đạo trợn mắt :

— Đạo của ta không cần kinh kệ.

È rằng ông đạo sẽ nói nhiều chuyện kín với Xi Vĩnh, Mười Hấu truyền lệnh :

— Vậy thì đem con Xi Vĩnh tới đây, gần bên ông đạo.

Bọn hộ vệ vâng lời, hai đứa đến phía nhà sau.

Đứa hộ vệ giữ cái trống lên tiếng :

— Thưa cậu... đánh trống hay không?

Cậu Cầu nổi cơn bực dọc :

— Kêu tao bằng cậu hả? Đẹp cái trống qua một bên.

Xi Vĩnh bước chậm rãi, ông Mười Hấu muốn tỏ vẻ khoan hồng rộng lượng nên ra lệnh cho bọn hộ vệ không trối tay.

Cô Huôi ngồi yên khi nghe cậu Cầu hỏi :

— Di tính sao?

Cô đáp :

— Cậu đã quyết định rồi, cứ thi hành.

Ông Mười Hấu hỏi :

— Rồi ông đạo ngồi ở đâu mà nói chuyện?

Cô đáp :

— Đó là chuyện riêng của ông và người sắp chết. Tôi hơn là ta đừng dính líu vào. Nếu muốn nghe ông giảng dạy, ông cứ lại gần. Tôi thì không.

Ông Mười Hấu cho trải chiếu chiếu, mời ông đạo Đất ngồi. Nhưng ông này lại từ chối, nhường chỗ sạch sẽ ấy cho Xi Vĩnh :

— Cô ngồi giây lát. Tôi ngồi trên đất dơ dáy cũng được, vì tất cả mọi người, từ vua chúa đến dân gian đều lần lượt nằm trong lòng đất.

Cậu nói vừa nghiêm trang vừa khôi hài ấy khiến bọn hộ vệ trở mặt nhìn nhau. Ông đạo Đất nói tiếp :

— Tôi lại đây đâu phải để nói chuyện với mấy chủ! Ai mời mấy chủ nghe.

Ông Mười Hấu ngồi sau lưng ông đạo với dụng ý nghe ngóng từng lời nói, đề phòng trường hợp ông đạo xui giục bọn hộ vệ nổi loạn. Ông đạo như hiểu ý, dạy lại :

— Thưa ông, ông còn sống nhiều ngày, nghe làm gì? Tôi là bạn của ông mà! Ngày trước, tôi tiên đoán cô Huôi sẽ làm chức lớn. Và nhờ vậy mà ông và cậu Ba mới được quyền xử tử người khác, như hôm nay.

Ông Mười Hấu hơi bèn lên :

— Xin lỗi ông...

Khi Mười Hấu đến ngồi bên cạnh cậu Cầu, ông đạo Đất mới ngỏ lời :

— Cô Xi Vĩnh, chắc cô vui lòng mà chết.

Xi Vĩnh đáp :

— Tôi tôi làm, tôi chịu. Nhưng thưa ông, chết là làm sao? Sau khi chết, người như tôi đi về đâu? Cục khổ hay là sung sướng? Đêm rồi, tôi sợ quá, nhưng sáng nay, tôi không còn biết lo sợ gì nữa. Bất quá là tôi đau đớn thê xác trong giây lát. Hôm nay, gặp ông, tôi quá mừng. Nghe đồn rằng ông biết tất cả mọi việc trong cõi này và sau khi chết.

Ông đạo Đất gật đầu:

— Người biết suy nghĩ như cô thì không còn phân biệt cái chết cái sống. Vì người chết sớm muộn gì cũng sống lại và người còn sống là người đang chết.

Xi Vĩnh rung rung nước mắt:

— Dầu sao đi nữa, sống mà chịu cực vẫn sướng hơn chết. Tôi chưa trả xong mối thù. Thù oán là chuyện vô ích, nhưng nếu để cậu Cầu sống vài chục năm nữa thì bao nhiêu người phải chết oan ức. Ai mà tôn thờ được một người diên khùng như vậy. Tôi liền lĩnh, nghĩ rằng mình nên trừ hậu họa cho dân chúng và bao nhiêu nữ tử khác. Bây giờ tôi hỏi ông: Nếu chết, tôi đi về đâu? Có thiên đường, địa ngục không?

— Câu hỏi đó, tôi nghe quá nhiều lần rồi. Bây giờ cô cứ nghĩ như vậy. Nếu có địa ngục, cô xuống đó chắc còn gặp nhiều người quen thân. Dưới địa ngục, từ mấy ngàn năm rồi, số tội nhân đông đảo gấp ngàn lần người trên trần thế. Trong đó, nhiều người là bà con với cô, họ chết từ trước. Nếu có thiên đường, cô lên trên ấy thì còn gì vui cho bằng.

Xi Vĩnh hỏi:

— Nếu như không có thiên đường địa ngục, tôi đi về đâu?

Ông đạo Đất cười.

— Thì cô không đi về đâu hết, tâm hồn cô thanh thoi, không mừng vui, cũng không sợ sệt. Cô xem cái chết như trò chơi vậy thôi...

— Ông nói có lý.

Từ này giờ, ông Mười Hấu chờ đợi cho thời khắc trôi nhanh để giải quyết dứt khoát. Ông day qua cô Huôi:

— Có tính sao?

Cô Huôi lắc đầu:

— Chuyện này do ông với cậu Ba bày ra thì hai người nên hỏi với nhau rồi sau này gánh lấy hậu quả.

Nói xong, cô đứng dậy ra về.

Lúc bối rối, cậu Cầu nổi cơn điên, nắm tay nắm mạnh xuống ghế:

— Xong chưa! Đánh lên một hồi trống. Dẫn nó vô trong cái cũi. Chẳng lẽ ta bày ra cái cũi mà không xài tới.

Khi bọn hộ vệ đến gần, Xi Vĩnh hỏi, giọng run run:

— Thưa ông, tôi đủ sức để chịu đựng cái chết này không?

Ông đạo Đất gật đầu:

— Dư sức chịu. Cô nên can đảm. Rồi đây tất cả mọi người có mặt hôm nay đều lần lượt gặp cô trong cõi chết. Cô đâu chết một mình. Nhiều ông vua giàu sang đã chết trước cô rồi!

Xi Vĩnh bước nhanh, hai tay bị trói ra sau lưng. Khi đến gần cậu Cầu, Xi Vĩnh la rống lên:

— Cậu giết tôi cậu nhớ!

Cậu Cầu xam mặt lại:

— Sao? Xi Vĩnh muốn sống thì cứ quỳ lạy, ta tha cho.

Xi Vĩnh đáp :

— Cậu là người sắp chết, đâu có quyền lực gì để tha tội cho một người như tôi. Tôi không cần.

— À! Cho nó chết.

Xi Vĩnh phun nước bọt vào mặt cậu Cầu :

— Cậu là người đáng khinh. Vì khinh rẻ cậu nên tôi chết cho cậu thấy. Thế gian này, có ai sợ cậu đâu? Cả xứ này nổi lên giết cậu.

Cậu Cầu đứng dậy :

— Nhốt nó trong cũi. Đóng cửa cũi lại rồi thông xuống nước, từ từ.

CẬU Cầu trở mình, đập tay xuống giường.

Ông Mười Hấu ngồi bên cạnh, thỉnh thoảng lấy cái khăn nhúng dấm, đắp lên trán đứa cháu ngoại.

Nhưng dường như cơn bệnh không thuyên giảm chút nào cả. Hồi chiều cậu không ăn cơm, cứ ném đĩa vào đầu bọn nữ tỳ. Ông Mười Hấu nắm nãi nãi cậu mới chịu uống chút nước nóng rồi nằm xuống.

Ngỡ rằng cậu đã ngủ yên, ông Mười đặt lưng, dỗ giấc ngủ. Đột nhiên, ông Mười thức dậy, nhào tới để cản ngăn. Thế rồi cậu Cầu bứt từ cả mặt áo, ngồi dậy sấn.

Ông Mười lên tiếng :

— Cháu uống rượu không?

Cậu chụp cái tô, đưa lên miệng. Ông Mười nói :

— Không được! Đó là dấm, chưa tắm, đề ông kiểm nước nóng.

— Cứ uống cho mát.

Vừa nói, cậu vừa nâng cái tô, uống ngon lành. Ông Mười giục ra. Cậu trợn mắt, nắm vành cái tô ném mạnh vào vách :

— Muốn chết thì lại gần tôi! Còn ông này! Ra ngoài. Tôi giết bây giờ, ông là ai?

Trong lúc ông Mười bối rối, cậu Cầu nghiêng mình, đồ cái ghế cắm thạch lên vai. Lại thật, cái ghế quá

nặng, ấy thế mà đêm nay cậu đủ sức làm lay chuyển. Biết rằng lời can gián không còn hiệu quả nữa. Ông Mười vẫn thét:

— Cháu ơi! Đề ông khiêng cho!

Cậu Cầu đứng thẳng người:

— Đâu cần tới ông...

— Nhưng cháu coi chừng, rủi cái ghế rớt xuống, đập tay đập chân thì sao? Đề xuống nền gạch đi. Cháu muốn gì thì ông gọi bọn họ về vô tiếp...

Cậu Cầu nghiêng mình, buông tay. Cái ghế rớt xuống khiến nền đất rung rinh. Thân ghế tiện bằng cây trai, nặng như đá, trên ghế lại còn miếng cầm thạch Vân Nam khá dày.

— Làm sao bây giờ?

Lúc bối rối, ông Mười Hấu định dùng võ lực để đỡ đỡ cháu xuống. Lần này, ông lại thua mưu trí cậu Cầu. Cậu nhảy tới, chụp thép đèn dầu, ném vào vách. Gian phòng tối om như mực.

Tiếng cậu quát to:

— Tao giết mày, Mười Hấu ơi!

Nhanh như chớp, ông Mười chạy ra ngoài, vớ tay lại đóng cánh cửa. Đến phòng bên cạnh, ông thấy đứa con gái đang ngồi, hơ hải. Ông gọi:

— Ngó ơi! Thằng con của mày tẹo quá rồi.

Cô Ngó hỏi.

— Sao vậy? Bây giờ con muốn qua thăm nhưng con sợ...

Ông Mười Hấu đáp:

— Nó nổi cơn điên.

Vì quá thương con, cô Ngó nói đề cho riêng cô nghe:

— Thì hồi nào đến giờ, nó nổi cơn từng chập.

— Nhưng con ơi! Lần này thì khác. Con nên giữ kín, đừng cho người ngoài biết. Hồi đầu hôm, nó ra lệnh đuổi tất cả bọn họ về ra ngoài thật xa. Nó sợ bị ám sát. Bây giờ thì nó nhịn cơm, cứ uống dấm thay nước, rồi nó ném cái ghế cầm thạch.

— Ba kêu thầy thuốc tới?

Ông Mười lắc đầu:

— Nó giết luôn ông thầy thuốc. Bước thầy bùa thì họa chẳng? Khổ lắm. Nếu thiên hạ đồn đãi rằng nó mang bệnh ngặt thì còn ai tin cậy nó nữa.

Trong phòng, cậu Cầu gào lên:

— Má ơi! Lại đây con biểu!

Lối ăn nói vô lễ ấy khiến cô Ngó cười ra nước mắt. Con cái trong nhà, biết sao hay gì! Lần gì đi nữa, cô cũng mừng thầm vì cậu Cầu vẫn còn sống và khỏe mạnh.

Ông Mười tìm cái thép đèn, đốt lên rồi trao cho con gái:

— Con qua thăm nó. Bên đó, đèn tắt rồi.

Khi chưa đến ngưỡng cửa, cô Ngó đứng lại vì có tiếng khóc nức nở:

— Khổ tôi quá. Tôi chết rồi.

Cô Ngó kêu cứu với cha:

— Ba đi theo con.

— Phải đó. Nhưng con nên cẩn thận. Nó đang lên cơn điên. Đừng vội vã, nó giận thêm vô ích.

Ánh đèn chiếu sáng gian phòng. Khi bước vào, cô Ngó sững sờ vì không thấy hình bóng cậu Cầu ở đâu cả.

Cái ghế nằm ngổn ngang choán góc phòng. Miếng tổ, miếng chén chộp lên, đầy nền gạch. Cô gọi to:

— Con ơi!

Đến gần giường, cô mở mí mùng lên. Ngoài cái gối và cái mền thì chẳng còn gì khác. Cô dạy lại gọi ông Mười Hầu:

— Ba ơi! Nó đâu rồi?

Ông Mười chạy vào, quan sát kỹ lưỡng. Phòng kín không có cửa sổ thì cậu thoát ra bằng nẻo nào được! Ông ngàng đầu, trông lên mái ngói:

— Lạ thiệt!

Trong lúc ấy, cô Ngô quì trên nền, khom lưng tòng vào gầm giường. Đúng là cậu Cầu. Cậu đang nằm khoan, đầu gác xuống ngực, hai tay che mặt, hai chân co rút.

Cô gọi:

— Con ơi! Má đây nè.

Cậu Cầu nói:

— Má cứu con. Con té xuống nước...

Bấy giờ cô Ngô mới đoán ra lý do khiến cậu Cầu phát điên. Đó là hình ảnh của Xi Vĩnh. Hồi sáng, Xi Vĩnh bị nhốt trong cũi thông xuống nước cho chết ngộp.

Lúc nóng nảy và lảng hái, cậu Cầu chưa thấy hậu quả tai hại. Về nhà, khi nằm lên giường cậu mới nhớ đến Xi Vĩnh. Chấn gối còn đó, làm sao cậu quên được.

Cô Ngô chui vào, vỗ nhẹ lên đầu con:

— Má đây nè! Con ra ngoài chơi. Có gì mà sợ sệt! Đói bụng không? Má nấu cơm cho con ăn.

Cậu Cầu ngoan ngoãn bò ra ngoài rồi ngồi lên giường. Cậu lại la lên:

— Nó đó! Nó nằm dưới nước, mình mẩy lạnh ngắt. Nó thò hai tay bóp cổ tôi...

Cô Ngô đáp:

— Con đừng sợ. Con Xi Vĩnh chết, bị chôn rồi.

Cậu Cầu cau mày:

— Chôn cách nào? Phải làm một cái quan tài bằng đá, tẻ lăm là bằng cây trai, để xung huyết rồi dẫn lên mấy lớp đá. Còn cái cũi nhốt nó, đâu rồi?

Vì sợ ý, cô Ngô trả lời vu vơ:

— Chắc là bỏ đầu đó! Con hỏi làm chi vậy?

Cậu Cầu đập đầu xuống giường, gào khóc thảm thiết:

— Hèn gì tôi thấy con Xi Vĩnh trời lộp, lại tay nó xé mấy cây chĩa song, móng tay nó sứt ra hết, máu chảy có vôi, mặt nước thì sôi ừng ực. Một chân của nó đập xuống, dính vào kẽ hở sắt lên không được. Da thịt của nó lạnh ngắt, hồi nãy nó chạy vô đây...

— Con ơi!

Cô Ngô kêu gọi tuyệt vọng nhưng chưa dám lại gần. Chưa chi cậu đã hăm he:

— Lại gần đây tao liệng cái thép đèn, phun máu đầu, nghe chưa?

Cô chạy ra, đóng cửa phòng lại.

Một tiếng «bốp» vang lên. Thép đèn đổ vỡ, tim đèn bốc cháy thành ngọn khá cao trên nền gạch. Thấy ánh lửa, ông Mười Hầu la hoảng, lấy cái mền ở bên ông, chạy vào chụp thật nhanh.

Ngọn lửa tắt hẳn.

Dưới gầm giường, cậu Cầu rên hừ hừ:

— Nó nhốt tôi trong cái cũi. Nó nhận nước, tôi thở không ra hơi...

Đã đến lúc ông Mười Hấu đưa ra quyết định, nhưng ông chưa đủ tự tin. Ông bàn với cô Ngó:

— Con nghĩ sao? Ba mời cô Huôi tới.

— Chi vậy?

— Họa chẳng cô Huôi mới đủ tài trí giân xếp chuyện này.

Cô Ngó vốn ganh tị nên phản đối ngay:

— Làm vậy, cô Huôi thấy mình là quan trọng.

— Con ơi! Lúc này địa vị mình ở đây yếu ớt lắm. Nếu biết thằng Cầu mắc bệnh điên nặng, không tài nào chạy chữa được thì bọn họ về sẽ đứng về phía cô Huôi. Ai còn tin cậy cha con mình!

— Nhưng mình nên giấu kín.

— Khó lắm. Sớm muộn gì bọn họ về và dân chúng ở Hòn Chông cũng biết. Họ ghét, có một thì đồn đãi tới mười. Chi bằng cha chịu mất mặt, đến gặp cô Huôi, nhờ cô bày mưu kế.

— Liệu cô giúp đỡ không? Con biết rằng chuyện thằng Cầu giết Xi Vĩnh khiến cô Huôi buồn giận.

— Đề ba lo. Con ở nhà coi chừng trong ngoài. Ba đi bây giờ...

Tư Thiện ngồi uống rượu, trong căn nhà riêng sau nhà cô Huôi. Tuy không được chứng kiến cái chết của Xi Vĩnh, ông ta đã nghe dư luận đồn đãi, với khá nhiều chi tiết: Nào là Xi Vĩnh bị nhốt trong cũi rồi trăn xuống nước, nào là cậu Cầu muốn giết Xi Vĩnh để hãm dọa cô Huôi.

Nhưng đó là vấn đề phụ thuộc.

Cô Huôi đã vắng nhà. Đứa nữ tử cho biết là cô đến nhà cậu Cầu. Tư Thiện khen thầm:

— Đàn bà như vậy thật là đủ khí phách, xứng đáng làm bà chúa một cõi. Nếu như ngược thì bọn Mười Hấu sẽ giết luôn tới cô.

Nghĩ vậy, Tư Thiện bèn khóa cửa lại, không muốn cho bất cứ ai thấy mặt ông ta. Cũng may là bọn Mười Hấu quá quê mùa. Nếu biết nhìn xa hơn, Mười Hấu

đã bắt ông ta để hãm dọa cô Huôi, như trường hợp Xi Vinh.

Tuy chưa đầu tộc cậu Cầu, nhưng Tư Thiện vẫn còn bản án treo mà bất cứ giờ phút nào Mười Hấu cũng được quyền đem ra xét xử lại: tội tình nghi làm gián điệp cho quân Lang Sa.

Mười Hấu chưa làm, vì dưới mắt ông ta, Lang Sa chỉ là một nhóm vài trăm người, đến Rạch Giá vài mươi hôm để thị oai rồi qua xứ khác.

Tư Thiện khóa chốt cửa, nằm xuống.

Đột nhiên có tiếng gọi to:

— Ông ơi!

Đúng là giọng đứa nữ tì. Ông ta hỏi kỹ:

— Ai đó?

— Dạ, con.

— Chuyện gì lạ mà kêu tôi?

— Dạ, có người mang đến cho ông một gói trà.

Lập tức, Tư Thiện mở cửa. Đứa nữ tì cầm gói trà trên tay. Ông ta hỏi:

— Người đó đâu rồi?

— Dạ, họ muốn vô đây nhưng con không cho. Họ nói rằng gói trà này để khen thưởng ông về buổi lễ.

— Được rồi!

Khi đứa nữ tì vừa quay mặt, Tư Thiện đóng cửa thật nhanh rồi mở gói trà. Trống ngực ông đánh mạnh nghe thình thịch. Ông để gói trà trên bàn, tự hỏi:

— Ai mà có quen với ta?

Gói trà được mở ra, để hé miếng giấy nhỏ, bên góc có ghi rõ ba lần màu, hai lần thì đúng hơn: xanh và đỏ, chính giữa có khoảng trắng.

Tư Thiện chụp miếng giấy, xé cái góc có ba sọc ấy mà bỏ vô miệng nhai nuốt. Ông ta trợn mắt, đọc mấy hàng chữ bên dưới. Đó là chữ nhỏ, do người thông ngôn ở đồn binh Rạch Giá gửi cho ông.

Là thơ rất ngắn, đại ý người thông ngôn chuyển lời thăm hỏi đến Tư Thiện, cho biết rằng chừng mười ngày nữa có thể người Lang Sa kéo binh đến Hòn Chông.

Binh số của Lang Sa rất ít, chừng mười người. Nếu thấy không có gì bất lợi, ngày mai Tư Thiện nên ra mé rạch mà đứng, hai tay khoanh trước ngực để làm dấu hiệu.

Xem xong, Tư Thiện xé miếng giấy bỏ vô miệng, với một tô nước trà nóng, ông ta nuốt gọn cái tài liệu quan trọng ấy.

Dưới mắt Tư Thiện thì vùng Hòn Chông này có địa thế hiểm trở. Gặp lúc khác, chưa ắt quân Lang Sa kéo đến được.

Nhưng đây là lúc nhân tâm ly tán, ai nấy đều chán ngán cậu Cầu. Với mười người và đôi ba khẩu súng, người Lang Sa và lính mã tà có thể bắt sống hoặc giết cậu Cầu.

Điều thắc mắc của Tư Thiện vẫn là cô Huôi. Cô Hôi nên thương thuyết rồi đầu hàng trong danh dự với quân Lang Sa, Tư Thiện sẽ đóng một vai tướng quan trọng.

Bạo này chắc cô Huôi đã chán chê cái địa vị bà chúa Hòn rồi. Nếu cô thỏa thuận, nhà cầm quyền Lang Sa sẽ phong cho Tư Thiện làm chức tri huyện hoặc cai tổng. Chừng đó, cô Huôi được tự do tái giá, không sợ dư luận. Hai vợ chồng tha hồ ngao du đó đây, sống với chút ít bổng lộc và huê lợi ruộng vườn.

Nói ra, quá sớm, liệu cô Huôi tin lời không?

Lại còn cậu Cầu! Nhất định là cậu sẽ phản ứng mãnh liệt để rước lấy thảm bại nhục nhã. Nghe tiếng sủng, bọn họ sẽ chạy trốn, đó là chưa nói đến trường hợp vài đứa làm nội ứng hoặc đến hàng trước khi người Lang Sa nổi sừng.

Tư Thiện qua thăm cô Huôi.

Cô ngồi dậy đón tiếp ân cần:

— Khó lắm. Ông ráng chịu đựng vài ngày nữa là xứ này có nhiều chuyện thay đổi.

Nghe qua, Tư Thiện sững sờ. Hay là cô Huôi đã bắt gặp đứa nữ tỳ, lúc nó liên lạc bí mật với người từ Bạch Giá đến?

Ông ta hỏi:

— Thưa cô, hôm này chắc có chuyện lạ.

Cô Huôi nói lơ đãng:

— Ông biết rồi, thấy rồi. Cậu Cầu đang hung hăng đến mức. Tôi muốn tránh xa vài ngày. Ở đây, lúc cậu nổi cơn điên, có thể tôi bị mang họa. Còn ông thì nên tránh mặt. Ông Mười Hầu như nười cỡi con trâu điên. Con trâu chạy lẹ, dùng đầu chém đó. Ông Mười chỉ biết cầm roi quất mạnh cho con trâu bớt điên, quay trở lại chuồng cũ. Nhưng càng quất thì con trâu càng chạy mau.

Tư Thiện phục thăm sự nhận xét của cô Huôi. Nhưng nếu cô Huôi ra đi, ông ta sẽ bị lấn hiếp, tội trạng cũ còn rành rành đó.

— Thưa cô, cô tránh về đâu?

Đôi mắt cô Huôi trở nên mơ màng:

— Về quê, ở với cha. Cha tôi hiền lành và khôn ngoan lắm. Ông không bao giờ đòi hỏi địa vị, danh vọng.

Năm ngoái, tôi giúp ông một số tiền. Tuổi già, đầu cần ăn uống, rượu thịt. Ông đem tiền ấy trao cho một ông đạo, nhờ xây cất một ngôi chùa nhỏ. Tôi về ngôi chùa đó, xem thử còn thiếu sót điều gì không? Hoặc là cần dùng ít tiền nhưng mấy tháng qua, sự sai không cho tôi biết.

Tư Thiện nói:

— Làm sao tôi theo cô cho tấm thân được an nhàn!

Như hiểu thâm ý của Tư Thiện, cô Huôi nói:

— Bây giờ thì chưa được. Nhưng ông đừng buồn. Đó là do trời định. Ngày xưa, nghe ba tôi nói lại thì phen đó bông quỳnh hoa nở rộ. Ông đạo Đất biết rằng lúc hoa nở thì tôi được làm bà Chúa. Điều ấy đúng thật. Nhưng, khó lắm. Số mạng của tôi giống như dóa hoa.

— Cô nói sao, tôi chưa hiểu.

— Hoa có ba thời kỳ, khi mới trào búp, khi nở và khi tàn héo rụng xuống.

— Bây giờ, cô đang lúc trào bông?

Cô Huôi cười:

— Ông khen tôi. Nhưng tôi hiểu tôi nhiều hơn người khác. Quỳnh hoa là thứ hoa sớm nở tối tàn. Đáng lý ra, tôi gặp nhiều tai nạn. Nhờ biết xử sự khéo léo, tôi sống đến ngày nay. Hoa trào búp là lúc mới gặp ông Chúa Hòn. Bây giờ thì hoa nở, sắp sửa tàn héo.

Sự nhận xét ấy khiến Tư Thiện ngạc nhiên. Tuy rằng cô Huôi không hiểu tình hình chiến sự, không liên lạc với người Lang Sa hoặc triều Huế, nhưng cô đi đến một kết luận giống như Tư Thiện.

Quả thật, cái địa vị bà Chúa Hòn của cô đã quá lung lay, chỉ còn là danh từ đẹp, tượng trưng cho hậu thế nhắc nhở thôi.

Một khi quân Lang Sa kéo đến, làm sao cậu Cầu chống nổi! Với tư thế yếu kém, đầu ăn nói khéo léo đi nữa, cô cũng phải đầu hàng kẻ có khí giới mạnh hơn.

Tư Thiện cúi đầu chào:

— Thưa cô, tôi về.

Cô Huôi hỏi kỹ:

— Ông gặp tôi, có chuyện gì không? Nếu ai lần lữa, cứ cho biết.

Tư Thiện đã quá thỏa mãn. Ngày giờ mà ông ta được gần gũi cô Huôi đã gần kề. Cô Huôi là người biết sống tùy thời.

Cô Huôi nằm ngủ thi thiu.

Đầu vào khoảng nửa đêm, cô giật mình thức dậy. Phía nhà ông Mười Hầu đèn đuốc tối om.

Cô ra lệnh cho nữ tỳ:

— Tắt đèn ở phòng khách, khóa cửa cẩn thận, ai kêu thì đừng mở.

Nữ tỳ hỏi:

— Nếu họ kêu theo lệnh ông Mười hoặc cậu Ba thì làm sao?

Cô Huôi nói:

— Cứ bảo rằng ta đi vắng, thí dụ như ta đi chùa lễ Phật.

Bọn họ về cứ chạy tới lui ngoài đường. Chúng nó bàn tán qua lại về cơn điên của cậu Ba. Có đứa quả quyết rằng oan hồn của Xí Vĩnh hiện về, nước dưới sông sôi lên ục ục rồi từng cục lửa đỏ khé bay bổng, đáp xuống nhà cậu Cầu.

Cô Huôi ngáp dài, cố quên sự thất bại.

Ngủ một giấc, cô giật mình thức dậy. Đứa nữ tỳ đem ngọn đèn từ dưới nhà bếp lên. Nó khoát tay:

— Thưa cô, có người lạ.

Cô Huôi hỏi:

— Ai mà đến giờ này? Ta đã căn dặn đừng cho họ vào nhà. Bọn họ về ở ngoài cổng có xét hỏi không?

Nữ tỳ đáp:

— Đứa họ về kêu cửa trước rồi kêu cửa sau. Con sợ bị cô rầy nên không dám lên tiếng. Lát sau, đứa họ về nói rằng ông Mười Hầu muốn lời đây.

Nghe qua, cô Huôi hơi bối rối, Mười Hầu đến nhà, lúc mặt trời chưa mọc, thì quả là ông ta đang thi hành thủ đoạn đen tối gì đó.

Chẳng lẽ ông ta tới đây để giết cô, hòng dẹp trừ tất cả những người chống đối!

Nhớ đến Mười Hầu, cô Huôi vẫn giữ thái độ cố hữu: Không xem ông ta như kẻ thù. Là người lớn tuổi, ông ta luôn luôn trầm tĩnh. Nếu muốn giết cô, ông ta cũng cần chờ một vài tháng nữa. Bà Vạn và Xí Vĩnh bị giết, dân chúng đang xôn xao, bọn họ về thì hoang mang đến cùng cực.

Ngủ đại gì mà Mười Hầu đến gặp cô để giết?

Nghĩ vậy, cô nói lớn giọng:

— Ai muốn gặp ta? Họ về đầu.

Từ ngoài kia, tên họ về nói vọng vào:

— Dạ, ông Mười!

Như chờ đợi quá lâu nên sốt ruột, Mười Hầu lên tiếng:

— Thưa cô, tôi đây.

Cô Huôi hỏi:

— Ta là đàn bà, chẳng một ai được tới đây gặp ta lúc ban đêm. Tại sao không đến lúc ban ngày. Hãy chịu khó chờ khi mặt trời mọc. Phải Mười Hấu không? Hay là người khác giả dạng, tới đây bày trò ám muội?

Mười Hấu đau xót và lo sợ vô cùng. Lời của cô Huôi quả cứng rắn và lạnh lùng. Đường như cô muốn bỏ rơi tất cả sự nghiệp và khinh thường ông. Cô dám thách đố công khai.

Ứng phó cách nào bây giờ? Mười Hấu cứ gãi đầu, nói lảm bảm:

— Tôi nghiệp tôi. Tôi đến một mình. Đến lúc này là thất lễ, nhưng..

Làm sao ông Mười dám nói sự thật! Cậu Cầu đang nổi cơn điên, bỏ lùn trên nền nhà. Trời gần sáng rồi, nếu cơn bệnh kéo dài thì còn gì thể diện?

Bọn hộ vệ đang bán tán và khinh khi cậu Cầu. Lúc này, nếu cô Huôi triệu tập bọn chúng rồi ra lệnh là cậu Cầu và lùn cả ông Mười phải trở thành xác không hồn.

Cô Huôi hỏi:

— Tại sao biết thất lễ mà cứ tới? Ông là đàn ông, tôi là đàn bà. Rồi đây, nhiều người nói xấu tôi.

Mười Hấu chưa biết trả lời thế nào cho gọn. Mặt trời như sắp mọc, phương đông vài đợt mây nằm vắt ngang chân trời. Nếu chờ đợi thì e trễ nải công việc.

Một tên hộ vệ chạy nhanh vào:

— Ông ơi! Thưa ông..

— Cái gì?

— Đằng kia, lửa cháy.

Mười Hấu truyền lệnh:

— Cứ múc nước tưới! Tội bây chạp chậm chạp quá.

— Dạ, lúc này ông không cho phép tôi lại gần nhà.

— Bây giờ tao cho phép...

Rồi ông Mười gõ cửa nói nghẹn ngào:

— Cô ơi! Xin cô giúp giùm. Bằng không, tôi tự tử...

Cô Huôi nghe được câu chuyện bên ngoài. Dừng là cậu Cầu nổi cơn điên. Vì chính ông Mười đang sợ sệt không dám cho bọn hộ vệ đến gần nhà.

Cô ra lệnh cho nữ tỷ:

— Đốt thêm một ngọn bực lập rồi mở cửa.

Vừa qua khỏi ngưỡng cửa, ông Mười quì xuống:

— Xin cô giúp giùm.

Đề ông Mười Hấu được bình tĩnh, cô Huôi khạc tay đuổi đưa hộ vệ. Nữ tỷ khép cửa lại.

Cô ra lệnh cho nữ tỷ vào trong rồi nói:

— Ông Mười cứ nói sự thật.

— Tôi biết cô buồn giận...

— Ừ! Đã biết thì còn tới đây làm gì? Cậu Ba giết ai thì giết. Cậu đủ quyền hạn, nhưng dùng cái cũi để nhốt một cô gái rồi nhận nước thì quả thật là tàn ác. Dân chúng tới xem, họ sợ sệt. Hồ quá sợ thì họ không còn sợ nữa. Ỉ ra, khi đóng cái cũi, ông nên cho tôi biết. Bây giờ cậu Ba nổi cơn điên!

— Dạ phải. Xin cô tới, nói cách nào cho cậu... Bớt điên!

— Ông đến đây chỉ vậy thôi?

— Vì sợ cậu Ba chết thành linh, tôi cầu cứu với cô. Lúc này, cậu đốt nhà...

Cô Huôi đứng dậy, ra đứng trước sân. Ngọn lửa từ từ hạ xuống. Dừng là điều cậu Cầu sắp chết. Bỗng dưng mà cô Huôi cười khanh khách:

— Ông cho tôi là người lên đồng lên bồng, là thầy phù thủy pháp sao chớ? Tôi mà trị bệnh diên cho kẻ khác? Lát nữa tôi mới tới. Ông về đi.

Ông Mười Hấu chết điếng trong bụng. Ngon lửa tắt là do bọn họ vệ chạy chữa. Nhứt định là cậu Cầu đang quát mắng, ghen tức với bọn họ vệ.

Lúc này, nếu cô Huôi bỏ đi nơi khác hoặc gọi tất cả bọn họ vệ đến đây thì cậu Cầu bị truất phế trong nháy mắt.

Ba bốn đứa họ vệ chạy nhanh về phía ông Mười, theo sau là chín mười đứa khác. Đứa dẫn đầu lên tiếng:

— Ông ơi! Cậu Ba đòi xử tử bọn tôi như... có Xi Vĩnh. Ai cứu bọn tôi bây giờ?

Mười Hấu khoát tay:

— Trở về đằng kia!

Cô Huôi nhận ra thâm ý ấy nên cười to:

— Tôi trở thành người trị bệnh diên sao chớ! Ông coi tôi ra gì?

— Dạ tôi lấy cô. Cô là người... có quyền lực cao siêu. Xin lấy cô lần chót.

Mười Hấu đi trước, cô Huôi và đứa nữ tỷ theo sau. Bọn họ vệ cúi đầu chào cô Huôi rồi không ai bảo ai, xúm nhau xếp hàng phía sau.

Mười Hấu ngỡ rằng bọn chúng muốn tập hợp lại để chờ cô Huôi ra lệnh khởi loạn.

Cô Huôi như không chú ý tới chi tiết ấy. Khi đến cổng, cô nghe tiếng khóc mếu máo trong nhà. Đúng là giọng cô Ngô. Thoạt tiên, ông Mười ngỡ rằng cậu Cầu đã chết. Nhưng cô Ngô đã đến ngoài thềm mà phàn trần:

— Nó chửi tôi. Nó xé quần áo tôi nằm lăn dưới đất. Hồi nãy nó dốt nhà...

Cô Huôi vào trong, truyền cho ông Mười Hấu đốt đèn lên thật sáng. Cậu Cầu hỏi:

— Ai làm gì vậy?

Cô Huôi thấy tình thế quá phức tạp. Nên bồng đứng mà cậu Cầu gọi đích danh, cô đỡ chửi mắng thì còn gì là thể diện. Trong số người đang nắm quyền hành ở vùng Hòn Chông, chỉ riêng cô là có danh nghĩa đứng đắn, là trong sạch nhất. Cô không trả lời, cứ bước vô phòng.

Cậu Cầu lồm cồm ngồi dậy.

— Ai đó?

Cô Huôi nói:

— Tôi đây. Bây giờ ai lấn hiếp cậu? Cậu cứ nói rõ, tôi hứa trừng trị người ấy.

Đôi mắt cậu Cầu tròn tròn:

— Con Xi Vĩnh.

— Nó chết rồi. Ngày mai, nên cúng món gì cho nó ăn...

— Tại sao nó khuấy rối tôi?

Cô Huôi không còn lạ gì cái bản tánh ngạo mạn, xem trời bằng vung của cậu Cầu:

— Nó là ma quái, đâu dám khuấy rối cậu? Hơi đâu mà cậu tốn thời giờ để ăn thua với con ma đó. Cậu ban bố chút ít muối gạo là nó chạy đi nơi khác.

Thời khắc trôi qua, yên lặng. Đôi môi cậu Cầu như mấp máy, nói chưa ra lời. Cô Huôi truyền lệnh:

— Nữ tỷ đâu! Rót rượu cho cậu uống.

Cậu Cầu nhìn vào cô Huôi. Cô tròn mắt:

— Cậu chưa tin tôi sao? Lúc trước, tôi nằm chiêm bao thấy ma quỷ hiện về. Nhờ lớn tuổi nên tôi không nổi giận như cậu. Mình là người giàu sang, nhiều quyền thế. Hồi đầu mà giận kẻ đời khát. Túng thế, họ phải liều mạng. Cậu tin lời tôi không? Nay giờ, vì có tôi ở đây nên con Xi Vĩnh không dám lời. Xưa kia nó sợ tôi lắm.

— Cô là người... nhiều oai quyền. Lại thật, này giờ con Xi Vĩnh biến mất. Để tôi nằm xuống coi thử nó còn ở đây không?

Tuy không phải là người chuyên trị bệnh điên nhưng cô Huôi biết dùng tâm lý để điều khiển con bệnh. Dưới mắt cô, cậu Cầu chỉ là cái xác không hồn, quá mệt mỏi chán chường.

Ông Mười Hấu đến gần, ngỏ lời khen ngợi:

— Nhờ cô chỉ dạy nó. Nó muốn nằm ngủ rồi. Ngày mai, theo ý cô, nó nên uống thuốc hay là đến gặp ông đạo Đài?

Cô Huôi cười dòn:

— Cậu ta sợ con Xi Vĩnh rồi sanh ra rối trí. Tôi giải thích cậu kìa.

Đột nhiên, cậu Cầu ngồi dậy:

— Nó đó!

Cô Huôi vội trấn áp ngay, giả vờ như thấy rõ con Xi Vĩnh:

— Tôi thấy rồi. Nó sợ sệt, chấp tay xá tôi?

Rồi cô lớn giọng:

— Xi Vĩnh muốn ăn thì ta cho chút muối gạo. Đứng ngoài cửa mà chờ. Rằm tháng bảy năm nay ta xây cho mi một căn nhà. Vừa ý chưa?... Thôi cảm ơn làm gì! Cứ lấy tạm chút ít gạo rồi về cõi âm,

Lát sau, cậu Cầu cầm một nắm nhang, cầm trước sân. Tên hộ vệ trao cho cậu một đĩa muối, một đĩa gạo. Cậu ném muối gạo khắp tứ phía rồi cười tủm tỉm như đứa bé lên năm:

— Hồi nhỏ, cũng rằm tháng bảy, mà tôi làm như vậy! Má dẫu rồi?

Cô Ngó đến an ủi cậu con. Ông Mười Hấu mừng rỡ vì cậu Cầu đã chịu lên giường nằm. Nhưng cậu vẫn cự nự, muốn đốt cái giường để xua đuổi Xi Vĩnh.

Cô Huôi khuyên bảo:

— Nên gọi nó đi ngủ, cho nó nằm trên bộ ván ngoài phòng khách.

Lần đầu tiên, cô Huôi gọi cậu Cầu bằng « nó ».

Cô quay mặt, ra về.

Bọn hộ vệ chấp tay xá. Cô đi khuất mà bọn chúng còn bàn tán:

— Cô xứng danh là bà Chúa Hồn, mà quý phải sợ. Mặt trời lên cao tự bao giờ.

Bỏ rằng là cô Huôi không muốn xúi giục bọn hộ vệ khởi loạn. Nhưng lúc này uy tín cô đang lên tới độ. Đường như Mười Hấu bắt đầu lo sợ. Trong hiện tại, cô Huôi chưa làm cái gì để trả thù cái chết của Xi Vĩnh, nhưng ngày mai ngày mốt, ai biết cô sẽ làm gì.

Cầm thấy mình không còn uy tín đối với bọn hộ vệ, ông Mười nghĩ đến biện pháp duy nhất là quỳ lạy đề xin lỗi.

Đến trưa, ông ta ăn mặc chỉnh tề đến nhà riêng cô Huôi. Cô mời ngồi. Ông ta quỳ xuống xin phép lạy hai lạy. Cô Huôi mỉm cười chưa chút.

— Lạy lạy để làm gì? Phải chi hồi tháng trước ông biết sợ tôi thì ngày nay đâu đến nỗi này. Bọn hộ vệ kỳ cục lắm.

Ông Mười Hầu hỏi :

— Cô dạy điều chi?

— Ông nên nhớ, rằng bấy lâu bọn họ vệ phục từng thằng Cầu là vì bọn rớ tin rằng thằng Cầu là « chon mạng đế vương » hoặc là ra cũng có số tử vi. Dè đâu thằng Cầu lại sợ ma. Mà con ma đó do thằng Cầu tạo nên. Nó ác độc quá!

Ông Mười Hầu cúi mặt, sợ sệt. Cô Huôi khinh rẻ cậu Cầu, gọi bằng thằng tức là cô khinh rẻ ông. Ông cúi lạy trong khi cô can gián :

— Được rồi. Tôi hứa không bao giờ tranh giành quyền lợi với bất cứ ai...

Ông Mười nói :

— Cậu Cầu còn đau yếu, mỗi ngày, dám mong cô đến thăm vài lần...

Cô Huôi hỏi :

— Chi vậy?

— Dạ, để cho bọn họ vệ kính nề.

Cô Huôi giải đáp :

— Bọn nó đâu phải là trẻ con. Nên làm cách khác. Dân chúng ở đây tin Trời Phật. Lẽ dĩ nhiên họ cho rằng cậu Cầu nổi cơn điên chỉ vì Trời Phật muốn trừng phạt kẻ làm điều ác độc. Ngày trước ông Bá Vạn chết bất ngờ, thiên hạ bàn tán vì không thấy tận mắt đám ma của ông. Giờ đây, cậu Cầu trần nước con Xi Vinh; nó là người đầu ấp tay gối với cậu, ấy thế mà không được khoan hồng. Nếu người dân đen phạm tội, cậu còn dùng đến binh phạt đã man hơn.

Ông Mười Hầu hỏi :

— Xin vàng lời cô. Tôi hứa nói với cậu là cất ngôi chùa thật to để tạ lỗi Trời Phật.

Cánh cửa vụt mở.

Cậu Cầu xuất hiện với nụ cười hiền hòa. Chưa chi cậu quý xuống đề lạy cô Huôi :

— Thưa dì...

Trong phút giây, cô Huôi xúc động :

— Thôi đứng dậy đi. Nhớ lo cất chùa. Này giờ, cậu nghe rõ câu chuyện chớ?

Cậu Cầu nghiêm mặt :

— Khi nào tôi nổi giận thì khác. Bấy giờ tôi hết giận, hết sợ ma quỷ rồi. Tôi giết con Xi Vinh vì tôi ghen với ông Bá Vạn.

Cô Huôi đứng dậy :

— Nhớ cất chùa. Chuyện cũ bỏ qua đi.

Trên đường về, cô Huôi hơi bực dọc. Rõ ràng là cậu Cầu quá khôn ngoan, muốn bám víu lấy địa vị cũ. Như vậy là từ rày về sau cô vẫn đóng vai trò tượng trưng đề rồi thỉnh thoảng nâng đỡ và củng cố địa vị cho cậu Cầu. Mỗi lần cậu và ông Mười Hầu năn nỉ là mỗi lần cô mất uy tín đối với dân chúng.

Mặc nhiên, họ xem cô là đồng lõa với kẻ làm điều ác. Hình ảnh Xi Vinh hiện ra với đôi mắt u buồn. Chừng nào cô rửa hận cho nó? Nó chết vì quá tin vào cô.

Làm sao bây giờ? Xúi giục Tư Thiện và bọn họ vệ nổi loạn, giết Mười Hầu và cậu Cầu chẳng? Chuyện ấy dễ thực hiện lắm, với điều kiện là thi hành nhanh chóng, trong khi bọn họ vệ đang oán ghét cậu Cầu! Trong phút giây, cô thờ dãi.

Ông đạo Đất tiên đoán rằng đoá hoa có ba thời kỳ. Phải chăng đây là giai đoạn chót, khi đoá hoa héo, sắp rụng? Cô nghĩ thầm :

— Ngày mai ta về núi Đất để thăm nhà, sẵn dịp thăm cha ta đề hồi ý kiến. Cậu mong ông đạo Đất bói cho ta một quẻ tốt, miễn là đoá hoa đừng rụng xuống bùn nhơ.

NGÀY cô Huồi về thăm núi Đất tuy không được tổ chức trọng thể, nhưng dân chúng địa phương muốn cho cô hãnh diện. Vùng núi Đất nghèo nàn nhưng là nơi phát tích của một bà Chúa hiền lành, uy nghi, có khả năng cảm hóa kẻ hung ác như cậu Cầu.

Ông Tư Thỉnh và hai ba ông kỳ lão đến tận Hòn Chông để đón rước cô Huồi. Cậu Cầu xin phép đi núi Đất để tìm nơi cất ngôi chùa. Cô Huồi không đồng ý cho lắm, gọi ông Mười Hấu đến mà chỉ dạy:

— Chẳng lẽ ta bỏ vùng Hòn Chông này trong vòng năm bảy ngày. Rồi họ về làm phản thì làm sao trở tay cho kịp?

Mười Hấu lại lo âu. Hay là cô Huồi tạm rời Hòn Chông để tránh mọi trách nhiệm? Cô cố ý đi vắng, thừa cơ hội ấy, bọn họ về nổi lên. Dường như tất cả mọi người đều ngao ngán, trông chờ một sự đổi thay, sau khi họ chứng kiến cái chết thê thảm của Xi Vĩnh.

Cô Huồi nói thêm:

— Vài tháng nữa, tôi về quê ở luôn. Ông Mười và cậu Ba tha hồ hành động. Đừng hỏi ý kiến tôi bất cứ chuyện gì. Tôi còn có thể diện với dân chúng. Và sau khi chết, tôi không muốn ai nguyên rủa cả dòng họ.

Mười Hấu đáp:

— Nếu không có cô, gia đình tôi đâu được sung sướng như vậy. Chúng tôi mang ơn cô và muốn đền ơn.

Cô Huồi cười nhạt:

— Người đáng cho ông mang ơn chính là... ông Bá Vạn. Bá Vạn đã sắp xếp mọi việc. Ông Chúa Hòn quá linh thiêng nên trừng phạt Bá Vạn rồi.. Thôi, cứ yên tâm mà ở lại Hòn Chông, tôi đi chừng vài ngày là trở về.

Lát sau, cô Huồi cho đưa nữ tỳ gọi Tư Thiện đến. Tư Thiện hơi ngạc nhiên, hỏi nữ tỳ:

— Cô gọi ta để làm gì? Hay là...

Đưa nữ tỳ lạnh miệng trả lời:

— Chắc cô gọi ông vì chuyện khác. Cô sửa soạn đi núi Đất.

Khi vào phòng khách, Tư Thiện bắt đầu yên tâm. Mấy ông kỳ lão ngồi uống rượu với một ông lão mặc áo có thêu chữ Thọ. Tư Thiện đoán đó là cha ruột cô Huồi. Sau khi chấp tay chào, Tư Thiện đứng lóng nhóng.

Cô Huồi đến góc phòng khách, ngồi xuống ghế, gọi nữ tỳ mang chiếc ghế thư nhĩ cho Tư Thiện:

— Này ông! Tôi muốn hỏi chuyện này. Trước kia ông ở chợ Rạch Giá biết người Lang Sa chớ? Mấy người ở núi Đất cho tôi biết rằng dường như người Lang Sa đem chiếc tàu sắt đến sát bờ biển. Sau bệ tàu, có treo cờ tam sắc.

Tư Thiện muốn che giấu sự liên lạc bí mật nên trả lời vu vơ:

— Dạ, trước kia tôi mua bán ở chợ Rạch Giá. Người Lang Sa từ phương Tây vượt biển đến. Họ dùng tàu sắt, súng của họ bắn nổ thật to, vách đá cũng ngã sập. Nhờ vậy mà họ chiếm cứ lần hồi các tỉnh thành,

— Thật vậy sao?

— Đó là điều mà tôi nghe nói lại. Hôm trước, tôi đã trình bày một lần cho cô và cậu Cầu nghe. Người Lang Sa thích ăn uống, ai thuận lòng thì họ bán cho chừ tước. Hơn một tháng rồi, tôi ở đây, không được dịp đi Rạch Giá.

Bỗng dưng cô Huôi nghiêm nét mặt, nói khẽ:

— Ông có thể về Rạch Giá một đôi ngày...

Trên đường về núi Đất, cô Huôi thấy khung cảnh thay đổi khác xưa. Ông Tư Thỉnh không quên nhắc nhở:

— Huôi à! Con thấy gốc cây trăm đẳng kia không?

Cô Huôi đáp:

— Dạ, thấy ở mé ruộng.

— Ba chục năm trước, con là đứa bé đi chưa vững. Một buổi sáng, ba đem con ra đó. Con ngủ gục, dựa đầu vào gốc cây. Một con mãng xà vương hiện ra, che chở cho con. Ông đạo Đất đoán rằng lớn lên con trở thành bà Chứa!

Cô Huôi mỉm cười:

— Chuyện ấy, cha nói con nghe nhiều lần rồi. Sự may mắn chỉ đến một lần, nhắc lại làm chi thêm buồn. Lúa trở tốt quá, màu lúa xanh mát, mấy con cò trắng bay lướt quanh trên ngọn lúa đề về núi. Thà là nghèo, làm thường dân mà sống trong khung cảnh mộc mạc.

Ông Tư Thỉnh trả lời:

— Cha nhắc lại để con nghe rằng ông đạo Đất là người quá giỏi, biết quá khứ, vị lai. Ngày xưa, ông nói đúng thì ngày nay chắc ông nói không sai chạy cho lắm. Bởi vậy, cha rước con về nhà, bàn tính kỹ lưỡng.

— Chuyện người Lang Sa đến Hòn Chông. Cha nói rồi

Ông Tư Thỉnh đáp:

— Đến bằng trăm cách khác nhau. Cha sợ rằng bọn nó đem binh hùng tướng mạnh tới bao vây rồi nã đạn. Con nên xa lánh trong mười ngày, một tháng. Thằng Cầu là đứa ngu dại. Con ở lại Hòn Chông chỉ là để gánh chịu bao nhiêu trách nhiệm.

— Cha thương con. Con biết đến đáp cách nào bây giờ? Nhưng trước tiên, con xuống gặp ông đạo Đất, nhờ xem một quẻ. Chắc là quẻ cuối cùng.

— Con đừng nói vậy xui xẻo lắm.

— Thưa cha, con không còn sợ xui xẻo.

— Sao vậy?

— Bao nhiêu xui xẻo đều vượt qua rồi. Nhờ ơn đức của cha để lại nên con xử khéo léo, không tham lam quá mức.

Chiếc ghe cập trước bến nhà ông Tư Thỉnh. Khi lên sán, cô Huôi hơi ngậm ngùi. Bụi quỳnh hoa vẫn còn đó, cánh lá xum xuê.

Bên ngoài, ông Tư Thỉnh đã làm thêm một vòng rào, ngăn cấm không cho trẻ con đến gần.

Thấy đứa con gái đến gần bụi bông, ông Tư cũng ngậm ngùi mà nói:

— Nó còn đó. Hằng ngày, ba tưới nước cẩn thận. Nhiều người tới đây xin để làm giống, ba không cho. Con thấy không, bụi hoa to gấp mấy lần trước. Nhờ nó mà con trở nên người sang trọng, ba cũng được hưởng lây. Tiếc là má con không còn sống để thấy ngày hôm nay. Thôi, vô nhà mà nghỉ.

Này giờ, ông Tư Thỉnh buồn rầu. Dường như linh tính báo trước cho ông điều gì không may mắn. Ngồi

trong nhà mà đôi mắt ông cứ theo dõi bóng dáng đứa con gái thân yêu, ngoài sân.

Ông sợ nhất là cô Huồi hỏi về bụi bông quỳnh hoa. Nếu hỏi thì ông trả lời cách nào cho vui vẻ?

Trước sân, cô Huồi cứ đứng tần ngần. Lát sau, cô quý xuống rồi day lại nói đứa nữ tỳ:

— Vô nhà, kiếm nhang đèn đem ra đây.

Nữ tỳ vào nhà gặp ông Tư Thỉnh. Ông Tư hỏi:

— Chuyện gì?

— Thưa ông, cô hỏi nhang đèn.

— Trên bàn thờ kia! Cứ vô đó mà lấy.

Cô Huồi quì xuống thắp nhang khấn vái lâm râm. Cô đưa mấy nén nhang lên ngay trán rồi xá ba lượt. Bỗng dưng mà ông Tư Thỉnh để rơi hai hàng nước mắt.

Cô Huồi bước chậm rãi vào nhà.

Đề khỏi buồn bực, ông Tư Thỉnh cố ý gọi một chuyện khác:

— Chiều nay, con muốn ăn cơm với món gì? Mùa này, cá rô ngon lắm.

Cô Huồi nhìn cha. Rõ ràng bên khóe mắt cha còn vài ánh nước mắt, chùi không sạch. Cô đã hiểu. Cha cô khóc, lúc cô đang thắp nhang mà khấn vái, tạ ơn Trời Phật trước bụi quỳnh hoa. Bao nhiêu năm tháng trôi qua rồi!

Ông Tư Thỉnh hỏi:

— Con ăn cơm với cá rô?

— Dạ. Lâu rồi, con thèm ăn bất cứ món gì ở quê nhà. Ngộ thật! Lớn lên, con người cứ thèm những món mà mình ăn lần đầu tiên, hồi còn nhỏ.

Ngờ rằng câu chuyện đã trôi qua, ông Tư Thỉnh rút trả vào chén. Cô Huồi vội đến gần cha:

— Ba đừng lo. Lâu rồi, con không hầu hạ cha được.

Ông Tư đáp:

— Đó là phước đức ông bà để lại, con à. Con người sanh ra cõi đời này, ai cũng có máu tham. Nếu bà đi theo con thì có thể là bà ác độc như ông Mười Hầu. Ở nhà, bà biết rõ những gì xảy ra. Con thiệt là hiền lành, khôn ngoan. Cầu Trời Phật phò hộ con.

Cô Huồi lại rơi nước mắt:

— Ba là người hiền lành, để phước cho con nhờ. Con muốn hỏi ba một chuyện thôi. Con về đây là để hỏi kỹ...

Rồi không đợi sự đồng ý, cô Huồi ghé miệng vào tai cha mà hỏi:

— Thưa ba, bụi quỳnh hoa có nở lần nào không?

Ông Tư cười dòn:

— Từ bốn năm nay, nó chưa nở lần nào cả. Nhưng biết đâu nó lại nở bất thường. Bông đó kỳ cục lắm. Khi nó trở nụ thì đầu không sẵn sóc, nó cũng cứ trở. Ngược lại thì...

Cô Huồi hiểu ý cha:

— Trở một lần, được rồi. Nhưng thưa bà, hồi này con thấy điều gì kỳ lạ lắm. Mấy lá to cứ nghiêng một bên. Nếu nó không trở, chắc chẳng ai có bùa phép gì được. Nhưng nếu nó trở...

Ông Tư Thỉnh lại cười dòn:

— Con nói vòng vo, ba không hiểu. Nghĩa là hồi này con khẩn vái cho bụi quỳnh hoa trở bông lần thứ nhì?

— Dạ, con khẩn vái như vậy. Nhưng tại sao ba buồn râu? Con thấy ba lau nước mắt.

— Trở lần thứ nhì! Con ơi! Đừng quá tham lam. Như vậy đủ rồi. Ngoài biển, lâu lâu có tàu của Lang Sa chạy tới lui. Nhiều người chài lưới ra khơi, bị xét hỏi rồi thả cho về. Họ bảo rằng Lang Sa sẽ tới Hòn Chông, trước tết năm nay.

Cô Huôi lại để rơi hai giọt nước mắt:

— Ba đừng rầy mà oan ức cho con. Con đâu có tham lam. Hồi này, con thấp nhang khẩn vái Trời Phật. Nếu lần thứ nhất bông quỳnh hoa nở mà con được đánh vọng thì lần thứ nhì, nếu bông nở thì con hứa đi tu.

Sau bữa cơm chiều, cô Huôi ra ngoài sân dạo mát. Nhiều người trong xóm tới thăm cô, khen ngợi và chúc mừng. Cô chỉ trả lời:

— Cám ơn bà con. Đáng lý ra, hồi tháng trước tôi về đây, giúp đỡ người nghèo khổ. Nhưng tôi không có tiền nhiều.

Đến căn nhà mát ở dưới bến, cô ngồi thật lâu. Vài ánh sao lấp lánh trên nền trời xanh, rồi rơi xuống. Cô dụi mắt hỏi đứa nữ tỳ:

— Thấy gì trên trời không?

Nữ tỳ đáp:

— Dạ không! Nhưng mà này giờ dường như có ai đánh trống ở đằng kia, trên núi.

Cô Huôi lắng tai nghe rồi đứng dậy:

— Đâu có tiếng trống. Dường như có tiếng sấm. Nổ to lắm như trời gầm. Có nghe không? Thôi, ta vô nhà, lạnh lắm.

— Ầm L...

Tiếng nổ long trời từ ngoài biển vang vang vọng vào sườn núi Đất rồi dội trở lại, lâu lắm mà dư âm không dứt...

HẾT

BÀ CHÚA HÒN
NHÀ XUẤT BẢN LONG AN



Chịu trách nhiệm xuất bản :
TRẦN VĂN KÍNH

Biên tập và trình bày :
VƯƠNG THỪA BÌNH

Sửa bản in : **GIA BẢO**
